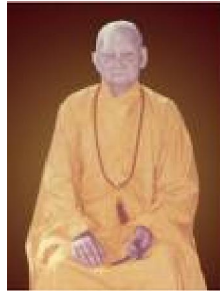


Kinh Đại Bát Nhã Ba La Mật Đa
(Trọn bộ 24 tập)

TẬP 2



Hán Dịch: Tam Tạng Pháp Sư Huyền Trang



Việt Dịch: HT.Trí Nghiêm



Khảo dịch: HTThiện Siêu
Sài Gòn - 1998

Nguồn
<http://www.quangduc.com>

Chuyển sang ebook 21-6-2009
Người thực hiện : Nam Thiên – namthien@gmail.com
Link Audio Tại Website <http://www.phatphaponline.org>

Mục Lục

Tập 2

QUYỀN THỨ 26 Hội Thứ Nhất
QUYỀN THỨ 27 Hội Thứ Nhất
QUYỀN THỨ 28 Hội Thứ Nhất
QUYỀN THỨ 29 Hội Thứ Nhất
QUYỀN THỨ 30 Hội Thứ Nhất
QUYỀN THỨ 31 Hội Thứ Nhất
QUYỀN THỨ 32 Hội Thứ Nhất
QUYỀN THỨ 33 Hội Thứ Nhất
QUYỀN THỨ 34 Hội Thứ Nhất
QUYỀN THỨ 36 Hội Thứ Nhất
QUYỀN THỨ 37 Hội Thứ Nhất
QUYỀN THỨ 38 Hội Thứ Nhất
QUYỀN THỨ 39 Hội Thứ Nhất
QUYỀN THỨ 40 Hội Thứ Nhất
QUYỀN THỨ 41 Hội Thứ Nhất
QUYỀN THỨ 42 Hội Thứ Nhất
QUYỀN THỨ 43 Hội Thứ Nhất
QUYỀN THỨ 44 Hội Thứ Nhất
QUYỀN THỨ 45 Hội Thứ Nhất
QUYỀN THỨ 46 Hội Thứ Nhất
QUYỀN THỨ 47 Hội Thứ Nhất
QUYỀN THỨ 48 Hội Thứ Nhất
QUYỀN THỨ 49 Hội Thứ Nhất
QUYỀN THỨ 50 Hội Thứ Nhất

Tập 2

QUYỀN THỨ 26

Hội Thứ Nhất

Phẩm

DẠY BẢO DẠY TRAO

Thứ 7 - 16

Lại nữa, Thiện Hiện! Người quán nghĩa nào mà nói tức nhãn xúc tăng ngữ chẳng phải Bồ tát ma ha tát, tức nhĩ thiệt thân ý xúc tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Cụ thọ Thiện Hiện thưa: Bạch Thế Tôn! Hoặc nhãn xúc, hoặc nhĩ tý thiệt thân ý xúc, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có nhãn xúc tăng ngữ và nhĩ tý thiệt thân ý xúc tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức nhãn xúc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tý thiệt thân ý xúc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức nhãn xúc hoặc thường hoặc vô thường tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tý thiệt thân ý xúc hoặc thường hoặc vô thường tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc nhãn xúc thường vô thường, hoặc nhĩ tý thiệt thân ý xúc thường vô thường, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có nhãn xúc thường vô thường tăng ngữ và nhĩ tý thiệt thân ý xúc thường vô thường tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức nhãn xúc hoặc thường hoặc vô thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tý thiệt thân ý xúc hoặc thường hoặc vô thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức nhãn xúc hoặc lạc hoặc khổ tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tý thiệt thân ý xúc hoặc lạc hoặc khổ tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc nhãn xúc lạc khổ, hoặc nhĩ tý thiệt thân ý xúc lạc khổ, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có nhãn xúc lạc khổ tăng ngữ và nhĩ tý thiệt thân ý xúc lạc khổ tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức nhãn xúc hoặc lạc hoặc khổ tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tý thiệt thân ý xúc hoặc lạc hoặc khổ tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức nhãn xúc hoặc ngã hoặc vô ngã tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tý thiệt thân ý xúc hoặc ngã hoặc vô ngã tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc nhãn xúc ngã vô ngã, hoặc nhĩ tý thiệt thân ý xúc ngã vô ngã, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có nhãn xúc ngã vô ngã tăng ngữ và nhĩ tý thiệt thân ý xúc ngã vô ngã tăng ngữ và nhĩ tý thiệt thân ý xúc ngã vô ngã tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức nhãn xúc hoặc ngã hoặc vô ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tý thiệt thân ý xúc hoặc ngã hoặc vô ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức nhãn xúc hoặc tịnh hoặc bất tịnh tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiết thân ý xúc hoặc tịnh hoặc bất tịnh tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc nhãn xúc tịnh bất tịnh, hoặc nhĩ tử thiết thân ý xúc tịnh bất tịnh, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có nhãn xúc tịnh bất tịnh tăng ngữ và nhĩ tử thiết thân ý xúc tịnh bất tịnh tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức nhãn xúc hoặc tịnh hoặc bất tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiết thân ý xúc hoặc tịnh hoặc bất tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức nhãn xúc hoặc không hoặc bất không tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiết thân ý xúc hoặc không hoặc bất không tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc nhãn xúc không bất không, hoặc nhĩ tử thiết thân ý xúc không bất không, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có nhãn xúc không bất không tăng ngữ và nhĩ tử thiết thân ý xúc không bất không tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức nhãn xúc hoặc không hoặc bất không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiết thân ý xúc hoặc không hoặc bất không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức nhãn xúc hoặc hữu tướng hoặc vô tướng tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiết thân ý xúc hoặc hữu tướng hoặc vô tướng tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc nhãn xúc hữu tướng vô tướng, hoặc nhĩ tử thiết thân ý xúc hữu tướng vô tướng, hoặc rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có nhãn xúc hữu tướng vô tướng tăng ngữ và nhĩ tử thiết thân ý xúc tướng vô tướng tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức nhãn xúc hoặc hữu tướng hoặc vô tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiết thân ý xúc hoặc hữu tướng hoặc vô tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức nhãn xúc hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiết thân ý xúc hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc nhãn xúc hữu nguyện vô nguyện, hoặc nhĩ tử thiết thân ý xúc hữu nguyện vô nguyện, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có nhãn xúc hữu nguyện vô nguyện tăng ngữ và nhĩ tử thiết thân ý xúc hữu nguyện vô nguyện tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức nhãn xúc hoặc hữu nguyện

hoặc vô nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiết thân ý xúc hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức nhãn xúc hoặc tịch tĩnh hoặc bất tịch tĩnh tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiết thân ý xúc hoặc tịch tĩnh hoặc bất tịch tĩnh tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc nhãn xúc tịch tĩnh bất tịch tĩnh, hoặc nhĩ tử thiết thân ý xúc tịch tĩnh bất tịch tĩnh, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có nhãn xúc tịch tĩnh bất tịch tĩnh tăng ngữ và nhĩ tử thiết thân ý xúc tịch tĩnh bất tịch tĩnh tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức nhãn xúc hoặc tịch tĩnh hoặc bất tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiết thân ý xúc hoặc tịch tĩnh hoặc bất tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức nhãn xúc hoặc viễn ly hoặc bất viễn ly tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiết thân ý xúc hoặc viễn ly hoặc bất viễn ly tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc nhãn xúc viễn ly bất viễn ly, hoặc nhĩ tử thiết thân ý xúc viễn ly bất viễn ly, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có nhãn xúc viễn ly bất viễn ly tăng ngữ và nhĩ tử thiết thân ý xúc viễn ly bất viễn ly tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức nhãn xúc hoặc viễn ly hoặc bất viễn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiết thân ý xúc hoặc viễn ly hoặc bất viễn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức nhãn xúc hoặc hữu vi hoặc vô vi tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiết thân ý xúc hoặc hữu vi hoặc vô vi tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc nhãn xúc hữu vi vô vi, hoặc nhĩ tử thiết thân ý xúc hữu vi vô vi, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có nhãn xúc hữu vi vô vi tăng ngữ và nhĩ tử thiết thân ý xúc hữu vi vô vi tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức nhãn xúc hoặc hữu vi hoặc vô vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiết thân ý xúc hoặc hữu vi hoặc vô vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức nhãn xúc hoặc hữu lậu hoặc vô lậu tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiết thân ý xúc hoặc hữu lậu hoặc vô lậu tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc nhãn xúc hữu lậu vô lậu, hoặc nhĩ tử thiết thân ý xúc hữu lậu vô lậu, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có nhãn

xúc hữu lậu vô lậu tăng ngữ và nhĩ tử thiệt thân ý xúc hữu lậu vô lậu tăng ngữ: Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức nhãn xúc hoặc hữu lậu hoặc vô lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiệt thân ý xúc hoặc hữu lậu vô lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức nhãn xúc hoặc sanh hoặc diệt tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiệt thân ý xúc hoặc sanh hoặc diệt tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc nhãn xúc sanh diệt, hoặc nhĩ tử thiệt thân ý xúc sanh diệt, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có nhãn xúc sanh diệt tăng ngữ và nhĩ tử thiệt thân ý xúc sanh diệt tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức nhãn xúc hoặc sanh hoặc diệt tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiệt thân ý xúc hoặc sanh hoặc diệt tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức nhãn xúc hoặc thiện hoặc phi thiện tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiệt thân ý xúc hoặc thiện hoặc phi thiện tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc nhãn xúc thiện phi thiện, hoặc nhĩ tử thiệt thân ý xúc thiện phi thiện, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có nhãn xúc thiện phi thiện tăng ngữ và nhĩ tử thiệt thân ý xúc thiện phi thiện tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức nhãn xúc hoặc thiện hoặc phi thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiệt thân ý xúc hoặc thiện hoặc phi thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức nhãn xúc hoặc hữu tội hoặc vô tội tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiệt thân ý xúc hoặc hữu tội hoặc vô tội tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc nhãn xúc hữu tội vô tội, hoặc nhĩ tử thiệt thân ý xúc hữu tội vô tội, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có nhãn xúc hữu tội vô tội tăng ngữ và nhĩ tử thiệt thân ý xúc hữu tội vô tội tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức nhãn xúc hoặc hữu tội hoặc vô tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiệt thân ý xúc hoặc hữu tội hoặc vô tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha Tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức nhãn xúc hoặc hữu phiền não hoặc vô phiền não tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiệt thân ý xúc hoặc hữu phiền não hoặc vô phiền não tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc nhãn xúc hữu phiền não vô phiền não, hoặc nhĩ tử thiệt thân ý xúc hữu phiền não vô phiền não, hãy rớt ráo bất

khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có nhãn xúc hữu phiền não vô phiền não tăng ngữ và nhĩ tử thiết thân ý xúc hữu phiền não tăng ngữ và nhĩ tử thiết thân ý xúc hữu phiền não vô phiền não tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức nhãn xúc hoặc hữu phiền não hoặc vô phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiết thân ý xúc hoặc hữu phiền não hoặc vô phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức nhãn xúc hoặc thể gian hoặc xuất thể gian tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiết thân ý xúc hoặc thể gian hoặc xuất thể gian tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc nhãn xúc thể gian xuất thể gian, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có nhãn xúc thể gian xuất thể gian tăng ngữ và nhĩ tử thiết thân ý xúc thể gian xuất thể gian tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức nhãn xúc hoặc thể gian hoặc xuất thể gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiết thân ý xúc hoặc thể gian hoặc xuất thể gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức nhãn xúc hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiết thân ý xúc hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc nhãn xúc tạp nhiễm thanh tịnh, hoặc nhĩ tử thiết thân ý xúc tạp nhiễm thanh tịnh, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có nhãn xúc tạp nhiễm thanh tịnh tăng ngữ và nhĩ tử thiết thân ý xúc tạp nhiễm thanh tịnh tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức nhãn xúc hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiết thân ý xúc hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức nhãn xúc hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiết thân ý xúc hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc nhãn xúc thuộc sanh tử thuộc Niết bàn, hoặc nhĩ tử thiết thân ý xúc thuộc sanh tử thuộc Niết bàn, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có nhãn xúc thuộc sanh tử thuộc Niết bàn tăng ngữ và nhĩ tử thiết thân ý xúc thuộc sanh tử thuộc Niết bàn tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức nhãn xúc hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiết thân ý xúc hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức nhãn xúc hoặc ở trong hoặc ở ngoài hoặc ở giữa hai tầng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tỷ thiết thân ý xúc hoặc ở trong hoặc ở ngoài hoặc ở giữa hai tầng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc nhãn xúc ở trong ở ngoài ở giữa hai, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có nhãn xúc ở trong ở ngoài ở giữa hai tầng ngữ và nhĩ tỷ thiết thân ý xúc ở trong ở ngoài ở giữa hai tầng ngữ. Tầng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức nhãn xúc hoặc ở trong hoặc ở ngoài hoặc ở giữa hai tầng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tỷ thiết thân ý xúc hoặc ở trong hoặc ở ngoài hoặc ở giữa hai tầng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức nhãn xúc hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc tầng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tỷ thiết thân ý xúc hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc tầng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc nhãn xúc khả đắc bất khả đắc, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có nhãn xúc khả đắc bất khả đắc tầng ngữ và nhĩ tỷ thiết thân ý xúc khả đắc bất khả đắc tầng ngữ. Tầng ngữ đây đã chẳng phải đắc hoặc bất khả đắc tầng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tỷ thiết thân ý xúc hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc tầng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ tầng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ tầng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Cụ thọ Thiện Hiện thưa: Bạch Thế Tôn! Hoặc nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, hoặc nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ tầng ngữ và nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ tầng ngữ. Tầng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ tầng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ tầng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường tầng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường tầng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn, Hoặc nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ thường vô thường, hoặc nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ thường vô thường, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có nhãn xúc làm duyên sanh ra

các thọ thường vô thường tăng ngữ và nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ thường vô thường tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao có được: Tức nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thường hoặc vô thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc lạc hoặc khổ tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc lạc hoặc khổ tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ lạc khổ, hoặc nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ lạc khổ, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ lạc khổ tăng ngữ và nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ lạc khổ tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc lạc hoặc khổ tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc lạc hoặc khổ tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ ngã vô ngã, hoặc nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ ngã vô ngã, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ ngã vô ngã tăng ngữ và nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ ngã vô ngã tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao có được: Tức nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ngã hoặc vô ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ tịnh bất tịnh, hoặc nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ tịnh bất tịnh, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ tịnh bất tịnh tăng ngữ và nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ tịnh bất tịnh tăng ngữ.

Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịnh hoặc bất tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc không hoặc bất không tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc không hoặc bất không tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ không bất không, hoặc nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không bất không, hãy rất ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ không bất không tăng ngữ và nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không bất không không tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc không hoặc bất không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc không hoặc bất không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc hữu tướng hoặc vô tướng tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc hữu tướng hoặc vô tướng tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hữu tướng vô tướng, hoặc nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hữu tướng vô tướng, hãy rất ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hữu tướng vô tướng tăng ngữ và nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hữu tướng vô tướng tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc hữu tướng hoặc vô tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc hữu tướng hoặc vô tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hữu nguyện vô nguyện, hoặc nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hữu nguyện vô nguyện, hãy rất ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hữu nguyện vô nguyện tăng ngữ và nhĩ tử thiết thân ý

xúc làm duyên sanh ra các thọ hữu nguyện vô nguyện tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịch tĩnh hoặc bất tịch tĩnh tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịch tĩnh hoặc bất tịch tĩnh tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ tịch tĩnh bất tịch tĩnh, hoặc nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ tịch tĩnh bất tịch tĩnh, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ tịch tĩnh bất tịch tĩnh tăng ngữ và nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ tịch tĩnh bất tịch tĩnh tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịch tĩnh hoặc bất tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tịch tĩnh hoặc bất tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc viễn ly hoặc bất viễn ly tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc viễn ly hoặc bất viễn ly tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ viễn ly bất viễn ly, hoặc nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ viễn ly bất viễn ly, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ viễn ly bất viễn ly tăng ngữ và nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ viễn ly bất viễn ly tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc viễn ly hoặc bất viễn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc viễn ly hoặc bất viễn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc hữu vi hoặc vô vi tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc hữu vi hoặc vô vi tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hữu vi vô vi, hoặc nhĩ tỷ thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hữu vi vô vi, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có

vậy. Huống là có nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ hữu vi vô vi tăng ngữ và nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hữu vi vô vi tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc hữu vi hoặc vô vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc hữu vi hoặc vô vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc hữu lậu hoặc vô lậu tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc hữu lậu hoặc vô lậu tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ hữu lậu vô lậu, hoặc nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hữu lậu vô lậu, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ hữu lậu vô lậu tăng ngữ và nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hữu lậu vô lậu tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc hữu lậu hoặc vô lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc hữu lậu hoặc vô lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc sanh hoặc diệt tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc sanh hoặc diệt tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ sanh diệt, hoặc nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ sanh diệt, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ sanh diệt tăng ngữ và nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ sanh diệt tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc sanh hoặc diệt tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc sanh hoặc diệt tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thiện hoặc phi thiện tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thiện hoặc phi thiện tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ thiện phi thiện, hoặc nhĩ tử thiết thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ thiện phi thiện, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ thiện phi thiện

tăng ngữ và nhĩ tử thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ thiện phi thiện tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thiện hoặc phi thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thiện hoặc phi thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc hữu phiền não hoặc vô phiền não tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc hữu phiền não hoặc vô phiền não tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hữu phiền não vô phiền não, hoặc nhĩ tử thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hữu tội vô tội, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hữu phiền não vô phiền não tăng ngữ và nhĩ tử thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hữu phiền não vô phiền não tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc hữu phiền não hoặc vô phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc hữu phiền não hoặc vô phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thế gian hoặc xuất thế gian tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thế gian hoặc xuất thế gian tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ thế gian xuất thế gian, hoặc nhĩ tử thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ thế gian xuất thế gian, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ thế gian xuất thế gian tăng ngữ và nhĩ tử thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ thế gian xuất thế gian tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thế gian hoặc xuất thế gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thế gian hoặc xuất thế gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ tạp nhiễm thanh tịnh, hoặc nhĩ tử thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ tạp nhiễm thanh tịnh, hãy

rốt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ tạp nhiễm thanh tịnh tăng ngữ và nhĩ tử thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ tạp nhiễm thanh tịnh tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ thuộc sanh tử thuộc Niết bàn, hoặc nhĩ tử thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ thuộc sanh tử thuộc Niết bàn, hãy rốt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ thuộc sanh tử thuộc Niết bàn tăng ngữ và nhĩ tử thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ thuộc sanh tử thuộc Niết bàn tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ở trong hoặc ở ngoài hoặc ở giữa hai tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ hoặc ở trong hoặc ở ngoài hoặc ở giữa hai tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ ở trong ở ngoài ở giữa hai, hoặc nhĩ tử thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ ở trong ở ngoài ở giữa hai, hãy rốt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ ở trong ở ngoài ở giữa hai tăng ngữ và nhĩ tử thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ ở trong ở ngoài ở giữa hai tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ ở trong ở ngoài ở giữa hai tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức nhĩ tử thiệt thân ý xúc làm duyên sanh ra các thọ ở trong ở ngoài ở giữa hai tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức địa giới tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức thủy hỏa phong không thức giới tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Cụ thọ Thiện Hiện thưa: Bạch Thế Tôn! Hoặc địa

giới, hoặc thủy hỏa phong không thức giới, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có địa giới tăng ngữ và thủy hỏa phong không thức giới tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức địa giới tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức thủy hỏa phong không thức giới tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức địa giới hoặc thường hoặc vô thường tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức thủy hỏa phong không thức giới hoặc thường hoặc vô thường tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc địa giới thường vô thường, hoặc thủy hỏa phong không thức giới thường vô thường, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có địa giới thường vô thường tăng ngữ và thủy hỏa phong không thức giới thường vô thường tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức địa giới hoặc thường hoặc vô thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức thủy hỏa phong không thức giới hoặc thường hoặc vô thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức địa giới hoặc lạc hoặc khổ tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức thủy hỏa phong không thức giới hoặc lạc hoặc khổ tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc địa giới lạc khổ, hoặc thủy hỏa phong không thức giới lạc khổ, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có địa giới lạc khổ tăng ngữ và thủy hỏa phong không thức giới lạc khổ tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức địa giới hoặc lạc hoặc khổ tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức thủy hỏa phong không thức giới hoặc lạc hoặc khổ tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức địa giới hoặc ngã hoặc vô ngã tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức thủy hỏa phong không thức giới hoặc ngã hoặc vô ngã tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc địa giới ngã vô ngã, hoặc thủy hỏa phong không thức giới ngã vô ngã, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có địa giới ngã vô ngã tăng ngữ và thủy hỏa phong không thức giới ngã vô ngã tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức địa giới hoặc ngã hoặc vô ngã là Bồ tát Ma ha tát, tức thủy hỏa phong không thức giới hoặc ngã hoặc vô ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

QUYỀN THỨ 27

Hội Thứ Nhất

Phẩm

DẠY BẢO DẠY TRAO

Thứ 7 - 17

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức địa giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức thủy hỏa phong không thức giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc địa giới tịnh bất tịnh, hoặc thủy hỏa phong không thức giới tịnh bất tịnh, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có địa giới tịnh bất tịnh tăng ngữ và thủy hỏa phong không thức giới tịnh bất tịnh tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức địa giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức thủy hỏa phong không thức giới hoặc tịnh hoặc bất tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức địa giới hoặc không hoặc bất không tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức thủy hỏa phong không thức giới hoặc không hoặc bất không tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc địa giới không bất không, hoặc thủy hỏa phong không thức giới không bất không, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có địa giới không bất không tăng ngữ và thủy hỏa phong không thức giới không bất không tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức địa giới hoặc không hoặc bất không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức thủy hỏa phong không thức giới hoặc không hoặc bất không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức địa giới hoặc hữu tướng hoặc vô tướng tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức thủy hỏa phong không thức giới hoặc hữu tướng hoặc vô tướng tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc địa giới hữu tướng vô tướng, hoặc thủy hỏa phong không thức giới hữu tướng vô tướng, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có địa giới hữu tướng vô tướng tăng ngữ và thủy hỏa phong không thức giới hữu tướng vô tướng tăng ngữ.

Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức địa giới hoặc hữu tướng hoặc vô tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức thủy hỏa phong không thức giới hoặc hữu tướng hoặc vô tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức địa giới hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức thủy hỏa phong không thức giới hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc địa giới hữu nguyện vô nguyện, hoặc thủy hỏa phong không thức giới hữu nguyện vô nguyện, hãy rất ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có địa giới hữu nguyện vô nguyện tăng ngữ và thủy hỏa phong không thức giới hữu nguyện vô nguyện tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức địa giới hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức thủy hỏa phong không thức giới hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức địa giới hoặc tịch tĩnh hoặc bất tịch tĩnh tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức thủy hỏa phong không thức giới hoặc tịch tĩnh hoặc bất tịch tĩnh tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc địa giới tịch tĩnh bất tịch tĩnh, hoặc thủy hỏa phong không thức giới tịch tĩnh bất tịch tĩnh, hãy rất ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có địa giới tịch tĩnh bất tịch tĩnh tăng ngữ và thủy hỏa phong không thức giới tịch tĩnh bất tịch tĩnh tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức địa giới hoặc tịch tĩnh hoặc bất tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức thủy hỏa phong không thức giới hoặc tịch tĩnh hoặc bất tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức địa giới hoặc viễn ly hoặc bất viễn ly tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức thủy hỏa phong không thức giới hoặc viễn ly hoặc bất viễn ly tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc địa giới viễn ly bất viễn ly, hoặc thủy hỏa phong không thức giới viễn ly bất viễn ly, hãy rất ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có địa giới viễn ly bất viễn ly tăng ngữ và thủy hỏa phong không thức giới viễn ly bất viễn ly tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức địa giới hoặc viễn ly hoặc bất viễn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức thủy hỏa phong không thức giới hoặc viễn ly hoặc bất viễn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức địa giới hoặc hữu vi hoặc vô vi tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức thủy hỏa phong không thức giới hoặc hữu vi hoặc vô vi tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc địa giới hữu vi vô vi, hoặc thủy hỏa phong không thức giới hữu vi vô vi, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có địa giới hữu vi vô vi tăng ngữ và thủy hỏa phong không thức giới hữu vi vô vi tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức địa giới hoặc hữu vi hoặc vô vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức thủy hỏa phong không thức giới hoặc hữu vi hoặc vô vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức địa giới hoặc hữu lậu hoặc vô lậu tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức thủy hỏa phong không thức giới hoặc hữu lậu hoặc vô lậu tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc địa giới hữu lậu vô lậu, hoặc thủy hỏa phong không thức giới hữu lậu vô lậu, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có địa giới hữu lậu vô lậu tăng ngữ và thủy hỏa phong không thức giới hữu lậu vô lậu tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức địa giới hoặc hữu lậu hoặc vô lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức thủy hỏa phong không thức giới hoặc hữu lậu hoặc vô lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức địa giới hoặc sanh hoặc diệt tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức thủy hỏa phong không thức giới hoặc sanh hoặc diệt tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc địa giới sanh diệt, hoặc thủy hỏa phong không thức giới sanh diệt, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có địa giới sanh diệt tăng ngữ và thủy hỏa phong không thức giới sanh diệt tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức địa giới hoặc sanh hoặc diệt tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức thủy hỏa phong không thức giới hoặc sanh hoặc diệt tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức địa giới hoặc thiện hoặc phi thiện tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức thủy hỏa phong không thức giới hoặc thiện hoặc phi thiện tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc địa giới thiện phi thiện, hoặc thủy hỏa phong không thức giới thiện phi thiện, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có địa giới thiện phi thiện tăng ngữ và thủy hỏa phong không thức giới thiện phi thiện tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức địa giới hoặc thiện hoặc phi thiện tăng ngữ là Bồ tát

Ma ha tát, tức thủy hỏa phong không thức giới hoặc thiện hoặc phi thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức địa giới hoặc hữu tội hoặc vô tội tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức thủy hỏa phong không thức giới hoặc hữu tội hoặc vô tội tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc địa giới hữu tội vô tội, hoặc thủy hỏa phong không thức giới hữu tội vô tội, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có địa giới hữu tội vô tội tăng ngữ và thủy hỏa phong không thức giới hữu tội vô tội tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức địa giới hoặc hữu tội hoặc vô tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức thủy hỏa phong không thức giới hoặc hữu tội hoặc vô tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức địa giới hoặc hữu phiền não hoặc vô phiền não tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức thủy hỏa phong không thức giới hoặc hữu phiền não hoặc vô phiền não tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc địa giới hữu phiền não vô phiền não, hoặc thủy hỏa phong không thức giới hữu phiền não vô phiền não, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có địa giới hữu phiền não vô phiền não tăng ngữ và thủy hỏa phong không thức giới hữu phiền não vô phiền não tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức địa giới hoặc hữu phiền não hoặc vô phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức thủy hỏa phong không thức giới hoặc hữu phiền não hoặc vô phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức địa giới hoặc thế gian hoặc xuất thế gian tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức thủy hỏa phong không thức giới hoặc thế gian hoặc xuất thế gian tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc địa giới thế gian xuất thế gian, hoặc thủy hỏa phong không thức giới thế gian xuất thế gian, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có địa giới thế gian xuất thế gian tăng ngữ và thủy hỏa phong không thức giới thế gian xuất thế gian tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức địa giới hoặc thế gian hoặc xuất thế gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức thủy hỏa phong không thức giới hoặc thế gian hoặc xuất thế gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức địa giới hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức thủy hỏa

phong không thức giới hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc địa giới tạp nhiễm thanh tịnh, hoặc thủy hỏa phong không thức giới tạp nhiễm thanh tịnh, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có địa giới tạp nhiễm thanh tịnh tăng ngữ và thủy hỏa phong không thức giới tạp nhiễm thanh tịnh tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức địa giới hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức thủy hỏa phong không thức giới hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức địa giới hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức thủy hỏa phong không thức giới hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc địa giới thuộc sanh tử thuộc Niết bàn, hoặc thủy hỏa phong không thức giới thuộc sanh tử thuộc Niết bàn, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có địa giới thuộc sanh tử thuộc Niết bàn tăng ngữ và thủy hỏa phong không thức giới thuộc sanh tử thuộc Niết bàn tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức địa giới hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức thủy hỏa phong không thức giới hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức địa giới hoặc ở trong hoặc ở ngoài hoặc ở giữa hai tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức thủy hỏa phong không thức giới hoặc ở trong hoặc ở ngoài hoặc ở giữa hai tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc địa giới ở trong ở ngoài ở giữa hai, hoặc thủy hỏa phong không thức giới ở trong ở ngoài ở giữa hai, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có địa giới ở trong ở ngoài ở giữa hai tăng ngữ và thủy hỏa phong không thức giới ở trong ở ngoài ở giữa hai tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức địa giới hoặc ở trong hoặc ở ngoài hoặc ở giữa hai tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức thủy hỏa phong không thức giới hoặc ở trong hoặc ở ngoài hoặc ở giữa hai tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức địa giới hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức thủy hỏa phong không thức giới hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc địa giới khả đắc bất khả đắc, hoặc thủy hỏa phong không thức giới khả đắc bất khả đắc, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có địa giới khả đắc bất khả đắc tăng ngữ

và thủy hỏa phong không thức giới khả đắc bất khả đắc tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức địa giới hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức thủy hỏa phong không thức giới hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người quán nghĩa nào mà nói tức nhân duyên tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Cụ thọ Thiện Hiện thưa: Bạch Thế Tôn! Hoặc nhân duyên, hoặc đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có nhân duyên tăng ngữ và đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức nhân duyên tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức nhân duyên hoặc thường hoặc vô thường tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên hoặc thường hoặc vô thường tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc nhân duyên thường vô thường, hoặc đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên thường vô thường, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có nhân duyên thường vô thường tăng ngữ và đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên thường vô thường tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức nhân duyên hoặc thường hoặc vô thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên hoặc thường hoặc vô thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức nhân duyên hoặc lạc hoặc khổ tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên hoặc lạc hoặc khổ tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc nhân duyên lạc khổ, hoặc đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên lạc khổ, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có nhân duyên lạc khổ tăng ngữ và đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên lạc khổ tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức nhân duyên hoặc lạc hoặc khổ tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên hoặc lạc hoặc khổ tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức nhân duyên hoặc ngã hoặc vô ngã tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên hoặc ngã hoặc vô ngã tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc nhân duyên ngã vô ngã, hoặc đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên ngã vô ngã, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có nhân duyên ngã vô ngã tăng ngữ và đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên ngã vô ngã tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức nhân duyên hoặc ngã hoặc vô ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên hoặc ngã hoặc vô ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức nhân duyên hoặc tịnh hoặc bất tịnh tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên hoặc tịnh hoặc bất tịnh tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc nhân duyên tịnh bất tịnh, hoặc đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên tịnh bất tịnh, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có nhân duyên tịnh bất tịnh tăng ngữ và đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên tịnh bất tịnh tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức nhân duyên hoặc tịnh hoặc bất tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên hoặc tịnh hoặc bất tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức nhân duyên hoặc không hoặc bất không tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên hoặc không hoặc bất không tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc nhân duyên không bất không, hoặc đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên không bất không, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có nhân duyên không bất không tăng ngữ và đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên không bất không tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức nhân duyên hoặc không hoặc bất không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên hoặc không hoặc bất không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức nhân duyên hoặc hữu tướng hoặc vô tướng tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên hoặc hữu tướng hoặc vô

tướng tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc nhân duyên hữu tướng vô tướng, hoặc đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên hữu tướng vô tướng, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có nhân duyên hữu tướng vô tướng tăng ngữ và đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên hữu tướng vô tướng tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức nhân duyên hoặc hữu tướng hoặc vô tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên hoặc hữu tướng hoặc vô tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức nhân duyên hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc nhân duyên hữu nguyện vô nguyện, hoặc đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên hữu nguyện vô nguyện, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có nhân duyên hữu nguyện vô nguyện tăng ngữ và đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên hữu nguyện vô nguyện tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức nhân duyên hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức nhân duyên hoặc tịch tĩnh hoặc bất tịch tĩnh tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên hoặc tịch tĩnh hoặc bất tịch tĩnh tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc nhân duyên tịch tĩnh bất tịch tĩnh, hoặc đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên tịch tĩnh bất tịch tĩnh, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có nhân duyên tịch tĩnh bất tịch tĩnh tăng ngữ và đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên tịch tĩnh bất tịch tĩnh tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức nhân duyên hoặc tịch tĩnh hoặc bất tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên hoặc tịch tĩnh hoặc bất tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức nhân duyên hoặc viễn ly hoặc bất viễn ly tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên hoặc viễn ly hoặc bất viễn ly tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc nhân duyên

viễn ly bất viễn ly, hoặc đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên viễn ly bất viễn ly, hãy rút ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có nhân duyên viễn ly bất viễn ly tăng ngữ và đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên viễn ly bất viễn ly tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức nhân duyên hoặc viễn ly hoặc bất viễn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên hoặc viễn ly hoặc bất viễn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức nhân duyên hoặc hữu vi hoặc vô vi tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên hoặc hữu vi hoặc vô vi tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc nhân duyên hữu vi vô vi, hoặc đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên hữu vi vô vi, hãy rút ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có nhân duyên hữu vi vô vi tăng ngữ và đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên hữu vi vô vi tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức nhân duyên hoặc hữu vi hoặc vô vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên hoặc hữu vi hoặc vô vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức nhân duyên hoặc hữu lậu hoặc vô lậu tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên hoặc hữu lậu hoặc vô lậu tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc nhân duyên hữu lậu vô lậu, hoặc đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên hữu lậu vô lậu, hãy rút ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có nhân duyên hữu lậu vô lậu tăng ngữ và đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên hữu lậu vô lậu tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức nhân duyên hoặc hữu lậu hoặc vô lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên hoặc hữu lậu hoặc vô lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức nhân duyên hoặc sanh hoặc diệt tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên hoặc sanh hoặc diệt tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc nhân duyên sanh diệt, hoặc đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên sanh diệt, hãy rút ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có nhân duyên sanh diệt tăng ngữ và đấng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên

sanh diệt tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức nhân duyên hoặc sanh hoặc diệt tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên hoặc sanh hoặc diệt tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức nhân duyên hoặc thiện hoặc phi thiện tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên hoặc thiện hoặc phi thiện tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc nhân duyên thiện phi thiện, hoặc đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên thiện phi thiện, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có nhân duyên thiện phi thiện tăng ngữ và đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên thiện phi thiện tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức nhân duyên hoặc thiện hoặc phi thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên hoặc thiện hoặc phi thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức nhân duyên hoặc hữu tội hoặc vô tội tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên hoặc hữu tội hoặc vô tội tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc nhân duyên hữu tội vô tội, hoặc đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên hữu tội vô tội, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có nhân duyên hữu tội vô tội tăng ngữ và đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên hữu tội vô tội tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức nhân duyên hoặc hữu tội hoặc vô tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên hoặc hữu tội hoặc vô tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức nhân duyên hoặc hữu phiền não hoặc vô phiền não tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên hoặc hữu phiền não hoặc vô phiền não tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc nhân duyên hữu phiền não vô phiền não, hoặc đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên hữu phiền não vô phiền não, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có nhân duyên hữu phiền não vô phiền não tăng ngữ và đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên hữu phiền não vô phiền não tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức nhân duyên hoặc hữu phiền não hoặc vô phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên,

tăng thượng duyên hoặc hữu phiền não hoặc vô phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức nhân duyên hoặc thế gian hoặc xuất thế gian tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên hoặc thế gian hoặc xuất thế gian tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc nhân duyên thế gian xuất thế gian, hoặc đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên thế gian xuất thế gian, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có nhân duyên thế gian xuất thế gian tăng ngữ và đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên thế gian xuất thế gian tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức nhân duyên hoặc thế gian hoặc xuất thế gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên hoặc thế gian hoặc xuất thế gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức nhân duyên hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc nhân duyên tạp nhiễm thanh tịnh, hoặc đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên tạp nhiễm thanh tịnh, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có nhân duyên tạp nhiễm thanh tịnh tăng ngữ và đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên tạp nhiễm thanh tịnh tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức nhân duyên hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức nhân duyên hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc nhân duyên thuộc sanh tử thuộc Niết bàn, hoặc đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên thuộc sanh tử thuộc Niết bàn, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có nhân duyên thuộc sanh tử thuộc Niết bàn tăng ngữ và đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên thuộc sanh tử thuộc Niết bàn tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức nhân duyên hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức đẳng vô gián duyên, sở

duyên duyên, tăng thượng duyên hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức nhân hoặc ở trong hoặc ở ngoài hoặc ở giữa hai tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên hoặc ở trong hoặc ở ngoài hoặc ở giữa hai tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc nhân duyên ở trong ở ngoài ở giữa hai, hoặc đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên ở trong ở ngoài ở giữa hai, hãy rút ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có nhân duyên ở trong ở ngoài ở giữa hai tăng ngữ và đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên ở trong ở ngoài ở giữa hai tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức nhân duyên hoặc ở trong hoặc ở ngoài hoặc ở giữa hai tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên hoặc ở trong hoặc ở ngoài hoặc ở giữa hai tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức nhân hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc nhân duyên khả đắc bất khả đắc, hoặc đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên khả đắc bất khả đắc, hãy rút ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có nhân duyên khả đắc bất khả đắc tăng ngữ và đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên khả đắc bất khả đắc tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức nhân duyên hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức đẳng vô gián duyên, sở duyên duyên, tăng thượng duyên hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức duyên sanh ra pháp tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Cụ thọ Thiện Hiện thưa: Bạch Thế Tôn! Duyên sanh ra pháp, hãy rút ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có duyên sanh ra pháp tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức duyên sanh ra pháp tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức duyên sanh ra pháp hoặc thường hoặc vô thường tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Duyên sanh ra pháp thường vô thường, hãy rút ráo bất khả đắc, vì

tánh chẳng phải có vậy. Huống là có duyên sanh ra pháp thường vô thường tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức duyên sanh ra pháp hoặc thường hoặc vô thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức duyên sanh ra pháp hoặc lạc hoặc khổ tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Duyên sanh ra pháp lạc khổ, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có duyên sanh ra pháp lạc khổ tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức duyên sanh ra pháp hoặc lạc hoặc khổ tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức duyên sanh ra pháp hoặc ngã hoặc vô ngã tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Duyên sanh ra pháp ngã vô ngã, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có duyên sanh ra pháp ngã vô ngã tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức duyên sanh ra pháp hoặc ngã hoặc vô ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức duyên sanh ra pháp hoặc tịnh hoặc bất tịnh tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Duyên sanh ra pháp tịnh bất tịnh, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có duyên sanh ra pháp tịnh bất tịnh tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức duyên sanh ra pháp hoặc tịnh hoặc bất tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức duyên sanh ra pháp hoặc không hoặc bất không tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Duyên sanh ra pháp không bất không, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có duyên sanh ra pháp không bất không tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức duyên sanh ra pháp hoặc không hoặc bất không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức duyên sanh ra pháp hoặc hữu tướng hoặc vô tướng tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Duyên sanh ra pháp hữu tướng vô tướng, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có duyên sanh ra pháp hữu tướng vô tướng tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức duyên sanh ra pháp hoặc hữu tướng hoặc vô tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức duyên sanh ra pháp hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Duyên sanh ra pháp hữu nguyện vô nguyện, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có duyên sanh ra pháp hữu nguyện vô nguyện tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức duyên sanh ra pháp hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức duyên sanh ra pháp hoặc tịch tĩnh hoặc bất tịch tĩnh tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Duyên sanh ra pháp tịch tĩnh bất tịch tĩnh, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có duyên sanh ra pháp tịch tĩnh bất tịch tĩnh tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức duyên sanh ra hoặc tịch tĩnh hoặc bất tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức duyên sanh ra pháp hoặc viễn ly hoặc bất viễn ly tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Duyên sanh ra pháp viễn ly bất viễn ly, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có duyên sanh ra pháp viễn ly bất viễn ly tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức duyên sanh ra hoặc viễn ly hoặc bất viễn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức duyên sanh ra pháp hoặc hữu vi hoặc vô vi tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Duyên sanh ra pháp hữu vi vô vi, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có duyên sanh ra pháp hữu vi vô vi tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức duyên sanh ra hoặc hữu vi hoặc vô vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức duyên sanh ra pháp hoặc hữu lậu hoặc vô lậu tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Duyên sanh ra pháp hữu lậu vô lậu, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có duyên sanh ra pháp hữu lậu vô lậu tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức duyên sanh ra hoặc hữu lậu hoặc vô lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức duyên sanh ra pháp hoặc sanh hoặc diệt tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Duyên sanh ra pháp sanh diệt, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có

vậy. Huống là có duyên sanh ra pháp sanh diệt tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức duyên sanh ra hoặc sanh hoặc diệt tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức duyên sanh ra pháp hoặc thiện hoặc phi thiện tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Duyên sanh ra pháp thiện phi thiện, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có duyên sanh ra pháp thiện phi thiện tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức duyên sanh ra hoặc thiện hoặc phi thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức duyên sanh ra pháp hoặc hữu tội hoặc vô tội tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Duyên sanh ra pháp hữu tội vô tội, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có duyên sanh ra pháp hữu tội vô tội tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức duyên sanh ra hoặc hữu tội hoặc vô tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức duyên sanh ra pháp hoặc hữu phiền não hoặc vô phiền não tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Duyên sanh ra pháp hữu phiền não vô phiền não, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có duyên sanh ra pháp hữu phiền não vô phiền não tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức duyên sanh ra hoặc hữu phiền não hoặc vô phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức duyên sanh ra pháp hoặc thế gian hoặc xuất thế gian tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Duyên sanh ra pháp thế gian xuất thế gian, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có duyên sanh ra pháp thế gian xuất thế gian tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức duyên sanh ra hoặc thế gian hoặc xuất thế gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức duyên sanh ra pháp hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Duyên sanh ra pháp tạp nhiễm thanh tịnh, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có duyên sanh ra pháp tạp nhiễm thanh tịnh tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức

duyên sanh ra hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức duyên sanh ra pháp hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Duyên sanh ra pháp thuộc sanh tử thuộc Niết bàn, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có duyên sanh ra pháp thuộc sanh tử thuộc Niết bàn tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức duyên sanh ra pháp hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức duyên sanh ra pháp hoặc ở trong hoặc ở ngoài hoặc ở giữa hai tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Duyên sanh ra pháp ở trong ở ngoài ở giữa hai, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có duyên sanh ra pháp ở trong ở ngoài ở giữa hai tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức duyên sanh ra pháp hoặc ở trong hoặc ở ngoài hoặc ở giữa hai tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức duyên sanh ra pháp hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Duyên sanh ra pháp khả đắc bất khả đắc, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có duyên sanh ra pháp khả đắc bất khả đắc tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức duyên sanh ra pháp hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

--- o0o ---

QUYỀN THỨ 28

Hội Thứ Nhất

Phẩm

DẠY BẢO DẠY TRAO

Thứ 7 - 18

Lại nữa, Thiện Hiện! Người quán nghĩa nào mà nói tức vô minh tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức hành thức danh-sắc lục-xứ xúc thọ ái thủ hữu sanh lão tử tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Cụ thọ Thiện Hiện thưa: Bạch Thế Tôn! Hoặc vô minh, hoặc hành cho đến lão tử, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có vô minh tăng ngữ và hành cho đến lão tử tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức vô minh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức hành cho đến lão tử tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức vô minh hoặc thường hoặc vô thường tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức hành cho đến lão tử hoặc thường hoặc vô thường tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc vô minh thường vô thường, hoặc hành cho đến lão tử thường vô thường, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có vô minh thường vô thường tăng ngữ và hành cho đến lão tử thường vô thường tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức vô minh hoặc thường hoặc vô thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức hành cho đến lão tử hoặc thường hoặc vô thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức vô minh hoặc lạc hoặc khổ tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức hành cho đến lão tử hoặc lạc hoặc khổ tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc vô minh lạc khổ, hoặc hành cho đến lão tử lạc khổ, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có vô minh lạc khổ tăng ngữ và hành cho đến lão tử lạc khổ tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức vô minh hoặc lạc hoặc khổ tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức hành cho đến lão tử hoặc lạc hoặc khổ tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức vô minh hoặc ngã hoặc vô ngã tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức hành cho đến lão tử hoặc ngã hoặc vô ngã tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc vô minh ngã vô ngã, hoặc hành cho đến lão tử ngã vô ngã, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có vô minh ngã vô ngã tăng ngữ và hành cho đến lão tử ngã vô ngã tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức vô minh hoặc ngã hoặc vô ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức hành cho đến lão tử hoặc ngã hoặc vô ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức vô minh hoặc tịnh hoặc bất tịnh tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức hành cho đến lão tử hoặc tịnh hoặc bất tịnh tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc vô minh tịnh bất tịnh, hoặc hành cho đến lão tử tịnh bất tịnh, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có vô minh tịnh bất tịnh tăng ngữ và hành cho đến lão tử tịnh bất tịnh tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức vô minh hoặc tịnh hoặc bất tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức hành cho đến lão tử hoặc tịnh hoặc bất tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức vô minh hoặc không hoặc bất không tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức hành cho đến lão tử hoặc không hoặc bất không tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc vô minh không bất không, hoặc hành cho đến lão tử không bất không, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có vô minh không bất không tăng ngữ và hành cho đến lão tử không bất không tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức vô minh hoặc không hoặc bất không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức hành cho đến lão tử hoặc không hoặc bất không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức vô minh hoặc hữu tướng hoặc vô tướng tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức hành cho đến lão tử hoặc hữu tướng hoặc vô tướng tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc vô minh hữu tướng vô tướng, hoặc hành cho đến lão tử hữu tướng vô tướng, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có vô minh hữu tướng vô tướng tăng ngữ và hành cho đến lão tử hữu tướng vô tướng tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức vô minh hoặc hữu tướng hoặc vô tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức hành cho đến lão tử hoặc hữu tướng hoặc vô tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức vô minh hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức hành cho đến lão tử hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc vô minh hữu nguyện vô nguyện, hoặc hành cho đến lão tử hữu nguyện vô nguyện, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có vô minh hữu nguyện vô nguyện tăng ngữ và hành cho đến lão tử hữu nguyện vô nguyện tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức vô minh hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện tăng

ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức hành cho đến lão tử hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức vô minh hoặc tịch tĩnh hoặc bất tịch tĩnh tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức hành cho đến lão tử hoặc tịch tĩnh hoặc bất tịch tĩnh tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc vô minh tịch tĩnh bất tịch tĩnh, hoặc hành cho đến lão tử tịch tĩnh bất tịch tĩnh, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có vô minh tịch tĩnh bất tịch tĩnh tăng ngữ và hành cho đến lão tử tịch tĩnh bất tịch tĩnh tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức vô minh hoặc tịch tĩnh hoặc bất tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức hành cho đến lão tử hoặc tịch tĩnh hoặc bất tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức vô minh hoặc viển ly hoặc bất viển ly tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức hành cho đến lão tử hoặc viển ly hoặc bất viển ly tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc vô minh viển ly bất viển ly, hoặc hành cho đến lão tử viển ly bất viển ly, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có vô minh viển ly bất viển ly tăng ngữ và hành cho đến lão tử viển ly bất viển ly tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức vô minh hoặc viển ly hoặc bất viển ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức hành cho đến lão tử hoặc viển ly hoặc bất viển ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức vô minh hoặc hữu vi hoặc vô vi tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức hành cho đến lão tử hoặc hữu vi hoặc vô vi tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc vô minh hữu vi vô vi, hoặc hành cho đến lão tử hữu vi vô vi, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có vô minh hữu vi vô vi tăng ngữ và hành cho đến lão tử hữu vi vô vi tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức vô minh hoặc hữu vi hoặc vô vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức hành cho đến lão tử hoặc hữu vi hoặc vô vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức vô minh hoặc hữu lậu hoặc vô lậu tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức hành cho đến lão tử hoặc hữu lậu hoặc vô lậu tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc vô minh hữu lậu vô lậu, hoặc hành cho đến lão tử hữu lậu vô lậu, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có vô minh hữu lậu vô lậu tăng ngữ và hành cho đến lão tử hữu lậu vô lậu tăng ngữ.

Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức vô minh hoặc hữu lậu hoặc vô lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức hành cho đến lão tử hoặc hữu lậu hoặc vô lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức vô minh hoặc sanh hoặc diệt tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức hành cho đến lão tử hoặc sanh hoặc diệt tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc vô minh sanh diệt, hoặc hành cho đến lão tử sanh diệt, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có vô minh sanh diệt tăng ngữ và hành cho đến lão tử sanh diệt tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức vô minh hoặc sanh hoặc diệt tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức hành cho đến lão tử hoặc sanh hoặc diệt tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức vô minh hoặc thiện hoặc phi thiện tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức hành cho đến lão tử hoặc thiện hoặc phi thiện tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc vô minh thiện phi thiện, hoặc hành cho đến lão tử thiện phi thiện, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có vô minh thiện phi thiện tăng ngữ và hành cho đến lão tử thiện phi thiện tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức vô minh hoặc thiện hoặc phi thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức hành cho đến lão tử hoặc thiện hoặc phi thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức vô minh hoặc hữu phiền não hoặc vô phiền não tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức hành cho đến lão tử hoặc hữu phiền não hoặc vô phiền não tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc vô minh hữu phiền não vô phiền não, hoặc hành cho đến lão tử hữu phiền não vô phiền não, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có vô minh hữu phiền não vô phiền não tăng ngữ và hành cho đến lão tử hữu phiền não vô phiền não tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức vô minh hoặc hữu phiền não hoặc vô phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức hành cho đến lão tử hoặc hữu phiền não hoặc vô phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức vô minh hoặc thế gian hoặc xuất thế gian tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức hành cho đến lão tử hoặc thế gian hoặc xuất thế gian tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc vô minh thế gian xuất thế gian, hoặc hành cho

đến lão tử thế gian xuất thế gian, hãy rút ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có vô minh thế gian xuất thế gian tăng ngữ và hành cho đến lão tử thế gian xuất thế gian tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức vô minh hoặc thế gian hoặc xuất thế gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức hành cho đến lão tử hoặc thế gian hoặc xuất thế gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức vô minh hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức hành cho đến lão tử hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc vô minh tạp nhiễm thanh tịnh, hoặc hành cho đến lão tử tạp nhiễm thanh tịnh, hãy rút ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có vô minh tạp nhiễm thanh tịnh tăng ngữ và hành cho đến lão tử tạp nhiễm thanh tịnh tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức vô minh hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức hành cho đến lão tử hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức vô minh hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức hành cho đến lão tử hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc vô minh thuộc sanh tử thuộc Niết bàn, hoặc hành cho đến lão tử thuộc sanh tử thuộc Niết bàn, hãy rút ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có vô minh thuộc sanh tử thuộc Niết bàn tăng ngữ và hành cho đến lão tử thuộc sanh tử thuộc Niết bàn tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức vô minh hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức hành cho đến lão tử hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức vô minh hoặc ở trong hoặc ở ngoài hoặc ở giữa hai tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức hành cho đến lão tử hoặc ở trong hoặc ở ngoài hoặc ở giữa hai tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc vô minh ở trong ở ngoài ở giữa hai, hoặc hành cho đến lão tử ở trong ở ngoài ở giữa hai, hãy rút ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có vô minh ở trong ở ngoài ở giữa hai tăng ngữ và hành cho đến lão tử ở trong ở ngoài ở giữa hai tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức vô minh hoặc ở trong hoặc ở ngoài hoặc ở giữa hai tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát,

tức hành cho đến lão tử hoặc ở trong hoặc ở ngoài hoặc ở giữa hai tầng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức vô minh hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc tầng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức hành cho đến lão tử hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc tầng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc vô minh khả đắc bất khả đắc, hoặc hành cho đến lão tử khả đắc bất khả đắc, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có vô minh khả đắc bất khả đắc tầng ngữ và hành cho đến lão tử khả đắc bất khả đắc tầng ngữ. Tầng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức vô minh hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc tầng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức hành cho đến lão tử hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc tầng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Người quán nghĩa nào mà nói tức bố thí Ba la mật đa tầng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa tầng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Cụ thọ Thiện Hiện thưa: Bạch Thế Tôn! Hoặc bố thí Ba la mật đa hoặc tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có bố thí Ba la mật đa. Tầng ngữ và tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa tầng ngữ. Tầng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức bố thí Ba la mật đa tầng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa tầng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức bố thí Ba la mật đa hoặc thường hoặc vô thường tầng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa hoặc thường hoặc vô thường tầng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc bố thí Ba la mật đa thường vô thường, hoặc tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa thường vô thường, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có bố thí Ba la mật đa thường vô thường tầng ngữ và tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa thường vô thường tầng ngữ. Tầng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức bố thí Ba la mật đa hoặc thường hoặc vô thường tầng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa hoặc thường hoặc vô thường tầng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức bố thí Ba la mật đa hoặc lạc hoặc khổ tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa hoặc lạc hoặc khổ tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc bố thí Ba la mật đa lạc khổ, hoặc tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa lạc khổ, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có bố thí Ba la mật đa lạc khổ tăng ngữ và tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa lạc khổ tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức bố thí Ba la mật đa hoặc lạc hoặc khổ tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa hoặc lạc hoặc khổ tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức bố thí Ba la mật đa hoặc ngã hoặc vô ngã tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa hoặc ngã hoặc vô ngã tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc bố thí Ba la mật đa ngã vô ngã, hoặc tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa ngã vô ngã, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có bố thí Ba la mật đa ngã vô ngã tăng ngữ và tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa ngã vô ngã tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức bố thí Ba la mật đa hoặc ngã hoặc vô ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa hoặc ngã hoặc vô ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức bố thí Ba la mật đa hoặc tịnh hoặc bất tịnh tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa hoặc tịnh hoặc bất tịnh tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc bố thí Ba la mật đa tịnh bất tịnh, hoặc tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa tịnh bất tịnh, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có bố thí Ba la mật đa tịnh bất tịnh tăng ngữ và tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa tịnh bất tịnh tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức bố thí Ba la mật đa hoặc tịnh hoặc bất tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa hoặc tịnh hoặc bất tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức bố thí Ba la mật đa hoặc không hoặc bất không tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa hoặc không hoặc bất không tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc bố thí

Ba la mật đa không bất không, hoặc tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa không bất không, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có bổ thí Ba la mật đa không bất không tăng ngữ và tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa không bất không tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức bổ thí Ba la mật đa hoặc không hoặc bất không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa hoặc không hoặc bất không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức bổ thí Ba la mật đa hoặc hữu tướng hoặc vô tướng tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa hoặc hữu tướng hoặc vô tướng tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc bổ thí Ba la mật đa hữu tướng vô tướng, hoặc tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa hữu tướng vô tướng, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có bổ thí Ba la mật đa hữu tướng vô tướng tăng ngữ và tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa hữu tướng vô tướng tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức bổ thí Ba la mật đa hoặc hữu tướng hoặc vô tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa hoặc hữu tướng hoặc vô tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức bổ thí Ba la mật đa hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc bổ thí Ba la mật đa hữu nguyện vô nguyện, hoặc tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa hữu nguyện vô nguyện, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có bổ thí Ba la mật đa hữu nguyện vô nguyện tăng ngữ và tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa hữu nguyện vô nguyện tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức bổ thí Ba la mật đa hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức bổ thí Ba la mật đa hoặc tịch tĩnh hoặc bất tịch tĩnh tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa hoặc tịch tĩnh hoặc bất tịch tĩnh tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc

bồ thí Ba la mật đa tịch tĩnh bất tịch tĩnh, hoặc tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa tịch tĩnh bất tịch tĩnh, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có bồ thí Ba la mật đa tịch tĩnh bất tịch tĩnh tăng ngữ và tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa tịch tĩnh bất tịch tĩnh tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức bồ thí Ba la mật đa hoặc tịch tĩnh hoặc bất tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa hoặc tịch tĩnh hoặc bất tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức bồ thí Ba la mật đa hoặc viễn ly hoặc bất viễn ly tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa hoặc viễn ly hoặc bất viễn ly tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc bồ thí Ba la mật đa viễn ly bất viễn ly, hoặc tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa viễn ly bất viễn ly, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có bồ thí Ba la mật đa viễn ly bất viễn ly tăng ngữ và tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa viễn ly bất viễn ly tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức bồ thí Ba la mật đa hoặc viễn ly hoặc bất viễn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa hoặc viễn ly hoặc bất viễn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức bồ thí Ba la mật đa hoặc hữu vi hoặc vô vi tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa hoặc hữu vi hoặc vô vi tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc bồ thí Ba la mật đa hữu vi vô vi, hoặc tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa hữu vi vô vi, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có bồ thí Ba la mật đa hữu vi vô vi tăng ngữ và tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa hữu vi vô vi tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức bồ thí Ba la mật đa hoặc hữu vi hoặc vô vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa hoặc hữu vi hoặc vô vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức bồ thí Ba la mật đa hoặc hữu lậu hoặc vô lậu tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa hoặc hữu lậu hoặc vô lậu tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc bồ thí Ba la mật đa hữu lậu vô lậu, hoặc tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa hữu lậu vô lậu, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy.

Huống là có bố thí Ba la mật đa hữu lậu vô lậu tăng ngữ và tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, bát nhã Ba la mật đa hữu lậu vô lậu tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức bố thí Ba la mật đa hoặc hữu lậu hoặc vô lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, bát nhã Ba la mật đa hoặc hữu lậu hoặc vô lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức bố thí Ba la mật đa hoặc sanh hoặc diệt tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, bát nhã Ba la mật đa hoặc sanh hoặc diệt tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc bố thí Ba la mật đa sanh diệt, hoặc tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, bát nhã Ba la mật đa sanh diệt, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có bố thí Ba la mật đa sanh diệt tăng ngữ và tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, bát nhã Ba la mật đa sanh diệt tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức bố thí Ba la mật đa hoặc sanh hoặc diệt tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, bát nhã Ba la mật đa hoặc sanh hoặc diệt tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức bố thí Ba la mật đa hoặc thiện hoặc phi thiện tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, bát nhã Ba la mật đa hoặc thiện hoặc phi thiện tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc bố thí Ba la mật đa thiện phi thiện, hoặc tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, bát nhã Ba la mật đa thiện phi thiện, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có bố thí Ba la mật đa thiện phi thiện tăng ngữ và tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, bát nhã Ba la mật đa thiện phi thiện tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức bố thí Ba la mật đa hoặc thiện hoặc phi thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, bát nhã Ba la mật đa hoặc thiện hoặc phi thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức bố thí Ba la mật đa hoặc hữu tội hoặc vô tội tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, bát nhã Ba la mật đa hoặc hữu tội hoặc vô tội tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc bố thí Ba la mật đa hữu tội vô tội, hoặc tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, bát nhã Ba la mật đa hữu tội vô tội, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có bố thí Ba la mật đa hữu tội vô tội tăng ngữ và tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, bát nhã Ba la mật đa hữu tội vô tội tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng

phải có, làm sao nói được: Tức bồ thí Ba la mật đa hoặc hữu tội hoặc vô tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa hoặc hữu tội hoặc vô tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức bồ thí Ba la mật đa hoặc hữu phiền não hoặc vô phiền não tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa hoặc hữu phiền não hoặc vô phiền não tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc bồ thí Ba la mật đa hữu phiền não vô phiền não, hoặc tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa hữu phiền não vô phiền não, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có bồ thí Ba la mật đa hữu phiền não vô phiền não tăng ngữ và tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa hữu phiền não vô phiền não tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức bồ thí Ba la mật đa hoặc hữu phiền não hoặc vô phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa hoặc hữu phiền não hoặc vô phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức bồ thí Ba la mật đa hoặc thế gian hoặc xuất thế gian tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa hoặc thế gian hoặc xuất thế gian tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc bồ thí Ba la mật đa thế gian xuất thế gian, hoặc tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa thế gian xuất thế gian, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có bồ thí Ba la mật đa thế gian xuất thế gian tăng ngữ và tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa thế gian xuất thế gian tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức bồ thí Ba la mật đa hoặc thế gian hoặc xuất thế gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa hoặc thế gian hoặc xuất thế gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức bồ thí Ba la mật đa hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc bồ thí Ba la mật đa tạp nhiễm thanh tịnh, hoặc tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa tạp nhiễm thanh tịnh, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có bồ thí Ba la mật đa tạp nhiễm thanh tịnh tăng ngữ và tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa tạp nhiễm thanh tịnh tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao

nói được: Tức bố thí Ba la mật đa hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức bố thí Ba la mật đa hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc bố thí Ba la mật đa thuộc sanh tử thuộc Niết bàn, hoặc tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa thuộc sanh tử thuộc Niết bàn, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có bố thí Ba la mật đa thuộc sanh tử thuộc Niết bàn tăng ngữ và tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa thuộc sanh tử thuộc Niết bàn tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức bố thí Ba la mật đa hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức bố thí Ba la mật đa hoặc ở trong hoặc ở ngoài hoặc ở giữa hai tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa hoặc ở trong hoặc ở ngoài hoặc ở giữa hai tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc bố thí Ba la mật đa ở trong ở ngoài ở giữa hai, hoặc tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa ở trong ở ngoài ở giữa hai, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có bố thí Ba la mật đa ở trong ở ngoài ở giữa hai tăng ngữ và tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa ở trong ở ngoài ở giữa hai tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức bố thí Ba la mật đa hoặc ở trong hoặc ở ngoài hoặc ở giữa hai tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa hoặc ở trong hoặc ở ngoài hoặc ở giữa hai tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức bố thí Ba la mật đa hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc bố thí Ba la mật đa khả đắc bất khả đắc, hoặc tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa khả đắc bất khả đắc, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có bố thí Ba la mật đa khả đắc bất khả đắc tăng ngữ và tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa khả đắc bất

khả đặc tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức bố thí Ba la mật đa hoặc khả đặc hoặc bất khả đặc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tinh lự, bát nhã Ba la mật hoặc khả đặc hoặc bất khả đặc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngươi quán nghĩa nào mà nói tức nội không tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đặc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Cụ thọ Thiện Hiện thưa: Bạch Thế Tôn! Hoặc nội không, hoặc ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không, hãy rất ráo bất khả đặc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có nội không tăng ngữ và ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức nội không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức nội không hoặc thường hoặc vô thường tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hoặc thường hoặc vô thường tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc nội không thường vô thường, hoặc ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không thường vô thường, hãy rất ráo bất khả đặc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có nội không thường vô thường tăng ngữ và ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không thường vô thường tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức nội không hoặc thường hoặc vô thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hoặc thường hoặc vô thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức nội không hoặc lạc hoặc khổ tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hoặc lạc hoặc khổ tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc nội không lạc khổ, hoặc ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không lạc khổ, hãy rất ráo bất khả đặc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có nội không lạc khổ tăng ngữ và ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không lạc khổ tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức nội không hoặc lạc hoặc khổ tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát,

tức ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hoặc lạc hoặc khổ tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức nội không hoặc ngã hoặc vô ngã tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hoặc ngã hoặc vô ngã tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc nội không ngã vô ngã, hoặc ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không ngã vô ngã, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có nội không ngã vô ngã tăng ngữ và ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không ngã vô ngã tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức nội không hoặc ngã hoặc vô ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hoặc ngã hoặc vô ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức nội không hoặc tịnh hoặc bất tịnh tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hoặc tịnh hoặc bất tịnh tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc nội không tịnh bất tịnh, hoặc ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không tịnh bất tịnh, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có nội không tịnh bất tịnh tăng ngữ và ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không tịnh bất tịnh tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức nội không hoặc tịnh hoặc bất tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hoặc tịnh hoặc bất tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức nội không hoặc không hoặc bất không tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hoặc không hoặc bất không tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc nội không, không bất không, hoặc ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không, không bất không, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có nội không, không bất không tăng ngữ và ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không, không bất không tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức nội không hoặc không hoặc bất không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hoặc không hoặc bất không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức nội không hoặc hữu tướng hoặc vô tướng tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hoặc hữu tướng hoặc vô tướng tăng

ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc nội không hữu tướng vô tướng, hoặc ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hữu tướng vô tướng, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có nội không hữu tướng vô tướng tăng ngữ và ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hữu tướng vô tướng tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức nội không hoặc hữu tướng hoặc vô tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hoặc hữu tướng hoặc vô tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

--- o0o ---

QUYỀN THỨ 29

Hội Thứ Nhất

Phẩm

DẠY BẢO DẠY TRAO

Thứ 7 - 19

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức nội không hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc nội không hữu nguyện vô nguyện, hoặc ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hữu nguyện vô nguyện, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có nội không hữu nguyện vô nguyện tăng ngữ và ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hữu nguyện vô nguyện tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức nội không hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức nội không hoặc tịch tĩnh hoặc bất tịch tĩnh tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hoặc tịch tĩnh hoặc bất tịch tĩnh tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc nội không tịch tĩnh bất tịch tĩnh, hoặc ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không tịch tĩnh bất tịch tĩnh, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có nội không tịch tĩnh bất tịch tĩnh tăng ngữ và ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không tịch tĩnh bất tịch tĩnh tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức nội không hoặc tịch tĩnh hoặc bất tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hoặc tịch tĩnh hoặc bất tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức nội không hoặc viễn ly hoặc bất viễn ly tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hoặc viễn ly hoặc bất viễn ly tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc nội không viễn ly bất viễn ly, hoặc ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không viễn ly bất viễn ly, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có nội không viễn ly bất viễn ly tăng ngữ và ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không viễn ly bất viễn ly tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức nội không hoặc viễn ly hoặc bất viễn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hoặc viễn ly hoặc bất viễn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức nội không hoặc hữu vi hoặc vô vi tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hoặc hữu vi hoặc vô vi tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc nội không hữu vi vô vi, hoặc ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hữu vi vô vi, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có nội không hữu vi vô vi tăng ngữ và ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hữu vi vô vi tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức nội không hoặc hữu vi hoặc vô vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hoặc hữu vi hoặc vô vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức nội không hoặc hữu lậu hoặc vô lậu tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hoặc hữu lậu hoặc vô lậu tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc nội không hữu lậu vô lậu, hoặc ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hữu lậu vô lậu, hãy rớt ráo bất

khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có nội không hữu lậu vô lậu tăng ngữ và ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hữu lậu vô lậu tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức nội không hoặc hữu lậu hoặc vô lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hoặc hữu lậu hoặc vô lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức nội không hoặc sanh hoặc diệt tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hoặc sanh hoặc diệt tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc nội không sanh diệt, hoặc ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không sanh diệt, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có nội không sanh diệt tăng ngữ và ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không sanh diệt tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức nội không hoặc sanh hoặc diệt tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hoặc sanh hoặc diệt tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức nội không hoặc thiện hoặc phi thiện tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hoặc thiện hoặc phi thiện tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc nội không thiện phi thiện, hoặc ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không thiện phi thiện, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có nội không thiện phi thiện tăng ngữ và ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không thiện phi thiện tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức nội không hoặc thiện hoặc phi thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hoặc thiện hoặc phi thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức nội không hoặc hữu tội hoặc vô tội tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hoặc hữu tội hoặc vô tội tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc nội không hữu tội vô tội, hoặc ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hữu tội vô tội, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có nội không hữu tội vô tội tăng ngữ và ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hữu tội vô tội tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức nội không hoặc hữu tội hoặc vô tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hoặc hữu tội hoặc vô tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức nội không hoặc hữu phiền não hoặc vô phiền não tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hoặc hữu phiền não hoặc vô phiền não tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc nội không hữu phiền não vô phiền não, hoặc ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hữu phiền não vô phiền não, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có nội không hữu phiền não vô phiền não tăng ngữ và ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hữu phiền não vô phiền não tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức nội không hoặc hữu phiền não hoặc vô phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hoặc hữu phiền não hoặc vô phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức nội không hoặc thể gian hoặc xuất thế gian tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hoặc thể gian hoặc xuất thế gian tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc nội không thể gian xuất thế gian, hoặc ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không thể gian xuất thế gian, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có nội không thể gian xuất thế gian tăng ngữ và ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không thể gian xuất thế gian tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức nội không hoặc thể gian hoặc xuất thế gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hoặc thể gian hoặc xuất thế gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức nội không hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc nội không tạp nhiễm thanh tịnh, hoặc ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không tạp nhiễm thanh tịnh, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có nội không tạp nhiễm thanh tịnh tăng ngữ và ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không tạp nhiễm thanh tịnh tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức nội không hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức nội không hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc

Niết bàn tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc nội không thuộc sanh tử thuộc Niết bàn, hoặc ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không thuộc sanh tử thuộc Niết bàn, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có nội không thuộc sanh tử thuộc Niết bàn tăng ngữ và ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không thuộc sanh tử thuộc Niết bàn tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức nội không hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức nội không hoặc ở trong hoặc ở ngoài hoặc ở giữa hai tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hoặc ở trong hoặc ở ngoài hoặc ở giữa hai tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc nội không ở trong ở ngoài ở giữa hai, hoặc ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không ở trong ở ngoài ở giữa hai, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có nội không ở trong ở ngoài ở giữa hai tăng ngữ và ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không ở trong ở ngoài ở giữa hai tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức nội không hoặc ở trong hoặc ở ngoài hoặc ở giữa hai tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hoặc ở trong hoặc ở ngoài hoặc ở giữa hai tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức nội không hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc nội không khả đắc bất khả đắc, hoặc ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không khả đắc bất khả đắc, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có nội không khả đắc bất khả đắc tăng ngữ và ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không khả đắc bất khả đắc tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức nội không hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngươi quán nghĩa nào mà nói tức chơn như tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, bình đẳng tánh, ly sanh tánh, pháp định, pháp trụ, thật

tế, hư không giới, bất tư nghì giới tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Cụ thọ Thiện Hiện thưa: Bạch Thế Tôn! Hoặc chơn như, hoặc pháp giới cho đến bất tư nghì giới, hãy rất ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có chơn như tăng ngữ và pháp giới cho đến bất tư nghì giới tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức chơn như tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức pháp giới cho đến bất tư nghì giới tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức chơn như hoặc thường hoặc vô thường tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức pháp giới cho đến bất tư nghì giới hoặc thường hoặc vô thường tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc chơn như thường vô thường, hoặc pháp giới cho đến bất tư nghì giới thường vô thường, hãy rất ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có chơn như thường vô thường tăng ngữ và pháp giới cho đến bất tư nghì giới thường vô thường tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức chơn như hoặc thường hoặc vô thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức pháp giới cho đến bất tư nghì hoặc thường hoặc vô thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức chơn như hoặc lạc hoặc khổ tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức pháp giới cho đến bất tư nghì giới hoặc lạc hoặc khổ tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc chơn như lạc khổ, hoặc pháp giới cho đến bất tư nghì giới lạc khổ, hãy rất ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có chơn như lạc khổ tăng ngữ và pháp giới cho đến bất tư nghì giới lạc khổ tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức chơn như hoặc lạc hoặc khổ tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức pháp giới cho đến bất tư nghì hoặc lạc hoặc khổ tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức chơn như hoặc ngã hoặc vô ngã tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức pháp giới cho đến bất tư nghì giới hoặc ngã hoặc vô ngã tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc chơn như ngã vô ngã, hoặc pháp giới cho đến bất tư nghì giới ngã vô ngã, hãy rất ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có chơn như ngã vô ngã tăng ngữ và pháp giới cho đến bất tư nghì giới ngã vô ngã tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức chơn như hoặc ngã hoặc vô ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức pháp giới cho đến bất tư nghì hoặc ngã hoặc vô ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức chơn như hoặc tịnh hoặc bất tịnh tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức pháp giới cho đến bất tư nghi hoặc tịnh hoặc bất tịnh tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc chơn như tịnh bất tịnh, hoặc pháp giới cho đến bất tư nghi giới tịnh bất tịnh, hãy rốt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có chơn như tịnh bất tịnh tăng ngữ và pháp giới cho đến bất tư nghi giới tịnh bất tịnh tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức chơn như hoặc tịnh hoặc bất tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức pháp giới cho đến bất tư nghi hoặc tịnh hoặc bất tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức chơn như hoặc không hoặc bất không tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức pháp giới cho đến bất tư nghi hoặc không hoặc bất không tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc chơn như không bất không, hoặc pháp giới cho đến bất tư nghi giới không bất không, hãy rốt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có chơn như không bất không tăng ngữ và pháp giới cho đến bất tư nghi giới không bất không tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức chơn như hoặc không hoặc bất không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức pháp giới cho đến bất tư nghi hoặc không hoặc bất không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức chơn như hoặc hữu tướng hoặc vô tướng tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức pháp giới cho đến bất tư nghi hoặc hữu tướng hoặc vô tướng tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc chơn như hữu tướng vô tướng, hoặc pháp giới cho đến bất tư nghi giới hữu tướng vô tướng, hãy rốt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có chơn như hữu tướng vô tướng tăng ngữ và pháp giới cho đến bất tư nghi giới hữu tướng vô tướng tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức chơn như hoặc hữu tướng hoặc vô tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức pháp giới cho đến bất tư nghi hoặc hữu tướng hoặc vô tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức chơn như hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức pháp giới cho đến bất tư nghi hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc chơn như hữu nguyện vô nguyện, hoặc pháp giới cho đến bất tư nghi giới hữu nguyện vô nguyện, hãy rốt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có chơn như hữu nguyện vô nguyện tăng ngữ và pháp giới cho đến bất tư nghi giới hữu nguyện vô

nguyên tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức chơn như hoặc hữu nguyên hoặc vô nguyên tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức pháp giới cho đến bất tư nghi hoặc hữu nguyên hoặc vô nguyên tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức chơn như hoặc tịch tĩnh hoặc bất tịch tĩnh tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức pháp giới cho đến bất tư nghi hoặc tịch tĩnh hoặc bất tịch tĩnh tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc chơn như tịch tĩnh bất tịch tĩnh, hoặc pháp giới cho đến bất tư nghi giới tịch tĩnh bất tịch tĩnh, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có chơn như tịch tĩnh bất tịch tĩnh tăng ngữ và pháp giới cho đến bất tư nghi giới tịch tĩnh bất tịch tĩnh tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức chơn như hoặc tịch tĩnh hoặc bất tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức pháp giới cho đến bất tư nghi hoặc tịch tĩnh hoặc bất tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức chơn như hoặc viển ly hoặc bất viển ly tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức pháp giới cho đến bất tư nghi hoặc viển ly hoặc bất viển ly tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc chơn như viển ly bất viển ly, hoặc pháp giới cho đến bất tư nghi giới viển ly bất viển ly, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có chơn như viển ly bất viển ly tăng ngữ và pháp giới cho đến bất tư nghi giới viển ly bất viển ly tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức chơn như hoặc viển ly hoặc bất viển ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức pháp giới cho đến bất tư nghi hoặc viển ly hoặc bất viển ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức chơn như hoặc hữu vi hoặc vô vi tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức pháp giới cho đến bất tư nghi hoặc hữu vi hoặc vô vi tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc chơn như hữu vi vô vi, hoặc pháp giới cho đến bất tư nghi giới hữu vi vô vi, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có chơn như hữu vi vô vi tăng ngữ và pháp giới cho đến bất tư nghi giới hữu vi vô vi tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức chơn như hoặc hữu vi hoặc vô vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức pháp giới cho đến bất tư nghi hoặc hữu vi hoặc vô vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức chơn hoặc hữu lậu hoặc vô lậu tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức pháp giới cho đến bất tư nghi hoặc hữu lậu hoặc vô lậu tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc chơn như hữu lậu vô lậu, hoặc pháp giới cho đến bất tư nghi giới hữu lậu vô lậu, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có chơn như hữu lậu vô lậu tăng ngữ và pháp giới cho đến bất tư nghi giới hữu lậu vô lậu tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức chơn như hoặc hữu lậu hoặc vô lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức pháp giới cho đến bất tư nghi hoặc hữu lậu hoặc vô lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức chơn hoặc sanh hoặc diệt tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức pháp giới cho đến bất tư nghi hoặc sanh hoặc diệt tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc chơn như sanh diệt, hoặc pháp giới cho đến bất tư nghi giới sanh diệt, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có chơn như sanh diệt tăng ngữ và pháp giới cho đến bất tư nghi giới sanh diệt tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức chơn như hoặc sanh hoặc diệt tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức pháp giới cho đến bất tư nghi hoặc sanh hoặc diệt tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức chơn hoặc thiện hoặc phi thiện tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức pháp giới cho đến bất tư nghi hoặc thiện hoặc phi thiện tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc chơn như thiện phi thiện, hoặc pháp giới cho đến bất tư nghi giới thiện phi thiện, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có chơn như thiện phi thiện tăng ngữ và pháp giới cho đến bất tư nghi giới thiện phi thiện tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức chơn như hoặc thiện hoặc phi thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức pháp giới cho đến bất tư nghi hoặc thiện hoặc phi thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức chơn hoặc hữu tội hoặc vô tội tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức pháp giới cho đến bất tư nghi hoặc hữu tội hoặc vô tội tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc chơn như hữu tội vô tội, hoặc pháp giới cho đến bất tư nghi giới hữu tội vô tội, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có chơn như hữu tội vô tội tăng ngữ và pháp giới cho đến bất tư nghi giới hữu tội vô tội tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức chơn như hoặc hữu tội hoặc vô tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha

tát, tức pháp giới cho đến bất tư nghi hoặc hữu tội hoặc vô tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức chơn hoặc hữu phiến não hoặc vô phiến não tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức pháp giới cho đến bất tư nghi hoặc hữu phiến não hoặc vô phiến não tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc chơn như hữu phiến não vô phiến não, hoặc pháp giới cho đến bất tư nghi giới hữu phiến não vô phiến não, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có chơn như hữu phiến não vô phiến não tăng ngữ và pháp giới cho đến bất tư nghi giới hữu phiến não vô phiến não tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức chơn như hoặc hữu phiến não hoặc vô phiến não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức pháp giới cho đến bất tư nghi hoặc hữu phiến não hoặc vô phiến não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức chơn hoặc thể gian hoặc xuất thể gian tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức pháp giới cho đến bất tư nghi hoặc thể gian hoặc xuất thể gian tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc chơn như thể gian xuất thể gian, hoặc pháp giới cho đến bất tư nghi giới thể gian xuất thể gian, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có chơn như thể gian xuất thể gian tăng ngữ và pháp giới cho đến bất tư nghi giới thể gian xuất thể gian tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức chơn như hoặc thể gian hoặc xuất thể gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức pháp giới cho đến bất tư nghi hoặc thể gian hoặc xuất thể gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức chơn hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức pháp giới cho đến bất tư nghi hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc chơn như tạp nhiễm thanh tịnh, hoặc pháp giới cho đến bất tư nghi giới tạp nhiễm thanh tịnh, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có chơn như tạp nhiễm thanh tịnh tăng ngữ và pháp giới cho đến bất tư nghi giới tạp nhiễm thanh tịnh tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức chơn như hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức pháp giới cho đến bất tư nghi hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức chơn hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức pháp giới cho đến bất tư nghi hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc chơn như thuộc sanh tử thuộc Niết bàn, hoặc pháp giới cho đến bất tư nghi giới thuộc sanh tử thuộc Niết bàn, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có chơn như thuộc sanh tử thuộc Niết bàn tăng ngữ và pháp giới cho đến bất tư nghi giới thuộc sanh tử thuộc Niết bàn tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức chơn như hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức pháp giới cho đến bất tư nghi hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức chơn hoặc ở trong hoặc ở ngoài hoặc ở giữa hai tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức pháp giới cho đến bất tư nghi hoặc ở trong hoặc ở ngoài hoặc ở giữa hai tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc chơn như ở trong ở ngoài ở giữa hai, hoặc pháp giới cho đến bất tư nghi giới ở trong ở ngoài ở giữa hai, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có chơn như ở trong ở ngoài ở giữa hai tăng ngữ và pháp giới cho đến bất tư nghi giới ở trong ở ngoài ở giữa hai tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức chơn như hoặc ở trong hoặc ở ngoài hoặc ở giữa hai tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức pháp giới cho đến bất tư nghi hoặc ở trong hoặc ở ngoài hoặc ở giữa hai tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức chơn hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức pháp giới cho đến bất tư nghi hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc chơn như khả đắc bất khả đắc, hoặc pháp giới cho đến bất tư nghi giới khả đắc bất khả đắc, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có chơn như khả đắc bất khả đắc tăng ngữ và pháp giới cho đến bất tư nghi giới khả đắc bất khả đắc tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức chơn như hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức pháp giới cho đến bất tư nghi hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngươi quán nghĩa nào mà nói tức bốn niệm trụ tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi tăng ngữ chẳng phải Bồ

tát Ma ha tát ư? Cụ thọ Thiện Hiện thưa: Bạch Thế Tôn! Hoặc bốn niệm trụ, hoặc bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có bốn niệm trụ tăng ngữ và bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức bốn niệm trụ tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức bốn niệm trụ hoặc thường hoặc vô thường tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hoặc thường hoặc vô thường tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc bốn niệm trụ thường vô thường, hoặc bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi thường vô thường, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có bốn niệm trụ thường vô thường tăng ngữ và bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi thường vô thường tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức bốn niệm trụ hoặc thường hoặc vô thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hoặc thường hoặc vô thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức bốn niệm trụ hoặc lạc hoặc khổ tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hoặc lạc hoặc khổ tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc bốn niệm trụ lạc khổ, hoặc bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi lạc khổ, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có bốn niệm trụ lạc khổ tăng ngữ và bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi lạc khổ tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức bốn niệm trụ hoặc lạc hoặc khổ tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hoặc lạc hoặc khổ tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức bốn niệm trụ hoặc ngã hoặc vô ngã tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hoặc ngã hoặc vô ngã tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc bốn niệm trụ ngã vô ngã, hoặc bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi ngã vô ngã, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có bốn niệm trụ ngã vô ngã tăng ngữ và bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi ngã vô ngã tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức bốn niệm trụ hoặc ngã hoặc vô ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hoặc ngã hoặc vô ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức bốn niệm trụ hoặc tịnh hoặc bất tịnh tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hoặc tịnh hoặc bất tịnh tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc bốn niệm trụ tịnh bất tịnh, hoặc bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi tịnh bất tịnh, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có bốn niệm trụ tịnh bất tịnh tăng ngữ và bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi tịnh bất tịnh tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức bốn niệm trụ hoặc tịnh hoặc bất tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hoặc tịnh hoặc bất tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức bốn niệm trụ hoặc không hoặc bất không tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hoặc không hoặc bất không tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc bốn niệm trụ không bất không, hoặc bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi không bất không, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có bốn niệm trụ không bất không tăng ngữ và bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi không bất không tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức bốn niệm trụ hoặc không hoặc bất không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hoặc không hoặc bất không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức bốn niệm trụ hoặc hữu tướng hoặc vô tướng tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hoặc hữu tướng hoặc vô tướng tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc bốn niệm trụ hữu tướng vô tướng, hoặc bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hữu tướng vô tướng, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có bốn niệm trụ hữu tướng vô tướng tăng ngữ và bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hữu tướng vô tướng tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức bốn niệm trụ hoặc hữu tướng hoặc vô tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hoặc hữu tướng hoặc vô tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức bốn niệm trụ hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc bốn niệm trụ hữu nguyện vô nguyện, hoặc bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hữu

nguyện vô nguyện, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có bốn niệm trụ hữu nguyện vô nguyện tăng ngữ và bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hữu nguyện vô nguyện tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức bốn niệm trụ hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức bốn niệm trụ hoặc tịch tĩnh hoặc bất tịch tĩnh tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hoặc tịch tĩnh hoặc bất tịch tĩnh tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc bốn niệm trụ tịch tĩnh bất tịch tĩnh, hoặc bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi tịch tĩnh bất tịch tĩnh, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có bốn niệm trụ tịch tĩnh bất tịch tĩnh tăng ngữ và bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi tịch tĩnh bất tịch tĩnh tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức bốn niệm trụ hoặc tịch tĩnh hoặc bất tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hoặc tịch tĩnh hoặc bất tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức bốn niệm trụ hoặc viễn ly hoặc bất viễn ly tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hoặc viễn ly hoặc bất viễn ly tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc bốn niệm trụ viễn ly bất viễn ly, hoặc bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi viễn ly bất viễn ly, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có bốn niệm trụ viễn ly bất viễn ly tăng ngữ và bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi viễn ly bất viễn ly tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức bốn niệm trụ hoặc viễn ly hoặc bất viễn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hoặc viễn ly hoặc bất viễn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức bốn niệm trụ hoặc hữu vi hoặc vô vi tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hoặc hữu vi hoặc vô vi tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc bốn niệm trụ hữu vi vô vi, hoặc bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hữu vi vô vi, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có bốn niệm trụ hữu vi vô vi tăng ngữ và bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hữu vi vô vi tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức bốn niệm trụ hoặc hữu vi

hoặc vô vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hoặc hữu vi hoặc vô vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức bốn niệm trụ hoặc hữu lậu hoặc vô lậu tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hoặc hữu lậu hoặc vô lậu tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc bốn niệm trụ hữu lậu vô lậu, hoặc bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hữu lậu vô lậu, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có bốn niệm trụ hữu lậu vô lậu tăng ngữ và bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hữu lậu vô lậu tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức bốn niệm trụ hoặc hữu lậu hoặc vô lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hoặc hữu lậu hoặc vô lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức bốn niệm trụ hoặc sanh hoặc diệt tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hoặc sanh hoặc diệt tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc bốn niệm trụ sanh diệt, hoặc bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi sanh diệt, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có bốn niệm trụ sanh diệt tăng ngữ và bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi sanh diệt tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức bốn niệm trụ hoặc sanh hoặc diệt tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hoặc sanh hoặc diệt tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức bốn niệm trụ hoặc thiện hoặc phi thiện tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hoặc thiện hoặc phi thiện tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc bốn niệm trụ thiện phi thiện, hoặc bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi thiện phi thiện, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có bốn niệm trụ thiện phi thiện tăng ngữ và bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi thiện phi thiện tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức bốn niệm trụ hoặc thiện hoặc phi thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hoặc thiện hoặc phi thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức bốn niệm trụ hoặc hữu tội hoặc vô tội tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức bốn chánh

đoạn cho đến tám thánh đạo chi hoặc hữu tội hoặc vô tội tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc bốn niệm trụ hữu tội vô tội, hoặc bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hữu tội vô tội, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có bốn niệm trụ hữu tội vô tội tăng ngữ và bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hữu tội vô tội tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức bốn niệm trụ hoặc hữu tội hoặc vô tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hoặc hữu tội hoặc vô tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức bốn niệm trụ hoặc hữu phiền não hoặc vô phiền não tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hoặc hữu phiền não hoặc vô phiền não tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc bốn niệm trụ hữu phiền não vô phiền não, hoặc bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hữu phiền não vô phiền não, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có bốn niệm trụ hữu phiền não vô phiền não tăng ngữ và bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hữu phiền não vô phiền não tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức bốn niệm trụ hoặc hữu phiền não hoặc vô phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hoặc hữu phiền não hoặc vô phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức bốn niệm trụ hoặc thế gian hoặc xuất thế gian tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hoặc thế gian hoặc xuất thế gian tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc bốn niệm trụ thế gian xuất thế gian, hoặc bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi thế gian xuất thế gian, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có bốn niệm trụ thế gian xuất thế gian tăng ngữ và bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi thế gian xuất thế gian tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức bốn niệm trụ hoặc thế gian hoặc xuất thế gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hoặc thế gian hoặc xuất thế gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

QUYỀN THỨ 30

Hội Thứ Nhất

Phẩm

ĐẠY BẢO ĐẠY TRAO

Thứ 7 - 20

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức bốn niệm trụ hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc bốn niệm trụ tạp nhiễm thanh tịnh, hoặc bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi tạp nhiễm thanh tịnh, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có bốn niệm trụ tạp nhiễm thanh tịnh tăng ngữ và bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi tạp nhiễm thanh tịnh tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức bốn niệm trụ hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức bốn niệm trụ hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc bốn niệm trụ thuộc sanh tử thuộc Niết bàn, hoặc bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi thuộc sanh tử thuộc Niết bàn, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có bốn niệm trụ thuộc sanh tử thuộc Niết bàn tăng ngữ và bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi thuộc sanh tử thuộc Niết bàn tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức bốn niệm trụ hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức bốn niệm trụ hoặc ở trong hoặc ở ngoài hoặc ở giữa hai tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hoặc ở trong hoặc ở ngoài hoặc ở giữa hai tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn!

Hoặc bốn niệm trụ ở trong ở ngoài ở giữa hai, hoặc bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi ở trong ở ngoài ở giữa hai, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có bốn niệm trụ ở trong ở ngoài ở giữa hai tăng ngữ và bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi ở trong ở ngoài ở giữa hai tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức bốn niệm trụ hoặc ở trong hoặc ở ngoài hoặc ở giữa hai tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hoặc ở trong hoặc ở ngoài hoặc ở giữa hai tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức bốn niệm trụ hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc bốn niệm trụ khả đắc bất khả đắc, hoặc bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi khả đắc bất khả đắc, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có bốn niệm trụ khả đắc bất khả đắc tăng ngữ và bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi khả đắc bất khả đắc tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức bốn niệm trụ hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngươi quán nghĩa nào mà nói tức khổ thánh đế tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức tập diệt đạo thánh đế tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Cụ thọ Thiện Hiện thưa: Bạch Thế Tôn! Hoặc khổ thánh đế, hoặc tập diệt đạo thánh đế, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có khổ thánh đế tăng ngữ và tập diệt đạo thánh đế tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức khổ thánh đế tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức tập diệt đạo thánh đế tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức khổ thánh đế hoặc thường hoặc vô thường tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức tập diệt đạo thánh đế hoặc thường hoặc vô thường tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc khổ thánh đế thường vô thường, hoặc tập diệt đạo thánh đế thường vô thường, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có khổ thánh đế thường vô thường tăng ngữ và tập diệt đạo thánh đế thường vô thường tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức khổ thánh đế hoặc thường hoặc vô thường tăng ngữ là Bồ

tát Ma ha tát, tức tập diệt đạo thánh đế hoặc thường hoặc vô thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức khổ thánh đế hoặc lạc hoặc khổ tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức tập diệt đạo thánh đế hoặc lạc hoặc khổ tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc khổ thánh đế lạc khổ, hoặc tập diệt đạo thánh đế lạc khổ, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có khổ thánh đế lạc khổ tăng ngữ và tập diệt đạo thánh đế lạc khổ tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức khổ thánh đế hoặc lạc hoặc khổ tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức tập diệt đạo thánh đế hoặc lạc hoặc khổ tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức khổ thánh đế hoặc ngã hoặc vô ngã tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức tập diệt đạo thánh đế hoặc ngã hoặc vô ngã tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc khổ thánh đế ngã vô ngã, hoặc tập diệt đạo thánh đế ngã vô ngã, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có khổ thánh đế ngã vô ngã tăng ngữ và tập diệt đạo thánh đế ngã vô ngã tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức khổ thánh đế hoặc ngã hoặc vô ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức tập diệt đạo thánh đế hoặc ngã hoặc vô ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức khổ thánh đế hoặc tịnh hoặc bất tịnh tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức tập diệt đạo thánh đế hoặc tịnh hoặc bất tịnh tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc khổ thánh đế tịnh bất tịnh, hoặc tập diệt đạo thánh đế tịnh bất tịnh, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có khổ thánh đế tịnh bất tịnh tăng ngữ và tập diệt đạo thánh đế tịnh bất tịnh tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức khổ thánh đế hoặc tịnh hoặc bất tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức tập diệt đạo thánh đế hoặc tịnh hoặc bất tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức khổ thánh đế hoặc không hoặc bất không tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức tập diệt đạo thánh đế hoặc không hoặc bất không tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc khổ thánh đế không bất không, hoặc tập diệt đạo thánh đế không bất không, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có khổ thánh đế không bất không tăng ngữ và tập diệt đạo thánh đế không bất không tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao

nói được: Tức khổ thánh đế hoặc không hoặc bất không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức tập diệt đạo thánh đế hoặc không hoặc bất không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức khổ thánh đế hoặc hữu tướng hoặc vô tướng tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức tập diệt đạo thánh đế hoặc hữu tướng hoặc vô tướng tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc khổ thánh đế hữu tướng vô tướng, hoặc tập diệt đạo thánh đế hữu tướng vô tướng, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có khổ thánh đế hữu tướng vô tướng tăng ngữ và tập diệt đạo thánh đế hữu tướng vô tướng tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức khổ thánh đế hoặc hữu tướng hoặc vô tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức tập diệt đạo thánh đế hoặc hữu tướng hoặc vô tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức khổ thánh đế hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức tập diệt đạo thánh đế hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc khổ thánh đế hữu nguyện vô nguyện, hoặc tập diệt đạo thánh đế hữu nguyện vô nguyện, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có khổ thánh đế hữu nguyện vô nguyện tăng ngữ và tập diệt đạo thánh đế hữu nguyện vô nguyện tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức khổ thánh đế hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức tập diệt đạo thánh đế hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức khổ thánh đế hoặc tịch tĩnh hoặc bất tịch tĩnh tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức tập diệt đạo thánh đế hoặc tịch tĩnh hoặc bất tịch tĩnh tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc khổ thánh đế tịch tĩnh bất tịch tĩnh, hoặc tập diệt đạo thánh đế tịch tĩnh bất tịch tĩnh, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có khổ thánh đế tịch tĩnh bất tịch tĩnh tăng ngữ và tập diệt đạo thánh đế tịch tĩnh bất tịch tĩnh tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức khổ thánh đế hoặc tịch tĩnh hoặc bất tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức tập diệt đạo thánh đế hoặc tịch tĩnh hoặc bất tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức khổ thánh đế hoặc viễn ly hoặc bất viễn ly tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức tập diệt đạo thánh đế hoặc viễn ly hoặc bất viễn ly tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha

tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc khổ thánh đế viễn ly bất viễn ly, hoặc tập diệt đạo thánh đế viễn ly bất viễn ly, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có khổ thánh đế viễn ly bất viễn ly tăng ngữ và tập diệt đạo thánh đế viễn ly bất viễn ly tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức khổ thánh đế hoặc viễn ly hoặc bất viễn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức tập diệt đạo thánh đế hoặc viễn ly hoặc bất viễn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức khổ thánh đế hoặc hữu vi hoặc vô vi tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức tập diệt đạo thánh đế hoặc hữu vi hoặc vô vi tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc khổ thánh đế hữu vi vô vi, hoặc tập diệt đạo thánh đế hữu vi vô vi, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có khổ thánh đế hữu vi vô vi tăng ngữ và tập diệt đạo thánh đế hữu vi vô vi tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức khổ thánh đế hoặc hữu vi hoặc vô vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức tập diệt đạo thánh đế hoặc hữu vi hoặc vô vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức khổ thánh đế hoặc hữu lậu hoặc vô lậu tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức tập diệt đạo thánh đế hoặc hữu lậu hoặc vô lậu tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc khổ thánh đế hữu lậu vô lậu, hoặc tập diệt đạo thánh đế hữu lậu vô lậu, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có khổ thánh đế hữu lậu vô lậu tăng ngữ và tập diệt đạo thánh đế hữu lậu vô lậu tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức khổ thánh đế hoặc hữu lậu hoặc vô lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức tập diệt đạo thánh đế hoặc hữu lậu hoặc vô lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức khổ thánh đế hoặc sanh hoặc diệt tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức tập diệt đạo thánh đế hoặc sanh hoặc diệt tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc khổ thánh đế sanh diệt, hoặc tập diệt đạo thánh đế sanh diệt, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có khổ thánh đế sanh diệt tăng ngữ và tập diệt đạo thánh đế sanh diệt tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức khổ thánh đế hoặc sanh hoặc diệt tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức tập diệt đạo thánh đế hoặc sanh hoặc diệt tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức khổ thánh đế hoặc thiện hoặc phi thiện tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức tập diệt đạo

thánh đế hoặc thiện hoặc phi thiện tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc khổ thánh đế thiện phi thiện, hoặc tập diệt đạo thánh đế thiện phi thiện, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có khổ thánh đế thiện phi thiện tăng ngữ và tập diệt đạo thánh đế thiện phi thiện tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức khổ thánh đế hoặc thiện hoặc phi thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức tập diệt đạo thánh đế hoặc thiện hoặc phi thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức khổ thánh đế hoặc hữu tội hoặc vô tội tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức tập diệt đạo thánh đế hoặc hữu tội hoặc vô tội tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc khổ thánh đế hữu tội vô tội, hoặc tập diệt đạo thánh đế hữu tội vô tội, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có khổ thánh đế hữu tội vô tội tăng ngữ và tập diệt đạo thánh đế hữu tội vô tội tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức khổ thánh đế hoặc hữu tội hoặc vô tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức tập diệt đạo thánh đế hoặc hữu tội hoặc vô tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức khổ thánh đế hoặc hữu phiền não hoặc vô phiền não tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức tập diệt đạo thánh đế hoặc hữu phiền não hoặc vô phiền não tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc khổ thánh đế hữu phiền não vô phiền não, hoặc tập diệt đạo thánh đế hữu phiền não vô phiền não, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có khổ thánh đế hữu phiền não vô phiền não tăng ngữ và tập diệt đạo thánh đế hữu phiền não vô phiền não tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức khổ thánh đế hoặc hữu phiền não hoặc vô phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức tập diệt đạo thánh đế hoặc hữu phiền não hoặc vô phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức khổ thánh đế hoặc thế gian hoặc xuất thế gian tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức tập diệt đạo thánh đế hoặc thế gian hoặc xuất thế gian tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc khổ thánh đế thế gian xuất thế gian, hoặc tập diệt đạo thánh đế thế gian xuất thế gian, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có khổ thánh đế thế gian xuất thế gian tăng ngữ và tập diệt đạo thánh đế thế gian xuất thế gian tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức khổ thánh đế hoặc thế gian hoặc xuất thế gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức tập diệt đạo thánh đế hoặc thế gian hoặc xuất thế gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức khổ thánh đế hoặc tập nhiễm hoặc thanh tịnh tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức tập diệt đạo thánh đế hoặc tập nhiễm hoặc thanh tịnh tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc khổ thánh đế tập nhiễm thanh tịnh, hoặc tập diệt đạo thánh đế tập nhiễm thanh tịnh, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có khổ thánh đế tập nhiễm thanh tịnh tăng ngữ và tập diệt đạo thánh đế tập nhiễm thanh tịnh tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức khổ thánh đế hoặc tập nhiễm hoặc thanh tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức tập diệt đạo thánh đế hoặc tập nhiễm hoặc thanh tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức khổ thánh đế hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức tập diệt đạo thánh đế hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc khổ thánh đế thuộc sanh tử thuộc Niết bàn, hoặc tập diệt đạo thánh đế thuộc sanh tử thuộc Niết bàn, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có khổ thánh đế thuộc sanh tử thuộc Niết bàn tăng ngữ và tập diệt đạo thánh đế thuộc sanh tử thuộc Niết bàn tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức khổ thánh đế hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức tập diệt đạo thánh đế hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức khổ thánh đế hoặc ở trong hoặc ở ngoài hoặc ở giữa hai tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức tập diệt đạo thánh đế hoặc ở trong hoặc ở ngoài hoặc ở giữa hai tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc khổ thánh đế ở trong ở ngoài ở giữa hai, hoặc tập diệt đạo thánh đế ở trong ở ngoài ở giữa hai, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có khổ thánh đế ở trong ở ngoài ở giữa hai tăng ngữ và tập diệt đạo thánh đế ở trong ở ngoài ở giữa hai tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức khổ thánh đế hoặc ở trong hoặc ở ngoài hoặc ở giữa hai tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức tập diệt đạo thánh đế hoặc ở trong hoặc ở ngoài hoặc ở giữa hai tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức khổ thánh đế hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức tập diệt đạo thánh đế hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc khổ thánh đế khả đắc bất khả đắc, hoặc tập diệt đạo thánh đế khả đắc bất khả đắc, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng

phải có vậy. Huống là có khổ thánh đế khả đắc bất khả đắc tăng ngữ và tập diệt đạo thánh đế khả đắc bất khả đắc tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức khổ thánh đế hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức tập diệt đạo thánh đế hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngươi quán nghĩa nào mà nói tức bốn tĩnh lự tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức bốn vô lượng, bốn vô sắc định tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Cụ thọ Thiện Hiện thưa: Bạch Thế Tôn! Hoặc bốn tĩnh lự, hoặc bốn vô lượng, bốn vô sắc định, hãy rút ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có bốn tĩnh lự tăng ngữ và tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức bốn tĩnh lự tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức bốn vô lượng, bốn vô sắc định tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức bốn tĩnh lự hoặc thường hoặc vô thường tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc thường hoặc vô thường tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc bốn tĩnh lự thường vô thường, hoặc bốn vô lượng, bốn vô sắc định thường vô thường, hãy rút ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có bốn tĩnh lự thường vô thường tăng ngữ và bốn vô lượng, bốn vô sắc định thường vô thường tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức bốn tĩnh lự hoặc thường hoặc vô thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc thường hoặc vô thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức bốn tĩnh lự hoặc lạc hoặc khổ tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc lạc hoặc khổ tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc bốn tĩnh lự thường vô thường, hoặc bốn vô lượng, bốn vô sắc định lạc khổ, hãy rút ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có bốn tĩnh lự lạc khổ tăng ngữ và bốn vô lượng, bốn vô sắc định lạc khổ tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức bốn tĩnh lự hoặc lạc hoặc khổ tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc lạc hoặc khổ tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức bốn tĩnh lự hoặc ngã hoặc vô ngã tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức bốn vô lượng,

bốn vô sắc định hoặc ngã hoặc vô ngã tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc bốn tĩnh lự ngã vô ngã, hoặc bốn vô lượng, bốn vô sắc định ngã vô ngã, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có bốn tĩnh lự ngã vô ngã tăng ngữ và bốn vô lượng, bốn vô sắc định ngã vô ngã tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức bốn tĩnh lự hoặc ngã hoặc vô ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc ngã hoặc vô ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức bốn tĩnh hoặc tịnh hoặc bất tịnh tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc tịnh hoặc bất tịnh tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc bốn tĩnh lự tịnh bất tịnh, hoặc bốn vô lượng, bốn vô sắc định tịnh bất tịnh, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có bốn tĩnh lự tịnh bất tịnh tăng ngữ và bốn vô lượng, bốn vô sắc định tịnh bất tịnh tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức bốn tĩnh lự hoặc tịnh hoặc bất tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc tịnh hoặc bất tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức bốn tĩnh hoặc không hoặc bất không tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc không hoặc bất không tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc bốn tĩnh lự không bất không, hoặc bốn vô lượng, bốn vô sắc định không bất không, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có bốn tĩnh lự không bất không tăng ngữ và bốn vô lượng, bốn vô sắc định không bất không tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức bốn tĩnh lự hoặc không hoặc bất không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc không hoặc bất không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức bốn tĩnh hoặc hữu tướng hoặc vô tướng tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc hữu tướng hoặc vô tướng tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc bốn tĩnh lự hữu tướng vô tướng, hoặc bốn vô lượng, bốn vô sắc định hữu tướng vô tướng, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có bốn tĩnh lự hữu tướng vô tướng tăng ngữ và bốn vô lượng, bốn vô sắc định hữu tướng vô tướng tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức bốn tĩnh lự hoặc hữu

tướng hoặc vô tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc hữu tướng hoặc vô tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức bốn tĩnh hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc bốn tĩnh lự hữu nguyện vô nguyện, hoặc bốn vô lượng, bốn vô sắc định hữu nguyện vô nguyện, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có bốn tĩnh lự hữu nguyện vô nguyện tăng ngữ và bốn vô lượng, bốn vô sắc định hữu nguyện vô nguyện tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức bốn tĩnh lự hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức bốn tĩnh hoặc tịch tĩnh hoặc bất tịch tĩnh tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc tịch tĩnh hoặc bất tịch tĩnh tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc bốn tĩnh lự tịch tĩnh bất tịch tĩnh, hoặc bốn vô lượng, bốn vô sắc định tịch tĩnh bất tịch tĩnh, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có bốn tĩnh lự tịch tĩnh bất tịch tĩnh tăng ngữ và bốn vô lượng, bốn vô sắc định tịch tĩnh bất tịch tĩnh tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức bốn tĩnh lự hoặc tịch tĩnh hoặc bất tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc tịch tĩnh hoặc bất tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức bốn tĩnh hoặc viễn ly hoặc bất viễn ly tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc viễn ly hoặc bất viễn ly tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc bốn tĩnh lự viễn ly bất viễn ly, hoặc bốn vô lượng, bốn vô sắc định viễn ly bất viễn ly, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có bốn tĩnh lự viễn ly bất viễn ly tăng ngữ và bốn vô lượng, bốn vô sắc định viễn ly bất viễn ly tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức bốn tĩnh lự hoặc viễn ly hoặc bất viễn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc viễn ly hoặc bất viễn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức bốn tĩnh hoặc hữu vi hoặc vô vi tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức bốn vô lượng, bốn

vô sắc định hoặc hữu vi hoặc vô vi tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc bốn tĩnh lự hữu vi vô vi, hoặc bốn vô lượng, bốn vô sắc định hữu vi vô vi, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có bốn tĩnh lự hữu vi vô vi tăng ngữ và bốn vô lượng, bốn vô sắc định hữu vi vô vi tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức bốn tĩnh lự hoặc hữu vi hoặc vô vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc hữu vi hoặc vô vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức bốn tĩnh hoặc hữu lậu hoặc vô lậu tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc hữu lậu hoặc vô lậu tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc bốn tĩnh lự hữu lậu vô lậu, hoặc bốn vô lượng, bốn vô sắc định hữu lậu vô lậu, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có bốn tĩnh lự hữu lậu vô lậu tăng ngữ và bốn vô lượng, bốn vô sắc định hữu lậu vô lậu tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức bốn tĩnh lự hoặc hữu lậu hoặc vô lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc hữu lậu hoặc vô lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức bốn tĩnh hoặc sanh hoặc diệt tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc sanh hoặc diệt tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc bốn tĩnh lự sanh diệt, hoặc bốn vô lượng, bốn vô sắc định sanh diệt, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có bốn tĩnh lự sanh diệt tăng ngữ và bốn vô lượng, bốn vô sắc định sanh diệt tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức bốn tĩnh lự hoặc sanh hoặc diệt tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc sanh hoặc diệt tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức bốn tĩnh hoặc thiện hoặc phi thiện tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc thiện hoặc phi thiện tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc bốn tĩnh lự thiện phi thiện, hoặc bốn vô lượng, bốn vô sắc định thiện phi thiện, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có bốn tĩnh lự thiện phi thiện tăng ngữ và bốn vô lượng, bốn vô sắc định thiện phi thiện tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức bốn tĩnh lự hoặc thiện hoặc phi thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc thiện hoặc phi thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức bốn tĩnh hoặc hữu tội hoặc vô tội tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc hữu tội hoặc vô tội tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc bốn tĩnh lự hữu tội vô tội, hoặc bốn vô lượng, bốn vô sắc định hữu tội vô tội, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có bốn tĩnh lự hữu tội vô tội tăng ngữ và bốn vô lượng, bốn vô sắc định hữu tội vô tội tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức bốn tĩnh lự hoặc hữu tội hoặc vô tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc hữu tội hoặc vô tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức bốn tĩnh hoặc hữu phiền não hoặc vô phiền não tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc hữu phiền não hoặc vô phiền não tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc bốn tĩnh lự hữu phiền não vô phiền não, hoặc bốn vô lượng, bốn vô sắc định hữu phiền não vô phiền não, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có bốn tĩnh lự hữu phiền não vô phiền não tăng ngữ và bốn vô lượng, bốn vô sắc định hữu phiền não vô phiền não tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức bốn tĩnh lự hoặc hữu phiền não hoặc vô phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc hữu phiền não hoặc vô phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức bốn tĩnh hoặc thể gian hoặc xuất thể gian tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc thể gian hoặc xuất thể gian tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc bốn tĩnh lự thể gian xuất thể gian, hoặc bốn vô lượng, bốn vô sắc định thể gian xuất thể gian, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có bốn tĩnh lự thể gian xuất thể gian tăng ngữ và bốn vô lượng, bốn vô sắc định thể gian xuất thể gian tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức bốn tĩnh lự hoặc thể gian hoặc xuất thể gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc thể gian hoặc xuất thể gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức bốn tĩnh hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc bốn tĩnh lự tạp nhiễm thanh tịnh, hoặc bốn vô lượng, bốn vô sắc định tạp nhiễm thanh tịnh, hãy rớt ráo bất khả

đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có bốn tĩnh lự tạp nhiễm thanh tịnh tăng ngữ và bốn vô lượng, bốn vô sắc định tạp nhiễm thanh tịnh tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức bốn tĩnh lự hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức bốn tĩnh hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc bốn tĩnh lự thuộc sanh tử thuộc Niết bàn, hoặc bốn vô lượng, bốn vô sắc định thuộc sanh tử thuộc Niết bàn, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có bốn tĩnh lự thuộc sanh tử thuộc Niết bàn tăng ngữ và bốn vô lượng, bốn vô sắc định thuộc sanh tử thuộc Niết bàn tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức bốn tĩnh lự hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức bốn tĩnh hoặc ở trong hoặc ở ngoài hoặc ở giữa hai tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc ở trong hoặc ở ngoài hoặc ở giữa hai tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc bốn tĩnh lự ở trong ở ngoài ở giữa hai, hoặc bốn vô lượng, bốn vô sắc định ở trong ở ngoài ở giữa hai, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có bốn tĩnh lự ở trong ở ngoài ở giữa hai tăng ngữ và bốn vô lượng, bốn vô sắc định ở trong ở ngoài ở giữa hai tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức bốn tĩnh lự hoặc ở trong hoặc ở ngoài hoặc ở giữa hai tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc ở trong hoặc ở ngoài hoặc ở giữa hai tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức bốn tĩnh hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc bốn tĩnh lự khả đắc bất khả đắc, hoặc bốn vô lượng, bốn vô sắc định khả đắc bất khả đắc, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có bốn tĩnh lự khả đắc bất khả đắc tăng ngữ và bốn vô lượng, bốn vô sắc định khả đắc bất khả đắc tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức bốn tĩnh lự hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức bốn vô lượng, bốn vô sắc định hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Người quán nghĩa nào mà nói tức tám giải thoát tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Cụ thọ Thiện Hiện thưa: Bạch Thế Tôn! Hoặc tám giải thoát, hoặc tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ, hãy rốt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có tám giải thoát tăng ngữ và tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức tám giải thoát tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức tám giải thoát hoặc thường hoặc vô thường tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc thường hoặc vô thường tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc tám giải thoát thường vô thường, hoặc tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ thường vô thường, hãy rốt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có tám giải thoát thường vô thường tăng ngữ và tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ thường vô thường tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức tám giải thoát hoặc thường hoặc vô thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc thường hoặc vô thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức tám giải thoát hoặc lạc hoặc khổ tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc lạc hoặc khổ tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc tám giải thoát lạc khổ, hoặc tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ lạc khổ, hãy rốt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có tám giải thoát lạc khổ tăng ngữ và tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ lạc khổ tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức tám giải thoát hoặc lạc hoặc khổ tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc lạc hoặc khổ tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức tám giải thoát hoặc ngã hoặc vô ngã tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc ngã hoặc vô ngã tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc tám giải thoát ngã vô ngã, hoặc tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ ngã vô ngã, hãy rốt ráo bất khả

đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có tám giải thoát ngã vô ngã tăng ngữ và tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ ngã vô ngã tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức tám giải thoát hoặc ngã hoặc vô ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc ngã hoặc vô ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

--- oOo ---

QUYỀN THỨ 31 Hội Thứ Nhất

Phẩm

ĐẠY BẢO ĐẠY TRAO

Thứ 7 - 21

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức tám giải thoát hoặc tịnh hoặc bất tịnh tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc tám giải thoát tịnh bất tịnh, hoặc tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ tịnh bất tịnh, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có tám giải thoát tịnh bất tịnh tăng ngữ và tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ tịnh bất tịnh tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức tám giải thoát hoặc tịnh hoặc bất tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc tịnh hoặc bất tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức tám giải thoát hoặc không hoặc bất không tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc không hoặc bất không tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc tám giải thoát không bất không, hoặc tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ không bất không, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có tám giải thoát không bất không tăng ngữ và tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ không bất không tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức tám giải thoát hoặc không hoặc bất không tăng ngữ là Bồ tát

Ma ha tát, tức tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc không hoặc bất không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức tám giải thoát hoặc hữu tướng hoặc vô tướng tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc hữu tướng hoặc vô tướng tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc tám giải thoát hữu tướng vô tướng, hoặc tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hữu tướng vô tướng, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huông là có tám giải thoát hữu tướng vô tướng tăng ngữ và tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hữu tướng vô tướng tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức tám giải thoát hoặc hữu tướng hoặc vô tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc hữu tướng hoặc vô tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức tám giải thoát hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc tám giải thoát hữu nguyện vô nguyện, hoặc tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hữu nguyện vô nguyện, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huông là có tám giải thoát hữu nguyện vô nguyện tăng ngữ và tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hữu nguyện vô nguyện tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức tám giải thoát hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức tám giải thoát hoặc tịch tĩnh hoặc bất tịch tĩnh tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc tịch tĩnh hoặc bất tịch tĩnh tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc tám giải thoát tịch tĩnh bất tịch tĩnh, hoặc tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ tịch tĩnh bất tịch tĩnh, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huông là có tám giải thoát tịch tĩnh bất tịch tĩnh tăng ngữ và tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ tịch tĩnh bất tịch tĩnh tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức tám giải thoát hoặc tịch tĩnh hoặc bất tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc tịch tĩnh hoặc bất tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức tám giải thoát hoặc viễn ly hoặc bất viễn ly tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc viễn ly hoặc bất viễn ly tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc tám giải thoát viễn ly bất viễn ly, hoặc tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ viễn ly bất viễn ly, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có tám giải thoát viễn ly bất viễn ly tăng ngữ và tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ viễn ly bất viễn ly tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức tám giải thoát hoặc viễn ly hoặc bất viễn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc viễn ly hoặc bất viễn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức tám giải thoát hoặc hữu vi hoặc vô vi tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc hữu vi hoặc vô vi tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc tám giải thoát hữu vi vô vi, hoặc tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hữu vi vô vi, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có tám giải thoát hữu vi vô vi tăng ngữ và tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hữu vi vô vi tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức tám giải thoát hoặc hữu vi hoặc vô vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc hữu vi hoặc vô vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức tám giải thoát hoặc hữu lậu hoặc vô lậu tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc hữu lậu hoặc vô lậu tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc tám giải thoát hữu lậu vô lậu, hoặc tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hữu lậu vô lậu, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có tám giải thoát hữu lậu vô lậu tăng ngữ và tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hữu lậu vô lậu tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức tám giải thoát hoặc hữu lậu hoặc vô lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc hữu lậu hoặc vô lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức tám giải thoát hoặc sanh hoặc diệt tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc sanh hoặc diệt tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc tám giải thoát sanh diệt, hoặc tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ sanh diệt, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh

chẳng phải có vậy. Huống là có tám giải thoát sanh diệt tăng ngữ và tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ sanh diệt tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức tám giải thoát hoặc sanh hoặc diệt tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc sanh hoặc diệt tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức tám giải thoát hoặc thiện hoặc phi thiện tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc thiện hoặc phi thiện tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc tám giải thoát thiện phi thiện, hoặc tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ thiện phi thiện, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có tám giải thoát thiện phi thiện tăng ngữ và tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ thiện phi thiện tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức tám giải thoát hoặc thiện hoặc phi thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc thiện hoặc phi thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức tám giải thoát hoặc hữu tội hoặc vô tội tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc hữu tội hoặc vô tội tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc tám giải thoát hữu tội vô tội, hoặc tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hữu tội vô tội, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có tám giải thoát hữu tội vô tội tăng ngữ và tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hữu tội vô tội tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức tám giải thoát hoặc hữu tội hoặc vô tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc hữu tội hoặc vô tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức tám giải thoát hoặc hữu phiền não hoặc vô phiền não tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc hữu phiền não hoặc vô phiền não tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc tám giải thoát hữu phiền não vô phiền não, hoặc tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hữu phiền não vô phiền não, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có tám giải thoát hữu phiền não vô phiền não tăng ngữ và tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hữu phiền não vô phiền não tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức tám giải thoát hoặc hữu phiền não hoặc vô phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma

ha tát, tức tám thẳng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc hữu phiền não hoặc vô phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức tám giải thoát hoặc thể gian hoặc xuất thể gian tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức tám thẳng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc thể gian hoặc xuất thể gian tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc tám giải thoát thể gian xuất thể gian, hoặc tám thẳng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ thể gian xuất thể gian, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có tám giải thoát thể gian xuất thể gian tăng ngữ và tám thẳng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ thể gian xuất thể gian tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức tám giải thoát hoặc thể gian hoặc xuất thể gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức tám thẳng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc thể gian hoặc xuất thể gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức tám giải thoát hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức tám thẳng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc tám giải thoát tạp nhiễm thanh tịnh, hoặc tám thẳng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ tạp nhiễm thanh tịnh, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có tám giải thoát tạp nhiễm thanh tịnh tăng ngữ và tám thẳng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ tạp nhiễm thanh tịnh tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức tám giải thoát hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức tám thẳng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức tám giải thoát hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức tám thẳng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc tám giải thoát thuộc sanh tử thuộc Niết bàn, hoặc tám thẳng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ thuộc sanh tử thuộc Niết bàn, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có tám giải thoát thuộc sanh tử thuộc Niết bàn tăng ngữ và tám thẳng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ thuộc sanh tử thuộc Niết bàn tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức tám giải thoát hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn tăng ngữ là Bồ tát

Ma ha tát, tức tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức tám giải thoát hoặc ở trong hoặc ở ngoài hoặc ở giữa hai tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc ở trong hoặc ở ngoài hoặc ở giữa hai tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc tám giải thoát ở trong ở ngoài ở giữa hai, hoặc tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ ở trong ở ngoài ở giữa hai, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có tám giải thoát ở trong ở ngoài ở giữa hai tăng ngữ và tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ ở trong ở ngoài ở giữa hai tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức tám giải thoát hoặc ở trong hoặc ở ngoài hoặc ở giữa hai tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc ở trong hoặc ở ngoài hoặc ở giữa hai tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức tám giải thoát hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc tám giải thoát khả đắc bất khả đắc, hoặc tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ khả đắc bất khả đắc, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có tám giải thoát khả đắc bất khả đắc tăng ngữ và tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ khả đắc bất khả đắc tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức tám giải thoát hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức tám thắng xứ, chín thứ đệ định, mười biến xứ hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức không giải thoát môn tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức vô tướng vô nguyện giải thoát môn tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Cụ thọ Thiện Hiện thưa: Bạch Thế Tôn! Hoặc không giải thoát môn, hoặc vô tướng vô nguyện giải thoát môn, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có không giải thoát môn tăng ngữ và vô tướng vô nguyện giải thoát môn tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức không giải thoát môn tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức vô tướng vô nguyện giải thoát môn tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức không giải thoát môn hoặc thường hoặc vô thường tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, vô tướng vô nguyện giải thoát môn hoặc thường hoặc vô thường tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc không giải thoát môn thường vô thường, hoặc vô tướng vô nguyện giải thoát môn thường vô thường, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có không giải thoát môn thường vô thường tăng ngữ và vô tướng vô nguyện giải thoát môn thường vô thường tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức không giải thoát môn hoặc thường hoặc vô thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức vô tướng vô nguyện giải thoát môn hoặc thường hoặc vô thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức không giải thoát môn hoặc lạc hoặc khổ tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, vô tướng vô nguyện giải thoát môn hoặc lạc hoặc khổ tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc không giải thoát môn lạc khổ, hoặc vô tướng vô nguyện giải thoát môn lạc khổ, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có không giải thoát môn lạc khổ tăng ngữ và vô tướng vô nguyện giải thoát môn lạc khổ tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức không giải thoát môn hoặc lạc hoặc khổ tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức vô tướng vô nguyện giải thoát môn hoặc lạc hoặc khổ tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức không giải thoát môn hoặc ngã hoặc vô ngã tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, vô tướng vô nguyện giải thoát môn hoặc ngã hoặc vô ngã tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc không giải thoát môn ngã vô ngã, hoặc vô tướng vô nguyện giải thoát môn ngã vô ngã, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có không giải thoát môn ngã vô ngã tăng ngữ và vô tướng vô nguyện giải thoát môn ngã vô ngã tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức không giải thoát môn hoặc ngã hoặc vô ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức vô tướng vô nguyện giải thoát môn hoặc ngã hoặc vô ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức không giải thoát môn hoặc tịnh hoặc bất tịnh tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, vô tướng vô nguyện giải thoát môn hoặc tịnh hoặc bất tịnh tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc không giải thoát môn tịnh bất tịnh, hoặc vô tướng vô nguyện giải thoát môn tịnh bất tịnh, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có không giải thoát môn tịnh bất tịnh tăng

ngữ và vô tướng vô nguyện giải thoát môn tịnh bất tịnh tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức không giải thoát môn hoặc tịnh hoặc bất tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức vô tướng vô nguyện giải thoát môn hoặc tịnh hoặc bất tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức không giải thoát môn hoặc không hoặc bất không tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, vô tướng vô nguyện giải thoát môn hoặc không hoặc bất không tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc không giải thoát môn không bất không, hoặc vô tướng vô nguyện giải thoát môn không bất không, hãy rất ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có không giải thoát môn không bất không tăng ngữ và vô tướng vô nguyện giải thoát môn không bất không tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức không giải thoát môn hoặc không hoặc bất không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức vô tướng vô nguyện giải thoát môn hoặc không hoặc bất không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức không giải thoát môn hoặc hữu tướng hoặc vô tướng tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, vô tướng vô nguyện giải thoát môn hoặc hữu tướng hoặc vô tướng tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc không giải thoát môn hữu tướng vô tướng, hoặc vô tướng vô nguyện giải thoát môn hữu tướng vô tướng, hãy rất ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có không giải thoát môn hữu tướng vô tướng tăng ngữ và vô tướng vô nguyện giải thoát môn hữu tướng vô tướng tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức không giải thoát môn hoặc hữu tướng hoặc vô tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức vô tướng vô nguyện giải thoát môn hoặc hữu tướng hoặc vô tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức không giải thoát môn hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, vô tướng vô nguyện giải thoát môn hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc không giải thoát môn hữu nguyện vô nguyện, hoặc vô tướng vô nguyện giải thoát môn hữu nguyện vô nguyện, hãy rất ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có không giải thoát môn hữu nguyện vô nguyện tăng ngữ và vô tướng vô nguyện giải thoát môn hữu nguyện vô nguyện tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức không giải thoát môn hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức vô tướng vô

nguyện giải thoát môn hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức không giải thoát môn hoặc tịch tĩnh hoặc bất tịch tĩnh tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, vô tướng vô nguyện giải thoát môn hoặc tịch tĩnh hoặc bất tịch tĩnh tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc không giải thoát môn tịch tĩnh bất tịch tĩnh, hoặc vô tướng vô nguyện giải thoát môn tịch tĩnh bất tịch tĩnh, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có không giải thoát môn tịch tĩnh bất tịch tĩnh tăng ngữ và vô tướng vô nguyện giải thoát môn tịch tĩnh bất tịch tĩnh tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức không giải thoát môn hoặc tịch tĩnh hoặc bất tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức vô tướng vô nguyện giải thoát môn hoặc tịch tĩnh hoặc bất tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức không giải thoát môn hoặc viễn ly hoặc bất viễn ly tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, vô tướng vô nguyện giải thoát môn hoặc viễn ly hoặc bất viễn ly tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc không giải thoát môn viễn ly bất viễn ly, hoặc vô tướng vô nguyện giải thoát môn viễn ly bất viễn ly, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có không giải thoát môn viễn ly bất viễn ly tăng ngữ và vô tướng vô nguyện giải thoát môn viễn ly bất viễn ly tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức không giải thoát môn hoặc viễn ly hoặc bất viễn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức vô tướng vô nguyện giải thoát môn hoặc viễn ly hoặc bất viễn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức không giải thoát môn hoặc hữu vi hoặc vô vi tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, vô tướng vô nguyện giải thoát môn hoặc hữu vi hoặc vô vi tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc không giải thoát môn hữu vi vô vi, hoặc vô tướng vô nguyện giải thoát môn hữu vi vô vi, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có không giải thoát môn hữu vi vô vi tăng ngữ và vô tướng vô nguyện giải thoát môn hữu vi vô vi tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức không giải thoát môn hoặc hữu vi hoặc vô vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức vô tướng vô nguyện giải thoát môn hoặc hữu vi hoặc vô vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức không giải thoát môn hoặc hữu lậu hoặc vô lậu tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, vô tướng vô

nguyện giải thoát môn hoặc hữu lậu hoặc vô lậu tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc không giải thoát môn hữu lậu vô lậu, hoặc vô tướng vô nguyện giải thoát môn hữu lậu vô lậu, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có không giải thoát môn hữu lậu vô lậu tăng ngữ và vô tướng vô nguyện giải thoát môn hữu lậu vô lậu tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức không giải thoát môn hoặc hữu lậu hoặc vô lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức vô tướng vô nguyện giải thoát môn hoặc hữu lậu hoặc vô lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức không giải thoát môn hoặc sanh hoặc diệt tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, vô tướng vô nguyện giải thoát môn hoặc sanh hoặc diệt tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc không giải thoát môn sanh diệt, hoặc vô tướng vô nguyện giải thoát môn sanh diệt, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có không giải thoát môn sanh diệt tăng ngữ và vô tướng vô nguyện giải thoát môn sanh diệt tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức không giải thoát môn hoặc sanh hoặc diệt tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức vô tướng vô nguyện giải thoát môn hoặc sanh hoặc diệt tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức không giải thoát môn hoặc thiện hoặc phi thiện tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, vô tướng vô nguyện giải thoát môn hoặc thiện hoặc phi thiện tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc không giải thoát môn thiện phi thiện, hoặc vô tướng vô nguyện giải thoát môn thiện phi thiện, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có không giải thoát môn thiện phi thiện tăng ngữ và vô tướng vô nguyện giải thoát môn thiện phi thiện tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức không giải thoát môn hoặc thiện hoặc phi thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức vô tướng vô nguyện giải thoát môn hoặc thiện hoặc phi thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức không giải thoát môn hoặc hữu tội hoặc vô tội tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, vô tướng vô nguyện giải thoát môn hoặc hữu tội hoặc vô tội tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc không giải thoát môn hữu tội vô tội, hoặc vô tướng vô nguyện giải thoát môn hữu tội vô tội, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có không giải thoát môn hữu tội vô tội tăng ngữ và vô tướng vô nguyện giải thoát môn hữu tội vô tội tăng ngữ.

Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức không giải thoát môn hoặc hữu tội hoặc vô tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức vô tướng vô nguyện giải thoát môn hoặc hữu tội hoặc vô tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức không giải thoát môn hoặc hữu phiền não hoặc vô phiền não tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, vô tướng vô nguyện giải thoát môn hoặc hữu phiền não hoặc vô phiền não tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc không giải thoát môn hữu phiền não vô phiền não, hoặc vô tướng vô nguyện giải thoát môn hữu phiền não vô phiền não, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có không giải thoát môn hữu phiền não vô phiền não tăng ngữ và vô tướng vô nguyện giải thoát môn hữu phiền não vô phiền não tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức không giải thoát môn hoặc hữu phiền não hoặc vô phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức vô tướng vô nguyện giải thoát môn hoặc hữu phiền não hoặc vô phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức không giải thoát môn hoặc thể gian hoặc xuất thể gian tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, vô tướng vô nguyện giải thoát môn hoặc thể gian hoặc xuất thể gian tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc không giải thoát môn thể gian xuất thể gian, hoặc vô tướng vô nguyện giải thoát môn thể gian xuất thể gian, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có không giải thoát môn thể gian xuất thể gian tăng ngữ và vô tướng vô nguyện giải thoát môn thể gian xuất thể gian tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức không giải thoát môn hoặc thể gian hoặc xuất thể gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức vô tướng vô nguyện giải thoát môn hoặc thể gian hoặc xuất thể gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức không giải thoát môn hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, vô tướng vô nguyện giải thoát môn hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc không giải thoát môn tạp nhiễm thanh tịnh, hoặc vô tướng vô nguyện giải thoát môn tạp nhiễm thanh tịnh, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có không giải thoát môn tạp nhiễm thanh tịnh tăng ngữ và vô tướng vô nguyện giải thoát môn tạp nhiễm thanh tịnh tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức không giải thoát môn hoặc tạp nhiễm hoặc thanh

tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức vô tướng vô nguyện giải thoát môn hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức không giải thoát môn hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, vô tướng vô nguyện giải thoát môn hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc không giải thoát môn thuộc sanh tử thuộc Niết bàn, hoặc vô tướng vô nguyện giải thoát môn thuộc sanh tử thuộc Niết bàn, hãy rút ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có không giải thoát môn thuộc sanh tử thuộc Niết bàn tăng ngữ và vô tướng vô nguyện giải thoát môn thuộc sanh tử thuộc Niết bàn tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức không giải thoát môn hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức vô tướng vô nguyện giải thoát môn hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức không giải thoát môn hoặc ở trong hoặc ở ngoài hoặc ở giữa hai tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, vô tướng vô nguyện giải thoát môn hoặc ở trong hoặc ở ngoài hoặc ở giữa hai tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc không giải thoát môn ở trong ở ngoài ở giữa hai, hoặc vô tướng vô nguyện giải thoát môn ở trong ở ngoài ở giữa hai, hãy rút ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có không giải thoát môn ở trong ở ngoài ở giữa hai tăng ngữ và vô tướng vô nguyện giải thoát môn ở trong ở ngoài ở giữa hai tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức không giải thoát môn hoặc ở trong hoặc ở ngoài hoặc ở giữa hai tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức vô tướng vô nguyện giải thoát môn hoặc ở trong hoặc ở ngoài hoặc ở giữa hai tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức không giải thoát môn hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, vô tướng vô nguyện giải thoát môn hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc không giải thoát môn khả đắc bất khả đắc, hoặc vô tướng vô nguyện giải thoát môn khả đắc bất khả đắc, hãy rút ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có không giải thoát môn khả đắc bất khả đắc tăng ngữ và vô tướng vô nguyện giải thoát môn khả đắc bất khả đắc tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức không giải thoát môn hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức vô tướng vô nguyện giải thoát môn hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Người quán nghĩa nào mà nói tức đà la ni môn tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức tam ma địa môn tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Cụ thọ Thiện Hiện thưa: Bạch Thế Tôn! Hoặc đà la ni môn, hoặc tam ma địa môn, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có đà la ni môn tăng ngữ và tam ma địa môn tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức đà la ni môn tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức tam ma địa môn tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức đà la ni môn hoặc thường hoặc vô thường tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức tam ma địa môn hoặc thường hoặc vô thường tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc đà la ni môn thường vô thường, hoặc tam ma địa môn thường vô thường, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có đà la ni môn thường vô thường tăng ngữ và tam ma địa môn thường vô thường tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức đà la ni môn hoặc thường hoặc vô thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức tam ma địa môn hoặc thường hoặc vô thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức đà la ni môn hoặc lạc hoặc khổ tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức tam ma địa môn hoặc lạc hoặc khổ tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc đà la ni môn lạc khổ, hoặc tam ma địa môn lạc khổ, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có đà la ni môn lạc khổ tăng ngữ và tam ma địa môn lạc khổ tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức đà la ni môn hoặc lạc hoặc khổ tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức tam ma địa môn hoặc lạc hoặc khổ tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức đà la ni môn hoặc ngã hoặc vô ngã tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức tam ma địa môn hoặc ngã hoặc vô ngã tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc đà la ni môn ngã vô ngã, hoặc tam ma địa môn ngã vô ngã, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có đà la ni môn ngã vô ngã tăng ngữ và tam ma địa môn ngã vô ngã tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức đà la ni môn hoặc ngã hoặc vô ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức tam ma địa môn hoặc ngã hoặc vô ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức đà la ni môn hoặc tịnh hoặc bất tịnh tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức tam ma địa môn hoặc tịnh hoặc bất tịnh tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc đà la ni môn tịnh bất tịnh, hoặc tam ma địa môn tịnh bất tịnh, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có đà la ni môn tịnh bất tịnh tăng ngữ và tam ma địa môn tịnh bất tịnh tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức đà la ni môn hoặc tịnh hoặc bất tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức tam ma địa môn hoặc tịnh hoặc bất tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức đà la ni môn hoặc không hoặc bất không tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức tam ma địa môn hoặc không hoặc bất không tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc đà la ni môn không bất không, hoặc tam ma địa môn không bất không, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có đà la ni môn không bất không tăng ngữ và tam ma địa môn không bất không tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức đà la ni môn hoặc không hoặc bất không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức tam ma địa môn hoặc không hoặc bất không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức đà la ni môn hoặc hữu tướng hoặc vô tướng tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức tam ma địa môn hoặc hữu tướng hoặc vô tướng tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc đà la ni môn hữu tướng vô tướng, hoặc tam ma địa môn hữu tướng vô tướng, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có đà la ni môn hữu tướng vô tướng tăng ngữ và tam ma địa môn hữu tướng vô tướng tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức đà la ni môn hoặc hữu tướng hoặc vô tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức tam ma địa môn hoặc hữu tướng hoặc vô tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức đà la ni môn hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức tam ma địa môn hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc đà la ni môn hữu nguyện vô nguyện, hoặc tam ma địa môn hữu nguyện vô nguyện, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có đà la ni môn hữu nguyện vô nguyện tăng ngữ và tam ma địa môn hữu nguyện vô nguyện tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức đà la ni môn hoặc hữu nguyện hoặc vô

nguyên tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức tam ma địa môn hoặc hữu nguyên hoặc vô nguyên tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức đà la ni môn hoặc tịch tĩnh hoặc bất tịch tĩnh tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức tam ma địa môn hoặc tịch tĩnh hoặc bất tịch tĩnh tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc đà la ni môn tịch tĩnh bất tịch tĩnh, hoặc tam ma địa môn tịch tĩnh bất tịch tĩnh, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có đà la ni môn tịch tĩnh bất tịch tĩnh tăng ngữ và tam ma địa môn tịch tĩnh bất tịch tĩnh tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức đà la ni môn hoặc tịch tĩnh hoặc bất tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức tam ma địa môn hoặc tịch tĩnh hoặc bất tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức đà la ni môn hoặc viễn ly hoặc bất viễn ly tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức tam ma địa môn hoặc viễn ly hoặc bất viễn ly tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc đà la ni môn viễn ly bất viễn ly, hoặc tam ma địa môn viễn ly bất viễn ly, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có đà la ni môn viễn ly bất viễn ly tăng ngữ và tam ma địa môn viễn ly bất viễn ly tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức đà la ni môn hoặc viễn ly hoặc bất viễn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức tam ma địa môn hoặc viễn ly hoặc bất viễn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức đà la ni môn hoặc hữu vi hoặc vô vi tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức tam ma địa môn hoặc hữu vi hoặc vô vi tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc đà la ni môn hữu vi vô vi, hoặc tam ma địa môn hữu vi vô vi, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có đà la ni môn hữu vi vô vi tăng ngữ và tam ma địa môn hữu vi vô vi tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức đà la ni môn hoặc hữu vi hoặc vô vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức tam ma địa môn hoặc hữu vi hoặc vô vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức đà la ni môn hoặc hữu lậu hoặc vô lậu tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức tam ma địa môn hoặc hữu lậu hoặc vô lậu tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc đà la ni môn hữu lậu vô lậu, hoặc tam ma địa môn hữu lậu vô lậu, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có đà la ni môn hữu lậu vô lậu tăng ngữ và tam ma địa môn hữu lậu vô lậu tăng ngữ. Tăng

ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức đà la ni môn hoặc hữu lậu hoặc vô lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức tam ma địa môn hoặc hữu lậu hoặc vô lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức đà la ni môn hoặc sanh hoặc diệt tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức tam ma địa môn hoặc sanh hoặc diệt tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc đà la ni môn sanh diệt, hoặc tam ma địa môn sanh diệt, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có đà la ni môn sanh diệt tăng ngữ và tam ma địa môn sanh diệt tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức đà la ni môn hoặc sanh hoặc diệt tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức tam ma địa môn hoặc sanh hoặc diệt tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức đà la ni môn hoặc thiện hoặc phi thiện tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức tam ma địa môn hoặc thiện hoặc phi thiện tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc đà la ni môn thiện phi thiện, hoặc tam ma địa môn thiện phi thiện, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có đà la ni môn thiện phi thiện tăng ngữ và tam ma địa môn thiện phi thiện tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức đà la ni môn hoặc thiện hoặc phi thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức tam ma địa môn hoặc thiện hoặc phi thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức đà la ni môn hoặc hữu tội hoặc vô tội tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức tam ma địa môn hoặc hữu tội hoặc vô tội tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc đà la ni môn hữu tội vô tội, hoặc tam ma địa môn hữu tội vô tội, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có đà la ni môn hữu tội vô tội tăng ngữ và tam ma địa môn hữu tội vô tội tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức đà la ni môn hoặc hữu tội hoặc vô tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức tam ma địa môn hoặc hữu tội hoặc vô tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

--- oOo ---

QUYỀN THỨ 32 Hội Thứ Nhất

Phẩm

DẠY BẢO DẠY TRAO

Thứ 7 - 22

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức đà la ni môn hoặc hữu phiến não hoặc vô phiến não tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức tam ma địa môn hoặc hữu phiến não hoặc vô phiến não tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc đà la ni môn hữu phiến não vô phiến não, hoặc tam ma địa môn hữu phiến não vô phiến não, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có đà la ni môn hữu phiến não vô phiến não tăng ngữ và tam ma địa môn hữu phiến não vô phiến não tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức đà la ni môn hoặc hữu phiến não hoặc vô phiến não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức tam ma địa môn hoặc hữu phiến não hoặc vô phiến não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức đà la ni môn hoặc thể gian hoặc xuất thể gian tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức tam ma địa môn hoặc thể gian hoặc xuất thể gian tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc đà la ni môn thể gian xuất thể gian, hoặc tam ma địa môn thể gian xuất thể gian, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có đà la ni môn thể gian xuất thể gian tăng ngữ và tam ma địa môn thể gian xuất thể gian tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức đà la ni môn hoặc thể gian hoặc xuất thể gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức tam ma địa môn hoặc thể gian hoặc xuất thể gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức đà la ni môn hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức tam ma địa môn hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc đà la ni môn tạp nhiễm thanh tịnh, hoặc tam ma địa môn tạp nhiễm thanh tịnh, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có đà la ni môn tạp nhiễm thanh tịnh tăng ngữ và tam ma địa môn tạp nhiễm thanh tịnh tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức đà la ni môn hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức tam ma địa môn hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức đà la ni môn hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức

tam ma địa môn hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc đà la ni môn thuộc sanh tử thuộc Niết bàn, hoặc tam ma địa môn thuộc sanh tử thuộc Niết bàn, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có đà la ni môn thuộc sanh tử thuộc Niết bàn tăng ngữ và tam ma địa môn thuộc sanh tử thuộc Niết bàn tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức đà la ni môn hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức tam ma địa môn hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức đà la ni môn hoặc ở trong hoặc ở ngoài hoặc ở giữa hai tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức tam ma địa môn hoặc ở trong hoặc ở ngoài hoặc ở giữa hai tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc đà la ni môn ở trong ở ngoài ở giữa hai, hoặc tam ma địa môn ở trong ở ngoài ở giữa hai, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có đà la ni môn ở trong ở ngoài ở giữa hai tăng ngữ và tam ma địa môn ở trong ở ngoài ở giữa hai tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức đà la ni môn hoặc ở trong hoặc ở ngoài hoặc ở giữa hai tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức tam ma địa môn hoặc ở trong hoặc ở ngoài hoặc ở giữa hai tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức đà la ni môn hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức tam ma địa môn hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc đà la ni môn khả đắc bất khả đắc, hoặc tam ma địa môn khả đắc bất khả đắc, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có đà la ni môn khả đắc bất khả đắc tăng ngữ và tam ma địa môn khả đắc bất khả đắc tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức đà la ni môn hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức tam ma địa môn hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngươi quán nghĩa nào mà nói tức Cực hỷ địa tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức Ly cầu địa, Phát quang địa, Diệm huệ địa, Cực nan thắng địa, Hiện tiền địa, Viễn hành địa, Bất động địa, Thiện huệ địa, Pháp vân địa tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Cực thọ Thiện Hiện thưa: Bạch Thế Tôn! Hoặc Cực hỷ địa, hoặc Ly cầu địa cho đến Pháp

vân địa, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có Cực hỷ địa tăng ngữ và Ly cầu địa cho đến Pháp vân địa tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức Cực hỷ địa tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức Ly cầu địa cho đến Pháp vân địa tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức Cực hỷ địa hoặc thường hoặc vô thường tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức Ly cầu địa cho đến Pháp vân địa hoặc thường hoặc vô thường tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc Cực hỷ địa thường vô thường, hoặc Ly cầu địa cho đến Pháp vân địa thường vô thường, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có Cực hỷ địa thường vô thường tăng ngữ và Ly cầu địa cho đến Pháp vân địa thường vô thường tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức Cực hỷ địa hoặc thường hoặc vô thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức Ly cầu địa cho đến Pháp vân địa hoặc thường hoặc vô thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức Cực hỷ địa hoặc lạc hoặc khổ tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức Ly cầu địa cho đến Pháp vân địa hoặc lạc hoặc khổ tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc Cực hỷ địa lạc khổ, hoặc Ly cầu địa cho đến Pháp vân địa lạc khổ, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có Cực hỷ địa lạc khổ tăng ngữ và Ly cầu địa cho đến Pháp vân địa lạc khổ tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức Cực hỷ địa hoặc lạc hoặc khổ tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức Ly cầu địa cho đến Pháp vân địa hoặc lạc hoặc khổ tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức Cực hỷ địa hoặc ngã hoặc vô ngã tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức Ly cầu địa cho đến Pháp vân địa hoặc ngã hoặc vô ngã tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc Cực hỷ địa ngã vô ngã, hoặc Ly cầu địa cho đến Pháp vân địa ngã vô ngã, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có Cực hỷ địa ngã vô ngã tăng ngữ và Ly cầu địa cho đến Pháp vân địa ngã vô ngã tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức Cực hỷ địa hoặc ngã hoặc vô ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức Ly cầu địa cho đến Pháp vân địa hoặc ngã hoặc vô ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức Cực hỷ địa hoặc tịnh hoặc bất tịnh tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức Ly cầu địa cho đến Pháp vân địa hoặc tịnh hoặc bất tịnh tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư?

Bạch Thế Tôn! Hoặc Cực hỷ địa tịnh bất tịnh, hoặc Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa tịnh bất tịnh, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có Cực hỷ địa tịnh bất tịnh tăng ngữ và Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa tịnh bất tịnh tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức Cực hỷ địa hoặc tịnh hoặc bất tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa hoặc tịnh hoặc bất tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức Cực hỷ địa hoặc không hoặc bất không tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa hoặc không hoặc bất không tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc Cực hỷ địa không bất không, hoặc Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa không bất không, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có Cực hỷ địa không bất không tăng ngữ và Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa không bất không tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức Cực hỷ địa hoặc không hoặc bất không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa hoặc không hoặc bất không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức Cực hỷ địa hoặc hữu tướng hoặc vô tướng tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa hoặc hữu tướng hoặc vô tướng tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc Cực hỷ địa hữu tướng vô tướng, hoặc Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa hữu tướng vô tướng, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có Cực hỷ địa hữu tướng vô tướng tăng ngữ và Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa hữu tướng vô tướng tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức Cực hỷ địa hoặc hữu tướng hoặc vô tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa hoặc hữu tướng hoặc vô tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức Cực hỷ địa hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc Cực hỷ địa hữu nguyện vô nguyện, hoặc Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa hữu nguyện vô nguyện, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có Cực hỷ địa hữu nguyện vô nguyện tăng ngữ và Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa hữu nguyện vô nguyện tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức Cực hỷ địa hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát,

tức Ly cầu địa cho đến Pháp vân địa hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức Cực hỷ địa hoặc tịch tĩnh hoặc bất tịch tĩnh tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức Ly cầu địa cho đến Pháp vân địa hoặc tịch tĩnh hoặc bất tịch tĩnh tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc Cực hỷ địa tịch tĩnh bất tịch tĩnh, hoặc Ly cầu địa cho đến Pháp vân địa tịch tĩnh bất tịch tĩnh, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có Cực hỷ địa tịch tĩnh bất tịch tĩnh tăng ngữ và Ly cầu địa cho đến Pháp vân địa tịch tĩnh bất tịch tĩnh tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức Cực hỷ địa hoặc tịch tĩnh hoặc bất tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức Ly cầu địa cho đến Pháp vân địa hoặc tịch tĩnh hoặc bất tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức Cực hỷ địa hoặc viễn ly hoặc bất viễn ly tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức Ly cầu địa cho đến Pháp vân địa hoặc viễn ly hoặc bất viễn ly tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc Cực hỷ địa viễn ly bất viễn ly, hoặc Ly cầu địa cho đến Pháp vân địa viễn ly bất viễn ly, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có Cực hỷ địa viễn ly bất viễn ly tăng ngữ và Ly cầu địa cho đến Pháp vân địa viễn ly bất viễn ly tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức Cực hỷ địa hoặc viễn ly hoặc bất viễn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức Ly cầu địa cho đến Pháp vân địa hoặc viễn ly hoặc bất viễn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức Cực hỷ địa hoặc hữu vi hoặc vô vi tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức Ly cầu địa cho đến Pháp vân địa hoặc hữu vi hoặc vô vi tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc Cực hỷ địa hữu vi vô vi, hoặc Ly cầu địa cho đến Pháp vân địa hữu vi vô vi, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có Cực hỷ địa hữu vi vô vi tăng ngữ và Ly cầu địa cho đến Pháp vân địa hữu vi vô vi tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức Cực hỷ địa hoặc hữu vi hoặc vô vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức Ly cầu địa cho đến Pháp vân địa hoặc hữu vi hoặc vô vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức Cực hỷ địa hoặc hữu lậu hoặc vô lậu tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức Ly cầu địa cho đến Pháp vân địa hoặc hữu lậu hoặc vô lậu tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát

ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc Cực hỷ địa hữu lậu vô lậu, hoặc Ly cầu địa cho đến Pháp vân địa hữu lậu vô lậu, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có Cực hỷ địa hữu lậu vô lậu tăng ngữ và Ly cầu địa cho đến Pháp vân địa hữu lậu vô lậu tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức Cực hỷ địa hoặc hữu lậu hoặc vô lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức Ly cầu địa cho đến Pháp vân địa hoặc hữu lậu hoặc vô lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức Cực hỷ địa hoặc sanh hoặc diệt tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức Ly cầu địa cho đến Pháp vân địa hoặc sanh hoặc diệt tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc Cực hỷ địa sanh diệt, hoặc Ly cầu địa cho đến Pháp vân địa sanh diệt, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có Cực hỷ địa sanh diệt tăng ngữ và Ly cầu địa cho đến Pháp vân địa sanh diệt tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức Cực hỷ địa hoặc sanh hoặc diệt tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức Ly cầu địa cho đến Pháp vân địa hoặc sanh hoặc diệt tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức Cực hỷ địa hoặc thiện hoặc phi thiện tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức Ly cầu địa cho đến Pháp vân địa hoặc thiện hoặc phi thiện tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc Cực hỷ địa thiện phi thiện, hoặc Ly cầu địa cho đến Pháp vân địa thiện phi thiện, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có Cực hỷ địa thiện phi thiện tăng ngữ và Ly cầu địa cho đến Pháp vân địa thiện phi thiện tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức Cực hỷ địa hoặc thiện hoặc phi thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức Ly cầu địa cho đến Pháp vân địa hoặc thiện hoặc phi thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức Cực hỷ địa hoặc hữu tội hoặc vô tội tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức Ly cầu địa cho đến Pháp vân địa hoặc hữu tội hoặc vô tội tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc Cực hỷ địa hữu tội vô tội, hoặc Ly cầu địa cho đến Pháp vân địa hữu tội vô tội, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có Cực hỷ địa hữu tội vô tội tăng ngữ và Ly cầu địa cho đến Pháp vân địa hữu tội vô tội tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức Cực hỷ địa hoặc hữu tội hoặc vô tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức Ly cầu địa cho đến Pháp vân địa hoặc hữu tội hoặc vô tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức Cực hỷ địa hoặc hữu phiền não hoặc vô phiền não tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức Ly cầu địa cho đến Pháp vân địa hoặc hữu phiền não hoặc vô phiền não tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc Cực hỷ địa hữu phiền não vô phiền não, hoặc Ly cầu địa cho đến Pháp vân địa hữu phiền não vô phiền não, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có Cực hỷ địa hữu phiền não vô phiền não tăng ngữ và Ly cầu địa cho đến Pháp vân địa hữu phiền não vô phiền não tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức Cực hỷ địa hoặc hữu phiền não hoặc vô phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức Ly cầu địa cho đến Pháp vân địa hoặc hữu phiền não hoặc vô phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức Cực hỷ địa hoặc thế gian hoặc xuất thế gian tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức Ly cầu địa cho đến Pháp vân địa hoặc thế gian hoặc xuất thế gian tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc Cực hỷ địa thế gian xuất thế gian, hoặc Ly cầu địa cho đến Pháp vân địa thế gian xuất thế gian, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có Cực hỷ địa thế gian xuất thế gian tăng ngữ và Ly cầu địa cho đến Pháp vân địa thế gian xuất thế gian tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức Cực hỷ địa hoặc thế gian hoặc xuất thế gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức Ly cầu địa cho đến Pháp vân địa hoặc thế gian hoặc xuất thế gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức Cực hỷ địa hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức Ly cầu địa cho đến Pháp vân địa hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc Cực hỷ địa tạp nhiễm thanh tịnh, hoặc Ly cầu địa cho đến Pháp vân địa tạp nhiễm thanh tịnh, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có Cực hỷ địa tạp nhiễm thanh tịnh tăng ngữ và Ly cầu địa cho đến Pháp vân địa tạp nhiễm thanh tịnh tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức Cực hỷ địa hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức Ly cầu địa cho đến Pháp vân địa hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức Cực hỷ địa hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức Ly cầu địa cho đến Pháp vân địa hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc Cực hỷ địa thuộc

sanh tử thuộc Niết bàn, hoặc Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa thuộc sanh tử thuộc Niết bàn, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có Cực hỷ địa thuộc sanh tử thuộc Niết bàn tăng ngữ và Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa thuộc sanh tử thuộc Niết bàn tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức Cực hỷ địa hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức Cực hỷ địa hoặc ở trong hoặc ở ngoài hoặc ở giữa hai tầng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa hoặc ở trong hoặc ở ngoài hoặc ở giữa hai tầng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc Cực hỷ địa ở trong ở ngoài ở giữa hai, hoặc Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa ở trong ở ngoài ở giữa hai, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có Cực hỷ địa ở trong ở ngoài ở giữa hai tầng ngữ và Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa ở trong ở ngoài ở giữa hai tầng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức Cực hỷ địa hoặc ở trong hoặc ở ngoài hoặc ở giữa hai tầng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa hoặc ở trong hoặc ở ngoài hoặc ở giữa hai tầng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức Cực hỷ địa hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc Cực hỷ địa khả đắc bất khả đắc, hoặc Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa khả đắc bất khả đắc, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có Cực hỷ địa khả đắc bất khả đắc tăng ngữ và Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa khả đắc bất khả đắc tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức Cực hỷ địa hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức Ly cấu địa cho đến Pháp vân địa hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức ngữ nhãn tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức lục thần thông tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Cụ thọ Thiện Hiện thưa: Bạch Thế Tôn! Hoặc ngữ nhãn, hoặc lục thần thông, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có ngữ nhãn tăng ngữ và lục thần thông tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã

chẳng phải có, làm sao nói được: Túc ngũ nhãn tăng ngũ là Bồ tát Ma ha tát, tức lục thần thông tăng ngũ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói túc ngũ nhãn hoặc thường hoặc vô thường tăng ngũ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức lục thần thông hoặc thường hoặc vô thường tăng ngũ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc ngũ nhãn thường vô thường, hoặc lục thần thông thường vô thường, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có ngũ nhãn thường vô thường tăng ngũ và lục thần thông thường vô thường tăng ngũ. Tăng ngũ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Túc ngũ nhãn hoặc thường hoặc vô thường tăng ngũ là Bồ tát Ma ha tát, tức lục thần thông hoặc thường hoặc vô thường tăng ngũ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói túc ngũ nhãn hoặc lạc hoặc khổ tăng ngũ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức lục thần thông hoặc lạc hoặc khổ tăng ngũ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc ngũ nhãn lạc khổ, hoặc lục thần thông lạc khổ, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có ngũ nhãn lạc khổ tăng ngũ và lục thần thông lạc khổ tăng ngũ. Tăng ngũ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Túc ngũ nhãn hoặc lạc hoặc khổ tăng ngũ là Bồ tát Ma ha tát, tức lục thần thông hoặc lạc hoặc khổ tăng ngũ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói túc ngũ nhãn hoặc ngã hoặc vô ngã tăng ngũ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức lục thần thông hoặc ngã hoặc vô ngã tăng ngũ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc ngũ nhãn ngã vô ngã, hoặc lục thần thông ngã vô ngã, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có ngũ nhãn ngã vô ngã tăng ngũ và lục thần thông ngã vô ngã tăng ngũ. Tăng ngũ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Túc ngũ nhãn hoặc ngã hoặc vô ngã tăng ngũ là Bồ tát Ma ha tát, tức lục thần thông hoặc ngã hoặc vô ngã tăng ngũ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói túc ngũ nhãn hoặc tịnh hoặc bất tịnh tăng ngũ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức lục thần thông hoặc tịnh hoặc bất tịnh tăng ngũ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc ngũ nhãn tịnh bất tịnh, hoặc lục thần thông tịnh bất tịnh, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có ngũ nhãn tịnh bất tịnh tăng ngũ và lục thần thông tịnh bất tịnh tăng ngũ. Tăng ngũ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Túc ngũ nhãn hoặc tịnh hoặc bất tịnh tăng ngũ là

Bồ tát Ma ha tát, tức lục thần thông hoặc tịnh hoặc bất tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức ngữ nhãn hoặc không hoặc bất không tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức lục thần thông hoặc không hoặc bất không tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc ngữ nhãn không bất không, hoặc lục thần thông không bất không, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có ngữ nhãn không bất không tăng ngữ và lục thần thông không bất không tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức ngữ nhãn hoặc không hoặc bất không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức lục thần thông hoặc không hoặc bất không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức ngữ nhãn hoặc hữu tướng hoặc vô tướng tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức lục thần thông hoặc hữu tướng hoặc vô tướng tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc ngữ nhãn hữu tướng vô tướng, hoặc lục thần thông hữu tướng vô tướng, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có ngữ nhãn hữu tướng vô tướng tăng ngữ và lục thần thông hữu tướng vô tướng tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức ngữ nhãn hoặc hữu tướng hoặc vô tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức lục thần thông hoặc hữu tướng hoặc vô tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức ngữ nhãn hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức lục thần thông hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc ngữ nhãn hữu nguyện vô nguyện, hoặc lục thần thông hữu nguyện vô nguyện, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có ngữ nhãn hữu nguyện vô nguyện tăng ngữ và lục thần thông hữu nguyện vô nguyện tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức ngữ nhãn hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức lục thần thông hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức ngữ nhãn hoặc tịch tịnh hoặc bất tịch tịnh tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức lục thần thông hoặc tịch tịnh hoặc bất tịch tịnh tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc ngữ nhãn tịch tịnh bất tịch tịnh, hoặc lục thần thông tịch tịnh bất tịch tịnh, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy.

Huống là có ngũ nhân tịch tĩnh bất tịch tĩnh tăng ngữ và lục thần thông tịch tĩnh bất tịch tĩnh tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức ngũ nhân hoặc tịch tĩnh hoặc bất tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức lục thần thông hoặc tịch tĩnh hoặc bất tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức ngũ nhân hoặc viễn ly hoặc bất viễn ly tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức lục thần thông hoặc viễn ly hoặc bất viễn ly tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc ngũ nhân viễn ly bất viễn ly, hoặc lục thần thông viễn ly bất viễn ly, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có ngũ nhân viễn ly bất viễn ly tăng ngữ và lục thần thông viễn ly bất viễn ly tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức ngũ nhân hoặc viễn ly hoặc bất viễn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức lục thần thông hoặc viễn ly hoặc bất viễn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức ngũ nhân hoặc hữu vi hoặc vô vi tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức lục thần thông hoặc hữu vi hoặc vô vi tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc ngũ nhân hữu vi vô vi, hoặc lục thần thông hữu vi vô vi, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có ngũ nhân hữu vi vô vi tăng ngữ và lục thần thông hữu vi vô vi tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức ngũ nhân hoặc hữu vi hoặc vô vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức lục thần thông hoặc hữu vi hoặc vô vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức ngũ nhân hoặc hữu lậu hoặc vô lậu tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức lục thần thông hoặc hữu lậu hoặc vô lậu tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc ngũ nhân hữu lậu vô lậu, hoặc lục thần thông hữu lậu vô lậu, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có ngũ nhân hữu lậu vô lậu tăng ngữ và lục thần thông hữu lậu vô lậu tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức ngũ nhân hoặc hữu lậu hoặc vô lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức lục thần thông hoặc hữu lậu hoặc vô lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức ngũ nhân hoặc sanh hoặc diệt tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức lục thần thông hoặc sanh hoặc diệt tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc ngũ nhân sanh diệt, hoặc lục thần thông sanh diệt, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh

chẳng phải có vậy. Huống là có ngũ nhãn sanh diệt tăng ngữ và lục thần thông sanh diệt tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức ngũ nhãn hoặc sanh hoặc diệt tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức lục thần thông hoặc sanh hoặc diệt tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức ngũ nhãn hoặc thiện hoặc phi thiện tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức lục thần thông hoặc thiện hoặc phi thiện tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc ngũ nhãn thiện phi thiện, hoặc lục thần thông thiện phi thiện, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có ngũ nhãn thiện phi thiện tăng ngữ và lục thần thông thiện phi thiện tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức ngũ nhãn hoặc thiện hoặc phi thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức lục thần thông hoặc thiện hoặc phi thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức ngũ nhãn hoặc hữu tội hoặc vô tội tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức lục thần thông hoặc hữu tội hoặc vô tội tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc ngũ nhãn hữu tội vô tội, hoặc lục thần thông hữu tội vô tội, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có ngũ nhãn hữu tội vô tội tăng ngữ và lục thần thông hữu tội vô tội tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức ngũ nhãn hoặc hữu tội hoặc vô tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức lục thần thông hoặc hữu tội hoặc vô tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức ngũ nhãn hoặc hữu phiền não hoặc vô phiền não tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức lục thần thông hoặc hữu phiền não hoặc vô phiền não tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc ngũ nhãn hữu phiền não vô phiền não, hoặc lục thần thông hữu phiền não vô phiền não, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có ngũ nhãn hữu phiền não vô phiền não tăng ngữ và lục thần thông hữu phiền não vô phiền não tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức ngũ nhãn hoặc hữu phiền não hoặc vô phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức lục thần thông hoặc hữu phiền não hoặc vô phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức ngũ nhãn hoặc thế gian hoặc xuất thế gian tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức lục thần thông hoặc thế gian hoặc xuất thế gian tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc ngũ nhãn thế gian xuất thế gian, hoặc lục thần thông

thế gian xuất thế gian, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có ngũ nhãn thế gian xuất thế gian tăng ngữ và lục thần thông thế gian xuất thế gian tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức ngũ nhãn hoặc thế gian hoặc xuất thế gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức lục thần thông hoặc thế gian hoặc xuất thế gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức ngũ nhãn hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức lục thần thông hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc ngũ nhãn tạp nhiễm thanh tịnh, hoặc lục thần thông tạp nhiễm thanh tịnh, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có ngũ nhãn tạp nhiễm thanh tịnh tăng ngữ và lục thần thông tạp nhiễm thanh tịnh tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức ngũ nhãn hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức lục thần thông hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức ngũ nhãn hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức lục thần thông hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc ngũ nhãn thuộc sanh tử thuộc Niết bàn, hoặc lục thần thông thuộc sanh tử thuộc Niết bàn, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có ngũ nhãn thuộc sanh tử thuộc Niết bàn tăng ngữ và lục thần thông thuộc sanh tử thuộc Niết bàn tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức ngũ nhãn hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức lục thần thông hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức ngũ nhãn hoặc ở trong hoặc ở ngoài hoặc ở giữa hai tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức lục thần thông hoặc ở trong hoặc ở ngoài hoặc ở giữa hai tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc ngũ nhãn ở trong ở ngoài ở giữa hai, hoặc lục thần thông ở trong ở ngoài ở giữa hai, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có ngũ nhãn ở trong ở ngoài ở giữa hai tăng ngữ và lục thần thông ở trong ở ngoài ở giữa hai tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức ngũ nhãn hoặc ở trong hoặc ở ngoài hoặc ở giữa hai tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức lục thần thông hoặc ở trong hoặc ở ngoài hoặc ở giữa hai tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức ngũ nhãn hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức lục thần thông hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc ngũ nhãn khả đắc bất khả đắc, hoặc lục thần thông khả đắc bất khả đắc, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có ngũ nhãn khả đắc bất khả đắc tăng ngữ và lục thần thông khả đắc bất khả đắc tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức ngũ nhãn hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức lục thần thông hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Người quán nghĩa nào mà nói tức Phật mười lực tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Cụ thọ Thiện Hiện thưa: Bạch Thế Tôn! Hoặc Phật mười lực, hoặc bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có Phật mười lực tăng ngữ và bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức Phật mười lực tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức Phật mười lực hoặc thường hoặc vô thường tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc thường hoặc vô thường tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc Phật mười lực thường vô thường, hoặc bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng thường vô thường, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có Phật mười lực thường vô thường tăng ngữ và bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng thường vô thường tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức Phật mười lực hoặc thường hoặc vô thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc thường hoặc vô thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức Phật mười lực hoặc lạc hoặc khổ tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc lạc hoặc khổ tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc Phật mười lực lạc khổ, hoặc

bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng lạc khổ, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có Phật mười lực lạc khổ tăng ngữ và bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng lạc khổ tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức Phật mười lực hoặc lạc hoặc khổ tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc lạc hoặc khổ tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức Phật mười lực hoặc ngã hoặc vô ngã tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc ngã hoặc vô ngã tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc Phật mười lực ngã vô ngã, hoặc bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng ngã vô ngã, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có Phật mười lực ngã vô ngã tăng ngữ và bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng ngã vô ngã tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức Phật mười lực hoặc ngã hoặc vô ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc ngã hoặc vô ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức Phật mười lực hoặc tịnh hoặc bất tịnh tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc tịnh hoặc bất tịnh tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc Phật mười lực tịnh bất tịnh, hoặc bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng tịnh bất tịnh, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có Phật mười lực tịnh bất tịnh tăng ngữ và bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng tịnh bất tịnh tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức Phật mười lực hoặc tịnh hoặc bất tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc tịnh hoặc bất tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức Phật mười lực hoặc không hoặc bất không tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc không hoặc bất không tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc Phật mười lực không bất không, hoặc bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng không bất không, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có Phật mười lực không bất không tăng ngữ và bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng không bất không tăng

ngũ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tứ Phật mười lực hoặc không hoặc bất không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc không hoặc bất không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tứ Phật mười lực hoặc hữu tướng hoặc vô tướng tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc hữu tướng hoặc vô tướng tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc Phật mười lực hữu tướng vô tướng, hoặc bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng hữu tướng vô tướng, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có Phật mười lực hữu tướng vô tướng tăng ngữ và bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng hữu tướng vô tướng tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tứ Phật mười lực hoặc hữu tướng hoặc vô tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc hữu tướng hoặc vô tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

--- oOo ---

QUYỀN THỨ 33 Hội Thứ Nhất

Phẩm

DẠY BẢO DẠY TRAO

Thứ 7 - 23

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tứ Phật mười lực hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc Phật mười lực hữu nguyện vô nguyện, hoặc bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng hữu nguyện vô nguyện, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có Phật mười lực hữu nguyện vô nguyện tăng ngữ và bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng hữu nguyện vô nguyện tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tứ Phật mười lực hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp

Phật bất cộng hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức Phật mười lực hoặc tịch tĩnh hoặc bất tịch tĩnh tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc tịch tĩnh hoặc bất tịch tĩnh tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc Phật mười lực tịch tĩnh bất tịch tĩnh, hoặc bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng tịch tĩnh bất tịch tĩnh tăng ngữ, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có Phật mười lực tịch tĩnh bất tịch tĩnh tăng ngữ và bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng tịch tĩnh bất tịch tĩnh tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức Phật mười lực hoặc tịch tĩnh hoặc bất tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng tịch tĩnh hoặc bất tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức Phật mười lực hoặc viễn ly hoặc bất viễn ly tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc viễn ly hoặc bất viễn ly tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc Phật mười lực viễn ly bất viễn ly, hoặc bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng viễn ly bất viễn ly, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có Phật mười lực viễn ly bất viễn ly tăng ngữ và bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng viễn ly bất viễn ly tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức Phật mười lực hoặc viễn ly hoặc bất viễn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc viễn ly hoặc bất viễn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức Phật mười lực hoặc hữu vi hoặc vô vi tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc hữu vi hoặc vô vi tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc Phật mười lực hữu vi vô vi, hoặc bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng hữu vi vô vi, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có Phật mười lực hữu vi vô vi tăng ngữ và bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng hữu vi vô vi tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức Phật mười lực hoặc hữu vi hoặc vô vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc hữu vi hoặc vô vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức Phật mười lực hoặc hữu lậu hoặc vô lậu tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc hữu lậu hoặc vô lậu tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc Phật mười lực hữu lậu vô lậu, hoặc bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng hữu lậu vô lậu, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có Phật mười lực hữu lậu vô lậu tăng ngữ và bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng hữu lậu vô lậu tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức Phật mười lực hoặc hữu lậu hoặc vô lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc hữu lậu hoặc vô lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức Phật mười lực hoặc sanh hoặc diệt tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc sanh hoặc diệt tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc Phật mười lực sanh diệt, hoặc bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng sanh diệt, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có Phật mười lực sanh diệt tăng ngữ và bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng sanh diệt tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức Phật mười lực hoặc sanh hoặc diệt tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc sanh hoặc diệt tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức Phật mười lực hoặc thiện hoặc phi thiện tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc thiện hoặc phi thiện tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc Phật mười lực thiện phi thiện, hoặc bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng thiện phi thiện, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có Phật mười lực thiện phi thiện tăng ngữ và bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng thiện phi thiện tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức Phật mười lực hoặc thiện hoặc phi thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc thiện hoặc phi thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức Phật mười lực hoặc hữu tội hoặc vô tội tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức bốn vô sở úy,

bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc hữu tội hoặc vô tội tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc Phật mười lực hữu tội vô tội, hoặc bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc hữu tội vô tội, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có Phật mười lực hữu tội vô tội tăng ngữ và bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc hữu tội vô tội tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức Phật mười lực hoặc hữu tội hoặc vô tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc hữu tội hoặc vô tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức Phật mười lực hoặc hữu phiền não hoặc vô phiền não tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc hữu phiền não hoặc vô phiền não tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc Phật mười lực hữu phiền não vô phiền não, hoặc bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng hữu phiền não vô phiền não, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có Phật mười lực hữu phiền não vô phiền não tăng ngữ và bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng hữu phiền não vô phiền não tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức Phật mười lực hoặc hữu phiền não hoặc vô phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc hữu phiền não hoặc vô phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức Phật mười lực hoặc thế gian hoặc xuất thế gian tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc thế gian hoặc xuất thế gian tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc Phật mười lực thế gian xuất thế gian, hoặc bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng thế gian xuất thế gian, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có Phật mười lực thế gian xuất thế gian tăng ngữ và bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng thế gian xuất thế gian tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức Phật mười lực hoặc thế gian hoặc xuất thế gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc thế gian hoặc xuất thế gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức Phật mười lực hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức bốn vô sở

úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc Phật mười lực tạp nhiễm thanh tịnh, hoặc bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng tạp nhiễm thanh tịnh, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có Phật mười lực tạp nhiễm thanh tịnh tăng ngữ và bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng tạp nhiễm thanh tịnh tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức Phật mười lực hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức Phật mười lực hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc Phật mười lực thuộc sanh tử thuộc Niết bàn, hoặc bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng thuộc sanh tử thuộc Niết bàn, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có Phật mười lực thuộc sanh tử thuộc Niết bàn tăng ngữ và bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng thuộc sanh tử thuộc Niết bàn tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức Phật mười lực hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức Phật mười lực hoặc ở trong hoặc ở ngoài hoặc ở giữa hai tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc ở trong hoặc ở ngoài hoặc ở giữa hai tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc Phật mười lực ở trong ở ngoài ở giữa hai, hoặc bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng ở trong ở ngoài ở giữa hai, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có Phật mười lực ở trong ở ngoài ở giữa hai tăng ngữ và bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng ở trong ở ngoài ở giữa hai tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức Phật mười lực hoặc ở trong hoặc ở ngoài hoặc ở giữa hai tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc ở trong hoặc ở ngoài hoặc ở giữa hai tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức Phật mười lực hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc Phật mười lực khả đắc bất khả đắc, hoặc bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng khả đắc bất khả đắc, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có Phật mười lực khả đắc bất khả đắc tăng ngữ và bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng khả đắc bất khả đắc tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức Phật mười lực hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, mười tám pháp Phật bất cộng hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngươi quán nghĩa nào mà nói tức đại từ tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức đại bi đại hỷ đại xả tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Cụ thọ Thiện Hiện thưa: Bạch Thế Tôn! Hoặc đại từ, hoặc đại bi đại hỷ đại xả, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có đại từ tăng ngữ và đại bi đại hỷ đại xả tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức đại từ tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức đại bi đại hỷ đại xả tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức đại từ hoặc thường hoặc vô thường tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức đại bi đại hỷ đại xả hoặc thường hoặc vô thường tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc đại từ thường vô thường, hoặc đại bi đại hỷ đại xả thường vô thường, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có đại từ thường vô thường tăng ngữ và đại bi đại hỷ đại xả thường vô thường tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức đại từ hoặc thường hoặc vô thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức đại bi đại hỷ đại xả hoặc thường hoặc vô thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức đại từ hoặc lạc hoặc khổ tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức đại bi đại hỷ đại xả hoặc lạc hoặc khổ tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc đại từ lạc khổ, hoặc đại bi đại hỷ đại xả lạc khổ, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có đại từ lạc khổ tăng ngữ và đại bi đại hỷ đại xả lạc khổ tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức

đại từ hoặc lạc hoặc khổ tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức đại bi đại hỷ đại xả hoặc lạc hoặc khổ tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức đại từ hoặc ngã hoặc vô ngã tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức đại bi đại hỷ đại xả hoặc ngã hoặc vô ngã tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc đại từ ngã vô ngã, hoặc đại bi đại hỷ đại xả ngã vô ngã, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có đại từ ngã vô ngã tăng ngữ và đại bi đại hỷ đại xả ngã vô ngã tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức đại từ hoặc ngã hoặc vô ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức đại bi đại hỷ đại xả hoặc ngã hoặc vô ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức đại từ hoặc tịnh hoặc bất tịnh tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức đại bi đại hỷ đại xả hoặc tịnh hoặc bất tịnh tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc đại từ tịnh bất tịnh, hoặc đại bi đại hỷ đại xả tịnh bất tịnh, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có đại từ tịnh bất tịnh tăng ngữ và đại bi đại hỷ đại xả tịnh bất tịnh tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức đại từ hoặc tịnh hoặc bất tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức đại bi đại hỷ đại xả hoặc tịnh hoặc bất tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức đại từ hoặc không hoặc bất không tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức đại bi đại hỷ đại xả hoặc không hoặc bất không tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc đại từ không bất không, hoặc đại bi đại hỷ đại xả không bất không, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có đại từ không bất không tăng ngữ và đại bi đại hỷ đại xả không bất không tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức đại từ hoặc không hoặc bất không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức đại bi đại hỷ đại xả hoặc không hoặc bất không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức đại từ hoặc hữu tướng hoặc vô tướng tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức đại bi đại hỷ đại xả hoặc hữu tướng hoặc vô tướng tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc đại từ hữu tướng vô tướng, hoặc đại bi đại hỷ đại xả hữu tướng vô tướng, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có đại từ hữu tướng vô tướng tăng ngữ và đại bi đại hỷ đại xả hữu tướng vô tướng tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được:

Tức đại từ hoặc hữu tướng hoặc vô tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức đại bi đại hỷ đại xả hoặc hữu tướng hoặc vô tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức đại từ hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức đại bi đại hỷ đại xả hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc đại từ hữu nguyện vô nguyện, hoặc đại bi đại hỷ đại xả hữu nguyện vô nguyện, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có đại từ hữu nguyện vô nguyện tăng ngữ và đại bi đại hỷ đại xả hữu nguyện vô nguyện tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức đại từ hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức đại bi đại hỷ đại xả hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức đại từ hoặc tịch tĩnh hoặc bất tịch tĩnh tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức đại bi đại hỷ đại xả hoặc tịch tĩnh hoặc bất tịch tĩnh tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc đại từ tịch tĩnh bất tịch tĩnh, hoặc đại bi đại hỷ đại xả tịch tĩnh bất tịch tĩnh, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có đại từ tịch tĩnh bất tịch tĩnh tăng ngữ và đại bi đại hỷ đại xả tịch tĩnh bất tịch tĩnh tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức đại từ hoặc tịch tĩnh hoặc bất tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức đại bi đại hỷ đại xả hoặc tịch tĩnh hoặc bất tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức đại từ hoặc viển ly hoặc bất viển ly tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức đại bi đại hỷ đại xả hoặc viển ly hoặc bất viển ly tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc đại từ viển ly bất viển ly, hoặc đại bi đại hỷ đại xả viển ly bất viển ly, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có đại từ viển ly bất viển ly tăng ngữ và đại bi đại hỷ đại xả viển ly bất viển ly tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức đại từ hoặc viển ly hoặc bất viển ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức đại bi đại hỷ đại xả hoặc viển ly hoặc bất viển ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức đại từ hoặc hữu vi hoặc vô vi tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức đại bi đại hỷ đại xả hoặc hữu vi hoặc vô vi tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc đại từ hữu vi vô vi, hoặc đại bi đại hỷ đại xả hữu vi vô vi, hãy rớt ráo bất khả

đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có đại từ hữu vi vô vi tăng ngữ và đại bi đại hỷ đại xả hữu vi vô vi tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức đại từ hoặc hữu vi hoặc vô vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức đại bi đại hỷ đại xả hoặc hữu vi hoặc vô vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức đại từ hoặc hữu lậu hoặc vô lậu tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức đại bi đại hỷ đại xả hoặc hữu lậu hoặc vô lậu tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc đại từ hữu lậu vô lậu, hoặc đại bi đại hỷ đại xả hữu lậu vô lậu, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có đại từ hữu lậu vô lậu tăng ngữ và đại bi đại hỷ đại xả hữu lậu vô lậu tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức đại từ hoặc hữu lậu hoặc vô lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức đại bi đại hỷ đại xả hoặc hữu lậu hoặc vô lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức đại từ hoặc sanh hoặc diệt tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức đại bi đại hỷ đại xả hoặc sanh hoặc diệt tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc đại từ sanh diệt, hoặc đại bi đại hỷ đại xả sanh diệt, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có đại từ sanh diệt tăng ngữ và đại bi đại hỷ đại xả sanh diệt tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức đại từ hoặc sanh hoặc diệt tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức đại bi đại hỷ đại xả hoặc sanh hoặc diệt tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức đại từ hoặc thiện hoặc phi thiện tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức đại bi đại hỷ đại xả hoặc thiện hoặc phi thiện tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc đại từ thiện phi thiện, hoặc đại bi đại hỷ đại xả thiện phi thiện, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có đại từ thiện phi thiện tăng ngữ và đại bi đại hỷ đại xả thiện phi thiện tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức đại từ hoặc thiện hoặc phi thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức đại bi đại hỷ đại xả hoặc thiện hoặc phi thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức đại từ hoặc hữu tội hoặc vô tội tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức đại bi đại hỷ đại xả hoặc hữu tội hoặc vô tội tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc đại từ hữu tội vô tội, hoặc đại bi đại hỷ đại xả hữu tội vô tội, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có đại từ hữu tội vô

tội tăng ngữ và đại bi đại hỷ đại xả hữu tội vô tội tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức đại từ hoặc hữu tội hoặc vô tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức đại bi đại hỷ đại xả hoặc hữu tội hoặc vô tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức đại từ hoặc hữu phiền não hoặc vô phiền não tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức đại bi đại hỷ đại xả hoặc hữu phiền não hoặc vô phiền não tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc đại từ hữu phiền não vô phiền não, hoặc đại bi đại hỷ đại xả hữu phiền não vô phiền não, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có đại từ hữu phiền não vô phiền não tăng ngữ và đại bi đại hỷ đại xả hữu phiền não vô phiền não tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức đại từ hoặc hữu phiền não hoặc vô phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức đại bi đại hỷ đại xả hoặc hữu phiền não hoặc vô phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức đại từ hoặc thế gian hoặc xuất thế gian tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức đại bi đại hỷ đại xả hoặc thế gian hoặc xuất thế gian tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc đại từ thế gian xuất thế gian, hoặc đại bi đại hỷ đại xả thế gian xuất thế gian, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có đại từ thế gian xuất thế gian tăng ngữ và đại bi đại hỷ đại xả thế gian xuất thế gian tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức đại từ hoặc thế gian hoặc xuất thế gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức đại bi đại hỷ đại xả hoặc thế gian hoặc xuất thế gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức đại từ hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức đại bi đại hỷ đại xả hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc đại từ tạp nhiễm thanh tịnh, hoặc đại bi đại hỷ đại xả tạp nhiễm thanh tịnh, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có đại từ tạp nhiễm thanh tịnh tăng ngữ và đại bi đại hỷ đại xả tạp nhiễm thanh tịnh tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức đại từ hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức đại bi đại hỷ đại xả hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức đại từ hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức đại bi đại

hỷ đại xả hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc đại từ thuộc sanh tử thuộc Niết bàn, hoặc đại bi đại hỷ đại xả thuộc sanh tử thuộc Niết bàn, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có đại từ thuộc sanh tử thuộc Niết bàn tăng ngữ và đại bi đại hỷ đại xả thuộc sanh tử thuộc Niết bàn tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức đại từ hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức đại bi đại hỷ đại xả hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức đại từ hoặc ở trong hoặc ở ngoài hoặc ở giữa hai tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức đại bi đại hỷ đại xả hoặc ở trong hoặc ở ngoài hoặc ở giữa hai tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc đại từ ở trong ở ngoài ở giữa hai, hoặc đại bi đại hỷ đại xả ở trong ở ngoài ở giữa hai, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có đại từ ở trong ở ngoài ở giữa hai tăng ngữ và đại bi đại hỷ đại xả ở trong ở ngoài ở giữa hai tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức đại từ hoặc ở trong hoặc ở ngoài hoặc ở giữa hai tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức đại bi đại hỷ đại xả hoặc ở trong hoặc ở ngoài hoặc ở giữa hai tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức đại từ hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức đại bi đại hỷ đại xả hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc đại từ khả đắc bất khả đắc, hoặc đại bi đại hỷ đại xả khả đắc bất khả đắc, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có đại từ khả đắc bất khả đắc tăng ngữ và đại bi đại hỷ đại xả khả đắc bất khả đắc tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức đại từ hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức đại bi đại hỷ đại xả hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngươi quán nghĩa nào mà nói tức ba mươi hai đại sĩ tướng tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức tám mươi tùy hảo tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Cự thọ Thiện Hiện thưa: Bạch Thế Tôn! Hoặc ba mươi hai đại sĩ tướng, hoặc tám mươi tùy hảo, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có ba mươi hai đại sĩ tướng tăng ngữ và tám mươi tùy hảo tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao

nói được: Tức ba mươi hai đại sĩ tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức tám mươi tùy hảo tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức ba mươi hai đại sĩ hoặc thường hoặc vô thường tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức tám mươi tùy hảo hoặc thường hoặc vô thường tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc ba mươi hai đại sĩ thường vô thường, hoặc tám mươi tùy hảo thường vô thường, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có ba mươi hai đại sĩ thường vô thường tăng ngữ và tám mươi tùy hảo thường vô thường tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức ba mươi hai đại sĩ hoặc thường hoặc vô thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức tám mươi tùy hảo hoặc thường hoặc vô thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức ba mươi hai đại sĩ hoặc lạc hoặc khổ tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức tám mươi tùy hảo hoặc lạc hoặc khổ tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc ba mươi hai đại sĩ lạc khổ, hoặc tám mươi tùy hảo lạc khổ, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có ba mươi hai đại sĩ lạc khổ tăng ngữ và tám mươi tùy hảo lạc khổ tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức ba mươi hai đại sĩ hoặc lạc hoặc khổ tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức tám mươi tùy hảo hoặc lạc hoặc khổ tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức ba mươi hai đại sĩ hoặc ngã hoặc vô ngã tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức tám mươi tùy hảo hoặc ngã hoặc vô ngã tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc ba mươi hai đại sĩ ngã vô ngã, hoặc tám mươi tùy hảo ngã vô ngã, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có ba mươi hai đại sĩ ngã vô ngã tăng ngữ và tám mươi tùy hảo ngã vô ngã tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức ba mươi hai đại sĩ hoặc ngã hoặc vô ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức tám mươi tùy hảo hoặc ngã hoặc vô ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức ba mươi hai đại sĩ hoặc tịnh hoặc bất tịnh tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức tám mươi tùy hảo hoặc tịnh hoặc bất tịnh tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc ba mươi hai đại sĩ tịnh bất tịnh, hoặc tám mươi tùy hảo tịnh bất tịnh, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có ba mươi hai đại sĩ tịnh bất tịnh tăng ngữ và tám mươi tùy hảo tịnh bất tịnh tăng

ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức ba mươi hai đại sĩ hoặc tịnh hoặc bất tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức tám mươi tùy hảo hoặc tịnh hoặc bất tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức ba mươi hai đại sĩ hoặc không hoặc bất không tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức tám mươi tùy hảo hoặc không hoặc bất không tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc ba mươi hai đại sĩ không bất không, hoặc tám mươi tùy hảo không bất không, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có ba mươi hai đại sĩ không bất không tăng ngữ và tám mươi tùy hảo không bất không tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức ba mươi hai đại sĩ hoặc không hoặc bất không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức tám mươi tùy hảo hoặc không hoặc bất không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức ba mươi hai đại sĩ hoặc hữu tướng hoặc vô tướng tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức tám mươi tùy hảo hoặc hữu tướng hoặc vô tướng tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc ba mươi hai đại sĩ hữu tướng vô tướng, hoặc tám mươi tùy hảo hữu tướng vô tướng, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có ba mươi hai đại sĩ hữu tướng vô tướng tăng ngữ và tám mươi tùy hảo hữu tướng vô tướng tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức ba mươi hai đại sĩ hoặc hữu tướng hoặc vô tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức tám mươi tùy hảo hoặc hữu tướng hoặc vô tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức ba mươi hai đại sĩ hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức tám mươi tùy hảo hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc ba mươi hai đại sĩ hữu nguyện vô nguyện, hoặc tám mươi tùy hảo hữu nguyện vô nguyện, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có ba mươi hai đại sĩ hữu nguyện vô nguyện tăng ngữ và tám mươi tùy hảo hữu nguyện vô nguyện tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức ba mươi hai đại sĩ hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức tám mươi tùy hảo hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức ba mươi hai đại sĩ hoặc tịch tịnh hoặc bất tịch tịnh tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức tám mươi tùy hảo hoặc tịch tịnh hoặc bất tịch tịnh tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma

ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc ba mươi hai đại sĩ tịch tĩnh bất tịch tĩnh, hoặc tám mươi tùy hảo tịch tĩnh bất tịch tĩnh, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có ba mươi hai đại sĩ tịch tĩnh bất tịch tĩnh tăng ngữ và tám mươi tùy hảo tịch tĩnh bất tịch tĩnh tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức ba mươi hai đại sĩ hoặc tịch tĩnh hoặc bất tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức tám mươi tùy hảo hoặc tịch tĩnh hoặc bất tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức ba mươi hai đại sĩ hoặc viễn ly hoặc bất viễn ly tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức tám mươi tùy hảo hoặc viễn ly hoặc bất viễn ly tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc ba mươi hai đại sĩ viễn ly bất viễn ly, hoặc tám mươi tùy hảo viễn ly bất viễn ly, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có ba mươi hai đại sĩ viễn ly bất viễn ly tăng ngữ và tám mươi tùy hảo viễn ly bất viễn ly tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức ba mươi hai đại sĩ hoặc viễn ly hoặc bất viễn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức tám mươi tùy hảo hoặc viễn ly hoặc bất viễn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức ba mươi hai đại sĩ hoặc hữu vi hoặc vô vi tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức tám mươi tùy hảo hoặc hữu vi hoặc vô vi tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc ba mươi hai đại sĩ hữu vi vô vi, hoặc tám mươi tùy hảo hữu vi vô vi, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có ba mươi hai đại sĩ hữu vi vô vi tăng ngữ và tám mươi tùy hảo hữu vi vô vi tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức ba mươi hai đại sĩ hoặc hữu vi hoặc vô vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức tám mươi tùy hảo hoặc hữu vi hoặc vô vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức ba mươi hai đại sĩ hoặc hữu lậu hoặc vô lậu tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức tám mươi tùy hảo hoặc hữu lậu hoặc vô lậu tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc ba mươi hai đại sĩ hữu lậu vô lậu, hoặc tám mươi tùy hảo hữu lậu vô lậu, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có ba mươi hai đại sĩ hữu lậu vô lậu tăng ngữ và tám mươi tùy hảo hữu lậu vô lậu tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức ba mươi hai đại sĩ hoặc hữu lậu hoặc vô lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức tám mươi tùy hảo hoặc hữu lậu hoặc vô lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức ba mươi hai đại sĩ hoặc sanh hoặc diệt tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức tám mươi tùy hảo hoặc sanh hoặc diệt tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc ba mươi hai đại sĩ sanh diệt, hoặc tám mươi tùy hảo sanh diệt, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có ba mươi hai đại sĩ sanh diệt tăng ngữ và tám mươi tùy hảo sanh diệt tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức ba mươi hai đại sĩ hoặc sanh hoặc diệt tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức tám mươi tùy hảo hoặc sanh hoặc diệt tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức ba mươi hai đại sĩ hoặc thiện hoặc phi thiện tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức tám mươi tùy hảo hoặc thiện hoặc phi thiện tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc ba mươi hai đại sĩ thiện phi thiện, hoặc tám mươi tùy hảo thiện phi thiện, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có ba mươi hai đại sĩ thiện phi thiện tăng ngữ và tám mươi tùy hảo thiện phi thiện tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức ba mươi hai đại sĩ hoặc thiện hoặc phi thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức tám mươi tùy hảo hoặc thiện hoặc phi thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức ba mươi hai đại sĩ hoặc hữu tội hoặc vô tội tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức tám mươi tùy hảo hoặc hữu tội hoặc vô tội tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc ba mươi hai đại sĩ hữu tội vô tội, hoặc tám mươi tùy hảo hữu tội vô tội, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có ba mươi hai đại sĩ hữu tội vô tội tăng ngữ và tám mươi tùy hảo hữu tội vô tội tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức ba mươi hai đại sĩ hoặc hữu tội hoặc vô tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức tám mươi tùy hảo hoặc hữu tội hoặc vô tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

--- o0o ---

QUYỀN THỨ 34 Hội Thứ Nhất

Phẩm

DẠY BẢO DẠY TRAO

Thứ 7 - 24

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức ba mươi hai đại sĩ hoặc hữu phiền não hoặc vô phiền não tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức tám mươi tùy hảo hoặc hữu phiền não hoặc vô phiền não tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc ba mươi hai đại sĩ hữu phiền não vô phiền não, hoặc tám mươi tùy hảo hữu phiền não vô phiền não, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có ba mươi hai đại sĩ hữu phiền não vô phiền não tăng ngữ và tám mươi tùy hảo hữu phiền não vô phiền não tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức ba mươi hai đại sĩ hoặc hữu phiền não hoặc vô phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức tám mươi tùy hảo hoặc hữu phiền não hoặc vô phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức ba mươi hai đại sĩ hoặc thể gian hoặc xuất thể gian tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức tám mươi tùy hảo hoặc thể gian hoặc xuất thể gian tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc ba mươi hai đại sĩ thể gian xuất thể gian, hoặc tám mươi tùy hảo thể gian xuất thể gian, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có ba mươi hai đại sĩ thể gian xuất thể gian tăng ngữ và tám mươi tùy hảo thể gian xuất thể gian tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức ba mươi hai đại sĩ hoặc thể gian hoặc xuất thể gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức tám mươi tùy hảo hoặc thể gian hoặc xuất thể gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức ba mươi hai đại sĩ hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức tám mươi tùy hảo hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc ba mươi hai đại sĩ tạp nhiễm thanh tịnh, hoặc tám mươi tùy hảo tạp nhiễm thanh tịnh, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có ba mươi hai đại sĩ tạp nhiễm thanh tịnh tăng ngữ và tám mươi tùy hảo tạp nhiễm thanh tịnh tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức ba mươi hai đại sĩ hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức tám mươi tùy hảo hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức ba mươi hai đại sĩ hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức tám mươi tùy hảo hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc ba mươi hai đại sĩ thuộc sanh tử thuộc Niết bàn, hoặc tám mươi tùy hảo thuộc sanh tử thuộc Niết bàn, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có ba mươi hai đại

sĩ thuộc sanh tử thuộc Niết bàn tăng ngữ và tám mươi tùy hảo thuộc sanh tử thuộc Niết bàn tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức ba mươi hai đại sĩ hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức tám mươi tùy hảo hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức ba mươi hai đại sĩ hoặc ở trong hoặc ở ngoài hoặc ở giữa hai tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức tám mươi tùy hảo hoặc ở trong hoặc ở ngoài hoặc ở giữa hai tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc ba mươi hai đại sĩ ở trong ở ngoài ở giữa hai, hoặc tám mươi tùy hảo ở trong ở ngoài ở giữa hai, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có ba mươi hai đại sĩ ở trong ở ngoài ở giữa hai tăng ngữ và tám mươi tùy hảo ở trong ở ngoài ở giữa hai tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức ba mươi hai đại sĩ hoặc ở trong hoặc ở ngoài hoặc ở giữa hai tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức tám mươi tùy hảo hoặc ở trong hoặc ở ngoài hoặc ở giữa hai tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức ba mươi hai đại sĩ hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức tám mươi tùy hảo hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc ba mươi hai đại sĩ khả đắc bất khả đắc, hoặc tám mươi tùy hảo khả đắc bất khả đắc, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có ba mươi hai đại sĩ khả đắc bất khả đắc tăng ngữ và tám mươi tùy hảo khả đắc bất khả đắc tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức ba mươi hai đại sĩ hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức tám mươi tùy hảo hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Ngươi quán nghĩa nào mà nói tức pháp vô vong thất tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức tánh hằng trụ xả tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Cụ thọ Thiện Hiện thưa: Bạch Thế Tôn! Hoặc pháp vô vong thất, hoặc tánh hằng trụ xả, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có pháp vô vong thất tăng ngữ và tánh hằng trụ xả tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức pháp vô vong thất tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức tánh hằng trụ xả tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức pháp vô vong thất hoặc thường hoặc vô thường tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức tánh hằng

trụ xả hoặc thường hoặc vô thường tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc pháp vô vong thất thường vô thường, hoặc tánh hằng trụ xả thường vô thường, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có pháp vô vong thất thường vô thường tăng ngữ và tánh hằng trụ xả thường vô thường tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức pháp vô vong thất hoặc thường hoặc vô thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức tánh hằng trụ xả hoặc thường hoặc vô thường tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức pháp vô vong thất hoặc lạc hoặc khổ tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức tánh hằng trụ xả hoặc lạc hoặc khổ tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc pháp vô vong thất lạc khổ, hoặc tánh hằng trụ xả lạc khổ, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có pháp vô vong thất lạc khổ tăng ngữ và tánh hằng trụ xả lạc khổ tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức pháp vô vong thất hoặc lạc hoặc khổ tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức tánh hằng trụ xả hoặc lạc hoặc khổ tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức pháp vô vong thất hoặc ngã hoặc vô ngã tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức tánh hằng trụ xả hoặc ngã hoặc vô ngã tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc pháp vô vong thất ngã vô ngã, hoặc tánh hằng trụ xả ngã vô ngã, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có pháp vô vong thất ngã vô ngã tăng ngữ và tánh hằng trụ xả ngã vô ngã tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức pháp vô vong thất hoặc ngã hoặc vô ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức tánh hằng trụ xả hoặc ngã hoặc vô ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức pháp vô vong thất hoặc tịnh hoặc bất tịnh tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức tánh hằng trụ xả hoặc tịnh hoặc bất tịnh tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc pháp vô vong thất tịnh bất tịnh, hoặc tánh hằng trụ xả tịnh bất tịnh, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có pháp vô vong thất tịnh bất tịnh tăng ngữ và tánh hằng trụ xả tịnh bất tịnh tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức pháp vô vong thất hoặc tịnh hoặc bất tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức tánh hằng trụ xả hoặc tịnh hoặc bất tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức pháp vô vong thất hoặc không hoặc bất không tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức tánh hằng trụ xả hoặc không hoặc bất không tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc pháp vô vong thất không bất không, hoặc tánh hằng trụ xả không bất không, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có pháp vô vong thất không bất không tăng ngữ và tánh hằng trụ xả không bất không tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức pháp vô vong thất hoặc không hoặc bất không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức tánh hằng trụ xả hoặc không hoặc bất không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức pháp vô vong thất hoặc hữu tướng hoặc vô tướng tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức tánh hằng trụ xả hoặc hữu tướng hoặc vô tướng tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc pháp vô vong thất hữu tướng vô tướng, hoặc tánh hằng trụ xả hữu tướng vô tướng, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có pháp vô vong thất hữu tướng vô tướng tăng ngữ và tánh hằng trụ xả hữu tướng vô tướng tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức pháp vô vong thất hoặc hữu tướng hoặc vô tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức tánh hằng trụ xả hoặc hữu tướng hoặc vô tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức pháp vô vong thất hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức tánh hằng trụ xả hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc pháp vô vong thất hữu nguyện vô nguyện, hoặc tánh hằng trụ xả hữu nguyện vô nguyện, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có pháp vô vong thất hữu nguyện vô nguyện tăng ngữ và tánh hằng trụ xả hữu nguyện vô nguyện tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức pháp vô vong thất hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức tánh hằng trụ xả hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức pháp vô vong thất hoặc tịch tĩnh hoặc bất tịch tĩnh tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức tánh hằng trụ xả hoặc tịch tĩnh hoặc bất tịch tĩnh tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc pháp vô vong thất tịch tĩnh bất tịch tĩnh, hoặc tánh hằng trụ xả tịch tĩnh bất tịch tĩnh, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có pháp vô vong thất tịch tĩnh bất tịch tĩnh tăng ngữ và tánh hằng trụ xả tịch tĩnh bất tịch tĩnh tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng

phải có, làm sao nói được: Tức pháp vô vong thất hoặc tịch tĩnh hoặc bất tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức tánh hằng trụ xả hoặc tịch tĩnh hoặc bất tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức pháp vô vong thất hoặc viễn ly hoặc bất viễn ly tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức tánh hằng trụ xả hoặc viễn ly hoặc bất viễn ly tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc pháp vô vong thất viễn ly bất viễn ly, hoặc tánh hằng trụ xả viễn ly bất viễn ly, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có pháp vô vong thất viễn ly bất viễn ly tăng ngữ và tánh hằng trụ xả viễn ly bất viễn ly tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức pháp vô vong thất hoặc viễn ly hoặc bất viễn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức tánh hằng trụ xả hoặc viễn ly hoặc bất viễn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức pháp vô vong thất hoặc hữu vi hoặc vô vi tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức tánh hằng trụ xả hoặc hữu vi hoặc vô vi tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc pháp vô vong thất hữu vi vô vi, hoặc tánh hằng trụ xả hữu vi vô vi, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có pháp vô vong thất hữu vi vô vi tăng ngữ và tánh hằng trụ xả hữu vi vô vi tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức pháp vô vong thất hoặc hữu vi hoặc vô vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức tánh hằng trụ xả hoặc hữu vi hoặc vô vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức pháp vô vong thất hoặc hữu lậu hoặc vô lậu tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức tánh hằng trụ xả hoặc hữu lậu hoặc vô lậu tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc pháp vô vong thất hữu lậu vô lậu, hoặc tánh hằng trụ xả hữu lậu vô lậu, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có pháp vô vong thất hữu lậu vô lậu tăng ngữ và tánh hằng trụ xả hữu lậu vô lậu tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức pháp vô vong thất hoặc hữu lậu hoặc vô lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức tánh hằng trụ xả hoặc hữu lậu hoặc vô lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức pháp vô vong thất hoặc sanh hoặc diệt tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức tánh hằng trụ xả hoặc sanh hoặc diệt tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc pháp vô vong thất sanh diệt, hoặc tánh hằng trụ xả sanh diệt, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có pháp vô vong thất

sanh diệt tăng ngữ và tánh hằng trụ xả sanh diệt tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức pháp vô vong thất hoặc sanh hoặc diệt tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức tánh hằng trụ xả hoặc sanh hoặc diệt tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức pháp vô vong thất hoặc thiện hoặc phi thiện tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức tánh hằng trụ xả hoặc thiện hoặc phi thiện tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc pháp vô vong thất thiện phi thiện, hoặc tánh hằng trụ xả thiện phi thiện, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có pháp vô vong thất thiện phi thiện tăng ngữ và tánh hằng trụ xả thiện phi thiện tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức pháp vô vong thất hoặc thiện hoặc phi thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức tánh hằng trụ xả hoặc thiện hoặc phi thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức pháp vô vong thất hoặc hữu tội hoặc vô tội tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức tánh hằng trụ xả hoặc hữu tội hoặc vô tội tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc pháp vô vong thất hữu tội vô tội, hoặc tánh hằng trụ xả hữu tội vô tội, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có pháp vô vong thất hữu tội vô tội tăng ngữ và tánh hằng trụ xả hữu tội vô tội tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức pháp vô vong thất hoặc hữu tội hoặc vô tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức tánh hằng trụ xả hoặc hữu tội hoặc vô tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức pháp vô vong thất hoặc hữu phiền não hoặc vô phiền não tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức tánh hằng trụ xả hoặc hữu phiền não hoặc vô phiền não tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc pháp vô vong thất hữu phiền não vô phiền não, hoặc tánh hằng trụ xả hữu phiền não vô phiền não, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có pháp vô vong thất hữu phiền não vô phiền não tăng ngữ và tánh hằng trụ xả hữu phiền não vô phiền não tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức pháp vô vong thất hoặc hữu phiền não hoặc vô phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức tánh hằng trụ xả hoặc hữu phiền não hoặc vô phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức pháp vô vong thất hoặc thế gian hoặc xuất thế gian tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức tánh hằng trụ xả hoặc thế gian hoặc xuất thế gian tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma

ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc pháp vô vong thất thế gian xuất thế gian, hoặc tánh hằng trụ xả thế gian xuất thế gian, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có pháp vô vong thất thế gian xuất thế gian tăng ngữ và tánh hằng trụ xả thế gian xuất thế gian tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức pháp vô vong thất hoặc thế gian hoặc xuất thế gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức tánh hằng trụ xả hoặc thế gian hoặc xuất thế gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức pháp vô vong thất hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức tánh hằng trụ xả hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc pháp vô vong thất tạp nhiễm thanh tịnh, hoặc tánh hằng trụ xả tạp nhiễm thanh tịnh, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có pháp vô vong thất tạp nhiễm thanh tịnh tăng ngữ và tánh hằng trụ xả tạp nhiễm thanh tịnh tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức pháp vô vong thất hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức tánh hằng trụ xả hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức pháp vô vong thất hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức tánh hằng trụ xả hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc pháp vô vong thất thuộc sanh tử thuộc Niết bàn, hoặc tánh hằng trụ xả thuộc sanh tử thuộc Niết bàn, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có pháp vô vong thất thuộc sanh tử thuộc Niết bàn tăng ngữ và tánh hằng trụ xả thuộc sanh tử thuộc Niết bàn tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức pháp vô vong thất hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức tánh hằng trụ xả hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức pháp vô vong thất hoặc ở trong hoặc ở ngoài hoặc ở giữa hai tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức tánh hằng trụ xả hoặc ở trong hoặc ở ngoài hoặc ở giữa hai tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc pháp vô vong thất ở trong ở ngoài ở giữa hai, hoặc tánh hằng trụ xả ở trong ở ngoài ở giữa hai, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có pháp vô vong thất ở trong ở ngoài ở giữa hai tăng ngữ và tánh hằng trụ xả ở trong ở ngoài ở giữa hai tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức pháp vô vong thất hoặc ở trong hoặc ở ngoài hoặc ở giữa hai tăng

ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức tánh hằng trụ xả hoặc ở trong hoặc ở ngoài hoặc ở giữa hai tầng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức pháp vô vong thất hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc tầng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức tánh hằng trụ xả hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc tầng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc pháp vô vong thất khả đắc bất khả đắc, hoặc tánh hằng trụ xả khả đắc bất khả đắc, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có pháp vô vong thất khả đắc bất khả đắc tầng ngữ và tánh hằng trụ xả khả đắc bất khả đắc tầng ngữ. Tầng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức pháp vô vong thất hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc tầng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức tánh hằng trụ xả hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc tầng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Người quán nghĩa nào mà nói tức nhất thiết trí tầng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí tầng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Cụ thọ Thiện Hiện thưa: Bạch Thế Tôn! Hoặc nhất thiết trí, hoặc đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có nhất thiết trí tầng ngữ và đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí tầng ngữ. Tầng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức nhất thiết trí tầng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí tầng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức nhất thiết trí hoặc thường hoặc vô thường tầng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc thường hoặc vô thường tầng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc nhất thiết trí thường vô thường, hoặc đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí thường vô thường, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có nhất thiết trí thường vô thường tầng ngữ và đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí thường vô thường tầng ngữ. Tầng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức nhất thiết trí hoặc thường hoặc vô thường tầng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc thường hoặc vô thường tầng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức nhất thiết trí hoặc lạc hoặc khổ tầng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc lạc hoặc khổ tầng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc nhất thiết trí lạc khổ, hoặc đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí

lạc khổ, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có nhất thiết trí lạc khổ tăng ngữ và đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí lạc khổ tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức nhất thiết trí hoặc lạc hoặc khổ tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc lạc hoặc khổ tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức nhất thiết trí hoặc ngã hoặc vô ngã tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc ngã hoặc vô ngã tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc nhất thiết trí ngã vô ngã, hoặc đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí ngã vô ngã, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có nhất thiết trí ngã vô ngã tăng ngữ và đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí ngã vô ngã tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức nhất thiết trí hoặc ngã hoặc vô ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc ngã hoặc vô ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức nhất thiết trí hoặc tịnh hoặc bất tịnh tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc tịnh hoặc bất tịnh tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc nhất thiết trí tịnh bất tịnh, hoặc đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí tịnh bất tịnh, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có nhất thiết trí tịnh bất tịnh tăng ngữ và đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí tịnh bất tịnh tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức nhất thiết trí hoặc tịnh hoặc bất tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc tịnh hoặc bất tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức nhất thiết trí hoặc không hoặc bất không tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc không hoặc bất không tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc nhất thiết trí không bất không, hoặc đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí không bất không, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có nhất thiết trí không bất không tăng ngữ và đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí không bất không tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức nhất thiết trí hoặc không hoặc bất không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc không hoặc bất không tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức nhất thiết trí hoặc hữu tướng hoặc vô tướng tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc hữu tướng hoặc vô tướng tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc nhất thiết trí hữu tướng vô tướng, hoặc đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hữu tướng vô tướng, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có nhất thiết trí hữu tướng vô tướng tăng ngữ và đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hữu tướng vô tướng tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức nhất thiết trí hoặc hữu tướng hoặc vô tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc hữu tướng hoặc vô tướng tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức nhất thiết trí hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc nhất thiết trí hữu nguyện vô nguyện, hoặc đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hữu nguyện vô nguyện, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có nhất thiết trí hữu nguyện vô nguyện tăng ngữ và đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hữu nguyện vô nguyện tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức nhất thiết trí hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc hữu nguyện hoặc vô nguyện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức nhất thiết trí hoặc tịch tĩnh hoặc bất tịch tĩnh tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc tịch tĩnh hoặc bất tịch tĩnh tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc nhất thiết trí tịch tĩnh bất tịch tĩnh, hoặc đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí tịch tĩnh bất tịch tĩnh, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có nhất thiết trí tịch tĩnh bất tịch tĩnh tăng ngữ và đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí tịch tĩnh bất tịch tĩnh tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức nhất thiết trí hoặc tịch tĩnh hoặc bất tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc tịch tĩnh hoặc bất tịch tĩnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức nhất thiết trí hoặc viễn ly hoặc bất viễn ly tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc viễn ly hoặc bất viễn ly tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc nhất thiết trí viễn ly bất viễn ly, hoặc đạo

tướng trí, nhất thiết tướng trí viễn ly bất viễn ly, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có nhất thiết trí viễn ly bất viễn ly tăng ngữ và đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí viễn ly bất viễn ly tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức nhất thiết trí hoặc viễn ly hoặc bất viễn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc viễn ly hoặc bất viễn ly tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức nhất thiết trí hoặc hữu vi hoặc vô vi tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc hữu vi hoặc vô vi tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc nhất thiết trí hữu vi vô vi, hoặc đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hữu vi vô vi, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có nhất thiết trí hữu vi vô vi tăng ngữ và đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hữu vi vô vi tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức nhất thiết trí hoặc hữu vi hoặc vô vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc hữu vi hoặc vô vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức nhất thiết trí hoặc hữu lậu hoặc vô lậu tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc hữu lậu hoặc vô lậu tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc nhất thiết trí hữu lậu vô lậu, hoặc đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hữu lậu vô lậu, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có nhất thiết trí hữu lậu vô lậu tăng ngữ và đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hữu lậu vô lậu tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức nhất thiết trí hoặc hữu lậu hoặc vô lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc hữu lậu hoặc vô lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức nhất thiết trí hoặc sanh hoặc diệt tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc sanh hoặc diệt tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc nhất thiết trí sanh diệt, hoặc đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí sanh diệt, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có nhất thiết trí sanh diệt tăng ngữ và đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí sanh diệt tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức nhất thiết trí hoặc sanh hoặc diệt tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc sanh hoặc diệt tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức nhất thiết trí hoặc thiện hoặc phi thiện tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc thiện hoặc phi thiện tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc nhất thiết trí thiện phi thiện, hoặc đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí thiện phi thiện, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có nhất thiết trí thiện phi thiện tăng ngữ và đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí thiện phi thiện tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức nhất thiết trí hoặc thiện hoặc phi thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc thiện hoặc phi thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức nhất thiết trí hoặc hữu tội hoặc vô tội tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc hữu tội hoặc vô tội tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc nhất thiết trí hữu tội vô tội, hoặc đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hữu tội vô tội, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có nhất thiết trí hữu tội vô tội tăng ngữ và đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hữu tội vô tội tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức nhất thiết trí hoặc hữu tội hoặc vô tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc hữu tội hoặc vô tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức nhất thiết trí hoặc hữu phiền não hoặc vô phiền não tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc hữu phiền não hoặc vô phiền não tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc nhất thiết trí hữu phiền não vô phiền não, hoặc đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hữu phiền não vô phiền não, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có nhất thiết trí hữu phiền não vô phiền não tăng ngữ và đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hữu phiền não vô phiền não tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức nhất thiết trí hoặc hữu phiền não hoặc vô phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc hữu phiền não hoặc vô phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức nhất thiết trí hoặc thế gian hoặc xuất thế gian tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc thế gian hoặc xuất thế gian tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc nhất thiết trí thế gian xuất thế gian,

hoặc đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí thể gian xuất thể gian, hãy rất ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có nhất thiết trí thể gian xuất thể gian tăng ngữ và đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí thể gian xuất thể gian tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức nhất thiết trí hoặc thể gian hoặc xuất thể gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc thể gian hoặc xuất thể gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức nhất thiết trí hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc nhất thiết trí tạp nhiễm thanh tịnh, hoặc đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí tạp nhiễm thanh tịnh, hãy rất ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có nhất thiết trí tạp nhiễm thanh tịnh tăng ngữ và đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí tạp nhiễm thanh tịnh tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức nhất thiết trí hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức nhất thiết trí hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc nhất thiết trí thuộc sanh tử thuộc Niết bàn, hoặc đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí thuộc sanh tử thuộc Niết bàn, hãy rất ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có nhất thiết trí thuộc sanh tử thuộc Niết bàn tăng ngữ và đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí thuộc sanh tử thuộc Niết bàn tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức nhất thiết trí hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức nhất thiết trí hoặc ở trong hoặc ở ngoài hoặc ở giữa hai tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc ở trong hoặc ở ngoài hoặc ở giữa hai tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc nhất thiết trí ở trong ở ngoài ở giữa hai, hoặc đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí ở trong ở ngoài ở giữa hai, hãy rất ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có nhất thiết trí ở trong ở ngoài ở giữa hai tăng ngữ và đạo tướng trí, nhất

thiết tướng trí ở trong ở ngoài ở giữa hai tầng ngữ. Tầng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức nhất thiết trí hoặc ở trong hoặc ở ngoài hoặc ở giữa hai tầng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc ở trong hoặc ở ngoài hoặc ở giữa hai tầng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức nhất thiết trí hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc tầng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc tầng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc nhất thiết trí khả đắc bất khả đắc, hoặc đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí khả đắc bất khả đắc, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có nhất thiết trí khả đắc bất khả đắc tầng ngữ và đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí khả đắc bất khả đắc tầng ngữ. Tầng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức nhất thiết trí hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc tầng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc tầng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Người quán nghĩa nào mà nói tức quả Dự lưu tầng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán tầng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Cự thọ Thiện Hiện thưa: Bạch Thế Tôn! Hoặc quả Dự lưu, hoặc quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán cho đến Pháp vân địa, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có quả Dự lưu tầng ngữ và quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán tầng ngữ. Tầng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức quả Dự lưu tầng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán tầng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức quả Dự lưu hoặc thường hoặc vô thường tầng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán hoặc thường hoặc vô thường tầng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc quả Dự lưu thường vô thường, hoặc quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán thường vô thường, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có quả Dự lưu thường vô thường tầng ngữ và quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán thường vô thường tầng ngữ. Tầng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức quả Dự lưu hoặc thường hoặc vô thường tầng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán hoặc thường hoặc vô thường tầng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức quả Dự lưu hoặc lạc hoặc khổ tầng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán hoặc lạc hoặc khổ tầng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch

Thế Tôn! Hoặc quả Dự lưu lạc khổ, hoặc quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán lạc khổ, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có quả Dự lưu lạc khổ tăng ngữ và quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán lạc khổ tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức quả Dự lưu hoặc lạc hoặc khổ tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán hoặc lạc hoặc khổ tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức quả Dự lưu hoặc ngã hoặc vô ngã tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát, tức quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán hoặc ngã hoặc vô ngã tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Hoặc quả Dự lưu ngã vô ngã, hoặc quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán ngã vô ngã, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có quả Dự lưu ngã vô ngã tăng ngữ và quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán ngã vô ngã tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức quả Dự lưu hoặc ngã hoặc vô ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, tức quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán hoặc ngã hoặc vô ngã tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

--- o0o ---

QUYỂN THỨ 36 Hội Thứ Nhất

Phẩm

DẠY BẢO DẠY TRAO

Thứ 7 - 26

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hoặc hữu vi hoặc vô vi tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hữu vi vô vi, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hữu vi vô vi tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hoặc hữu vi hoặc vô vi tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Người lại quán nghĩa nào mà nói tức chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hoặc hữu lậu hoặc vô lậu tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hữu lậu vô

lậu, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hữu lậu vô lậu tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hoặc hữu lậu hoặc vô lậu tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hoặc sanh hoặc diệt tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề sanh diệt, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề sanh diệt tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hoặc sanh hoặc diệt tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hoặc thiện hoặc phi thiện tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thiện phi thiện, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thiện phi thiện tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hoặc thiện hoặc phi thiện tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hoặc hữu tội hoặc vô tội tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hữu tội vô tội, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hữu tội vô tội tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hoặc hữu tội hoặc vô tội tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hoặc hữu phiền não hoặc vô phiền não tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hữu phiền não vô phiền não, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hữu phiền não vô phiền não tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hoặc hữu phiền não hoặc vô phiền não tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hoặc thế gian hoặc xuất thế gian tăng ngữ chẳng phải Bồ

tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thế gian xuất thế gian, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thế gian xuất thế gian tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hoặc thế gian hoặc xuất thế gian tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề tạp nhiễm thanh tịnh, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề tạp nhiễm thanh tịnh tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thuộc sanh tử thuộc Niết bàn, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thuộc sanh tử thuộc Niết bàn tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hoặc ở trong hoặc ở ngoài hoặc ở giữa hai tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề ở trong ở ngoài ở giữa hai, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề ở trong ở ngoài ở giữa hai tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hoặc ở trong hoặc ở ngoài hoặc ở giữa hai tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Thiện Hiện! Ngươi lại quán nghĩa nào mà nói tức chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc tăng ngữ chẳng phải Bồ tát Ma ha tát ư? Bạch Thế Tôn! Chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề khả đắc bất khả đắc, hãy rớt ráo bất khả đắc, vì tánh chẳng phải có vậy. Huống là có chư Phật Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề khả đắc bất khả đắc tăng ngữ. Tăng ngữ đây đã chẳng phải có, làm sao nói được: Tức chư Phật Vô thượng

Chánh đấng Bồ đề hoặc khả đắc hoặc bất khả đắc tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát vậy.

Bạch Thế Tôn, Sắc thấy pháp và tăng ngữ, sắc thấy thường vô thường thấy pháp và tăng ngữ đã bất khả đắc. Mà nói sắc thấy pháp tăng ngữ và sắc thấy thường vô thường thấy pháp tăng ngữ là Bồ tát Ma ha tát, ấy là không có lẽ vậy.

Phật bảo: Thiện Hiện! Hay thay! Hay thay! Như vậy! Như vậy! Như Người đã nói. Thiện Hiện! Sắc thấy pháp và sắc thấy thường vô thường thấy pháp vì bất khả đắc, nên sắc thấy pháp tăng ngữ và sắc thấy thường vô thường thấy pháp tăng ngữ cũng bất khả đắc. Vì pháp và tăng ngữ bất khả đắc, nên Bồ tát Ma ha tát cũng bất khả đắc. Vì Bồ tát Ma ha tát bất khả đắc, nên sở hành Bát nhã Ba la mật đa cũng bất khả đắc.

Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, nên cứ như thế mà học.

Lại nữa, Thiện Hiện! Người trước đã nói tôi chẳng thấy có pháp đáng gọi Bồ tát Ma ha tát ấy. Như vậy như vậy! Như lời Người đã nói.

Thiện Hiện! Các pháp chẳng thấy các pháp, các pháp chẳng thấy pháp giới; pháp giới chẳng thấy các pháp, pháp giới chẳng thấy pháp giới.

Thiện Hiện! Pháp giới chẳng thấy sắc giới, sắc giới chẳng thấy pháp giới. Pháp giới chẳng thấy thọ tướng hành thức giới, thọ tướng hành thức giới chẳng thấy pháp giới.

Thiện Hiện! Pháp giới chẳng thấy nhãn xứ giới, nhãn xứ giới chẳng thấy pháp giới. Pháp giới chẳng thấy nhĩ tỷ thiết thân ý xứ giới, nhĩ tỷ thiết thân ý xứ giới chẳng thấy pháp giới. Pháp giới chẳng thấy sắc xứ giới, sắc xứ giới chẳng thấy pháp giới. Pháp giới chẳng thấy thanh hương vị xúc pháp xứ giới, thanh hương vị xúc pháp xứ giới chẳng thấy pháp giới.

Thiện Hiện! Pháp giới chẳng thấy nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới; nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới chẳng thấy pháp giới. Pháp giới chẳng thấy nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới, thanh giới, nhĩ thức giới; nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới chẳng thấy pháp giới. Pháp giới chẳng thấy tỷ giới, hương giới, tỷ thức giới; tỷ giới, hương giới, tỷ thức giới chẳng thấy pháp giới. Pháp giới chẳng thấy thiết giới, vị giới, thiết thức giới; thiết giới, vị giới, thiết thức giới chẳng thấy pháp giới. Pháp giới chẳng thấy thân giới,

xúc giới, thân thức; thân giới, xúc giới, thân thức giới chẳng thấy pháp giới. Pháp giới chẳng thấy ý giới, pháp giới, ý thức giới; ý giới, pháp giới, ý thức giới chẳng thấy pháp giới.

Thiện Hiện! Pháp giới chẳng thấy địa giới, địa giới chẳng thấy pháp giới. Pháp giới chẳng thấy thủy hỏa phong không thức giới, thủy hỏa phong không thức giới chẳng thấy pháp giới.

Thiện Hiện! Pháp giới chẳng thấy khổ thánh đế giới, khổ thánh đế giới chẳng thấy pháp giới. Pháp giới chẳng thấy tập diệt đạo thánh đế giới, tập diệt đạo thánh đế giới chẳng thấy pháp giới.

Thiện Hiện! Pháp giới chẳng thấy vô minh giới, vô minh giới chẳng thấy pháp giới. Pháp giới chẳng thấy hành thức danh-sắc lục-xú xúc thọ ái thủ hữu sanh lão tử sâu thán khổ ưu não giới, hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não giới chẳng thấy pháp giới.

Thiện Hiện! Pháp giới chẳng thấy Dục giới, Dục giới chẳng thấy pháp giới. Pháp giới chẳng thấy Sắc, Vô sắc giới; Sắc, Vô sắc giới chẳng thấy pháp giới.

Thiện Hiện! Hữu vi giới chẳng thấy vô vi giới, vô vi giới chẳng thấy hữu vi giới. Vì sao thế? Thiện Hiện! Vì chẳng rời hữu vi mà thi thiết vô vi và chẳng phải rời vô vi mà thi thiết hữu vi được!

Thiện Hiện! Như vậy Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, đối tất cả pháp đều vô sở kiến. Khi mà đối tất cả pháp vô sở kiến, tâm kia mới bất kinh bất khủng bất bố, vì đối tất cả pháp tâm chẳng chìm đắm, cũng chẳng ưu hối. Sở vì sao?

Là Bồ tát Ma ha tát này khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng thấy sắc, chẳng thấy thọ tướng hành thức; chẳng thấy nhãn xứ, chẳng thấy nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ; chẳng thấy sắc xứ, chẳng thấy sắc xứ, chẳng thấy thanh hương vị xúc pháp xứ; chẳng thấy nhãn giới, sắc giới, nhãn giới; chẳng thấy nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới; chẳng thấy tỷ giới, hương giới, tỷ thức giới; chẳng thấy thiệt giới, vị giới, thiệt thức giới; chẳng thấy thân giới, xúc giới, thân thức giới; chẳng thấy ý giới, pháp giới, ý thức giới. Chẳng thấy địa giới, chẳng thấy thủy hỏa phong không thức giới. Chẳng thấy khổ thánh đế, chẳng thấy tập diệt đạo thánh đế. Chẳng thấy vô minh; chẳng thấy hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não. Chẳng thấy Dục giới, chẳng thấy Sắc giới, Vô sắc giới. Chẳng thấy hữu vi, chẳng

thấy vô vi. Chẳng thấy tham sân si, chẳng thấy diệt tham sân si. Chẳng thấy ngã; chẳng thấy hữu tình, mạng giả, sanh giả, dưỡng giả, sĩ phu, bổ đặc giả la, ý sanh, nho đồng, tác giả, khiến tác giả, khởi giả, khiến khởi giả, thọ giả, khiến thọ giả, tri giả kiến. Chẳng thấy Thanh văn, chẳng thấy pháp Thanh văn. Chẳng thấy Độc giác, chẳng thấy pháp Độc giác. Chẳng thấy Bồ tát, chẳng thấy pháp Bồ tát. Chẳng thấy Phật, chẳng thấy pháp Phật và chẳng thấy Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Thiện Hiện! Như vậy Bồ tát Ma ha tát đối tất cả pháp đều vô sở kiến. Khi mà đối tất cả vô sở kiến, tâm kia mới bất kinh bất khủng bất bố. Đối tất cả pháp tâm chẳng chìm đắm, cũng chẳng ưu hối!

Cụ thọ Thiện Hiện thưa: Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì nên Bồ tát Ma ha tát này đối với tất cả pháp tâm chẳng chìm đắm, cũng chẳng ưu hối? Phật bảo: Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này khắp đối tất cả pháp tâm, tâm sở bất đắc, bất kiến. Do nhân duyên đây nên Bồ tát Ma ha tát này đối tất cả pháp tâm chẳng chìm đắm, cũng chẳng ưu hối.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa: Bạch Thế Tôn! Vì sao Bồ tát Ma ha tát này đối tất cả pháp, tâm kia bất kinh bất khủng bất bố? Phật bảo: Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này khắp đối tất cả ý giới, ý thức giới bất đắc, bất kiến. Như vậy Bồ tát Ma ha tát đối tất cả pháp, tâm kia bất kinh bất khủng bất bố. Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát đối với tất cả pháp đều vô sở đắc, nên hành Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, đối tất cả chỗ bất đắc Bát nhã Ba la mật đa, bất đắc danh Bát nhã Ba la mật đa; bất đắc Bồ tát, bất đắc danh Bồ tát, bất đắc tâm Bồ tát.

Thiện Hiện! Nên như vậy mà dạy bảo dạy trao cho các Bồ tát Ma ha tát, khiến cho đối với Bát nhã Ba la mật đa tu học rốt ráo!

HỘI THỨ NHẤT

Phẩm

KHUYẾN HỌC

Thứ 8

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật: Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát muốn mãn bố thí Ba la mật đa, phải học Bát nhã Ba la mật đa. Bồ tát Ma ha tát muốn mãn tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩh lực, bát nhã Ba la mật đa, phải học Bát nhã Ba la mật đa.

Bồ tát Ma ha tát muốn biết khắp sắc, phải học Bát nhã Ba la mật đa. Bồ tát Ma ha tát muốn biết khắp thọ tướng hành thức, phải học Bát nhã Ba la mật đa. Bồ tát Ma ha tát muốn biết khắp nhãn xứ, phải học Bát nhã Ba la mật đa. Bồ tát Ma ha tát muốn biết khắp nhĩ tử thiệt thân ý xứ, phải học Bát nhã Ba la mật đa. Bồ tát Ma ha tát muốn biết khắp sắc xứ, phải học Bát nhã Ba la mật đa. Bồ tát Ma ha tát muốn biết khắp thanh hương vị xúc pháp xứ, phải học Bát nhã Ba la mật đa. Bồ tát Ma ha tát muốn biết khắp nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, phải học Bát nhã Ba la mật đa.

Bồ tát Ma ha tát muốn biết khắp nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ, phải học Bát nhã Ba la mật đa. Bồ tát Ma ha tát muốn biết khắp tử giới, hương giới, tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ, phải học Bát nhã Ba la mật đa. Bồ tát Ma ha tát muốn biết khắp thiệt giới, vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc, thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ, phải học Bát nhã Ba la mật đa. Bồ tát Ma ha tát muốn biết khắp thân giới, xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ, phải học Bát nhã Ba la mật đa. Bồ tát Ma ha tát muốn biết khắp ý giới, pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ, phải học Bát nhã Ba la mật đa.

Bồ tát Ma ha tát muốn biết khắp địa giới, phải học Bát nhã Ba la mật đa. Bồ tát Ma ha tát muốn biết khắp thủy hỏa phong không thức giới, phải học Bát nhã Ba la mật đa. Bồ tát Ma ha tát muốn biết khắp khổ thánh đế, phải học Bát nhã Ba la mật đa. Bồ tát Ma ha tát muốn biết khắp tập diệt đạo thánh đế, phải học Bát nhã Ba la mật đa. Bồ tát Ma ha tát muốn biết khắp vô minh, phải học Bát nhã Ba la mật đa. Bồ tát Ma ha tát muốn biết khắp hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não, phải học Bát nhã Ba la mật đa.

Bồ tát Ma ha tát muốn dứt hẳn tham sân si, phải học Bát nhã Ba la mật đa. Bồ tát Ma ha tát muốn dứt tất đa da kiến, giới cấm thủ, nghi, dục, tham sân nhuế, phải học Bát nhã Ba la mật đa. Bồ tát Ma ha tát muốn dứt hẳn sắc tham, vô sắc tham, vô minh, mạn, điều cử, phải học Bát nhã Ba la mật đa. Bồ tát Ma ha tát muốn dứt hẳn triền kiết, tùy miên, phải học Bát nhã Ba la

mật đa. Bồ tát Ma ha tát muốn dứt hẳn bốn thực, phải học Bát nhã Ba la mật đa. Bồ tát Ma ha tát muốn dứt hẳn bốn dòng bạo lưu ách thủ, phải học Bát nhã Ba la mật đa. Bồ tát Ma ha tát muốn dứt hẳn bốn trói thân, bốn điên đảo, phải học Bát nhã Ba la mật đa. Bồ tát Ma ha tát muốn dứt hẳn ba lậu, ba bất thiện căn, phải học Bát nhã Ba la mật đa.

Bồ tát Ma ha tát muốn xa lìa mười bất thiện nghiệp đạo, phải học Bát nhã Ba la mật đa. Bồ tát Ma ha tát muốn tập hành mười thiện nghiệp đạo, phải học Bát nhã Ba la mật đa. Bồ tát Ma ha tát muốn tu bốn tĩnh lực, bốn vô lượng, bốn định vô sắc, phải học Bát nhã Ba la mật đa. Bồ tát Ma ha tát muốn tu bốn niệm trụ, phải học Bát nhã Ba la mật đa. Bồ tát Ma ha tát muốn tu bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi, phải học Bát nhã Ba la mật đa.

Bồ tát Ma ha tát muốn được Phật mười lực, phải học Bát nhã Ba la mật đa. Bồ tát Ma ha tát muốn được bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, phải học Bát nhã Ba la mật đa. Bồ tát Ma ha tát muốn được sáu thần thông tự tại, phải học Bát nhã Ba la mật đa. Bồ tát Ma ha tát muốn được bốn tĩnh lực, bốn định vô sắc, định diệt tận thứ lớp vượt lên thuận nghịch tự tại, phải học Bát nhã Ba la mật đa.

Bồ tát Ma ha tát muốn nơi tất cả pháp môn đà la ni, pháp môn tam ma địa đều được tự tại, phải học Bát nhã Ba la mật đa. Bồ tát Ma ha tát muốn được tam ma địa Đủ giác chi, tam ma địa Sư tử du hý, tam ma địa Sư tử phần tấn, tam ma địa Sư tử tần thân, tam ma địa Sư tử xuy khư, tam ma địa Kiến hành, tam ma địa Bảo ấn, tam ma địa Diệu nguyệt, tam ma địa Nguyệt tràng tướng, tam ma địa Nhất thiết pháp ấn, tam ma địa Quán đỉnh ấn, tam ma địa Pháp giới quyết định, tam ma địa Quyết định tràng tướng, tam ma địa Kim cương dụ, tam ma địa Nhập nhất thiết pháp ấn, tam ma địa An trụ định vương, tam ma địa Vương ấn, tam ma địa Tinh tiến lực, tam ma địa Đẳng dũng, tam ma địa Nhập nhất thiết ngôn từ quyết định, tam ma địa Nhập nhất thiết ngôn từ quyết định, tam ma địa Nhập nhất thiết danh tự quyết định, tam ma địa Quán phương, tam ma địa Đà la ni ấn, tam ma địa Vô vong thất, tam ma địa Chư pháp đẳng thú hải ấn, tam ma địa Biến phú hư không, tam ma địa Tam luân thanh tịnh, tam ma địa Thú hương bất tối chuyên thần thông, tam ma địa Khí trung dũng xuất, tam ma địa Tối thắng tràng tướng, tam ma địa Thiêu chư phiền não, tam ma địa Hàng phục bốn ma, tam ma địa Đại trí huệ cự và tam ma địa Xuất sanh mười lực. Bồ tát Ma ha tát muốn được như

thể thầy vô lượng trăm ngàn pháp môn tam ma địa, phải học Bát nhã Ba la mật đa.

Bồ tát Ma ha tát muốn mãn tâm sở nguyện của tất cả hữu tình, phải học Bát nhã Ba la mật đa. Bồ tát Ma ha tát muốn mãn thù thắng thiện căn như thế, do nhờ thiện căn đây hẳn chẳng đọa ác thú, chẳng sanh nhà bần tiện, chẳng đọa Thanh văn và bực Độc giác, với Bồ tát Đỉnh quyết chẳng lai đọa, phải học Bát nhã Ba la mật đa.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Vì sao gọi là Bồ tát Đỉnh đọa? Thiện Hiện đáp: Nếu các Bồ tát không có phương tiện khéo léo mà hành sáu Ba la mật đa, không có phương tiện khéo léo trụ ba môn giải thoát, là đọa nơi Thanh văn hoặc bực Độc giác, chẳng vào được Bồ tát Chánh tánh Ly sanh. Như vậy gọi là Bồ tát Đỉnh đọa. Tức Đỉnh đọa này cũng gọi là Sanh đày.

Tức thì Xá Lợi Tử lại hỏi nữa: Vì duyên gì Bồ tát Đỉnh đọa gọi Sanh? Thiện Hiện đáp: Sanh nghĩa là pháp ái. Nếu các Bồ tát thuận đạo pháp ái gọi là Sanh. Xá Lợi Tử hỏi: Bồ tát thuận đạo pháp ái nghĩa là gì? Thiện Hiện đáp: Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, với sắc trụ không mà khởi tướng đắm, với thọ tướng hành thức trụ không mà khởi tướng đắm. Với sắc trụ vô tướng mà khởi tướng đắm, với thọ tướng hành thức trụ vô thường mà khởi tướng đắm. Với sắc trụ vô nguyện mà khởi tướng đắm, với thọ tướng hành thức trụ vô tướng mà khởi tướng đắm. Với sắc trụ vô nguyện mà khởi tướng đắm, với thọ tướng hành thức trụ vô trụ vô nguyện mà khởi tướng đắm. Với sắc trụ vô thường mà khởi tướng đắm, với thọ tướng hành thức trụ vô thường mà khởi tướng đắm. Với sắc trụ khổ mà khởi tướng đắm, với thọ tướng hành thức trụ khổ mà khởi tướng đắm. Với sắc trụ vô ngã mà khởi tướng đắm, với thọ tướng hành thức trụ vô ngã mà khởi tướng đắm. Với sắc trụ bất tịnh mà khởi tướng đắm, với thọ tướng hành thức trụ bất tịnh mà khởi tướng đắm. Với sắc trụ tịch tĩnh mà khởi tướng đắm, với thọ tướng hành thức trụ tịch tĩnh mà khởi tướng đắm. Với sắc trụ viễn ly mà khởi tướng đắm, với thọ tướng hành thức trụ viễn ly mà khởi tướng đắm. Đây gọi là Bồ tát thuận đạo pháp ái.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát tác khởi nghĩ này: Đây sắc phải dứt, đây thọ tướng hành thức phải dứt. Do đây nên sắc cần dứt, do đây nên thọ tướng hành thức cần dứt. Đây khổ phải biết khắp, do đây nên khổ cần biết khắp. Đây tập phải dứt hẳn, do đây nên tập cần dứt hẳn. Đây diệt phải tác chứng, do đây nên diệt phải tác chứng. Đây đạo phải tu tập, do đây

nên đạo phải tu tập. Đây tạp nhiễm, đây thanh tịnh. Đây nên gần gũi, đây chẳng nên gần gũi. Đây nên hành, đây chẳng nên hành. Đây đạo, đây phi đạo. Đây nên học, đây chẳng nên học.

Đây là bồ thí Ba la mật, đây chẳng phải bồ thí Ba la mật đa. Đây là tịnh giới Ba la mật đa, đây chẳng phải tịnh giới Ba la mật đa. Đây là an nhẫn Ba la mật đa, đây chẳng phải an nhẫn Ba la mật đa. Đây là tinh tiến Ba la mật đa, đây chẳng phải tinh tiến Ba la mật đa. Đây là tĩn lự Ba la mật đa, đây chẳng phải tĩn lự Ba la mật đa. Đây là bát nhã Ba la mật đa, đây chẳng phải bát nhã Ba la mật đa. Đây là phương tiện khéo léo, đây chẳng phải phương tiện khéo léo. Đây là Bồ tát sanh, đây là Bồ tát ly sanh.

Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa an trụ như thế mà sanh tướng đấm, đây là Bồ tát thuận đạo pháp ái. Pháp ái như thế gọi danh là Sanh. Như ăn đồ cách đêm năng đêm sanh bệnh hoại.

Lúc đó, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Bồ tát Ma ha tát vào Chánh tánh Ly sanh là nghĩa ra sao?

Thiện Hiện đáp: Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng thấy nội không, chẳng đợi nội không mà quán ngoại không. Chẳng thấy ngoại không, chẳng đợi ngoại không mà quán nội không; chẳng đợi ngoại không mà quán nội ngoại không. Chẳng thấy nội ngoại không, chẳng đợi nội ngoại không mà quán ngoại không; chẳng đợi nội ngoại không mà quán không không. Chẳng thấy không không, chẳng đợi không không mà quán đại không. Chẳng thấy đại không, chẳng đợi đại không mà quán thắng nghĩa không. Chẳng thấy thắng nghĩa không, chẳng đợi thắng nghĩa không mà quán hữu vi không. Chẳng thấy hữu vi không, chẳng đợi hữu vi không mà quán thắng nghĩa không; chẳng đợi hữu vi không mà quán vô vi không. Chẳng thấy vô vi không, chẳng đợi vô vi không mà quán tất cảnh không. Chẳng thấy tất cảnh không, chẳng đợi tất cảnh không mà quán vô vi không; chẳng đợi tất cảnh không mà quán vô tế không. Chẳng thấy vô tế không, chẳng đợi vô tế không mà quán tất cảnh không; chẳng đợi vô tế không mà quán tán không. Chẳng thấy tán không, chẳng đợi tán không mà quán vô tế không; chẳng đợi tán không mà quán vô biến dị không. Chẳng thấy vô biến dị không, chẳng đợi vô biến dị không mà quán tán không; chẳng đợi vô biến dị không mà quán bản tánh không. Chẳng thấy bản tánh không, chẳng đợi bản tánh không mà quán vô biến dị không; chẳng đợi bản tánh không mà quán tự tướng không. Chẳng thấy tự tướng không, chẳng đợi tự tướng không mà quán bản tánh không; chẳng đợi tự tướng không mà quán cộng tướng

không. Chẳng thấy cộng tướng không, chẳng đợi cộng tướng không mà quán tự tướng không; chẳng đợi cộng tướng không mà quán nhất thiết không; chẳng đợi cộng tướng không mà quán nhất thiết pháp không. Chẳng thấy nhất thiết pháp không, chẳng đợi nhất thiết pháp không mà quán cộng tướng không; chẳng đợi nhất thiết pháp không mà quán bất khả đắc không. Chẳng thấy bất khả đắc không, chẳng đợi bất khả đắc không mà quán nhất thiết pháp không; chẳng đợi bất khả đắc không mà quán vô tánh không. Chẳng thấy vô tánh không, chẳng đợi vô tánh không mà quán bất khả đắc không; chẳng đợi vô tánh không mà quán tự tánh không. Chẳng thấy tự tánh không, chẳng đợi tự tánh không mà quán vô tánh không; chẳng đợi tự tánh không mà quán vô tánh tự tánh không. Chẳng thấy vô tánh tự tánh không, chẳng đợi vô tánh tự tánh không mà quán tự tánh không.

Xá Lợi Tử! Khi hành Bát nhã Ba la mật đa, nếu Bồ tát Ma ha tát tác khởi quán này, gọi là vào Bồ tát Chánh tánh Ly sanh.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa các Bồ tát Ma ha tát nên học như vậy: Sắc nên biết chẳng nên chấp, thọ tướng hành thức nên biết chẳng nên chấp; danh sắc nên biết chẳng nên chấp, danh thọ tướng hành thức nên biết chẳng nên chấp. Nhãn xứ nên biết chẳng nên chấp, nhĩ tỷ thiết thân ý xứ nên biết chẳng nên chấp; danh nhãn xứ nên biết chẳng nên chấp, danh nhĩ tỷ thiết thân ý xứ nên biết chẳng nên chấp. Sắc xứ nên biết chẳng nên chấp, thanh hương vị xúc pháp xứ nên biết chẳng nên chấp; danh sắc xứ nên biết chẳng nên chấp, danh thanh hương vị xúc pháp xứ nên biết chẳng nên chấp.

Nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới nên biết chẳng nên chấp; danh nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới nên biết chẳng nên chấp. Nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới nên biết chẳng nên chấp; danh nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới nên biết chẳng nên chấp. Tỷ giới, hương giới, tỷ thức giới nên biết chẳng nên chấp; danh tỷ giới, hương giới, tỷ thức giới nên biết chẳng nên chấp. Thiết giới, vị giới, thiết thức giới nên biết chẳng nên chấp; danh thiết giới, vị giới, thiết thức giới nên biết chẳng nên chấp. Thân giới, xúc giới, thân thức giới nên biết chẳng nên chấp; danh thân giới, xúc giới, thân thức giới nên biết chẳng nên chấp. Ý giới, pháp giới, ý thức giới nên biết chẳng nên chấp; danh ý giới, pháp giới, ý thức giới nên biết chẳng nên chấp.

Địa giới nên biết chẳng nên chấp, thủy hỏa phong không thức giới nên biết chẳng nên chấp; danh địa giới nên biết chẳng nên chấp, danh thủy hỏa phong không thức giới nên biết chẳng nên chấp.

Khô thánh đế nên biết chẳng nên chấp, tập diệt đạo thánh đế nên biết chẳng nên chấp; danh khổ thánh đế nên biết chẳng nên chấp, danh tập diệt đạo thánh đế nên biết chẳng nên chấp.

Vô minh nên biết chẳng nên chấp, hành thức danh-sắc lục-xứ thọ ái thủ hữu sanh lão tử sầu than khổ ưu não nên biết chẳng nên chấp; danh vô minh nên biết chẳng nên chấp, danh hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não nên biết chẳng nên chấp.

Bốn tĩnh lự nên biết chẳng nên chấp, bốn vô lượng, bốn vô sắc định nên biết chẳng nên chấp; danh bốn tĩnh lự nên biết chẳng nên chấp, danh bốn vô lượng, bốn vô sắc định nên biết chẳng nên chấp.

Năm nhãn nên biết chẳng nên chấp, sáu thần thông nên biết chẳng nên chấp; danh năm nhãn nên biết chẳng nên chấp, danh sáu thần thông nên biết chẳng nên chấp.

Bồ thí Ba la mật đa nên biết chẳng nên chấp, tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa nên biết chẳng nên chấp; danh bồ thí Ba la mật đa nên biết chẳng nên chấp, danh tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa nên biết chẳng nên chấp.

Bốn niệm trụ nên biết chẳng nên chấp; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi nên biết chẳng nên chấp. Danh bốn niệm trụ nên biết chẳng nên chấp, danh bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi nên biết chẳng nên chấp.

Phật mười lực nên biết chẳng nên chấp; bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí nên biết chẳng nên chấp. Danh Phật mười lực nên biết chẳng nên chấp, danh bốn vô sở úy cho đến nhất thiết tướng trí nên biết chẳng nên chấp.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa các Bồ tát Ma ha tát nên học như vậy: Bồ đề tâm nên biết chẳng nên chấp, danh Bồ đề tâm nên biết chẳng nên chấp. Vô đẳng đẳng tâm nên biết chẳng nên chấp, danh vô đẳng đẳng tâm nên biết chẳng nên chấp. Quảng đại tâm nên biết chẳng nên chấp, danh quảng đại tâm nên biết chẳng nên chấp. Vì sao thế? Là tâm này phi tâm, vì bản tánh tịnh vậy.

Lúc ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Tâm này vì sao bản tánh thanh tịnh? Thiện Hiện đáp: Bản tánh tâm này chẳng tương ưng với tham, mà chẳng phải tương ưng. Chẳng tương ưng với sân, mà chẳng phải chẳng tương ưng. Chẳng tương ưng với si, mà chẳng phải chẳng tương ưng. Chẳng tương ưng với triền kiết, tùy miên, mà chẳng phải chẳng tương ưng. Chẳng tương ưng các kiến, thú, lậu, bộc lưu ách thủ thấy, mà chẳng phải chẳng tương ưng. Chẳng tương ưng các tâm Thanh văn, Độc giác thấy, mà chẳng phải chẳng tương ưng. Xá Lợi Tử! Tâm này bản tánh thanh tịnh như thế!

Xá Lợi Tử! Tâm này là hữu tâm phi tâm tánh chẳng? Thiện Hiện đáp: Chẳng phải. Hỏi: Trong phi tâm tánh hữu tánh vô tánh là khá được chẳng? Xá Lợi tử nói: Chẳng phải vậy, thưa Ngài! Thiện Hiện đáp: Trong phi tâm tánh hữu tánh vô tánh đã chẳng khá được, làm sao nói được tâm này là hữu tâm phi tâm tánh chẳng!

Xá Lợi Tử hỏi: Những gì gọi là tâm phi tâm tánh? Thiện Hiện đáp: Đối tất cả pháp không biến khác, không phân biệt, đấy gọi tâm phi tâm tánh. Xá Lợi Tử hỏi rằng: Như tâm không biến khác, không phân biệt; sắc cũng không biến khác, không phân biệt ư? Thiện Hiện đáp rằng: Như thế. Hỏi: Như tâm không biến khác, không phân biệt; thọ tướng hành thức cũng không biến khác, không phân biệt ư? Đáp: Như thế. Hỏi: Như tâm không biến khác, không phân biệt; nhãn xứ cũng không biến khác, không phân biệt ư? Đáp: Như thế. Hỏi: Như tâm không biến khác, không phân biệt; nhĩ tỷ thiết thân ý xứ cũng không biến khác, không phân biệt ư? Đáp: Như thế. Hỏi: Như tâm không biến khác, không phân biệt; sắc xứ cũng không biến khác, không phân biệt ư? Đáp: Như thế. Hỏi: Như tâm không biến khác, không phân biệt; thanh hương vị xúc pháp xứ cũng không biến khác, không phân biệt ư? Đáp: Như thế.

Hỏi: Như tâm không biến khác, không phân biệt; nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới cũng không biến khác, không phân biệt ư? Đáp: Như thế. Hỏi: Như tâm không biến khác, không phân biệt; nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới cũng không biến khác, không phân biệt ư? Đáp: Như thế. Hỏi: Như tâm không biến khác, không phân biệt; tỷ giới, hương giới, tỷ thức giới cũng không biến khác, không phân biệt ư? Đáp: Như thế.

Hỏi: Như tâm không biến khác, không phân biệt; thiết giới, vị giới, thiết thức giới cũng không biến khác, không phân biệt ư? Đáp: Như thế. Hỏi: Như tâm không biến khác, không phân biệt; thân giới, xúc giới, thân thức giới cũng không biến khác, không phân biệt ư? Hỏi: Như tâm không biến khác,

không phân biệt; ý giới, pháp giới, ý thức giới cũng không biến khác, không phân biệt ư? Đáp: Như thế.

Hỏi: Như tâm không biến khác, không phân biệt; địa giới cũng không biến khác, không phân biệt ư? Đáp: Như thế. Hỏi: Như tâm không biến khác, không phân biệt; thủy hỏa phong không thức giới cũng không biến khác, không phân biệt ư? Đáp: Như thế.

Hỏi: Như tâm không biến khác, không phân biệt; khô thánh đế cũng không biến khác, không phân biệt ư? Đáp: Như thế. Hỏi: Như tâm không biến khác, không phân biệt; tập diệt đạo thánh đế cũng không biến khác, không phân biệt ư? Đáp: Như thế.

Hỏi: Như tâm không biến khác, không phân biệt; vô minh cũng không biến khác, không phân biệt ư? Đáp: Như thế. Hỏi: Như tâm không biến khác, không phân biệt; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não cũng không biến khác, không phân biệt ư? Đáp: Như thế.

Hỏi: Như tâm không biến khác, không phân biệt; bốn tĩnh lực cũng không biến khác, không phân biệt ư? Đáp: Như thế. Hỏi: Như tâm không biến khác, không phân biệt; bốn vô lượng, bốn vô sắc định cũng không biến khác, không phân biệt ư? Đáp: Như thế.

Hỏi: Như tâm không biến khác, không phân biệt; năm nhãn cũng không biến khác, không phân biệt ư? Đáp: Như thế. Hỏi: Như tâm không biến khác, không phân biệt; sáu thần thông cũng không biến khác, không phân biệt ư? Đáp: Như thế.

Hỏi: Như tâm không biến khác, không phân biệt; bố thí Ba la mật đa cũng không biến khác, không phân biệt ư? Đáp: Như thế. Hỏi: Như tâm không biến khác, không phân biệt; tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lực bát nhã Ba la mật đa cũng không biến khác, không phân biệt ư? Đáp: Như thế.

Hỏi: Như tâm không biến khác, không phân biệt; bốn niệm trụ cũng không biến khác, không phân biệt ư? Đáp: Như thế. Hỏi: Như tâm không biến khác, không phân biệt; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi cũng không biến khác, không phân biệt ư? Đáp: Như thế.

Hỏi: Như tâm không biến khác, không phân biệt; Phật mười lực cũng không biến khác, không phân biệt ư? Đáp: Như thế. Hỏi: Như tâm không biến khác, không phân biệt; bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng cho đến Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề cũng không biến khác, không phân biệt ư? Đáp: Như thế.

Khi ấy, Xá Lợi Tử khen Thiện Hiện rằng: Hay thay! Hay thay! Thật như lời đã nói. Ngài là chơn Phật tử, từ tâm Phật sanh, từ miệng Phật sanh, từ pháp Phật sanh và từ pháp hóa sanh, nhận phần Phật pháp, chẳng nhận phần của cải; đối trong các pháp, thân tự làm chứng, huệ nhãn hiện thấy mới năng khởi nói. Đức Thế Tôn nói Ngài với trong chúng Thanh văn an trụ định Vô tránh rất là đệ nhất, như lời Phật đã nói, chơn thật chẳng hư.

Thiện Hiện! Đối Bát nhã Ba la mật đa, Bồ tát Ma ha tát nên như vậy mà học. Đối Bát nhã Ba la mật đa, nếu Bồ tát Ma ha tát năng học được như vậy, phải biết đã trụ bậc Bất thối chuyển, chẳng rời Bát nhã Ba la mật đa.

Thiện Hiện! Kẻ muốn học bậc Thanh Văn, nên cần siêng năng nghe tập, đọc tụng, thọ trì nơi Bát nhã Ba la mật đa, đúng như lý suy nghĩ, khiến cho rốt ráo. Kẻ muốn học bậc Độc giác, nên cần siêng năng nghe tập, đọc tụng, thọ trì nơi Bát nhã Ba la mật đa, đúng như lý suy nghĩ, khiến cho rốt ráo. Kẻ muốn học bậc Bồ tát, nên cần siêng năng nghe tập, đọc tụng, thọ trì nơi Bát nhã Ba la mật đa, đúng như lý suy nghĩ, khiến cho rốt ráo. Và kẻ muốn học bậc Như Lai, nên cần siêng năng nghe tập, đọc tụng, thọ trì nơi Bát nhã Ba la mật đa, đúng như lý suy nghĩ, khiến cho rốt ráo. Vì sao thế? Vì trong Bát nhã Ba la mật đa như vậy, rộng thuyết khai thị pháp Tam thừa vậy. Nếu Bồ tát Ma ha tát học Bát nhã Ba la mật đa, thời là học khắp Tam thừa, cũng ở trong pháp Tam thừa đều được khéo léo.

HỘI THỨ NHẤT

Phẩm

VÔ TRỤ
Thứ 9 - 1

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật: Bạch Thế Tôn! Đối Bồ tát Ma ha tát và với Bát nhã Ba la mật đa, tôi đều bất đắc bất kiến, làm sao khiến tôi đem pháp tương ưng Bát nhã Ba la mật đa dạy bảo dạy trao các Bồ tát Ma ha tát! Bạch Thế Tôn! Tôi đối các pháp bất đắc bất kiến, hoặc nhóm hoặc tan, nếu đem pháp này dạy bảo dạy trao các Bồ tát Ma ha tát, hoặc sẽ có ăn năn. Bạch Thế Tôn! Tôi đối các pháp bất đắc bất kiến, hoặc nhóm hoặc tan, làm sao nói được: Đây là Bồ tát Ma ha tát, đây là Bát nhã Ba la mật đa! Bạch Thế Tôn! Danh Bồ tát Ma ha tát này và danh Bát nhã Ba la mật đa đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Vì sao thế? Là hai danh nghĩa này vì đã vô sở hữu, vậy nên hai danh này đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Bạch Thế Tôn! Tôi đối sắc thọ tướng hành thức bất đắc bất kiến, hoặc nhóm hoặc tan, làm sao nói được đây là sắc, cho đến đây là thức? Bạch Thế Tôn! Danh sắc thấy đây đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Vì sao thế? Là danh nghĩa sắc thấy vì đã vô sở hữu, vậy nên danh sắc thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.

Bạch Thế Tôn! Tôi đối nhãn nhĩ tỷ thiệt thân ý xứ bất đắc bất kiến, hoặc nhóm hoặc tan, làm sao nói được đây là nhãn xứ, cho đến ý xứ? Bạch Thế Tôn! Danh nhãn xứ thấy đây đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Vì sao thế? Là danh nghĩa nhãn xứ thấy, vì đã vô sở hữu, vậy nên danh nhãn xứ thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.

Bạch Thế Tôn! Tôi đối sắc thanh hương vị xúc pháp xứ bất đắc bất kiến, hoặc nhóm hoặc tan, làm sao nói được đây là sắc xứ, cho đến đây là pháp xứ? Bạch Thế Tôn! Danh sắc xứ thấy đây đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Vì sao thế? Là danh nghĩa sắc xứ thấy, vì đã vô sở hữu, vậy nên danh sắc xứ thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.

Bạch Thế Tôn! Tôi đối nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ bất đắc bất kiến, hoặc nhóm hoặc tan, làm sao nói được đây là nhãn giới, cho đến đây là nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ? Bạch Thế Tôn! Danh nhãn giới thấy đây đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Vì sao thế? Là danh nghĩa nhãn giới thấy, vì đã vô sở hữu, vậy nên danh nhãn giới thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.

Bạch Thế Tôn! Tôi đối nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ bất đắc bất kiến, hoặc nhóm hoặc tan, làm sao nói được đây là nhĩ giới, cho đến đây là nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ? Bạch Thế Tôn! Danh nhĩ giới thấy đây đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng

trụ. Vì sao thế? Là danh nghĩa nhĩ giới thủy, vì đã vô sở hữu, vậy nên danh nhĩ giới thủy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.

Bạch Thế Tôn! Tôi đối tử giới, hương giới, tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ bất đắc bất kiến, hoặc nhóm hoặc tan, làm sao nói được đây là tử giới, cho đến đây là tử xúc làm duyên sanh ra các thọ? Bạch Thế Tôn! Danh tử giới thủy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Vì sao thế? Là danh nghĩa tử giới thủy, vì đã vô sở hữu, vậy nên danh tử giới thủy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.

Bạch Thế Tôn! Tôi đối thiết giới, vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ bất đắc bất kiến, hoặc nhóm hoặc tan, làm sao nói được đây là thiết giới, cho đến đây là thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ? Bạch Thế Tôn! Danh thiết giới thủy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Vì sao thế? Là danh nghĩa thiết giới thủy, vì đã vô sở hữu, vậy nên danh thiết giới thủy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.

Bạch Thế Tôn! Tôi đối thân giới, xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ bất đắc bất kiến, hoặc nhóm hoặc tan, làm sao nói được đây là thân giới, cho đến đây là thân xúc làm duyên sanh ra các thọ? Bạch Thế Tôn! Danh thân giới thủy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Vì sao thế? Là danh nghĩa thân giới thủy, vì đã vô sở hữu, vậy nên danh thân giới thủy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.

Bạch Thế Tôn! Tôi đối ý giới, pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ bất đắc bất kiến, hoặc nhóm hoặc tan, làm sao nói được đây là ý giới, cho đến đây là ý xúc làm duyên sanh ra các thọ? Bạch Thế Tôn! Danh ý giới thủy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Vì sao thế? Là danh nghĩa ý giới thủy, vì đã vô sở hữu, vậy nên danh ý giới thủy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.

Bạch Thế Tôn! Tôi đối địa thủy hỏa phong không thức giới bất đắc bất kiến, hoặc nhóm hoặc tan, làm sao nói được đây là địa giới, cho đến đây là thức giới? Bạch Thế Tôn! Danh địa giới thủy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Vì sao thế? Là danh nghĩa địa giới thủy, vì đã vô sở hữu, vậy nên danh địa giới thủy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.

Bạch Thế Tôn! Tôi đối khổ tập diệt đạo thánh đế bất đắc bất kiến, hoặc nhóm hoặc tan, làm sao nói được đây là khổ thánh đế, cho đến đây là đạo thánh đế? Bạch Thế Tôn! Danh khổ thánh đế thủy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Vì sao thế? Là danh nghĩa khổ thánh đế thủy, vì đã vô

sở hữu, vậy nên danh khổ thánh để thay đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.

Bạch Thế Tôn! Tôi đối vô minh, hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não bất đắc bất kiến, hoặc nhóm hoặc tan, làm sao nói được đây là vô minh, cho đến đây là lão tử sầu than khổ ưu não? Bạch Thế Tôn! Danh vô minh thay đây đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Vì sao thế? Là danh nghĩa vô minh thay, vì đã vô sở hữu, vậy nên danh vô minh thay đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Bạch Thế Tôn! Tôi đối vô minh diệt, cho đến lão tử sầu than khổ ưu não diệt bất đắc bất kiến, hoặc nhóm hoặc tan, làm sao nói được đây là vô minh diệt, cho đến đây là lão tử sầu than khổ ưu não diệt? Bạch Thế Tôn! Danh vô minh diệt thay đây đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Vì sao thế? Là danh nghĩa vô minh diệt thay, vì đã vô sở hữu, vậy nên danh vô minh diệt thay đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.

Bạch Thế Tôn! Tôi đối tham, sân, si, triền kiết, tùy miên, kiến thủ, bất thiện căn thay bất đắc bất kiến, hoặc nhóm hoặc tan, làm sao nói được đây là tham thay, cho đến đây là bất thiện thay? Bạch Thế Tôn! Danh tham thay đây đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Vì sao thế? Là danh nghĩa tham thay, vì đã vô sở hữu, vậy nên danh tham thay đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.

Bạch Thế Tôn! Tôi đối bốn tĩn lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định bất đắc bất kiến, hoặc nhóm hoặc tan, làm sao nói được đây là bốn tĩn lự, cho đến đây là bốn vô sắc định? Bạch Thế Tôn! Danh bốn tĩn lự thay đây đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Vì sao thế? Là danh nghĩa bốn tĩn lự thay, vì đã vô sở hữu, vậy nên danh bốn tĩn lự thay đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.

QUYỀN THỨ 37

Hội Thứ Nhất

Phẩm VÔ TRỤ

Thứ 9 - 2

Bạch Thế Tôn! Tôi đối năm nhãn, sáu thần thông bất đắc bất kiến, hoặc nhóm hoặc tan, làm sao nói được đây là năm nhãn, đây là sáu thần thông? Bạch Thế Tôn! Danh năm nhãn thay đây đều vô sở trụ, cũng chẳng phải

chẳng trụ. Vì sao thế? Là danh nghĩa năm nhãn thấy, vì đã vô sở hữu, vậy nên danh năm nhãn thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.

Bạch Thế Tôn! Tôi đối ngã, hữu tình cho đến tri giả, kiến giả bất đắc bất kiến, hoặc nhóm hoặc tan, làm sao nói được đây là ngã, hữu tình, cho đến đây là tri giả, kiến giả? Bạch Thế Tôn! Danh ngã thấy đây đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Vì sao thế? Là danh nghĩa ngã thấy, vì đã vô sở hữu, vậy nên danh ngã thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.

Bạch Thế Tôn! Tôi đối Phật tùy niệm, Pháp tùy niệm, Tăng tùy niệm, giới tùy niệm, xả tùy niệm, thiên tùy niệm, tức tùy niệm, yểm tùy niệm, tử tùy niệm, thân tùy niệm bất đắc bất kiến, hoặc nhóm hoặc tan, làm sao nói được đây là Phật tùy niệm, cho đến đây là thân tùy niệm? Bạch Thế Tôn! Danh Phật tùy niệm thấy đây đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Vì sao thế? Là danh nghĩa Phật tùy niệm thấy, vì đã vô sở hữu, vậy nên danh Phật tùy niệm thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.

Bạch Thế Tôn! Tôi đối tướng vô thường, tướng khô, tướng vô ngã, tướng bất tịnh, tướng chết, tướng tất cả thế gian chẳng đáng vui, tướng nhàm ăn, tướng đoạn, tướng ly, tướng diệt bất đắc bất kiến, hoặc nhóm hoặc tan, làm sao nói được đây là tướng vô thường, cho đến đây là tướng diệt? Bạch Thế Tôn! Danh tướng vô thường thấy đây đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Vì sao thế? Là danh nghĩa tướng vô thường thấy, vì đã vô sở hữu, vậy nên danh tướng vô thường thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.

Bạch Thế Tôn! Tôi đối không, vô tướng, vô nguyên bất đắc bất kiến, hoặc nhóm hoặc tan, làm sao nói được đây là không, cho đến đây là vô nguyên? Bạch Thế Tôn! Danh không thấy đây đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Vì sao thế? Là danh nghĩa không thấy, vì đã vô sở hữu, vậy nên danh không thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.

Bạch Thế Tôn! Tôi đối bố thí tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa bất đắc bất kiến, hoặc nhóm hoặc tan, làm sao nói được đây là bố thí Ba la mật đa, cho đến đây là bát nhã Ba la mật đa? Bạch Thế Tôn! Danh bố thí Ba la mật đa thấy đây đều vô sở trụ, vậy nên danh bố thí Ba la mật đa thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.

Bạch Thế Tôn! Tôi đối bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi bất đắc bất kiến, hoặc nhóm hoặc tan, làm sao nói được đây là bốn niệm trụ, cho đến đây là tám

thánh đạo chi? Bạch Thế Tôn! Danh bốn niệm trụ thấy, vì đã vô sở hữu, vậy nên danh bốn niệm trụ thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.

Bạch Thế Tôn! Tôi đối Phật mười lục, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí bất đắc bất kiến, hoặc nhóm hoặc tan, làm sao nói được đây là nhất thiết tướng trí? Bạch Thế Tôn! Danh Phật mười lục thấy đây đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Vì sao thế? Là danh nghĩa Phật mười lục thấy, vì đã vô sở hữu, vậy nên danh Phật mười lục thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.

Bạch Thế Tôn! Tôi đối như huyễn, như hình tượng, như tiếng vang, như bóng sáng, như không hoa, như ánh nắng, như thành quách tầm hương, như việc biến hóa, năm thủ uẩn thấy bất đắc bất kiến, hoặc nhóm hoặc tan, làm sao nói được đây là như huyễn thấy, năm thủ uẩn thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Vì sao thế? Là danh nghĩa như huyễn thấy, năm thủ uẩn thấy, vì đã vô sở hữu, vậy nên danh như huyễn thấy, năm thủ uẩn thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.

Bạch Thế Tôn! Tôi đối tịch tĩnh, viễn ly, vô sanh, vô diệt, vô nhiễm, vô tịnh, dứt các hý luận, chơn như, pháp giới, pháp tánh, thật tế, bình đẳng tánh, ly sanh tánh bất đắc bất kiến, hoặc nhóm hoặc tan, làm sao nói được đây là tịch tĩnh, cho đến đây là ly sanh tánh? Bạch Thế Tôn! Danh tịch tĩnh thấy đây đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Vì sao thế? Là danh nghĩa tịch tĩnh thấy, vì đã vô sở hữu, vậy nên danh tịch tĩnh thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.

Bạch Thế Tôn! Tôi đối hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc không hoặc bất không, hoặc vô tướng hoặc hữu tướng, hoặc vô nguyện hoặc hữu nguyện, hoặc tịch tĩnh hoặc bất tịch tĩnh, hoặc viễn ly hoặc bất viễn ly, hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh, hoặc sanh hoặc diệt, hoặc hữu vi hoặc vô vi, hoặc hữu lậu hoặc vô lậu, hoặc thiện hoặc phi thiện, hoặc hữu tội hoặc vô tội, hoặc thế gian hoặc xuất thế gian, hoặc pháp thuộc sanh tử hoặc pháp thuộc Niết bàn bất đắc bất kiến, hoặc nhóm hoặc tan, làm sao nói được đây là thường, cho đến đây là pháp thuộc Niết bàn? Bạch Thế Tôn! Danh thường thấy đây đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Vì sao thế? Là danh nghĩa thường thấy, vì đã vô sở hữu, vậy nên danh thường thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.

Bạch Thế Tôn! Tôi đối hoặc quá khứ hoặc vị lai hoặc hiện tại, hoặc thiện hoặc bất thiện, hoặc vô ký, hoặc buộc cỡi Dục hoặc buộc cỡi Sắc hoặc buộc cỡi Vô Sắc, hoặc học hoặc vô học, hoặc phi học phi vô học, hoặc thấy đạo dứt được; hoặc ở trong hoặc ở ngoài hoặc ở giữa hai bất đắc bất kiến, hoặc nhóm hoặc tan, làm sao nói được đây là quá khứ cho đến đây là pháp ở giữa hai? Bạch Thế Tôn! Danh quá khứ thấy đây đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Vì sao thế? Là danh nghĩa quá khứ thấy, vì đã vô sở hữu, vậy nên danh quá khứ thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.

Bạch Thế Tôn! Tôi đối thế giới các Phật mười phương hằng hà sa thấy, tất cả Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác và các Bồ tát, Thanh văn tăng thấy bất đắc bất kiến, hoặc nhóm hoặc tan, làm sao nói được đây là thế giới mười phương, cho đến đây là Thanh văn tăng thấy? Bạch Thế Tôn! Danh thế giới mười phương thấy đây đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Vì sao thế? Là danh nghĩa thế giới mười phương thấy, vì đã vô sở hữu, vậy nên danh thế giới mười phương thấy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ.

Bạch Thế Tôn! Tôi đối các pháp đã nói như trên, bất đắc bất kiến, hoặc nhóm hoặc tan, làm sao nói được đây là Bồ tát Ma ha tát, đây là Bát nhã Ba la mật đa? Bạch Thế Tôn! Tôi đối Bồ tát Ma ha tát và Bát nhã Ba la mật đa đã bất đắc bất kiến, làm sao khiến tôi đem pháp tương ưng Bát nhã Ba la mật đa, dạy bảo dạy trao các Bồ tát Ma ha tát! Vậy nên nếu đem pháp đây dạy bảo dạy trao các Bồ tát Ma ha tát, quyết sẽ có hồi!

Bạch Thế Tôn! Các pháp nhân duyên hòa hiệp thi thiết giả danh Bồ tát Ma ha tát và Bát nhã Ba la mật đa. Hai giả danh đây với nơi năm uẩn bất khả thuyết, với mười hai chỗ, mười tám giới, sáu giới, bốn thánh đế, mười hai nhân duyên bất khả thuyết; với tham, sân si, tất cả triền, kiết, tùy miên, kiến thủ, bất thiện căn thấy bất khả thuyết; với năm nhãn, sáu thần thông bất khả thuyết; với ngã, hữu tình, cho đến tri giả, kiến giả bất khả thuyết; với mười tùy niệm, mười tướng bất khả thuyết; với không, vô tướng, vô nguyện, sáu Ba la mật đa bất khả thuyết; với bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi bất khả thuyết; với Phật mười lực, cho đến nhất thiết tướng trí bất khả thuyết; với như huyễn, cho đến như việc biến hóa, năm thủ uẩn thấy bất khả thuyết; với tịch tĩnh, viễn ly, vô sanh, vô diệt, vô nhiễm, vô tịnh, dứt các hý luận, chơn như, pháp giới, pháp tánh, thật tế, bình đẳng tánh bất khả thuyết; với thường vô thường, cho đến pháp thuộc sanh tử thuộc Niết bàn bất khả thuyết; với quá khứ, vị lai, hiện tại, cho đến ở trong, ở ngoài, pháp ở giữa hai

bất khả thuyết; với thế giới mười phương hằng hà sa số, hoặc Phật, hoặc Bồ tát, hoặc Thanh văn tăng thượng bất khả thuyết. Vì sao thế? Vì các pháp đã nói như trên nhóm, tan đều bất khả đắc, bất khả kiến vậy!

Bạch Thế Tôn! Như trên đã nói danh năm uẩn không chỗ nói được, như vậy danh Bồ tát Ma ha tát và Bát nhã Ba la mật đa cũng không chỗ nói được. Như danh giới, định, huệ, giải thoát, giải thoát tri kiến không chỗ nói được; như vậy danh Bồ tát Ma ha tát và Bát nhã Ba la mật đa cũng không chỗ nói được. Như danh Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác, Như Lai và các pháp kia không chỗ nói được; như vậy danh Bồ tát Ma ha tát và Bát nhã Ba la mật đa cũng không chỗ nói được. Bạch Thế Tôn! Như tất cả hoặc hữu danh hoặc vô danh đều không chỗ nói được, như vậy danh Bồ tát Ma ha tát và Bát nhã Ba la mật đa cũng không chỗ nói được. Sở vì sao? Là các danh như vậy đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Vì sao thế? Là các danh nghĩa đây, vì đã vô sở hữu, vậy nên cách danh đều vô sở trụ, cũng chẳng phải chẳng trụ. Bạch Thế Tôn! Vì tôi y nghĩa đây, vậy nên đối các pháp bất đắc bất kiến, hoặc nhóm hoặc tan, làm sao nói được đây danh Bồ tát Ma ha tát, đây danh Bát nhã Ba la mật đa? Bạch Thế Tôn! Tôi đối hai đây hoặc nghĩa hoặc danh đã bất đắc bất kiến, làm sao khiến tôi đem pháp tương ưng Bát nhã Ba la mật đa dạy bảo dạy trao các Bồ tát Ma ha tát? Vậy nên, nếu đem pháp đây dạy bảo dạy trao các Bồ tát Ma ha tát, quyết sẽ có hỏi! Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi nghe đem tướng trạng như thế thuyết Bát nhã Ba la mật đa, tâm chẳng chìm đắm cũng chẳng ưu hỷ; tâm kia bất kinh bất khủng bất bố, phải biết Bồ tát Ma ha tát này, quyết định đã được an trụ bực bất thối, đem phương tiện vô sở trụ mà an trụ!

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật: Bạch Thế Tôn! Tu hành Bát nhã Ba la mật đa, các Bồ tát Ma ha tát chẳng nên trụ sắc, chẳng nên trụ thọ tướng hành thức. Vì sao thế? Bạch Thế Tôn! Sắc, sắc tánh không, thọ tướng hành thức, thọ tướng hành thức tánh không. Bạch Thế Tôn! Sắc đây chẳng phải sắc không, sắc không đây chẳng phải sắc. Vì sắc chẳng rời không, không chẳng rời sắc; sắc tức là không, không tức là sắc. Thọ tướng hành thức cũng lại như vậy. Vậy nên, Bạch Thế Tôn! Tu hành Bát nhã Ba la mật đa, các Bồ tát Ma ha tát chẳng nên trụ sắc, chẳng nên trụ thọ tướng hành thức.

Bạch Thế Tôn! Tu hành Bát nhã Ba la mật đa, các Bồ tát Ma ha tát chẳng nên trụ nhãn xứ, chẳng nên trụ nhĩ tý thiệt thân ý xứ. Vì sao thế? Bạch Thế

Tôn! Nhân xứ, nhân xứ tánh không; cho đến ý xứ, ý xứ tánh không. Bạch Thế Tôn! Nhân xứ đây chẳng phải nhân xứ không, nhân xứ không đây chẳng phải nhân xứ. Vì nhân xứ chẳng rời không, không chẳng rời nhân xứ; nhân xứ tức là không, không tức là nhân xứ. Nhĩ tử thiết thân ý xứ cũng lại như vậy. Vậy nên, Bạch Thế Tôn! Tu hành Bát nhã Ba la mật đa, các Bồ tát Ma ha tát chẳng nên trụ nhân xứ, cho đến chẳng nên trụ ý xứ.

Bạch Thế Tôn! Tu hành Bát nhã Ba la mật đa, các Bồ tát Ma ha tát chẳng nên trụ sắc xứ, chẳng nên trụ thanh hương vị xúc pháp xứ. Vì sao thế? Bạch Thế Tôn! Sắc xứ, sắc xứ tánh không; cho đến pháp xứ; pháp xứ tánh không. Bạch Thế Tôn! Sắc xứ đây chẳng phải sắc xứ không, sắc xứ không đây chẳng phải sắc xứ. Vì sắc xứ chẳng rời không, không chẳng rời sắc xứ; sắc xứ tức là không, không tức là sắc xứ. Thanh hương vị xúc pháp xứ cũng lại như vậy. Vậy nên, Bạch Thế Tôn! Tu hành Bát nhã Ba la mật đa, các Bồ tát Ma ha tát chẳng nên trụ sắc xứ, cho đến chẳng nên trụ pháp xứ.

Bạch Thế Tôn! Tu hành Bát nhã Ba la mật đa, các Bồ tát Ma ha tát chẳng nên trụ nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ. Vì sao thế? Bạch Thế Tôn! Nhãn giới, nhãn giới tánh không, cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ tánh không. Bạch Thế Tôn! Nhãn giới đây chẳng phải nhãn giới không, nhãn giới đây chẳng phải nhãn giới. Vì nhãn giới chẳng rời không, không chẳng rời nhãn giới; nhãn giới tức là không, không tức là nhãn giới. Sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng lại như vậy. Vậy nên, Bạch Thế Tôn! Tu hành Bát nhã Ba la mật đa, các Bồ tát Ma ha tát chẳng nên trụ nhãn giới, cho đến chẳng nên trụ nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Bạch Thế Tôn! Tu hành Bát nhã Ba la mật đa, các Bồ tát Ma ha tát chẳng nên trụ nhĩ giới, chẳng nên trụ thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ. Vì sao thế? Bạch Thế Tôn! Nhĩ giới, nhĩ giới tánh không, cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ tánh không. Bạch Thế Tôn! Nhĩ giới đây chẳng phải nhĩ giới không, nhĩ giới không đây chẳng phải nhĩ giới. Vì nhĩ giới chẳng rời không, không chẳng rời nhĩ giới; nhĩ giới tức là không, không tức là nhĩ giới. Thanh giới, cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng lại như vậy. Vậy nên, Bạch Thế Tôn! Tu hành Bát nhã Ba la mật đa, các Bồ tát Ma ha tát chẳng nên trụ nhĩ giới, cho đến chẳng nên trụ nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Bạch Thế Tôn! Tu hành Bát nhã Ba la mật đa, các Bồ tát Ma ha tát chẳng nên trụ tỳ giới, hương giới, tỳ thức giới và tỳ xúc, tỳ xúc làm duyên sanh ra các thọ. Vì sao thế? Bạch Thế Tôn! Tỳ giới, tỳ giới tánh không, cho đến tỳ xúc làm duyên sanh ra các thọ, tỳ xúc làm duyên sanh ra các thọ tánh không. Bạch Thế Tôn! Tỳ giới đây chẳng phải tỳ giới không, tỳ giới không đây chẳng phải tỳ giới. Vì tỳ giới chẳng rời không, không chẳng rời tỳ giới; tỳ giới tức là không, không tức là tỳ giới. Hương giới, cho đến tỳ xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng lại như vậy. Vậy nên, Bạch Thế Tôn! Tu hành Bát nhã Ba la mật đa, các Bồ tát Ma ha tát chẳng nên trụ tỳ giới, cho đến chẳng nên trụ tỳ xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Bạch Thế Tôn! Tu hành Bát nhã Ba la mật đa, các Bồ tát Ma ha tát chẳng nên trụ thiết giới, vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ. Vì sao thế? Bạch Thế Tôn! Thiết giới, thiết giới tánh không, cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ tánh không. Bạch Thế Tôn! Thiết giới đây chẳng phải thiết giới không, thiết giới không đây chẳng phải thiết giới không, thiết giới không đây chẳng phải thiết giới. Vì thiết giới chẳng rời không, không chẳng rời thiết giới; thiết giới tức là không, không tức là thiết giới. Vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng lại như vậy. Vậy nên, Bạch Thế Tôn! Tu hành Bát nhã Ba la mật đa, các Bồ tát Ma ha tát chẳng nên trụ thiết giới, cho đến chẳng nên trụ thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Bạch Thế Tôn! Tu hành Bát nhã Ba la mật đa, các Bồ tát Ma ha tát chẳng nên trụ thân giới, xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ. Vì sao thế? Bạch Thế Tôn! Thân giới, thân giới tánh không, cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ tánh không. Bạch Thế Tôn! Thân giới đây chẳng phải thân giới không, thân giới không đây chẳng phải thân giới. Vì thân giới chẳng rời không, không chẳng rời thân giới; thân giới tức là không, không tức là thân giới. Xúc giới, cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng lại như vậy. Bạch Thế Tôn! Tu hành Bát nhã Ba la mật đa, các Bồ tát Ma ha tát chẳng nên trụ thân giới, cho đến chẳng nên trụ thân xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Bạch Thế Tôn! Tu hành Bát nhã Ba la mật đa, các Bồ tát Ma ha tát chẳng nên trụ ý giới, pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ. Vì sao thế? Bạch Thế Tôn! Ý giới, ý giới tánh không, cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ tánh không. Bạch Thế Tôn! Ý giới đây chẳng phải ý giới không, ý giới không đây chẳng phải ý giới. Vì ý giới chẳng rời không, không chẳng rời ý giới; ý giới tức là không,

không tức là ý giới. Pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng lại như vậy. Vậy nên, Bạch Thế Tôn! Tu hành Bát nhã Ba la mật đa, các Bồ tát Ma ha tát chẳng nên trụ ý giới, cho đến chẳng nên trụ ý xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Bạch Thế Tôn! Tu hành Bát nhã Ba la mật đa, các Bồ tát Ma ha tát chẳng nên trụ địa giới, chẳng nên trụ thủy hỏa phong không thức giới. Vì sao thế? Bạch Thế Tôn! Địa giới, địa giới tánh không; thủy hỏa phong không thức giới, thủy hỏa phong không thức giới tánh không. Bạch Thế Tôn! Địa giới đây chẳng phải địa giới không, địa giới không đây chẳng phải địa giới. Vì địa giới chẳng rời không, không chẳng rời địa giới; địa giới tức là không, không tức là địa giới. Thủy hỏa phong không thức giới cũng lại như vậy. Vậy nên, Bạch Thế Tôn! Tu hành Bát nhã Ba la mật đa, các Bồ tát Ma ha tát chẳng nên trụ địa giới, chẳng nên trụ thủy hỏa phong không thức giới.

Bạch Thế Tôn! Tu hành Bát nhã Ba la mật đa, các Bồ tát Ma ha tát chẳng nên trụ khổ thánh đế, chẳng nên trụ tập diệt đạo thánh đế. Vì sao thế? Bạch Thế Tôn! Khổ thánh đế, khổ thánh đế tánh không; tập diệt đạo thánh đế, tập diệt đạo thánh đế tánh không. Bạch Thế Tôn! Khổ thánh đế đây chẳng phải khổ thánh đế không, khổ thánh đế không đây chẳng phải khổ thánh đế. Vì khổ thánh đế chẳng rời không, không chẳng rời khổ thánh đế; khổ thánh đế tức là không, không tức là khổ thánh đế. Tập diệt đạo thánh đế cũng lại như vậy. Vậy nên, Bạch Thế Tôn! Tu hành Bát nhã Ba la mật đa, các Bồ tát Ma ha tát chẳng nên trụ khổ thánh đế, chẳng nên trụ tập diệt đạo thánh đế.

Bạch Thế Tôn! Tu hành Bát nhã Ba la mật đa, các Bồ tát Ma ha tát chẳng nên trụ vô minh; chẳng nên trụ hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não. Vì sao thế? Bạch Thế Tôn! Vô minh, vô minh tánh không; cho đến lão tử sầu than khổ ưu não, lão tử sầu than khổ ưu não tánh không. Bạch Thế Tôn! Vô minh đây chẳng phải vô minh không; vô minh không đây chẳng phải vô minh. Vì vô minh chẳng rời không, không chẳng rời vô minh; vô minh tức là không, không tức là vô minh. Hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não cũng lại như vậy. Vậy nên, Bạch Thế Tôn! Tu hành Bát nhã Ba la mật đa, các Bồ tát Ma ha tát chẳng nên trụ vô minh, cho đến chẳng nên trụ lão tử sầu than khổ ưu não.

Bạch Thế Tôn! Tu hành Bát nhã Ba la mật đa, các Bồ tát Ma ha tát chẳng nên trụ bốn tinh lự; chẳng nên trụ bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Vì sao thế? Bạch Thế Tôn! Bốn tinh lự, bốn tinh lự tánh không; bốn vô lượng, bốn vô sắc định, bốn vô lượng, bốn vô sắc định tánh không. Bạch Thế Tôn! Bốn

tĩnh lự đây chẳng phải bốn tĩnh lự không, bốn tĩnh lự không đây chẳng phải bốn tĩnh lự. Vì bốn tĩnh lự chẳng rời không, không chẳng rời bốn tĩnh lự; bốn tĩnh lự tức là không, không tức là bốn tĩnh lự. Bốn vô lượng, bốn vô sắc định cũng lại như vậy. Vậy nên, Bạch Thế Tôn! Tu hành Bát nhã ba la mật đa, các Bồ tát ma ha tát chẳng nên trụ bốn tĩnh lự, chẳng nên trụ bốn vô lượng, bốn vô sắc định.

Bạch Thế Tôn! Tu hành Bát nhã Ba la mật đa, các Bồ tát Ma ha tát chẳng nên trụ năm nhãn, chẳng nên trụ sáu thần thông. Vì sao thế? Bạch Thế Tôn! Năm nhãn, năm nhãn tánh không; sáu thần thông, sáu thần thông tánh không. Bạch Thế Tôn! Năm nhãn đây chẳng phải năm nhãn không; năm nhãn không đây chẳng phải năm nhãn. Vì năm nhãn chẳng rời không, không chẳng rời năm nhãn; năm nhãn tức là không, không tức là năm nhãn. Sáu thần thông cũng lại như vậy. Vậy nên, Bạch Thế Tôn! Tu hành Bát nhã Ba la mật đa, các Bồ tát Ma ha tát chẳng nên trụ năm nhãn, chẳng nên trụ sáu thần thông.

Bạch Thế Tôn! Tu hành Bát nhã Ba la mật đa, các Bồ tát Ma ha tát chẳng nên trụ bố thí Ba la mật đa; chẳng nên trụ tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa. Vì sao thế? Bạch Thế Tôn! Bố thí Ba la mật, bố thí Ba la mật đa tánh không; cho đến bát nhã Ba la mật đa, bát nhã Ba la mật đa tánh không. Bạch Thế Tôn! Bố thí Ba la mật đa đây chẳng phải bố thí Ba la mật đa không, bố thí Ba la mật đa không đây chẳng phải bố thí Ba la mật đa. Vì bố thí Ba la mật đa chẳng rời không, không chẳng rời bố thí Ba la mật đa; bố thí Ba la mật đa tức là không, không tức là bố thí Ba la mật đa. Tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đa cũng lại như vậy. Vậy nên, Bạch Thế Tôn! Tu hành Bát nhã Ba la mật đa, các Bồ tát Ma ha tát chẳng nên trụ bố thí Ba la mật đa, cho đến chẳng nên trụ bát nhã Ba la mật đa.

Bạch Thế Tôn! Tu hành Bát nhã Ba la mật đa, các Bồ tát Ma ha tát chẳng nên trụ bốn niệm trụ; chẳng nên trụ bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Vì sao thế? Bạch Thế Tôn! Bốn niệm trụ, bốn niệm trụ tánh không, cho đến tám thánh đạo chi, tám thánh đạo chi tánh không. Bạch Thế Tôn! Bốn niệm trụ đây chẳng phải bốn niệm trụ không, bốn niệm trụ không đây chẳng phải bốn niệm trụ. Vì bốn niệm trụ chẳng rời không, không chẳng rời bốn niệm trụ; bốn niệm trụ tức là không, không tức là bốn niệm trụ. Bốn chánh đoạn, cho đến tám thánh đạo chi cũng lại như vậy. Vậy nên, Bạch Thế Tôn! Tu hành Bát nhã Ba la mật đa, các Bồ tát Ma ha tát chẳng nên trụ bốn niệm trụ, cho đến chẳng nên trụ tám thánh đạo chi!

Bạch Thế Tôn! Tu hành Bát nhã Ba la mật đa, các Bồ tát Ma ha tát chẳng nên trụ Phật mười lực; chẳng nên trụ bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Vì sao thế? Bạch Thế Tôn! Phật mười lực, Phật mười lực tánh không; cho đến nhất thiết tướng trí, nhất thiết tướng trí tánh không. Bạch Thế Tôn! Phật mười lực đây chẳng phải Phật mười lực không; Phật mười lực không đây chẳng phải Phật mười lực. Vì Phật mười lực chẳng rời không, không chẳng rời Phật mười lực; Phật mười lực tức là không, không tức là Phật mười lực. Bốn vô sở úy cho đến nhất thiết tướng trí cũng lại như vậy. Vậy nên, Bạch Thế Tôn! Tu hành Bát nhã Ba la mật đa, các Bồ tát Ma ha tát chẳng nên trụ Phật mười lực, cho đến chẳng nên trụ nhất thiết tướng trí.

Bạch Thế Tôn! Tu hành Bát nhã Ba la mật đa, các Bồ tát Ma ha tát chẳng nên trụ các chữ, chẳng nên trụ các chữ dẫn ra, hoặc dẫn ra một lời, hoặc dẫn ra hai lời, hoặc dẫn ra nhiều lời. Vì sao thế? Bạch Thế Tôn! Các chữ, các chữ tánh không; các chữ dẫn ra, các chữ dẫn ra tánh không; các chữ dẫn ra, các chữ dẫn ra tánh không. Bạch Thế Tôn! Các chữ đây chẳng phải các chữ không, các chữ không đây chẳng phải các chữ. Vì các chữ chẳng rời không, không chẳng rời các chữ; các chữ tức là không, không tức là các chữ. Các chữ dẫn ra cũng lại như vậy. Vậy nên, Bạch Thế Tôn! Tu hành Bát nhã Ba la mật đa, các Bồ tát Ma ha tát chẳng nên trụ các chữ, chẳng nên trụ các chữ dẫn ra.

Bạch Thế Tôn! Tu hành Bát nhã Ba la mật đa, các Bồ tát Ma ha tát chẳng nên trụ các pháp hoặc thường hoặc vô thường; chẳng nên trụ các pháp hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc bất tịch tĩnh, hoặc viển ly hoặc bất viển ly. Vì sao thế? Bạch Thế Tôn! Các pháp thường vô thường, các pháp thường vô thường tánh không, cho đến các pháp viển ly bất viển ly, các pháp viển ly bất viển ly tánh không. Bạch Thế Tôn! Các pháp thường vô thường đây chẳng phải các pháp thường vô thường không, các pháp thường vô thường không đây chẳng phải các pháp thường vô thường. Vì các pháp thường vô thường chẳng rời không, không chẳng rời các pháp thường vô thường, vì các pháp thường vô thường tức là không, không tức là các pháp thường vô thường. Các pháp lạc khổ cho đến các pháp viển ly bất viển ly cũng lại như vậy. Vậy nên, Bạch Thế Tôn! Tu hành Bát nhã Ba la mật đa, các Bồ tát Ma ha tát chẳng nên trụ các pháp thường vô thường, cho đến chẳng nên trụ các pháp viển ly bất viển ly.

Bạch Thế Tôn! Tu hành Bát nhã Ba la mật đa, các Bồ tát Ma ha tát chẳng nên trụ chơn như; chẳng nên trụ pháp giới, pháp tánh, thật tế, bình đẳng tánh, ly sanh tánh. Vì sao thế? Bạch Thế Tôn! Chơn như, chơn như tánh không; cho đến ly sanh tánh, ly sanh tánh tánh không. Bạch Thế Tôn! Chơn như đây chẳng phải chơn như không, chơn như không đây chẳng phải chơn như. Vì chơn như chẳng rời không, không chẳng rời chơn như; chơn như tức là không, không tức là chơn như. Pháp giới cho đến ly sanh tánh cũng lại như vậy. Vậy nên, Bạch Thế Tôn! Tu hành Bát nhã Ba la mật đa, các Bồ tát Ma ha tát chẳng nên trụ chơn như, cho đến chẳng nên trụ ly sanh tánh.

Bạch Thế Tôn! Tu hành Bát nhã Ba la mật đa, các Bồ tát Ma ha tát chẳng nên trụ tất cả đà la ni môn, chẳng nên trụ tất cả tam ma địa môn. Vì sao thế? Bạch Thế Tôn! Tất cả đà la ni môn, tất cả đà la ni môn tánh không; tất cả tam ma địa môn, tất cả tam ma địa môn tánh không. Bạch Thế Tôn! Tất cả đà la ni môn đây, chẳng phải tất cả đà la ni môn không; tất cả đà la ni môn không đây chẳng phải tất cả đà la ni môn. Vì tất cả đà la ni môn chẳng rời không, không chẳng rời tất cả đà la ni môn; tất cả đà la ni môn tức là không, không tức là tất cả đà la ni môn. Tất cả tam ma địa môn cũng lại như vậy. Vậy nên, Bạch Thế Tôn! Tu hành Bát nhã Ba la mật đa, các Bồ tát Ma ha tát chẳng nên trụ tất cả đà la ni môn, chẳng nên trụ tất cả tam ma địa môn.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật: Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, mà không có phương tiện khéo léo, là bị chấp ngã và ngã sở ràng rịt quấy rối, nên tâm bèn trụ sắc, trụ thọ tướng hành thức. Do vì trụ này nên đối sắc tác lên gia hạnh, đối thọ tướng hành thức tác lên gia hạnh. Do vì gia hạnh nên chẳng năng nhiếp thọ Bát nhã Ba la mật đa, chẳng năng tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng năng viên mãn Bát nhã Ba la mật đa và chẳng năng thành xong nhất thiết tướng trí được!

Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, mà không có phương tiện khéo léo, là bị chấp ngã và ngã sở ràng rịt quấy rối, nên tâm bèn trụ nhãn xứ, trụ nhĩ ty thiệt thân ý xứ. Do vì trụ này nên đối nhãn xứ tác lên gia hạnh, cho đến đối ý xứ tác lên gia hạnh. Do vì gia hạnh nên chẳng năng nhiếp thọ Bát nhã Ba la mật đa, chẳng năng tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng năng viên mãn Bát nhã Ba la mật đa và chẳng năng thành xong nhất thiết tướng trí được!

Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, mà không có phương tiện khéo léo, là bị chấp ngã và ngã sở ràng rịt quấy rối, nên tâm bèn trụ sắc xứ, trụ thanh hương vị xúc pháp xứ. Do vì trụ này nên đối sắc xứ tác lên gia hạnh, cho đến đối pháp xứ tác lên gia hạnh. Do vì gia hạnh nên chẳng năng nhiếp thọ Bát nhã Ba la mật đa, chẳng năng tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng năng viên mãn Bát nhã Ba la mật đa và chẳng năng thành xong nhất thiết tướng trí được!

Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, mà không có phương tiện khéo léo, là bị chấp ngã và ngã sở ràng rịt quấy rối, nên tâm bèn trụ nhãn giới, trụ sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ. Do vì trụ này nên đối nhãn giới tác lên gia hạnh, cho đến đối nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ tác lên gia hạnh. Do vì gia hạnh nên chẳng năng nhiếp thọ Bát nhã Ba la mật đa, chẳng năng tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng năng viên mãn Bát nhã Ba la mật đa và chẳng năng thành xong nhất thiết tướng trí được!

Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, mà không có phương tiện khéo léo, là bị chấp ngã và ngã sở ràng rịt quấy rối, nên tâm bèn trụ nhĩ giới, trụ thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ. Do vì trụ này nên đối nhĩ giới tác lên gia hạnh, cho đến đối nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ tác lên gia hạnh. Do vì gia hạnh nên chẳng năng nhiếp thọ Bát nhã Ba la mật đa, chẳng năng tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng năng viên mãn Bát nhã Ba la mật đa và chẳng năng thành xong nhất thiết tướng trí được!

Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, mà không có phương tiện khéo léo, là bị chấp ngã và ngã sở ràng rịt quấy rối, nên tâm bèn trụ tỷ giới, trụ hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ. Do vì trụ này nên đối tỷ giới tác lên gia hạnh, cho đến đối tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ tác lên gia hạnh. Do vì gia hạnh nên chẳng năng nhiếp thọ Bát nhã Ba la mật đa, chẳng năng tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng năng viên mãn Bát nhã Ba la mật đa và chẳng năng thành xong nhất thiết tướng trí được!

Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, mà không có phương tiện khéo léo, là bị chấp ngã và ngã sở ràng rịt quấy rối, nên tâm bèn trụ thiệt giới, trụ vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc, thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ. Do vì trụ này nên đối thiệt giới tác lên gia hạnh, cho đến đối thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ tác lên gia hạnh. Do vì

gia hạnh nên chẳng năng nhiếp thọ Bát nhã Ba la mật đà, chẳng năng tu hành Bát nhã Ba la mật đà, chẳng năng viên mãn Bát nhã Ba la mật đà và chẳng năng thành xong nhất thiết tướng trí được!

Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đà, mà không có phương tiện khéo léo, là bị chấp ngã và ngã sở ràng rịt quấy rối, nên tâm bèn trụ thân giới, trụ xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ. Do vì trụ này nên đối thân giới tác lên gia hạnh, cho đến đối thân xúc làm duyên sanh ra các thọ tác lên gia hạnh. Do vì gia hạnh nên chẳng năng nhiếp thọ Bát nhã Ba la mật đà, chẳng năng tu hành Bát nhã Ba la mật đà, chẳng năng viên mãn Bát nhã Ba la mật đà và chẳng năng thành xong nhất thiết tướng trí được!

Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đà, mà không có phương tiện khéo léo, là bị chấp ngã và ngã sở ràng rịt quấy rối, nên tâm bèn trụ ý giới, trụ pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ. Do vì trụ này nên đối ý giới tác lên gia hạnh, cho đến đối ý xúc làm duyên sanh ra các thọ tác lên gia hạnh. Do vì gia hạnh nên chẳng năng nhiếp thọ Bát nhã Ba la mật đà, chẳng năng tu hành Bát nhã Ba la mật đà, chẳng năng viên mãn Bát nhã Ba la mật đà và chẳng năng thành xong nhất thiết tướng trí được!

Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đà, mà không có phương tiện khéo léo, là bị chấp ngã và ngã sở ràng rịt quấy rối, nên tâm bèn trụ địa giới, trụ thủy hỏa phong không thức giới. Do vì trụ này nên đối địa giới tác lên gia hạnh, cho đến đối thức giới tác lên gia hạnh. Do vì gia hạnh nên chẳng năng nhiếp thọ Bát nhã Ba la mật đà, chẳng năng tu hành Bát nhã Ba la mật đà, chẳng năng viên mãn Bát nhã Ba la mật đà và chẳng năng thành xong nhất thiết tướng trí được!

Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đà, mà không có phương tiện khéo léo, là bị chấp ngã và ngã sở ràng rịt quấy rối, nên tâm bèn trụ khổ thánh đế, trụ tập diệt đạo thánh đế. Do vì trụ này nên đối khổ thánh đế tác lên gia hạnh, cho đến đối tập diệt đạo thánh đế tác lên gia hạnh. Do vì gia hạnh nên chẳng năng nhiếp thọ Bát nhã Ba la mật đà, chẳng năng tu hành Bát nhã Ba la mật đà, chẳng năng viên mãn Bát nhã Ba la mật đà và chẳng năng thành xong nhất thiết tướng trí được!

Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đà, mà không có phương tiện khéo léo, là bị chấp ngã và ngã sở ràng rịt quấy

rối, nên tâm bèn trụ vô minh, trụ hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não. Do vì trụ này nên đối vô minh tác lên gia hạnh, cho đến đối lão tử sâu thán khổ ưu não tác lên gia hạnh. Do vì gia hạnh nên chẳng năng nhiếp thọ Bát nhã Ba la mật đa, chẳng năng tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng năng viên mãn Bát nhã Ba la mật đa và chẳng năng thành xong nhất thiết tướng trí được!

Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, mà không có phương tiện khéo léo, là bị chấp ngã và ngã sở ràng rịt quấy rối, nên tâm bèn trụ bốn tĩnh lự, trụ bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Do vì trụ này nên đối bốn tĩnh lự tác lên gia hạnh; đối bốn vô lượng, bốn vô sắc định tác lên gia hạnh. Do vì gia hạnh nên chẳng năng nhiếp thọ Bát nhã Ba la mật đa, chẳng năng tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng năng viên mãn Bát nhã Ba la mật đa và chẳng năng thành xong nhất thiết tướng trí được!

Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, mà không có phương tiện khéo léo, là bị chấp ngã và ngã sở ràng rịt quấy rối, nên tâm bèn trụ năm nhãn, trụ sáu thần thông. Do vì trụ này nên đối năm nhãn tác lên gia hạnh; đối sáu thần thông tác lên gia hạnh. Do vì gia hạnh nên chẳng năng nhiếp thọ Bát nhã Ba la mật đa, chẳng năng tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng năng viên mãn Bát nhã Ba la mật đa và chẳng năng thành xong nhất thiết tướng trí được!

Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, mà không có phương tiện khéo léo, là bị chấp ngã và ngã sở ràng rịt quấy rối, nên tâm bèn trụ bố thí Ba la mật đa; trụ tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa. Do vì trụ này nên đối bố thí Ba la mật đa tác lên gia hạnh, cho đến đối bát nhã Ba la mật đa tác lên gia hạnh. Do vì gia hạnh nên chẳng năng nhiếp thọ Bát nhã Ba la mật đa, chẳng năng tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng năng viên mãn Bát nhã Ba la mật đa và chẳng năng thành xong nhất thiết tướng trí được!

Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, mà không có phương tiện khéo léo, là bị chấp ngã và ngã sở ràng rịt quấy rối, nên tâm bèn trụ bốn niệm trụ; trụ bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Do vì trụ này nên đối bốn niệm trụ tác lên gia hạnh, cho đến đối tám thánh đạo chi tác lên gia hạnh. Do vì gia hạnh nên chẳng năng nhiếp thọ Bát nhã Ba la mật đa, chẳng năng tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng năng viên mãn Bát nhã Ba la mật đa và chẳng năng thành xong nhất thiết tướng trí được!

Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, mà không có phương tiện khéo léo, là bị chấp ngã và ngã sở ràng rịt quấy rối, nên tâm bèn trụ Phật mười lực; trụ bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Do vì trụ này nên đối Phật mười lực tác lên gia hạnh, cho đến đối nhất thiết tướng trí tác lên gia hạnh. Do vì gia hạnh nên chẳng năng nhiếp thọ Bát nhã Ba la mật đa, chẳng năng tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng năng viên mãn Bát nhã Ba la mật đa và chẳng năng thành xong nhất thiết tướng trí được!

Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, mà không có phương tiện khéo léo, là bị chấp ngã và ngã sở ràng rịt quấy rối, nên tâm bèn trụ các chữ, trụ các chữ dẫn ra, hoặc dẫn ra một lời, hoặc dẫn ra hai lời, hoặc dẫn ra nhiều lời. Do vì trụ này nên đối các chữ tác lên gia hạnh; đối các chữ dẫn ra tác lên gia hạnh. Do vì gia hạnh nên chẳng năng nhiếp thọ Bát nhã Ba la mật đa, chẳng năng tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng năng viên mãn Bát nhã Ba la mật đa và chẳng năng thành xong nhất thiết tướng trí được!

Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, mà không có phương tiện khéo léo, là bị chấp ngã và ngã sở ràng rịt quấy rối, nên tâm bèn trụ các pháp hoặc thường hoặc vô thường, trụ các pháp hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc tịch tĩnh hoặc bất tịch tĩnh, hoặc viễn ly hoặc bất viễn ly. Do vì trụ này nên đối các pháp thường vô thường tác lên gia hạnh, cho đến đối các pháp viễn ly bất viễn ly tác lên gia hạnh. Do vì gia hạnh nên chẳng năng nhiếp thọ Bát nhã Ba la mật đa, chẳng năng tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng năng viên mãn Bát nhã Ba la mật đa và chẳng năng thành xong nhất thiết tướng trí được!

Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, mà không có phương tiện khéo léo, là bị chấp ngã và ngã sở ràng rịt quấy rối, nên tâm bèn trụ tất cả đà la ni môn, trụ tất cả tam ma địa môn. Do vì trụ này nên đối tất cả đà la ni môn tác lên gia hạnh, cho đến đối tất cả tam ma địa môn tác lên gia hạnh. Do vì gia hạnh nên chẳng năng nhiếp thọ Bát nhã Ba la mật đa, chẳng năng tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng năng viên mãn Bát nhã Ba la mật đa và chẳng năng thành xong nhất thiết tướng trí được!

Bạch Thế Tôn! Sắc chẳng nên nhiếp thọ; thọ tướng hành thức chẳng nên nhiếp thọ. Sắc đã chẳng nên nhiếp thọ, bèn chẳng phải sắc; thọ tướng hành thức đã chẳng nên nhiếp thọ, bèn chẳng phải thọ tướng hành thức. Sở vì sao? Vì bản tánh không vậy. Cho đến tất cả đà la ni môn chẳng nên nhiếp thọ, tất cả tam ma địa môn chẳng nên nhiếp thọ, tất cả tam ma địa môn chẳng nên nhiếp thọ. Đà la ni môn đã chẳng nên nhiếp thọ, bèn chẳng phải đà la ni môn; tam ma địa môn đã chẳng nên nhiếp thọ, bèn chẳng phải tam ma địa môn. Sở vì sao? Vì bản tánh không vậy. Kìa chỗ nhiếp thọ tu hành viên mãn là Bát nhã Ba la mật đa, cũng chẳng nên nhiếp thọ. Như vậy Bát nhã Ba la mật đa đã chẳng nên nhiếp thọ, bèn chẳng phải Bát nhã Ba la mật đa. Sở vì sao? Vì bản tánh không vậy. Như vậy, khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, Bồ tát Ma ha tát nên đem bản tánh không mà quán tất cả pháp. Khi tác lên quán này, đối tất cả pháp tâm không có chỗ hành xứ. Đây gọi là Bồ tát Ma ha tát không chỗ nhiếp thọ Tam ma địa. Tam ma địa này mâu nhiệm thù thắng rộng lớn vô lượng, năng nhóm vô biên vô ngại tác dụng, chẳng cộng tất cả Thanh văn và Độc giác. Kìa chỗ thành xong là nhất thiết tướng trí, cũng chẳng nên nhiếp thọ. Như vậy, nhất thiết tướng trí đã chẳng nên nhiếp thọ, bèn chẳng phải nhất thiết trí. Sở vì sao? Vì nội không vậy, ngoại không vậy, nội ngoại không vậy, không không vậy, đại không vậy, thắng nghĩa không vậy, hữu vi không vậy, vô vi không vậy, tất cảnh không vậy, vô tế không vậy, tán không vậy, vô biến dị không vậy, bản tánh không vậy, tự tướng không vậy, cộng tướng không vậy, nhất thiết pháp không vậy, tự tánh không vậy, vô tánh tự tánh không vậy. Vì sao thế?

Bạch Thế Tôn! Nhất thiết tướng trí này chẳng phải lấy tướng mà tu đắc. Sở vì sao? Vì các kẻ lấy tướng đều là pheïen nã! Tướng là những gì? Chỗ gọi tướng sắc, tướng thọ tướng hành thức; cho đến tướng tất cả đà la ni môn, tất cả tam ma địa môn. Đối với các tướng này mà kẻ nào đắm lấy, gọi là pheïen nã. Nếu kẻ nào lấy tướng mà tu đắc nhất thiết tướng trí, thời Thắng Quân Phạm Chí đối Nhất thiết trí trí chẳng nên tín giải! Những gì gọi là tướng tín giải của kia? Nghĩa là đối với Bát nhã Ba la mật đa thâm sanh tịnh tín. Do nhờ sức thắng giải, mới suy nghĩ quan sát Nhất thiết trí trí. Chẳng đem tướng phương tiện, cũng chẳng đem phi tướng phương tiện, vì tướng cũng phi tướng đều chẳng khá lấy vậy. Thắng Quân Phạm Chí này, tuy nhờ sức tín giải mà qui đầu về Phật pháp, gọi là kẻ tùy tín hành, mà năng đem bản tánh không ngộ vào Nhất thiết trí trí. Đã ngộ vào rồi, chẳng lấy tướng sắc, chẳng lấy tướng thọ tướng hành thức; cho đến chẳng lấy tướng tất cả đà la ni môn, chẳng lấy tướng tất cả tam ma địa môn. Vì sao thế? Vì tất cả pháp tự tướng đều không, năng thủ sở hữu đều bất khả đắc vậy.

Như vậy, Phạm Chí chẳng đem nội đặc hiện quán mà quán Nhất thiết trí trí, chẳng đem ngoại đặc hiện quán mà quán Nhất thiết trí trí, chẳng đem nội ngoại đặc hiện quán mà quán Nhất thiết trí trí, chẳng đem vô trí đặc hiện quán mà quán Nhất thiết trí trí, chẳng đem các đặc khác hiện quán Nhất thiết trí trí và cũng chẳng đem bất đặc hiện quán mà quán Nhất thiết trí trí. Sở vì sao? Vì Thắng Quân Phạm Chí này chẳng thấy Nhất thiết trí trí là sở quán, chẳng thấy Bát nhã là năng quán, chẳng thấy kẻ quán và chỗ quán nương ở.

Thắng Quân Phạm Chí này chẳng phải đối nội sắc quán Nhất thiết trí trí, chẳng phải đối nội thọ tướng hành thức quán Nhất thiết trí trí; chẳng phải đối ngoại sắc quán Nhất thiết trí trí; chẳng phải đối ngoại thọ tướng hành thức quán Nhất thiết trí trí; chẳng phải đối nội ngoại sắc quán Nhất thiết trí trí, chẳng phải đối nội ngoại thọ tướng hành thức quán Nhất thiết trí trí. Cũng chẳng phải rời sắc quán Nhất thiết trí trí, cũng chẳng phải rời thọ tướng hành thức quán Nhất thiết trí trí. Cho đến chẳng phải đối nội tất cả đà la ni môn quán Nhất thiết trí trí, chẳng phải đối nội tất cả tam ma địa môn quán Nhất thiết trí trí; chẳng phải đối ngoại tất cả đà la ni môn quán Nhất thiết trí trí; chẳng phải đối ngoại tất cả tam ma địa môn quán Nhất thiết trí trí; chẳng phải đối nội ngoại tất cả đà la ni môn quán Nhất thiết trí trí, chẳng phải đối nội ngoại tất cả tam ma địa môn quán Nhất thiết trí trí. Cũng chẳng phải rời tất cả đà la ni môn quán Nhất thiết trí trí, cũng chẳng phải rời tất cả tam ma địa môn quán Nhất thiết trí trí. Vì sao thế? Vì hoặc nội, hoặc ngoại, hoặc nội ngoại, hoặc rời nội ngoại đều bất khả đắc vậy.

Thắng Quân Phạm Chí này đem các ly tướng môn như vậy thấy đối với Nhất thiết trí trí thâm sanh tín giải. Do nhờ tín giải này, đối tất cả pháp đều không đắm lấy, vì thật tướng các pháp bất khả đắc vậy. Như vậy, Phạm Chí đem ly tướng môn đối Nhất thiết trí trí được tín giải rồi, mới đối tất cả pháp chẳng lấy tướng, cũng chẳng suy nghĩ các pháp vô tướng, vì pháp tướng cùng vô tướng đều bất khả đắc vậy. Như vậy, Phạm Chí nhờ sức thắng giải đối tất cả pháp chẳng lấy chẳng bỏ vậy. Khi ấy, Phạm Chí kia tự tín thắng giải, cho đến Niết bàn cũng chẳng đắm lấy. Sở vì sao? Vì bản tánh tất cả pháp đều không, chẳng khả lấy vậy.

Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát Bát nhã Ba la mật đa cũng lại như vậy. Với tất cả pháp không nên đắm lấy, mới có thể từ bờ bên này đến bờ bên kia được. Nếu đối các pháp có chút đắm lấy, thì với bờ bên kia chẳng làm sao đến được! Vậy nên Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng lấy tất cả các sắc, chẳng lấy tất cả thọ tướng hành thức, vì tất cả pháp không chỗ lấy vậy. Cho đến chẳng lấy tất cả đà la ni môn, chẳng lấy tất cả tam ma

địa môn, cũng vì tất cả pháp không chỗ lấy vậy. Bồ tát Ma ha tát này dù đối tất cả sắc, tất cả thọ tướng hành thức; cho đến tất cả đà la ni môn, tất cả tam ma địa môn hoặc tông hoặc biệt, đều không chỗ lấy. Nhưng vì bản nguyện chỗ tu bốn niệm trụ, cho đến tám thánh đạo chi chưa viên mãn vậy và vì bản nguyện chỗ chứng Phật mười lực, cho đến nhất thiết tướng trí chưa thành xong vậy, cho nên với khi ở thời gian giữa quyết chẳng bỏ chẳng lấy tất cả tướng mà vào Niết bàn. Bồ tát Ma ha tát này tuy năng viên mãn bốn niệm trụ, cho đến tám thánh đạo chi và năng thành xong Phật mười lực, cho đến nhất thiết tướng trí. Nhưng chẳng thấy bốn niệm trụ, cho đến tám thánh đạo chi và chẳng thấy Phật mười lực, cho đến nhất thiết tướng trí. Vì sao thế? Là bốn niệm trụ tức chẳng phải bốn niệm trụ, cho đến tám thánh đạo chi tức chẳng phải tám thánh đạo chi; và Phật mười lực tức chẳng phải Phật mười lực, cho đến nhất thiết tướng trí tức chẳng phải nhất thiết tướng trí. Vì tất cả các pháp chẳng phải pháp, chẳng phải chẳng pháp vậy. Bồ tát Ma ha tát này khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, đối với tất cả pháp tu không chỗ lấy, mà năng hoàn thành được tất cả sự nghiệp.

--- oOo ---

QUYỂN THỨ 38

Hội Thứ Nhất

Phẩm

BÁT NHÃ HÀNH TƯỚNG

Thứ 10 - 1

Lại nữa, Bạch Thế Tôn! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, nên tác lên quán này: “Pháp gì là Bát nhã Ba la mật đa? Cớ sao gọi Bát nhã Ba la mật đa? Ai tu Bát nhã Ba la mật đa? Bát nhã Ba la mật đa đây dùng làm việc gì đây? Như vậy Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, thăm xét quán sát kỹ, nếu pháp vô sở hữu bất khả đắc, đây là Bát nhã Ba la mật đa, với trong vô sở hữu bất khả đắc, chỗ nào gạn trách!

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Trong đây pháp nào là vô sở hữu bất khả đắc ư? Thiện Hiện đáp: Nghĩa là pháp bát nhã Ba la mật đa vô sở

hữu bất khả đắc; pháp tĩnh lự, tinh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bồ thí Ba la mật đa vô sở hữu bất khả đắc. Sở vì sao? Bởi vì: Nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không vậy.

Xá Lợi Tử! Pháp sắc vô sở hữu bất khả đắc, pháp thọ tướng hành thức vô sở hữu bất khả đắc. Xá Lợi Tử! Pháp nhãn xúc vô sở hữu bất khả đắc, pháp nhĩ tỷ thiết thân ý xúc vô sở hữu bất khả đắc. Pháp sắc xúc vô sở hữu bất khả đắc, pháp thanh hương vị xúc pháp xúc vô sở hữu bất khả đắc.

Xá Lợi Tử! Pháp nhãn giới vô sở hữu bất khả đắc; pháp sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sở hữu bất khả đắc. Pháp nhĩ giới vô sở hữu bất khả đắc; pháp thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sở hữu bất khả đắc. Pháp tỷ giới vô sở hữu bất khả đắc; pháp hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sở hữu bất khả đắc. Pháp thiết giới vô sở hữu bất khả đắc; pháp vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sở hữu bất khả đắc. Pháp thân giới vô sở hữu bất khả đắc; pháp xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sở hữu bất khả đắc. Pháp ý giới vô sở hữu bất khả đắc; pháp pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sở hữu bất khả đắc.

Xá Lợi Tử! Pháp địa giới vô sở hữu bất khả đắc; pháp thủy hỏa phong không thức giới vô sở hữu bất khả đắc. Xá Lợi Tử! Pháp khổ thánh đế vô sở hữu bất khả đắc; pháp tập diệt đạo thánh đế vô sở hữu bất khả đắc. Xá Lợi Tử! Pháp vô minh vô sở hữu bất khả đắc; pháp hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não vô sở hữu bất khả đắc.

Xá Lợi Tử! Pháp nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không vô sở hữu bất khả đắc.

Xá Lợi Tử! Pháp bốn tĩnh lự vô sở hữu bất khả đắc; pháp bốn vô lượng, bốn vô sắc định vô sở hữu bất khả đắc. Xá Lợi Tử! Pháp năm nhãn vô sở

hữu bất khả đắc; pháp sáu thần thông vô sở hữu bất khả đắc. Xá Lợi Tử! Pháp bốn niệm trụ vô sở hữu bất khả đắc; pháp bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi, vô sở hữu bất khả đắc. Xá Lợi Tử! Pháp Phật mười lực vô sở hữu bất khả đắc; pháp bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí vô sở hữu bất khả đắc. Xá Lợi Tử! Pháp chơn như vô sở hữu bất khả đắc; pháp pháp giới, pháp tánh, pháp trụ, pháp định, thật tế, bình đẳng tánh, ly sanh tánh vô sở hữu bất khả đắc. Xá Lợi Tử! Pháp Dự lưu vô sở hữu bất khả đắc; pháp Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác vô sở hữu bất khả đắc. Xá Lợi Tử! Pháp Bồ tát vô sở hữu bất khả đắc; pháp Như Lai vô sở hữu bất khả đắc.

Xá Lợi Tử! Tóm tắt nói gọn: Hoặc thường hoặc vô thường, hoặc lạc hoặc khổ, hoặc ngã hoặc vô ngã, hoặc tịnh hoặc bất tịnh, hoặc không hoặc bất không, hoặc vô tướng hoặc hữu tướng, hoặc vô nguyên hoặc hữu nguyên, hoặc tịch tĩnh hoặc bất tịch tĩnh, hoặc viễn ly hoặc bất viễn ly, hoặc tạp nhiễm hoặc thanh tịnh, hoặc sanh hoặc diệt, hoặc hữu vi hoặc vô vi, hoặc hữu lậu hoặc vô lậu, hoặc thiện hoặc phi thiện, hoặc hữu tội hoặc vô tội, hoặc thế gian hoặc xuất thế gian, hoặc thuộc sanh tử hoặc thuộc Niết bàn, hoặc quá khứ hoặc vị lai hoặc hiện tại, hoặc thiện hoặc bất thiện, hoặc vô ký, hoặc buộc cõi Dục, hoặc buộc cõi Sắc, hoặc buộc cõi Vô Sắc, hoặc học hoặc vô học, hoặc chẳng phải học chẳng phải không học, hoặc thấy đạo bị dứt, hoặc tu đạo bị dứt, hoặc chẳng dứt được, hoặc ở trong hoặc ở ngoài và hoặc ở giữa hai, các pháp như thế thấy đều vô sở hữu bất khả đắc. Sở vì sao? Bởi vì: Nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, chẳng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bản tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không và vô tánh tự tánh không vậy.

Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, cứ như vậy mà thâm xét quan sát kỹ tất cả pháp đều vô sở hữu bất khả đắc, tâm chẳng chìm đắm, cũng chẳng ưu hối; tâm kia bất kinh bất khủng bất bố, phải biết Bồ tát Ma ha tát này, năng đối nơi Bát nhã Ba la mật đa thường chẳng bỏ rời.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Vì duyên cơ nào mà biết Bồ tát Ma ha tát này hành Bát nhã Ba la mật đa, năng đối nơi Bát nhã Ba la mật đa thường chẳng bỏ rời? Thiện Hiện đáp: Bởi Bồ tát Ma ha tát này khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, như thật biết bát nhã Ba la mật đa rời tự tánh bát nhã

Ba la mật đa. Như thật biết tĩnh lự, tĩnh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba la mật đa rời tự tánh tĩnh lự cho đến bố thí Ba la mật đa. Xá Lợi Tử! Do có đây nên biết các Bồ tát Ma ha tát này hành Bát nhã Ba la mật đa, năng đối nơi Bát nhã Ba la mật đa thường chẳng bỏ rời.

Xá Lợi Tử! Nhờ Bồ tát Ma ha tát này khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, như thật biết sắc rời tự tánh sắc; như thật biết thọ tướng hành thức rời tự tánh thọ tướng hành thức. Như thật biết nhãn xúc rời tự tánh nhãn xúc; như thật biết nhĩ tỷ thiết thân ý xúc rời tự tánh nhĩ tỷ thiết thân ý xúc. Như thật biết sắc xúc rời tự tánh sắc xúc; như thật biết thanh hương vị xúc pháp xúc rời tự tánh thanh hương vị xúc pháp xúc. Như thật biết nhãn giới rời tự tánh nhãn giới; như thật biết sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ rời tự tánh sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ. Như thật biết nhĩ giới rời tự tánh nhĩ giới; như thật biết thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ rời tự tánh thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ. Như thật biết tỷ giới rời tự tánh tỷ giới; như thật biết hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ rời tự tánh hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ. Như thật biết thiết giới rời tự tánh thiết giới; như thật biết vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ rời tự tánh vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ. Như thật biết thân giới rời tự tánh thân giới; như thật biết xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ tự tánh xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ. Như thật biết ý thức giới rời tự tánh ý thức giới; như thật biết pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ rời tự tánh pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ.

Như thật biết địa giới rời tự tánh địa giới; như thật biết thủy hỏa phong không thức giới rời tự tánh thủy hỏa phong không thức giới. Như thật biết khổ thánh đế rời tự tánh khổ thánh đế; như thật biết tập diệt đạo thánh đế rời tự tánh tập diệt đạo thánh đế. Như thật biết vô minh rời tự tánh vô minh; như thật biết hành, thức, danh sắc, lục xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não rời tự tánh hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não.

Như thật biết nội không rời tự tánh nội không; như thật biết ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, trống nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không rời tự tánh ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không.

Như thật biết bốn tĩnh lực rời tự tánh bốn tĩnh lực; như thật biết bốn vô lượng, bốn vô sắc định rời tự tánh bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Như thật biết năm nhãn rời tự tánh năm nhãn; như thật biết sáu thần thông rời tự tánh sáu thần thông. Như thật biết bốn niệm trụ rời tự tánh bốn niệm trụ; như thật biết bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi rời tự tánh bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi. Như thật biết Phật mười lực rời tự tánh Phật mười lực; như thật biết bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Như thật biết chơn như rời tự tánh chơn như; như thật biết pháp giới, pháp tánh, pháp trụ, pháp định, thật tế, bình đẳng tánh, ly sanh tánh rời tự tánh pháp giới cho đến ly sanh tánh. Như thật biết Dự lưu rời tự tánh Dự lưu; như thật biết Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác rời tự tánh Nhất lai cho đến Độc giác. Như thật biết Bồ tát rời tự tánh Bồ tát; như thật biết Như Lai rời tự tánh Như Lai.

Như thật biết pháp thường vô thường rời tự tánh pháp thường vô thường. Như thật biết lạc khổ, ngã vô ngã, tịnh bất tịnh, không bất không, vô tướng hữu tướng, vô nguyên hữu nguyên, tịch tĩnh bất tịch tĩnh, viễn ly bất viễn ly, tạp nhiễm thanh tịnh, sanh diệt, hữu vi vô vi, hữu lậu vô lậu, thiện phi thiện, hữu tội vô tội, thế gian xuất thế gian, pháp thuộc sanh tử thuộc Niết bàn rời tự tánh lạc khổ cho đến pháp thuộc sanh tử thuộc Niết bàn.

Như thật biết pháp quá khứ, vị lai, hiện tại rời tự tánh pháp quá khứ, vị lai, hiện tại. Như thật biết thiện bất thiện, vô ký, buộc cõi Dục, buộc cõi Sắc, buộc cõi Vô Sắc, học vô học, chẳng phải học, chẳng phải vô học, thấy dứt được, tu dứt được, dứt chẳng được, pháp ở trong ở ngoài ở giữa hai rời tự tánh thiện bất thiện, vô ký cho đến pháp ở trong ở ngoài ở giữa hai.

Xá Lợi Tử! Do có đây nên biết Bồ tát Ma ha tát này hành Bát nhã Ba la mật đa, năng đối nơi Bát nhã Ba la mật đa thường chẳng bỏ rời!

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Pháp gì là tự tánh Bát nhã Ba la mật đa? Pháp gì là tự tánh tĩnh lực, tinh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bồ thí Ba la mật đa? Cho đến pháp gì là tự tánh pháp ở trong ở ngoài ở giữa hai? Thiện Hiện đáp: Vô tánh là tự tánh Bát nhã Ba la mật đa. Vô tánh là tự tánh tĩnh lực, tinh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bồ thí Ba la mật đa. Cho đến vô tánh là pháp tự tánh ở trong ở ngoài ở giữa hai. Xá Lợi Tử! Do có đây nên biết bát nhã Ba la mật đa rời tự tánh bát nhã Ba la mật đa. Tĩnh lực tinh tiến an nhẫn tịnh giới bồ thí Ba la mật đa rời tự tánh tĩnh lực cho đến bồ thí Ba la mật đa. Cho đến pháp ở trong ở ngoài ở giữa hai rời tự tánh pháp ở trong ở ngoài ở giữa hai.

Xá Lợi Tử! Bát nhã Ba la mật đa, rời tướng bát nhã Ba la mật đa. Tĩnh lự tĩnh tiến an nhẫn tịnh giới bố thí Ba la mật đa. Cho đến pháp ở trong ở ngoài ở giữa hai. Xá Lợi Tử! Tự tánh cũng rời tự tánh, tướng cũng rời tướng; tự tánh cũng rời tướng, tướng cũng rời tự tánh; tự tánh tướng cũng rời tướng tự tánh, tướng tự tánh cũng rời tự tánh tướng.

Lúc đó, Xá Lợi Tử bảo Thiện Hiện: Nếu Bồ tát Ma ha tát vởi trong đây mà học, thời năng thành xong được nhất thiết tướng trí! Thiện Hiện bảo lời: Như vậy, như vậy. Thật như lời đã nói. Nếu Bồ tát Ma ha tát vởi trong đây mà học, thời năng thành xong được nhất thiết tướng trí! Vì sao thế? Xá Lợi Tử! Là Bồ tát Ma ha tát này biết tất cả pháp không có sanh, không có thành xong vậy.

Xá Lợi Tử nói: Vì nhân duyên gì mà tất cả pháp không sanh, không thành xong? Thiện Hiện nói: Vì sắc không, nên sắc sanh thành xong bất khả đắc; thọ tướng hành thức không, nên thọ tướng hành thức sanh thành xong bất khả đắc. Vì nhãn xứ không, nên nhãn xứ sanh thành xong bất khả đắc; vì nhĩ tử thiết thân ý xứ không, nên nhĩ tử thiết thân ý xứ sanh thành xong bất khả đắc. Vì sắc xứ không, nên sắc xứ sanh thành xong bất khả đắc; vì thanh hương vị xúc pháp xứ không, nên thanh hương vị xúc pháp xứ sanh thành xong bất khả đắc. Vì nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ không, nên nhãn giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ sanh thành xong bất khả đắc. Vì nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ không, nên nhĩ giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ sanh thành xong bất khả đắc. Vì tử giới, hương giới, tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ không, nên tử giới cho đến tử xúc làm duyên sanh ra các thọ sanh thành xong bất khả đắc. Vì thiết giới, vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ không, nên thiết giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ sanh thành xong bất khả đắc. Vì thân giới, xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ không, nên thân giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ sanh thành xong bất khả đắc. Vì ý giới, pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không, nên ý giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ sanh thành xong bất khả đắc.

Vì địa giới không, nên địa giới sanh thành xong bất khả đắc; vì thủy hỏa phong không thức giới không, nên thủy hỏa phong không thức giới sanh thành xong bất khả đắc. Vì khổ thánh đế không, nên khổ thánh đế sanh thành xong bất khả đắc; vì tập diệt đạo thánh đế không, nên tập diệt đạo thánh đế

sanh thành bất khả đắc. Vì vô minh không, nên vô minh sanh thành xong bất khả đắc; vì hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não không, nên hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não sanh thành xong bất khả đắc.

Vì nội không không, nên nội không sanh thành xong bất khả đắc; vì ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không không, nên ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không sanh thành xong bất khả đắc.

Vì bốn tĩnh lự không, nên bốn tĩnh lự sanh thành xong bất khả đắc. Vì bốn vô lượng, bốn vô sắc định không, nên bốn vô lượng, bốn vô sắc định sanh thành xong bất khả đắc. Vì năm nhãn không, nên năm nhãn sanh thành xong bất khả đắc. Vì sáu thần thông không, nên sáu thần thông không sanh thành xong bất khả đắc.

Vì bố thí Ba la mật đa không, nên bố thí Ba la mật sanh thành xong bất khả đắc. Vì tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa không, nên tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đa sanh thành xong bất khả đắc. Vì bốn niệm trụ không, nên bốn niệm trụ sanh thành xong bất khả đắc. Vì bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi không, nên bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi sanh thành xong bất khả đắc. Vì Phật mười lực không, nên Phật mười lực sanh thành xong bất khả đắc. Vì bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí không, nên bốn vô sở úy cho đến nhất thiết tướng trí sanh thành xong bất khả đắc. Vì chơn như không, nên chơn như sanh thành xong bất khả đắc. Vì pháp giới, pháp tánh, pháp trụ, pháp định, thật tế, bình đẳng tánh, ly sanh tánh không, nên pháp giới cho đến ly sanh tánh sanh thành xong bất khả đắc. Vì Dự lưu không, nên Dự lưu sanh thành xong bất khả đắc. Vì Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác không, nên Nhất lai cho đến Độc giác không, nên Nhất lai cho đến Độc giác không sanh thành xong bất khả đắc. Vì Như Lai không, nên Như Lai sanh thành xong bất khả đắc.

Vì pháp thường vô thường không, nên pháp thường vô thường sanh thành xong bất khả đắc. Vì pháp lạc khổ, ngã vô ngã, tịnh bất tịnh, không bất không, vô tướng hữu tướng, vô nguyện hữu nguyện, tịch tĩnh bất

tịch tĩnh, viễn ly bất viễn ly, tạp nhiễm thanh tịnh, sanh diệt, hữu vi vô vi, hữu lậu vô lậu, thiện bất thiện, hữu tội vô tội, thế gian xuất thế gian, thuộc sanh tử thuộc Niết bàn không, nên pháp lạc khổ cho đến thuộc sanh tử thuộc Niết bàn sanh thành xong bất khả đắc.

Vì pháp quá khứ vị lai hiện tại không, nên pháp quá khứ vị lai hiện tại sanh thành xong bất khả đắc. Vì pháp thiện bất thiện, vô ký, buộc cỡi Dục, buộc cỡi Sắc, buộc cỡi Vô Sắc, học vô học, chẳng phải học, chẳng phải không học, thấy dứt được, tu dứt được, chẳng phải dứt được, ở trong ở ngoài ở giữa hai không, nên pháp thiện bất thiện vô ký cho đến ở trong ở ngoài ở giữa hai sanh thành xong bất khả đắc.

Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát ma ha tát bèn như thế mà học Bát nhã Ba la mật đa, là bèn gần nhất thiết tướng trí. Bồ tát Ma ha tát này như gần nhất thiết tướng trí. Như vậy, như vậy, được thân thanh tịnh, được ngữ thanh tịnh, được ý thanh tịnh và được tướng thanh tịnh. Bồ tát Ma ha tát này như được thân thanh tịnh, được ngữ thanh tịnh, được ý thanh tịnh và được tướng thanh tịnh. Như vậy như vậy, chẳng sanh tâm tham câu hành, chẳng sanh tâm sân câu hành, chẳng sanh tâm si câu hành, chẳng sanh tâm mạn câu hành, chẳng sanh tâm siểm cuồng câu hành, chẳng sanh tâm xan tham câu hành và chẳng sanh tâm tất cả kiến thủ câu hành. Bồ tát Ma ha tát này, do vì chẳng sanh tâm tham câu hành cho đến chẳng sanh tâm tất cả kiến thủ câu hành, nên rốt ráo chẳng đọa trong thai nữ nhân, thường thọ hóa sanh, cũng hẳn chẳng sanh vào các hiểm ác thú. Trừ phi vì muốn làm nhân duyên lợi lạc hữu tình: Từ một nước Phật đến một nước Phật để cúng dường, cung kính, tôn trọng, tán thán các Phật Thế Tôn, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh Phật độ cho đến chứng được A nậu đa la tam miệu tam Bồ đề, thường chẳng rời Phật.

Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn được công đức thù thắng như trên, là phải học Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên bỏ rời.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật: Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, không có phương tiện khéo léo, hoặc hành sắc hoặc hành tướng sắc, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành thọ tướng hành thức, hoặc hành tướng thọ tướng hành thức, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành sắc thường vô thường, hoặc hành tướng sắc thường vô thường, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật

đa. Hoặc hành thọ tướng hành thức thường vô thường, hoặc hành tướng thọ tướng hành thức thường vô thường, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành sắc lạc khổ, hoặc hành tướng sắc lạc khổ, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành thọ tướng hành thức lạc khổ, hoặc hành tướng thọ tướng hành thức lạc khổ, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành sắc ngã vô ngã, hoặc hành tướng sắc ngã vô ngã, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành thọ tướng hành thức ngã vô ngã, hoặc hành tướng thọ tướng hành thức ngã vô ngã, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành sắc tịnh bất tịnh, hoặc hành tướng sắc tịnh bất tịnh, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành thọ tướng hành thức tịnh bất tịnh, hoặc hành tướng thọ tướng hành thức tịnh bất tịnh, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành sắc không bất không, hoặc hành tướng sắc không bất không, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành thọ tướng hành thức không bất không, hoặc hành tướng thọ tướng hành thức không bất không, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành sắc vô tướng hữu tướng, hoặc hành tướng sắc vô tướng hữu tướng, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành thọ tướng hành thức vô tướng hữu tướng, hoặc hành tướng thọ tướng hành thức vô tướng hữu tướng, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành sắc vô nguyện hữu nguyện, hoặc hành tướng sắc vô nguyện hữu nguyện, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành thọ tướng hành thức vô nguyện hữu nguyện, hoặc hành tướng thọ tướng hành thức vô nguyện hữu nguyện, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành sắc tịch tĩnh bất tịch tĩnh, hoặc hành tướng sắc tịch tĩnh bất tịch tĩnh, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành thọ tướng hành thức tịch tĩnh bất tịch tĩnh, hoặc hành tướng thọ tướng hành thức tịch tĩnh bất tịch tĩnh, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành sắc viễn ly bất viễn ly, hoặc hành tướng sắc viễn ly bất viễn ly, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành thọ tướng hành thức viễn ly bất viễn ly, hoặc hành tướng thọ tướng hành thức viễn ly bất viễn ly, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa.

Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, không có phương tiện khéo léo, hoặc hành nhãn xứ, hoặc hành tướng nhãn xứ, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành nhĩ tỷ thiết thân ý xứ, hoặc hành tướng nhĩ tỷ thiết thân ý xứ, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành nhãn xứ thường vô thường, hoặc hành tướng nhãn xứ thường vô thường, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành nhĩ tỷ thiết thân ý xứ thường vô thường, hoặc hành tướng nhĩ tỷ thiết thân ý xứ thường vô thường, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành nhãn xứ lạc khổ, hoặc hành tướng nhãn xứ lạc khổ, chẳng phải hành

Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành nhĩ tử thiết thân ý xứ lạc khổ, hoặc hành tướng nhĩ tử thiết thân ý xứ lạc khổ, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành nhãn xứ ngã vô ngã, hoặc hành tướng nhãn xứ ngã vô ngã, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành nhĩ tử thiết thân ý xứ ngã vô ngã, hoặc hành tướng nhĩ tử thiết thân ý xứ ngã vô ngã, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành nhãn xứ tịnh bất tịnh, hoặc hành tướng nhãn xứ tịnh bất tịnh, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành nhĩ tử thiết thân ý xứ tịnh bất tịnh, hoặc hành tướng nhĩ tử thiết thân ý xứ tịnh bất tịnh, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành nhãn xứ không bất không, hoặc hành tướng nhãn xứ không bất không, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành nhĩ tử thiết thân ý xứ không bất không, hoặc hành tướng nhĩ tử thiết thân ý xứ không bất không, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành nhãn xứ vô tướng hữu tướng, hoặc hành tướng nhãn xứ vô tướng hữu tướng, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành nhĩ tử thiết thân ý xứ vô tướng hữu tướng, hoặc hành tướng nhĩ tử thiết thân ý xứ vô tướng hữu tướng, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành nhãn xứ vô nguyện hữu nguyện, hoặc hành tướng nhãn xứ vô nguyện hữu nguyện, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành nhĩ tử thiết thân ý xứ vô nguyện hữu nguyện, hoặc hành tướng nhĩ tử thiết thân ý xứ vô nguyện hữu nguyện, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành nhãn xứ tịch tĩnh bất tịch tĩnh, hoặc hành tướng nhãn xứ tịch tĩnh bất tịch tĩnh, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành nhĩ tử thiết thân ý xứ tịch tĩnh bất tịch tĩnh, hoặc hành tướng nhĩ tử thiết thân ý xứ tịch tĩnh bất tịch tĩnh, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành nhãn xứ viển ly bất viển ly, hoặc hành tướng nhãn xứ viển ly bất viển ly, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành nhĩ tử thiết thân ý xứ viển ly bất viển ly, hoặc hành tướng nhĩ tử thiết thân ý xứ viển ly bất viển ly, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành sắc xứ, hoặc hành tướng sắc xứ, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành thanh hương vị xúc pháp xứ, hoặc hành tướng thanh hương vị xúc pháp xứ, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành sắc xứ thường vô thường, hoặc hành tướng sắc xứ thường vô thường, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành thanh hương vị xúc pháp xứ thường vô thường, hoặc hành tướng thanh hương vị xúc pháp xứ thường vô thường, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành sắc xứ lạc khổ, hoặc hành tướng sắc xứ lạc khổ, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành thanh hương vị xúc pháp xứ lạc khổ, hoặc hành tướng thanh hương vị xúc pháp xứ lạc khổ, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành sắc xứ ngã vô ngã, hoặc hành tướng sắc xứ ngã vô ngã, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành thanh hương vị xúc pháp xứ ngã vô ngã, hoặc hành tướng thanh hương vị xúc pháp xứ ngã vô ngã, chẳng phải hành Bát nhã Ba

la mật đa. Hoặc hành sắc xứ tịnh bất tịnh, hoặc hành tướng sắc xứ tịnh bất tịnh, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành thanh hương vị xúc pháp xứ tịnh bất tịnh, hoặc hành tướng thanh hương vị xúc pháp xứ tịnh bất tịnh, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành sắc xứ không bất không, hoặc hành tướng sắc xứ không bất không, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành thanh hương vị xúc pháp xứ không bất không, hoặc hành tướng thanh hương vị xúc pháp xứ không bất không, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành sắc xứ vô tướng hữu tướng, hoặc hành tướng sắc xứ vô tướng hữu tướng, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành thanh hương vị xúc pháp xứ vô tướng hữu tướng, hoặc hành tướng thanh hương vị xúc pháp xứ vô tướng hữu tướng, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành sắc xứ vô nguyện hữu nguyện, hoặc hành tướng sắc xứ vô nguyện hữu nguyện, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành thanh hương vị xúc pháp xứ vô nguyện hữu nguyện, hoặc hành tướng thanh hương vị xúc pháp xứ vô nguyện hữu nguyện, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành sắc xứ tịch tĩnh bất tịch tĩnh, hoặc hành tướng sắc xứ tịch tĩnh bất tịch tĩnh, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành thanh hương vị xúc pháp xứ tịch tĩnh bất tịch tĩnh, hoặc hành tướng thanh hương vị xúc pháp xứ tịch tĩnh bất tịch tĩnh, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành sắc xứ viễn ly bất viễn ly, hoặc hành tướng sắc xứ viễn ly bất viễn ly, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành thanh hương vị xúc pháp xứ viễn ly bất viễn ly, hoặc hành tướng thanh hương vị xúc pháp xứ viễn ly bất viễn ly, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa.

Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, không có phương tiện khéo léo, hành nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ; hoặc hành tướng nhãn giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ thường vô thường; hoặc hành tướng nhãn giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ thường vô thường, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ lạc khổ; hoặc hành tướng nhãn giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ lạc khổ, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ ngã vô ngã; hoặc hành tướng nhãn giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ ngã vô ngã, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ tịnh bất

tịnh; hoặc hành tướng nhãn giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ tịnh bất tịnh, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ không bất không; hoặc hành tướng nhãn giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ không bất không, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ vô tướng hữu tướng; hoặc hành tướng nhãn giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ vô tướng hữu tướng, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ vô nguyện hữu nguyện; hoặc hành tướng nhãn giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ vô nguyện hữu nguyện, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ tịch tĩnh bất tịch tĩnh; hoặc hành tướng nhãn giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ tịch tĩnh bất tịch tĩnh, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ viễn ly bất viễn ly; hoặc hành tướng nhãn giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ viễn ly bất viễn ly, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa.

Hoặc hành nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ; hoặc hành tướng nhĩ giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh các thọ, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ thường vô thường; hoặc hành tướng nhĩ giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh các thọ thường vô thường, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ lạc khổ; hoặc hành tướng nhĩ giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh các thọ lạc khổ, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ ngã vô ngã; hoặc hành tướng nhĩ giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh các thọ ngã vô ngã, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ tịnh bất tịnh; hoặc hành tướng nhĩ giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh các thọ tịnh bất tịnh, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ không bất không; hoặc hành tướng nhĩ giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh các thọ không bất không, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ vô tướng hữu tướng; hoặc hành tướng nhĩ giới cho đến nhĩ xúc làm

duyên sanh các thọ vô tướng hữu tướng, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ vô nguyện hữu nguyện; hoặc hành tướng nhĩ giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh các thọ vô nguyện hữu nguyện, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ tịch tĩnh bất tịch tĩnh; hoặc hành tướng nhĩ giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh các thọ tịch tĩnh bất tịch tĩnh, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ viễn ly bất viễn ly; hoặc hành tướng nhĩ giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh các thọ viễn ly bất viễn ly, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa.

Hoặc hành tử giới, hương giới, tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ; hoặc hành tướng tử giới cho đến tử xúc làm duyên sanh các thọ, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành tử giới, hương giới, tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ thường vô thường; hoặc hành tướng tử giới cho đến tử xúc làm duyên sanh các thọ thường vô thường, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành tử giới, hương giới, tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ lạc khổ; hoặc hành tướng tử giới cho đến tử xúc làm duyên sanh các thọ lạc khổ, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành tử giới, hương giới, tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ ngã vô ngã; hoặc hành tướng tử giới cho đến tử xúc làm duyên sanh các thọ ngã vô ngã, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành tử giới, hương giới, tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ tịnh bất tịnh; hoặc hành tướng tử giới cho đến tử xúc làm duyên sanh các thọ tịnh bất tịnh, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành tử giới, hương giới, tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ không bất không; hoặc hành tướng tử giới cho đến tử xúc làm duyên sanh các thọ không bất không, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành tử giới, hương giới, tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ vô tướng hữu tướng; hoặc hành tướng tử giới cho đến tử xúc làm duyên sanh các thọ vô tướng hữu tướng, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành tử giới, hương giới, tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ vô nguyện hữu nguyện; hoặc hành tướng tử giới cho đến tử xúc làm duyên sanh các thọ vô nguyện hữu nguyện, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành tử giới, hương giới, tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ tịch tĩnh bất tịch tĩnh; hoặc hành tướng tử giới cho đến tử xúc làm duyên sanh các thọ tịch tĩnh bất tịch tĩnh, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành tử giới, hương giới, tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ viễn ly bất viễn ly;

hoặc hành tướng tử giới cho đến tử xúc làm duyên sanh các thọ viễn ly bất viễn ly, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa.

Hoặc hành thiết giới, vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ; hoặc hành tướng thiết giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh các thọ, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành thiết giới, vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ thường vô thường; hoặc hành tướng thiết giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh các thọ thường vô thường, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành thiết giới, vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ lạc khổ; hoặc hành tướng thiết giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh các thọ lạc khổ, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành thiết giới, vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ ngã vô ngã; hoặc hành tướng thiết giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh các thọ ngã vô ngã, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành thiết giới, vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ tịnh bất tịnh; hoặc hành tướng thiết giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh các thọ tịnh bất tịnh, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành thiết giới, vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ không bất không; hoặc hành tướng thiết giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh các thọ không bất không, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành thiết giới, vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ vô tướng hữu tướng; hoặc hành tướng thiết giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh các thọ vô tướng hữu tướng, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành thiết giới, vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ vô nguyện hữu nguyện; hoặc hành tướng thiết giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh các thọ vô nguyện hữu nguyện, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành thiết giới, vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ tịch tĩnh bất tịch tĩnh; hoặc hành tướng thiết giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh các thọ tịch tĩnh bất tịch tĩnh, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành thiết giới, vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ viễn ly bất viễn ly; hoặc hành tướng thiết giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh các thọ viễn ly bất viễn ly, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa.

Hoặc hành thân giới, xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ; hoặc hành tướng thân giới cho đến thân xúc làm duyên sanh các thọ, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành thân giới, xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ thường vô thường; hoặc hành tướng thân giới cho đến thân xúc làm

duyên sanh các thọ thường vô thường, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành thân giới, xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ lạc khổ; hoặc hành tướng thân giới cho đến thân xúc làm duyên sanh các thọ lạc khổ, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành thân giới, xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ ngã vô ngã; hoặc hành tướng thân giới cho đến thân xúc làm duyên sanh các thọ ngã vô ngã, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành thân giới, xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ ngã vô ngã; hoặc hành tướng thân giới cho đến thân xúc làm duyên sanh các thọ ngã vô ngã, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành thân giới, xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ tịnh bất tịnh; hoặc hành tướng thân giới cho đến thân xúc làm duyên sanh các thọ tịnh bất tịnh, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành thân giới, xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ không bất không; hoặc hành tướng thân giới cho đến thân xúc làm duyên sanh các thọ không bất không, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành thân giới, xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ vô tướng hữu tướng; hoặc hành tướng thân giới cho đến thân xúc làm duyên sanh các thọ vô tướng hữu tướng, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành thân giới, xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ vô nguyên hữu nguyên; hoặc hành tướng thân giới cho đến thân xúc làm duyên sanh các thọ vô nguyên hữu nguyên, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành thân giới, xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ tịch tĩnh bất tịch tĩnh; hoặc hành tướng thân giới cho đến thân xúc làm duyên sanh các thọ tịch tĩnh bất tịch tĩnh, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành thân giới, xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ viễn ly bất viễn ly; hoặc hành tướng thân giới cho đến thân xúc làm duyên sanh các thọ viễn ly bất viễn ly, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa.

Hoặc hành ý giới, pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ; hoặc hành tướng ý giới cho đến ý xúc làm duyên sanh các thọ, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành ý giới, pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ thường vô thường; hoặc hành tướng ý giới cho đến ý xúc làm duyên sanh các thọ thường vô thường, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành ý giới, pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ lạc khổ; hoặc hành tướng ý giới cho đến ý xúc làm duyên sanh các thọ lạc khổ, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành ý giới, pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ thường vô thường, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa.

sanh ra các thọ ngã vô ngã; hoặc hành tướng ý giới cho đến ý xúc làm duyên sanh các thọ ngã vô ngã, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành ý giới, pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ tịnh bất tịnh; hoặc hành tướng ý giới cho đến ý xúc làm duyên sanh các thọ tịnh bất tịnh, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành ý giới, pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không bất không; hoặc hành tướng ý giới cho đến ý xúc làm duyên sanh các thọ không bất không, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành ý giới, pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ vô tướng hữu tướng; hoặc hành tướng ý giới cho đến ý xúc làm duyên sanh các thọ vô tướng hữu tướng, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành ý giới, pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ vô nguyện hữu nguyện; hoặc hành tướng ý giới cho đến ý xúc làm duyên sanh các thọ vô nguyện hữu nguyện, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành ý giới, pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ tịch tĩnh bất tịch tĩnh; hoặc hành tướng ý giới cho đến ý xúc làm duyên sanh các thọ tịch tĩnh bất tịch tĩnh, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành ý giới, pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ viễn ly bất viễn ly; hoặc hành tướng ý giới cho đến ý xúc làm duyên sanh các thọ viễn ly bất viễn ly, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa.

Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, không có phương tiện khéo léo, hoặc hành địa giới, hoặc hành tướng địa giới, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành thủy hỏa phong không thức giới, hoặc hành tướng thủy hỏa phong không thức giới, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành địa giới thường vô thường, hoặc hành tướng địa giới thường vô thường, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành thủy hỏa phong không thức giới thường vô thường, hoặc hành tướng thủy hỏa phong không thức giới thường vô thường, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành địa giới lạc khổ, hoặc hành tướng địa giới lạc khổ, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành thủy hỏa phong không thức giới lạc khổ, hoặc hành tướng thủy hỏa phong không thức giới lạc khổ, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành địa giới ngã vô ngã, hoặc hành tướng địa giới ngã vô ngã, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành thủy hỏa phong không thức giới ngã vô ngã, hoặc hành tướng thủy hỏa phong không thức giới ngã vô ngã, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành địa giới tịnh bất tịnh, hoặc hành tướng địa giới tịnh bất tịnh, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành thủy hỏa phong không thức giới tịnh bất tịnh, hoặc hành tướng thủy hỏa phong không thức giới tịnh bất tịnh, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành địa giới

không bắt không, hoặc hành tướng địa giới không bắt không, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành thủy hỏa phong không thức giới không bắt không, hoặc hành tướng thủy hỏa phong không thức giới không bắt không, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành địa giới vô tướng hữu tướng, hoặc hành tướng địa giới vô tướng hữu tướng, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành thủy hỏa phong không thức giới vô tướng hữu tướng, hoặc hành tướng thủy hỏa phong không thức giới vô tướng hữu tướng, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành địa giới vô nguyện hữu nguyện, hoặc hành tướng địa giới vô nguyện hữu nguyện, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành thủy hỏa phong không thức giới vô nguyện hữu nguyện, hoặc hành tướng thủy hỏa phong không thức giới vô nguyện hữu nguyện, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành địa giới tịch tĩnh bất tịch tĩnh, hoặc hành tướng địa giới tịch tĩnh bất tịch tĩnh, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành thủy hỏa phong không thức giới tịch tĩnh bất tịch tĩnh, hoặc hành tướng thủy hỏa phong không thức giới tịch tĩnh bất tịch tĩnh, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành địa giới viễn ly bất viễn ly, hoặc hành tướng địa giới viễn ly bất viễn ly, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành thủy hỏa phong không thức giới viễn ly bất viễn ly, hoặc hành tướng thủy hỏa phong không thức giới viễn ly bất viễn ly, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa.

--- o0o ---

QUYỀN THỨ 39

Hội Thứ Nhất

Phẩm

BÁT NHÃ HÀNH TƯỚNG

Thứ 10 - 2

Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, không có phương tiện khéo léo, hoặc hành khổ thánh đế, hoặc hành tướng khổ thánh đế, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành tập diệt đạo thánh đế, hoặc hành tướng tập diệt đạo thánh đế, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành khổ thánh đế thường vô thường, hoặc hành tướng khổ thánh đế thường vô thường, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa.

Hoặc hành tập diệt đạo thánh đế thường vô thường, hoặc hành tướng tập diệt đạo thánh đế thường vô thường, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành khổ thánh đế lạc khổ, hoặc hành tướng khổ thánh đế lạc khổ, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành tập diệt đạo thánh đế lạc khổ, hoặc hành tướng tập diệt đạo thánh đế lạc khổ, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành khổ thánh đế ngã vô ngã, hoặc hành tướng khổ thánh đế ngã vô ngã, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành tập diệt đạo thánh đế ngã vô ngã, hoặc hành tướng tập diệt đạo thánh đế ngã vô ngã, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành khổ thánh đế tịnh bất tịnh, hoặc hành tướng khổ thánh đế tịnh bất tịnh, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành tập diệt đạo thánh đế tịnh bất tịnh, hoặc hành tướng tập diệt đạo thánh đế tịnh bất tịnh, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành khổ thánh đế không bất không, hoặc hành tướng khổ thánh đế không bất không, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành tập diệt đạo thánh đế không bất không, hoặc hành tướng tập diệt đạo thánh đế không bất không, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành khổ thánh đế vô tướng hữu tướng, hoặc hành tướng khổ thánh đế vô tướng hữu tướng, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành tập diệt đạo thánh đế vô tướng hữu tướng, hoặc hành tướng tập diệt đạo thánh đế vô tướng hữu tướng, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành khổ thánh đế vô nguyện hữu nguyện, hoặc hành tướng khổ thánh đế vô nguyện hữu nguyện, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành tập diệt đạo thánh đế vô nguyện hữu nguyện, hoặc hành tướng tập diệt đạo thánh đế vô nguyện hữu nguyện, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành khổ thánh đế tịch tĩnh bất tịch tĩnh, hoặc hành tướng khổ thánh đế tịch tĩnh bất tịch tĩnh, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành tập diệt đạo thánh đế tịch tĩnh bất tịch tĩnh, hoặc hành tướng tập diệt đạo thánh đế tịch tĩnh bất tịch tĩnh, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành khổ thánh đế viễn ly bất viễn ly, hoặc hành tướng khổ thánh đế viễn ly bất viễn ly, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành tập diệt đạo thánh đế viễn ly bất viễn ly, hoặc hành tướng tập diệt đạo thánh đế viễn ly bất viễn ly, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa.

Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, không có phương tiện khéo léo, hoặc hành vô minh, hoặc hành tướng vô minh, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não; hoặc hành tướng hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành vô minh thường vô thường, hoặc hành tướng vô minh thường vô thường, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật

đa. Hoặc hành hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não thường vô thường; hoặc hành tướng hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não thường vô thường, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành vô minh lạc khổ, hoặc hành tướng vô minh lạc khổ, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não lạc khổ; hoặc hành tướng hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não lạc khổ, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành vô minh ngã vô ngã, hoặc hành tướng vô minh ngã vô ngã, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não ngã vô ngã; hoặc hành tướng hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não ngã vô ngã, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành vô minh tịnh bất tịnh, hoặc hành tướng vô minh tịnh bất tịnh, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não tịnh bất tịnh; hoặc hành tướng hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não tịnh bất tịnh, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành vô minh không bất không, hoặc hành tướng vô minh không bất không, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não không bất không; hoặc hành tướng hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não không bất không, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành vô minh vô tướng hữu tướng, hoặc hành tướng vô minh vô tướng hữu tướng, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não vô tướng hữu tướng; hoặc hành tướng hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não vô tướng hữu tướng, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành vô minh vô nguyện hữu nguyện, hoặc hành tướng vô minh vô nguyện hữu nguyện, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não vô nguyện hữu nguyện; hoặc hành tướng hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não vô nguyện hữu nguyện, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành vô minh tịch tĩnh bất tịch tĩnh, hoặc hành tướng vô minh tịch tĩnh bất tịch tĩnh, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não tịch tĩnh bất tịch tĩnh; hoặc hành tướng hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não tịch tĩnh bất tịch tĩnh, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành vô minh viễn ly bất viễn ly, hoặc hành tướng vô minh viễn ly bất viễn ly, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não viễn ly bất viễn ly; hoặc hành tướng hành cho đến lão

tử sâu thán khổ ưu não viễn ly bất viễn ly, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa.

Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, không có phương tiện khéo léo, hoặc hành bốn tĩnh lự, hoặc hành tướng bốn tĩnh lự, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành bốn vô lượng, bốn vô sắc định; hoặc hành tướng bốn vô lượng, bốn vô sắc định, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành bốn tĩnh lự thường vô thường, hoặc hành tướng bốn tĩnh lự thường vô thường, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành bốn vô lượng, bốn vô sắc định thường vô thường; hoặc hành tướng bốn vô lượng, bốn vô sắc định thường vô thường, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành bốn tĩnh lự lạc khổ, hoặc hành tướng bốn tĩnh lự lạc khổ, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành bốn vô lượng, bốn vô sắc định lạc khổ; hoặc hành tướng bốn vô lượng, bốn vô sắc định lạc khổ, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành bốn tĩnh lự ngã vô ngã, hoặc hành tướng bốn tĩnh lự ngã vô ngã, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành bốn vô lượng, bốn vô sắc định ngã vô ngã; hoặc hành tướng bốn vô lượng, bốn vô sắc định ngã vô ngã, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành bốn tĩnh lự tịnh bất tịnh, hoặc hành tướng bốn tĩnh lự tịnh bất tịnh, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành bốn vô lượng, bốn vô sắc định tịnh bất tịnh; hoặc hành tướng bốn vô lượng, bốn vô sắc định tịnh bất tịnh, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành bốn tĩnh lự không bất không, hoặc hành tướng bốn tĩnh lự không bất không, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành bốn vô lượng, bốn vô sắc định không bất không; hoặc hành tướng bốn vô lượng, bốn vô sắc định không bất không, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành bốn tĩnh lự vô tướng hữu tướng, hoặc hành tướng bốn tĩnh lự vô tướng hữu tướng, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành bốn vô lượng, bốn vô sắc định vô tướng hữu tướng; hoặc hành tướng bốn vô lượng, bốn vô sắc định vô tướng hữu tướng, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành bốn tĩnh lự vô nguyện hữu nguyện, hoặc hành tướng bốn tĩnh lự vô nguyện hữu nguyện, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành bốn vô lượng, bốn vô sắc định vô nguyện hữu nguyện; hoặc hành tướng bốn vô lượng, bốn vô sắc định vô nguyện hữu nguyện, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành bốn tĩnh lự tịch tĩnh bất tịch tĩnh, hoặc hành tướng bốn tĩnh lự tịch tĩnh bất tịch tĩnh, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành bốn vô lượng, bốn vô sắc định tịch tĩnh bất tịch tĩnh; hoặc hành tướng bốn vô lượng, bốn vô sắc định tịch tĩnh bất tịch tĩnh, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành bốn tĩnh lự viễn ly bất viễn ly, hoặc hành tướng bốn tĩnh lự viễn ly bất viễn ly, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc

hành bốn vô lượng, bốn vô sắc định viên ly bất viên ly; hoặc hành tướng bốn vô lượng, bốn vô sắc định viên ly bất viên ly, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đà.

Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đà, không có phương tiện khéo léo, hoặc hành bốn niệm trụ, hoặc hành tướng bốn niệm trụ, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đà. Hoặc hành bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi; hoặc hành tướng bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đà. Hoặc hành bốn niệm trụ thường vô thường, hoặc hành tướng bốn niệm trụ thường vô thường, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đà. Hoặc hành bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi thường vô thường; hoặc hành tướng bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi thường vô thường, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đà. Hoặc hành bốn niệm trụ lạc khổ, hoặc hành tướng bốn niệm trụ lạc khổ, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đà. Hoặc hành bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi lạc khổ; hoặc hành tướng bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi lạc khổ, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đà. Hoặc hành bốn niệm trụ ngã vô ngã, hoặc hành tướng bốn niệm trụ ngã vô ngã, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đà. Hoặc hành bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi ngã vô ngã; hoặc hành tướng bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi ngã vô ngã, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đà. Hoặc hành bốn niệm trụ tịnh bất tịnh, hoặc hành tướng bốn niệm trụ tịnh bất tịnh, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đà. Hoặc hành bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi tịnh bất tịnh; hoặc hành tướng bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi tịnh bất tịnh, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đà. Hoặc hành bốn niệm trụ không bất không, hoặc hành tướng bốn niệm trụ không bất không, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đà. Hoặc hành bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi không bất không; hoặc hành tướng bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi không bất không, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đà. Hoặc hành bốn niệm trụ vô tướng hữu tướng, hoặc hành tướng bốn niệm trụ vô tướng hữu tướng, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đà. Hoặc hành bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi vô tướng hữu tướng; hoặc hành tướng bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi vô tướng hữu tướng, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đà. Hoặc hành bốn niệm trụ vô nguyện hữu nguyện, hoặc hành tướng bốn niệm trụ vô nguyện hữu nguyện, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đà. Hoặc

hành bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi vô nguyên hữu nguyên; hoặc hành tướng bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi vô nguyên hữu nguyên, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành bốn niệm trụ tịch tĩnh bất tịch tĩnh, hoặc hành tướng bốn niệm trụ tịch tĩnh bất tịch tĩnh, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi tịch tĩnh bất tịch tĩnh; hoặc hành tướng bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi tịch tĩnh bất tịch tĩnh, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành bốn niệm trụ viển ly bất viển ly, hoặc hành tướng bốn niệm trụ viển ly bất viển ly, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi viển ly bất viển ly; hoặc hành tướng bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi viển ly bất viển ly, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa.

Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, không có phương tiện khéo léo, hoặc hành bố thí Ba la mật đa, hoặc hành tướng bố thí Ba la mật đa, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa, hoặc hành tướng tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành bố thí Ba la mật đa thường vô thường, hoặc hành tướng bố thí Ba la mật đa thường vô thường, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa thường vô thường, hoặc hành tướng tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa thường vô thường, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành bố thí Ba la mật đa lạc khổ, hoặc hành tướng bố thí Ba la mật đa lạc khổ, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa lạc khổ, hoặc hành tướng tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa lạc khổ, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành bố thí Ba la mật đa ngã vô ngã, hoặc hành tướng bố thí Ba la mật đa ngã vô ngã, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa ngã vô ngã, hoặc hành tướng tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa ngã vô ngã, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành bố thí Ba la mật đa tịnh bất tịnh, hoặc hành tướng bố thí Ba la mật đa tịnh bất tịnh, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa tịnh bất tịnh, hoặc hành tướng tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa tịnh bất tịnh, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành bố thí Ba la mật đa không bất không, hoặc hành tướng bố thí Ba la mật đa không bất không, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa.

Hoặc hành tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa không bất không, hoặc hành tướng tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa không bất không, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành bố thí Ba la mật đa vô tướng hữu tướng, hoặc hành tướng bố thí Ba la mật đa vô tướng hữu tướng, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa vô tướng hữu tướng, hoặc hành tướng tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa vô tướng hữu tướng, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành bố thí Ba la mật đa vô nguyện hữu nguyện, hoặc hành tướng bố thí Ba la mật đa vô nguyện hữu nguyện, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa vô nguyện hữu nguyện, hoặc hành tướng tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa vô nguyện hữu nguyện, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành bố thí Ba la mật đa tịch tĩnh bất tịch tĩnh, hoặc hành tướng bố thí Ba la mật đa tịch tĩnh bất tịch tĩnh, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa tịch tĩnh bất tịch tĩnh, hoặc hành tướng tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa tịch tĩnh bất tịch tĩnh, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành bố thí Ba la mật đa viển ly bất viển ly, hoặc hành tướng bố thí Ba la mật đa viển ly bất viển ly, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa viển ly bất viển ly, hoặc hành tướng tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa viển ly bất viển ly, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa.

Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, không có phương tiện khéo léo, hoặc hành năm nhãn, hoặc hành tướng năm nhãn, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành sáu thần thông, hoặc hành tướng sáu thần thông, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành năm nhãn thường vô thường, hoặc hành tướng năm nhãn thường vô thường, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành sáu thần thông thường vô thường, hoặc hành tướng sáu thần thông thường vô thường, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành năm nhãn lạc khổ, hoặc hành tướng năm nhãn lạc khổ, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành sáu thần thông lạc khổ, hoặc hành tướng sáu thần thông lạc khổ, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành năm nhãn ngã vô ngã, hoặc hành tướng năm nhãn ngã vô ngã, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành sáu thần thông ngã vô ngã, hoặc hành tướng sáu thần thông ngã vô ngã, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành năm nhãn tịnh bất tịnh, hoặc hành tướng năm nhãn tịnh bất tịnh, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành sáu thần thông tịnh bất tịnh, hoặc hành tướng sáu thần thông tịnh bất tịnh, hoặc hành tướng sáu thần thông

tĩnh bất tịnh, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành năm nhãn không bất không, hoặc hành tướng năm nhãn không bất không, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành sáu thần thông không bất không, hoặc hành tướng sáu thần thông không bất không, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành năm nhãn vô tướng hữu tướng, hoặc hành tướng năm nhãn vô tướng hữu tướng, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành sáu thần thông vô tướng hữu tướng, hoặc hành tướng sáu thần thông vô tướng hữu tướng, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành năm nhãn vô nguyện hữu nguyện, hoặc hành tướng năm nhãn vô nguyện hữu nguyện, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành sáu thần thông vô nguyện hữu nguyện, hoặc hành tướng sáu thần thông vô nguyện hữu nguyện, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành năm nhãn tịch tĩnh bất tịch tĩnh, hoặc hành tướng năm nhãn tịch tĩnh bất tịch tĩnh, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành sáu thần thông tịch tĩnh bất tịch tĩnh, hoặc hành tướng sáu thần thông tịch tĩnh bất tịch tĩnh, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành năm nhãn viễn ly bất viễn ly, hoặc hành tướng năm nhãn viễn ly bất viễn ly, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành sáu thần thông viễn ly bất viễn ly, hoặc hành tướng sáu thần thông viễn ly bất viễn ly, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa.

Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, không có phương tiện khéo léo, hoặc hành Phật mười lực, hoặc hành tướng Phật mười lực, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí; hoặc hành tướng bốn vô sở úy cho đến nhất thiết tướng trí, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành Phật mười lực thường vô thường, hoặc hành tướng Phật mười lực thường vô thường, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí thường vô thường; hoặc hành tướng bốn vô sở úy cho đến nhất thiết tướng trí thường vô thường, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành Phật mười lực thường vô thường, hoặc hành tướng Phật mười lực thường vô thường, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí thường vô thường; hoặc hành tướng bốn vô sở úy cho đến nhất thiết tướng trí thường vô thường, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành Phật mười lực lạc khổ, hoặc hành tướng Phật mười lực lạc khổ, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng,

nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí lạc khổ; hoặc hành tướng bốn vô sở úy cho đến nhất thiết tướng trí lạc khổ, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành Phật mười lực ngã vô ngã, hoặc hành tướng Phật mười lực ngã vô ngã, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí ngã vô ngã; hoặc hành tướng bốn vô sở úy cho đến nhất thiết tướng trí ngã vô ngã, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành Phật mười lực tịnh bất tịnh, hoặc hành tướng Phật mười lực tịnh bất tịnh, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí tịnh bất tịnh; hoặc hành tướng bốn vô sở úy cho đến nhất thiết tướng trí tịnh bất tịnh, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành Phật mười lực không bất không, hoặc hành tướng Phật mười lực không bất không, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí không bất không; hoặc hành tướng bốn vô sở úy cho đến nhất thiết tướng trí không bất không, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành Phật mười lực vô tướng hữu tướng, hoặc hành tướng Phật mười lực vô tướng hữu tướng, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí vô tướng hữu tướng; hoặc hành tướng bốn vô sở úy cho đến nhất thiết tướng trí vô tướng hữu tướng, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành Phật mười lực vô nguyện hữu nguyện, hoặc hành tướng Phật mười lực vô nguyện hữu nguyện, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí vô nguyện hữu nguyện; hoặc hành tướng bốn vô sở úy cho đến nhất thiết tướng trí vô nguyện hữu nguyện, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành Phật mười lực tịch tĩnh bất tịch tĩnh, hoặc hành tướng Phật mười lực tịch tĩnh bất tịch tĩnh, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí tịch tĩnh bất tịch tĩnh; hoặc hành tướng bốn vô sở úy cho đến nhất thiết tướng trí tịch tĩnh bất tịch tĩnh, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành Phật mười lực viễn ly bất viễn ly, hoặc hành tướng Phật mười lực viễn ly bất viễn ly, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc hành bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết

tướng trí viễn ly bất viễn ly; hoặc hành tướng bốn vô sở úy cho đến nhất thiết tướng trí viễn ly bất viễn ly, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa.

Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, không có phương tiện khéo léo, hoặc tác lên nghĩ này: Ta hành Bát nhã Ba la mật đa, có được bao nhiêu hành tướng đầy, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc tác lên nghĩ này: Ta là Bồ tát Ma ha tát, có được bao nhiêu hành tướng đầy, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc tác lên nghĩ này: Kia hành Bát nhã Ba la mật đa, có được bao nhiêu hành tướng đầy, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc tác lên nghĩ này: Kia là Bồ tát Ma ha tát, có được bao nhiêu hành tướng đầy, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Hoặc tác lên nghĩ này: Tu hành Bát nhã Ba la mật đa như thế, vì tu hành Bát nhã Ba la mật đa, có được bao nhiêu hành tướng đầy, chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ tát Ma ha tát lên những bao nghĩ như thế thấy mà tu hành Bát nhã Ba la mật đa, phải biết đầy gọi tên: Vô phương tiện thiện xảo tu hành Bát nhã Ba la mật đa Bồ tát Ma ha tát.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện bảo Xá Lợi Tử rằng: Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa không có phương tiện khéo léo, hoặc đối sắc trụ tướng thắng giải, bèn nơi sắc tác tên gia hạnh. Hoặc đối thọ tướng hành thức tác lên gia hạnh. Do vì gia hạnh, nên chẳng năng giải thoát được sanh lão bệnh tử và khổ đời sau.

Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa không có phương tiện khéo léo, hoặc đối nhãn xứ trụ tướng thắng giải, bèn nơi nhãn xứ tác lên gia hạnh. Hoặc đối nhĩ tỷ thiết thân ý xứ trụ tướng thắng giải, bèn nơi nhĩ tỷ thiết thân ý xứ tác lên gia hạnh. Do vì gia hạnh, nên chẳng năng giải thoát được sanh lão bệnh tử và khổ đời sau.

Hoặc đối sắc trụ xứ tướng thắng giải, bèn nơi sắc xứ tác tên gia hạnh. Hoặc đối thanh hương vị xúc pháp xứ trụ tướng thắng giải, bèn nơi thanh hương vị xúc pháp xứ tác lên gia hạnh. Do vì gia hạnh, nên chẳng năng giải thoát được sanh lão bệnh tử và khổ đời sau.

Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa không có phương tiện khéo léo, hoặc đối nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ trụ tướng thắng giải, bèn nơi nhãn giới cho đến nhãn xúc tác lên gia hạnh. Do vì gia hạnh, nên chẳng năng giải thoát được sanh lão bệnh tử và khổ đời sau.

Hoặc đối nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ trụ tướng thắng giải, bèn nơi nhĩ giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ tác lên gia hạnh. Do vì gia hạnh, nên chẳng năng giải thoát được sanh lão bệnh tử và khổ đời sau.

Hoặc đối tỷ giới, hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ trụ tướng thắng giải, bèn nơi tỷ giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ tác lên gia hạnh. Do vì gia hạnh, nên chẳng năng giải thoát được sanh lão bệnh tử và khổ đời sau.

Hoặc đối thiết giới, vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ trụ tướng thắng giải, bèn nơi thiết giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ tác lên gia hạnh. Do vì gia hạnh, nên chẳng năng giải thoát được sanh lão bệnh tử và khổ đời sau.

Hoặc đối thân giới, xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ trụ tướng thắng giải, bèn nơi thân giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ tác lên gia hạnh. Do vì gia hạnh, nên chẳng năng giải thoát được sanh lão bệnh tử và khổ đời sau.

Hoặc đối ý giới, pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ trụ tướng thắng giải, bèn nơi ý giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ tác lên gia hạnh. Do vì gia hạnh, nên chẳng năng giải thoát được sanh lão bệnh tử và khổ đời sau.

Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa không có phương tiện khéo léo, hoặc đối địa giới trụ tướng thắng giải, bèn nơi địa giới tác lên gia hạnh. Hoặc đối thủy hỏa phong không thức giới trụ tướng thắng giải, bèn nơi thủy hỏa phong không thức giới tác lên gia hạnh. Do vì gia hạnh, nên chẳng năng giải thoát được sanh lão bệnh tử và khổ đời sau.

Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa không có phương tiện khéo léo, hoặc đối khổ thánh đế trụ tướng thắng giải, bèn nơi khổ thánh đế tác lên gia hạnh. Hoặc đối tập diệt đạo thánh đế trụ tướng thắng giải, bèn nơi tập diệt đạo thánh đế tác lên gia hạnh. Do vì gia hạnh, nên chẳng năng giải thoát được sanh lão bệnh tử và khổ đời sau.

Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa không có phương tiện khéo léo, hoặc đối vô minh trụ tướng thắng giải, bèn nơi vô minh tác lên gia hạnh. Hoặc đối hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não trụ tướng thắng giải, bèn nơi hành cho đến lão tử

sầu than khổ ưu não tác lên gia hạnh. Do vì gia hạnh, nên chẳng năng giải thoát được sanh lão bệnh tử và khổ đời sau.

Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa không có phương tiện khéo léo, hoặc đối bốn tĩnh lự trụ tướng thắng giải, bèn nơi bốn tĩnh lự tác lên gia hạnh. Hoặc đối bốn vô lượng, bốn vô sắc định trụ tướng thắng giải, bèn nơi bốn vô lượng, bốn vô sắc định tác lên gia hạnh. Do vì gia hạnh, nên chẳng năng giải thoát được sanh lão bệnh tử và khổ đời sau.

Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa không có phương tiện khéo léo, hoặc đối bốn niệm trụ trụ tướng thắng giải, bèn nơi bốn niệm trụ tác lên gia hạnh. Hoặc đối bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi trụ tướng thắng giải, bèn nơi bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi tác lên gia hạnh. Do vì gia hạnh, nên chẳng năng giải thoát được sanh lão bệnh tử và khổ đời sau.

Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa không có phương tiện khéo léo, hoặc đối bố thí Ba la mật đa trụ tướng thắng giải, bèn nơi bố thí Ba la mật đa tác lên gia hạnh. Hoặc đối tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa trụ tướng thắng giải, bèn nơi tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đa tác lên gia hạnh. Do vì gia hạnh, nên chẳng năng giải thoát được sanh lão bệnh tử và khổ đời sau.

Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa không có phương tiện khéo léo, hoặc đối năm nhãn trụ tướng thắng giải, bèn nơi năm nhãn tác lên gia hạnh. Hoặc đối sáu thần thông trụ tướng thắng giải, bèn nơi sáu thần thông tác lên gia hạnh. Do vì gia hạnh, nên chẳng năng giải thoát được sanh lão bệnh tử và khổ đời sau.

Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa không có phương tiện khéo léo, hoặc đối Phật mười lực trụ tướng thắng giải, bèn nơi Phật mười lực tác lên gia hạnh. Hoặc đối bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí trụ tướng thắng giải, bèn nơi bốn vô sở úy cho đến nhất thiết tướng trí tác lên gia hạnh. Do vì gia hạnh, nên chẳng năng giải thoát được sanh lão bệnh tử và khổ đời sau.

Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa không có phương tiện khéo léo, hoặc đối Thanh văn và đối pháp kia trụ tướng thắng giải, bèn nơi Thanh văn và đối pháp kia tác lên gia hạnh. Hoặc đối Độc giác, Bồ tát,

Như Lai và đối pháp kia trụ tướng thắng giải, bèn nơi Độc giác, Bồ tát, Như Lai và nơi pháp kia tác lên gia hạnh. Do vì gia hạnh, nên chẳng năng giải thoát được sanh lão bệnh tử và khổ đời sau.

Xá Lợi tử! Bồ tát Ma ha tát như thế vẫn chẳng chứng được bực Thanh văn, Độc giác vào Niết bàn. Nếu được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề quyết không có lẽ ấy. Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát tác lên những bao như thế thấy mà tu hành Bát nhã Ba la mật đa, phải biết đầy gọi tên: Vô thượng tiện thiện xảo tu hành Bát nhã Ba la mật đa Bồ tát Ma ha tát!

Khi ấy! Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Làm sao biết được các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa có phương tiện khéo léo? Thiện Hiện đáp: Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa có phương tiện khéo léo chẳng hành sắc, chẳng hành tướng sắc là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành thọ tướng hành thức, chẳng hành tướng thọ tướng hành thức là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành sắc thường vô thường, chẳng hành tướng sắc thường vô thường là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành thọ tướng hành thức thường vô thường, chẳng hành tướng thọ tướng hành thức thường vô thường là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành sắc lạc khổ, chẳng hành tướng sắc lạc khổ là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành thọ tướng hành thức lạc khổ, chẳng hành tướng thọ tướng hành thức lạc khổ là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành sắc ngã vô ngã, chẳng hành tướng sắc ngã vô ngã là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành thọ tướng hành thức ngã vô ngã, chẳng hành tướng thọ tướng hành thức ngã vô ngã là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành sắc tịnh bất tịnh, chẳng hành tướng sắc tịnh bất tịnh là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành thọ tướng hành thức tịnh bất tịnh, chẳng hành tướng thọ tướng hành thức tịnh bất tịnh là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành sắc không bất không, chẳng hành tướng sắc không bất không là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành thọ tướng hành thức không bất không, chẳng hành tướng thọ tướng hành thức không bất không là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành sắc vô tướng hữu tướng, chẳng hành tướng sắc vô tướng hữu tướng là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành thọ tướng hành thức vô tướng hữu tướng, chẳng hành tướng thọ tướng hành thức vô tướng hữu tướng là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành sắc vô nguyện hữu nguyện, chẳng hành tướng sắc vô nguyện hữu nguyện là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành thọ tướng hành thức vô nguyện hữu nguyện, chẳng hành tướng thọ tướng hành thức vô nguyện hữu nguyện là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành sắc tịch tĩnh bất tịch

tĩnh, chẳng hành tướng sắc tịch tĩnh bất tịch tĩnh là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành thọ tướng hành thức tịch tĩnh bất tịch tĩnh, chẳng hành tướng thọ tướng hành thức tịch tĩnh bất tịch tĩnh là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành sắc viển ly bất viển ly, chẳng hành tướng sắc viển ly bất viển ly là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành thọ tướng hành thức viển ly bất viển ly, chẳng hành tướng thọ tướng hành thức viển ly bất viển ly là hành Bát nhã Ba la mật đa. Xá Lợi tử! Phải biết đây là Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa có phương tiện khéo léo. Vì sao thế? Xá Lợi Tử! Sắc, sắc tánh không. Thọ tướng hành thức, thọ tướng hành thức tánh không. Xá Lợi Tử! Sắc này chẳng phải sắc không, sắc không này chẳng phải sắc. Vì sắc chẳng rời không, không chẳng rời sắc. Sắc tức là không, không tức là sắc. Thọ tướng hành thức cũng lại như vậy!

Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa có phương tiện khéo léo, chẳng hành nhãn xứ, chẳng hành tướng nhãn xứ là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành nhĩ tỷ thiết thân ý xứ, chẳng hành tướng nhĩ tỷ thiết thân ý xứ là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành nhãn xứ thường vô thường, chẳng hành tướng nhãn xứ thường vô thường là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành nhĩ tỷ thiết thân ý xứ thường vô thường, chẳng hành tướng nhĩ tỷ thiết thân ý xứ thường vô thường là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành nhãn xứ lạc khổ, chẳng hành tướng nhãn xứ lạc khổ là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành nhĩ tỷ thiết thân ý xứ lạc khổ, chẳng hành tướng nhĩ tỷ thiết thân ý xứ lạc khổ là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành nhãn xứ lạc khổ, chẳng hành tướng nhãn xứ lạc khổ là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành nhĩ tỷ thiết thân ý xứ lạc khổ, chẳng hành tướng nhĩ tỷ thiết thân ý xứ lạc khổ là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành nhãn xứ ngã vô ngã, chẳng hành tướng nhãn xứ ngã vô ngã là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành nhĩ tỷ thiết thân ý xứ ngã vô ngã, chẳng hành tướng nhĩ tỷ thiết thân ý xứ ngã vô ngã là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành nhãn xứ tịnh bất tịnh, chẳng hành tướng nhãn xứ tịnh bất tịnh là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành nhĩ tỷ thiết thân ý xứ tịnh bất tịnh, chẳng hành tướng nhĩ tỷ thiết thân ý xứ tịnh bất tịnh là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành nhãn xứ không bất không, chẳng hành tướng nhãn xứ không bất không là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành nhĩ tỷ thiết thân ý xứ không bất không, chẳng hành tướng nhĩ tỷ thiết thân ý xứ không bất không là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành nhãn xứ vô tướng hữu tướng, chẳng hành tướng nhãn xứ vô tướng hữu tướng là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành nhĩ tỷ thiết thân ý xứ vô tướng hữu tướng, chẳng hành tướng nhĩ tỷ thiết thân ý xứ vô tướng hữu tướng là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành nhãn xứ vô nguyện hữu nguyện, chẳng hành tướng nhãn xứ vô

nguyện hữu nguyện là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành nhĩ tử thiết thân ý xứ vô nguyện hữu nguyện, chẳng hành tướng nhĩ tử thiết thân ý xứ vô nguyện hữu nguyện là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành nhãn xứ tịch tĩnh bất tịch tĩnh, chẳng hành tướng nhãn xứ tịch tĩnh bất tịch tĩnh là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành nhĩ tử thiết thân ý xứ tịch tĩnh bất tịch tĩnh, chẳng hành tướng nhĩ tử thiết thân ý xứ tịch tĩnh bất tịch tĩnh là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành nhãn xứ viễn ly bất viễn ly, chẳng hành tướng nhãn xứ viễn ly bất viễn ly là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành nhĩ tử thiết thân ý xứ viễn ly bất viễn ly, chẳng hành tướng nhĩ tử thiết thân ý xứ viễn ly bất viễn ly là hành Bát nhã Ba la mật đa. Xá Lợi Tử! Phải biết đây là Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa có phương tiện khéo léo. Vì sao thế? Xá Lợi Tử! Nhãn xứ, nhãn xứ tánh không. Nhĩ tử thiết thân ý xứ, nhĩ tử thiết thân ý xứ tánh không. Xá Lợi Tử! Nhãn xứ này chẳng phải nhãn xứ không, nhãn xứ không này chẳng phải nhãn xứ. Vì nhãn xứ chẳng rời không, không chẳng rời nhãn xứ. Nhãn xứ tức là không, không tức là nhãn xứ. Nhĩ tử thiết thân ý xứ cũng lại như vậy!

Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa có phương tiện khéo léo, chẳng hành sắc xứ, chẳng hành tướng sắc xứ là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành thanh hương vị xúc pháp xứ, chẳng hành tướng thanh hương vị xúc pháp xứ là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành sắc xứ thường vô thường, chẳng hành tướng sắc xứ thường vô thường là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành thanh hương vị xúc pháp xứ thường vô thường, chẳng hành tướng thanh hương vị xúc pháp xứ thường vô thường là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành sắc xứ lạc khổ, chẳng hành tướng sắc xứ lạc khổ là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành thanh hương vị xúc pháp xứ lạc khổ, chẳng hành tướng thanh hương vị xúc pháp xứ lạc khổ là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành sắc xứ ngã vô ngã, chẳng hành tướng sắc xứ ngã vô ngã là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành thanh hương vị xúc pháp xứ ngã vô ngã, chẳng hành tướng thanh hương vị xúc pháp xứ ngã vô ngã là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành sắc xứ tịnh bất tịnh, chẳng hành tướng sắc xứ tịnh bất tịnh là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành thanh hương vị xúc pháp xứ tịnh bất tịnh, chẳng hành tướng thanh hương vị xúc pháp xứ tịnh bất tịnh là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành sắc xứ không bất không, chẳng hành tướng sắc xứ không bất không là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành thanh hương vị xúc pháp xứ không bất không, chẳng hành tướng thanh hương vị xúc pháp xứ không bất không là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành sắc xứ vô tướng hữu tướng, chẳng hành tướng sắc xứ vô tướng hữu tướng là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành thanh hương vị xúc pháp xứ vô tướng hữu

tướng, chẳng hành tướng thanh hương vị xúc pháp xứ vô tướng hữu tướng là hành Bát nhã Ba la mật đà. Chẳng hành sắc xứ vô nguyện hữu nguyện, chẳng hành tướng sắc xứ vô nguyện hữu nguyện là hành Bát nhã Ba la mật đà. Chẳng hành thanh hương vị xúc pháp xứ vô nguyện hữu nguyện, chẳng hành tướng thanh hương vị xúc pháp xứ vô nguyện hữu nguyện là hành Bát nhã Ba la mật đà. Chẳng hành sắc xứ tịch tĩnh bất tịch tĩnh, chẳng hành tướng sắc xứ tịch tĩnh bất tịch tĩnh là hành Bát nhã Ba la mật đà. Chẳng hành thanh hương vị xúc pháp xứ tịch tĩnh bất tịch tĩnh, chẳng hành tướng thanh hương vị xúc pháp xứ tịch tĩnh bất tịch tĩnh là hành Bát nhã Ba la mật đà.

Chẳng hành sắc xứ viển ly bất viển ly, chẳng hành tướng sắc xứ viển ly bất viển ly là hành Bát nhã Ba la mật đà. Chẳng hành thanh hương vị xúc pháp xứ viển ly bất viển ly, chẳng hành tướng thanh hương vị xúc pháp xứ viển ly bất viển ly là hành Bát nhã Ba la mật đà. Xá Lợi Tử! Phải biết đây là Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đà có phương tiện khéo léo. Vì sao thế? Xá Lợi Tử! Sắc xứ, sắc xứ tánh không. Thanh hương vị xúc pháp xứ, thanh hương vị xúc pháp xứ tánh không. Xá Lợi Tử! Sắc xứ này chẳng phải sắc xứ không, sắc xứ không này chẳng phải sắc xứ. Vì sắc xứ chẳng rời không, không chẳng rời sắc xứ. Sắc xứ tức là không, không tức là sắc xứ. Thanh hương vị xúc pháp xứ cũng lại như vậy!

--- o0o ---

QUYỂN THỨ 40

Hội Thứ Nhất

Phẩm

BÁT NHÃ HÀNH TƯỚNG

Thứ 10 - 3

Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đà có phương tiện khéo léo, chẳng hành nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ; chẳng hành tướng nhãn giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ là hành Bát nhã Ba la mật đà. Chẳng hành nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ thường vô thường; chẳng hành tướng nhãn giới cho

đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ thường vô thường là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ lạc khổ; chẳng hành tướng nhãn giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ lạc khổ là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ ngã vô ngã; chẳng hành tướng nhãn giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ ngã vô ngã là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ tịnh bất tịnh; chẳng hành tướng nhãn giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ tịnh bất tịnh là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ không bất không; chẳng hành tướng nhãn giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ không bất không là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ vô tướng hữu tướng; chẳng hành tướng nhãn giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ vô tướng hữu tướng là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ lạc khổ; chẳng hành tướng nhãn giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ lạc khổ là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ vô nguyện hữu nguyện; chẳng hành tướng nhãn giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ vô nguyện hữu nguyện là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ tịch tĩnh bất tịch tĩnh; chẳng hành tướng nhãn giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ tịch tĩnh bất tịch tĩnh là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ viễn ly bất viễn ly; chẳng hành tướng nhãn giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ viễn ly bất viễn ly là hành Bát nhã Ba la mật đa. Xá Lợi Tử! Phải biết đây là Bồ tát Ma ha tát tu hành bát nhã Bát nhã Ba la mật đa có phương tiện khéo léo. Vì sao thế? Xá Lợi Tử! Nhãn giới, nhãn giới tánh không. Sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ. Sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ tánh không. Xá Lợi Tử! Nhãn giới này chẳng phải nhãn giới không, nhãn giới không này chẳng phải nhãn giới. Vì nhãn giới chẳng rời không, không chẳng rời nhãn giới. Nhãn giới tức là không, không tức là nhãn giới. Sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng lại như vậy.

Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa có phương tiện khéo léo, chẳng hành nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ

xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ; chẳng hành tướng nhĩ giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ thường vô thường; chẳng hành tướng nhĩ giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ thường vô thường là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ lạc khổ; chẳng hành tướng nhĩ giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ lạc khổ là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ ngã vô ngã; chẳng hành tướng nhĩ giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ ngã vô ngã là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ tịnh bất tịnh; chẳng hành tướng nhĩ giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ tịnh bất tịnh là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ không bất không; chẳng hành tướng nhĩ giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ không bất không là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ vô tướng hữu tướng; chẳng hành tướng nhĩ giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ vô tướng hữu tướng là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ vô nguyện hữu nguyện; chẳng hành tướng nhĩ giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ vô nguyện hữu nguyện là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ tịch tĩnh bất tịch tĩnh; chẳng hành tướng nhĩ giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ tịch tĩnh bất tịch tĩnh là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ viễn ly bất viễn ly; chẳng hành tướng nhĩ giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ viễn ly bất viễn ly là hành Bát nhã Ba la mật đa. Xá Lợi Tử! Phải biết đây là Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa có phương tiện khéo léo. Vì sao thế? Xá Lợi Tử! Nhĩ giới, nhĩ giới tánh không. Thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ; thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ tánh không. Xá Lợi Tử! Nhĩ giới này chẳng phải nhĩ giới không, nhĩ giới không này chẳng phải nhĩ giới. Vì nhĩ giới chẳng rời không, không chẳng rời nhĩ giới. Nhĩ giới tức là không, không tức là nhĩ giới. Thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng lại như vậy!

Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa có phương tiện khéo léo, chẳng hành tỷ giới, hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc,

tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ; chẳng hành tướng tỷ giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành tỷ giới, hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ thường vô thường; chẳng hành tướng tỷ giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ thường vô thường là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành tỷ giới, hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ lạc khổ; chẳng hành tướng tỷ giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ lạc khổ là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành tỷ giới, hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ ngã vô ngã; chẳng hành tướng tỷ giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ ngã vô ngã là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành tỷ giới, hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ tịnh bất tịnh; chẳng hành tướng tỷ giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ tịnh bất tịnh là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành tỷ giới, hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ lạc khổ; chẳng hành tướng tỷ giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ lạc khổ là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành tỷ giới, hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ không bất không; chẳng hành tướng tỷ giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ không bất không là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành tỷ giới, hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ vô tướng hữu tướng; chẳng hành tướng tỷ giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ vô tướng hữu tướng là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành tỷ giới, hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ vô nguyện hữu nguyện; chẳng hành tướng tỷ giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ vô nguyện hữu nguyện là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành tỷ giới, hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ tịch tĩnh bất tịch tĩnh; chẳng hành tướng tỷ giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ tịch tĩnh bất tịch tĩnh là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành tỷ giới, hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ viễn ly bất viễn ly; chẳng hành tướng tỷ giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ viễn ly bất viễn ly là hành Bát nhã Ba la mật đa. Xá Lợi Tử! Phải biết đây là Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa có phương tiện khéo léo. Vì sao thế? Xá Lợi Tử! Tỷ giới, tỷ giới tánh không. Hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ; hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ tánh không. Xá Lợi Tử! Tỷ giới này chẳng phải tỷ giới không, tỷ giới không này chẳng phải tỷ giới. Vì tỷ giới chẳng rời không, không chẳng rời tỷ giới. Tỷ giới tức là không, không tức là tỷ giới. Hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng lại như vậy!

Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa có phương tiện khéo léo, chẳng hành thiết giới, vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ; chẳng hành tướng thiết giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành thiết giới, vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ thường vô thường; chẳng hành tướng thiết giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ thường vô thường là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành thiết giới, vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ lạc khổ; chẳng hành tướng thiết giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ lạc khổ là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành thiết giới, vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ ngã vô ngã; chẳng hành tướng thiết giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ ngã vô ngã là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành thiết giới, vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ tịnh bất tịnh; chẳng hành tướng thiết giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ tịnh bất tịnh là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành thiết giới, vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ không bất không; chẳng hành tướng thiết giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ không bất không là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành thiết giới, vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ vô tướng hữu tướng; chẳng hành tướng thiết giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ vô tướng hữu tướng là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành thiết giới, vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ vô nguyện hữu nguyện; chẳng hành tướng thiết giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ vô nguyện hữu nguyện là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành thiết giới, vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ tịch tĩnh bất tịch tĩnh; chẳng hành tướng thiết giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ tịch tĩnh bất tịch tĩnh là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành thiết giới, vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ viễn ly bất viễn ly; chẳng hành tướng thiết giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ viễn ly bất viễn ly là hành Bát nhã Ba la mật đa. Xá Lợi Tử! Phải biết đây là Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa có phương tiện khéo léo. Vì sao thế? Xá Lợi Tử! Thiết giới, thiết giới tánh không. Vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ; vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ tánh không. Xá Lợi Tử! Thiết giới này chẳng phải thiết giới không, thiết giới không này chẳng phải nhĩ giới. Vì thiết giới chẳng rời không, không chẳng rời thiết giới. Thiết giới tức là không, không tức là thiết giới. Vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng lại như vậy!

Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa có phương tiện khéo léo, chẳng hành thân giới, xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ; chẳng hành tướng thân giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành thân giới, xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ thường vô thường; chẳng hành tướng thân giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ thường vô thường là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành thân giới, xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ lạc khổ; chẳng hành tướng thân giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ lạc khổ là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành thân giới, xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ ngã vô ngã; chẳng hành tướng thân giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ ngã vô ngã là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành thân giới, xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ tịnh bất tịnh; chẳng hành tướng thân giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ tịnh bất tịnh là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành thân giới, xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ không bất không; chẳng hành tướng thân giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ không bất không là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành thân giới, xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ vô tướng hữu tướng; chẳng hành tướng thân giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ vô tướng hữu tướng là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành thân giới, xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ vô nguyện hữu nguyện; chẳng hành tướng thân giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ vô nguyện hữu nguyện là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành thân giới, xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ tịch tĩnh bất tịch tĩnh; chẳng hành tướng thân giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ tịch tĩnh bất tịch tĩnh là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành thân giới, xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ viển ly bất viển ly; chẳng hành tướng thân giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ viển ly bất viển ly là hành Bát nhã Ba la mật đa. Xá Lợi Tử! Phải biết đây là Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa có phương tiện khéo léo. Vì sao thế? Xá Lợi Tử! Thân giới, thân giới tánh không. Xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ; xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ tánh không. Xá Lợi Tử! Thân giới này chẳng phải thân giới không, thân giới không này chẳng phải thân giới. Vì thân giới chẳng rời không, không chẳng rời thân giới. Thân giới tức là không, không tức là thân giới. Xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng lại như vậy!

Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa có phương tiện khéo léo, chẳng hành ý giới, pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ; chẳng hành tướng ý giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành ý giới, pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ thường vô thường; chẳng hành tướng ý giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ thường vô thường là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành ý giới, pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ lạc khổ; chẳng hành tướng ý giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ lạc khổ là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành ý giới, pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ ngã vô ngã; chẳng hành tướng ý giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ ngã vô ngã là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành ý giới, pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ tịnh bất tịnh; chẳng hành tướng ý giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ tịnh bất tịnh là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành ý giới, pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không bất không; chẳng hành tướng ý giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không bất không là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành ý giới, pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ vô tướng hữu tướng; chẳng hành tướng ý giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ vô tướng hữu tướng là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành ý giới, pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ vô nguyện hữu nguyện; chẳng hành tướng ý giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ vô nguyện hữu nguyện là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành ý giới, pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ tịch tĩnh bất tịch tĩnh; chẳng hành tướng ý giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ tịch tĩnh bất tịch tĩnh là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành ý giới, pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ viễn ly bất viễn ly; chẳng hành tướng ý giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ viễn ly bất viễn ly là hành Bát nhã Ba la mật đa. Xá Lợi Tử! Phải biết đây là Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa có phương tiện khéo léo. Vì sao thế? Xá Lợi Tử! Ý giới, ý giới tánh không. Pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ; thanh giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ tánh không. Xá Lợi Tử! Ý giới này chẳng phải ý giới không, ý giới không này chẳng phải ý giới. Vì ý giới chẳng rời không, không chẳng rời ý giới. Ý giới tức là không, không tức là ý giới. Pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng lại như vậy!

Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa có phương tiện khéo léo, chẳng hành địa giới, chẳng hành tướng địa giới là

hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành thủy hỏa phong không thức giới, chẳng hành tướng thủy hỏa phong không thức giới là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành địa giới thường vô thường, chẳng hành tướng địa giới thường vô thường là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành thủy hỏa phong không thức giới thường vô thường, chẳng hành tướng thủy hỏa phong không thức giới thường vô thường là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành địa giới lạc khổ, chẳng hành tướng địa giới lạc khổ là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành thủy hỏa phong không thức giới lạc khổ, chẳng hành tướng thủy hỏa phong không thức giới lạc khổ là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành địa giới ngã vô ngã, chẳng hành tướng địa giới ngã vô ngã là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành thủy hỏa phong không thức giới ngã vô ngã, chẳng hành tướng thủy hỏa phong không thức giới ngã vô ngã là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành địa giới tịnh bất tịnh, chẳng hành tướng địa giới tịnh bất tịnh là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành thủy hỏa phong không thức giới tịnh bất tịnh, chẳng hành tướng thủy hỏa phong không thức giới tịnh bất tịnh là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành địa giới không bất không, chẳng hành tướng địa giới không bất không là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành thủy hỏa phong không thức giới không bất không, chẳng hành tướng thủy hỏa phong không thức giới không bất không là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành địa giới vô tướng hữu tướng, chẳng hành tướng địa giới vô tướng hữu tướng là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành thủy hỏa phong không thức giới vô tướng hữu tướng, chẳng hành tướng thủy hỏa phong không thức giới vô tướng hữu tướng là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành địa giới vô nguyện hữu nguyện, chẳng hành tướng địa giới vô nguyện hữu nguyện là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành thủy hỏa phong không thức giới vô nguyện hữu nguyện, chẳng hành tướng thủy hỏa phong không thức giới vô nguyện hữu nguyện là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành địa giới tịch tĩnh bất tịch tĩnh, chẳng hành tướng địa giới tịch tĩnh bất tịch tĩnh là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành thủy hỏa phong không thức giới tịch tĩnh bất tịch tĩnh, chẳng hành tướng thủy hỏa phong không thức giới tịch tĩnh bất tịch tĩnh là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành địa giới viễn ly bất viễn ly, chẳng hành tướng địa giới viễn ly bất viễn ly là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành thủy hỏa phong không thức giới viễn ly bất viễn ly, chẳng hành tướng thủy hỏa phong không thức giới viễn ly bất viễn ly là hành Bát nhã Ba la mật đa. Xá Lợi Tử! Phải biết đây là Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa có phương tiện khéo léo. Vì sao thế? Xá Lợi Tử! Địa giới, địa giới tánh không. Thủy hỏa phong không thức giới, thủy hỏa phong không thức giới tánh không. Xá Lợi Tử! Địa giới này chẳng phải địa giới không, địa giới không này chẳng phải địa giới. Vì địa giới chẳng rời không, không chẳng rời địa

giới. Địa giới tức là không, không tức là địa giới. Thủy hỏa phong không thức giới cũng lại như vậy!

Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa có phương tiện khéo léo, chẳng hành khổ thánh đế, chẳng hành tướng khổ thánh đế là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành tập diệt đạo thánh đế, chẳng hành tướng tập diệt đạo thánh đế là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành khổ thánh đế thường vô thường, chẳng hành tướng khổ thánh đế thường vô thường là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành tập diệt đạo thánh đế thường vô thường, chẳng hành tướng tập diệt đạo thánh đế thường vô thường là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành khổ thánh đế lạc khổ, chẳng hành tướng khổ thánh đế lạc khổ là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành tập diệt đạo thánh đế lạc khổ, chẳng hành tướng tập diệt đạo thánh đế lạc khổ là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành khổ thánh đế ngã vô ngã, chẳng hành tướng khổ thánh đế ngã vô ngã là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành tập diệt đạo thánh đế ngã vô ngã, chẳng hành tướng tập diệt đạo thánh đế ngã vô ngã là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành khổ thánh đế tịnh bất tịnh, chẳng hành tướng khổ thánh đế tịnh bất tịnh là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành tập diệt đạo thánh đế tịnh bất tịnh, chẳng hành tướng tập diệt đạo thánh đế tịnh bất tịnh là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành khổ thánh đế không bất không, chẳng hành tướng khổ thánh đế không bất không là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành tập diệt đạo thánh đế không bất không, chẳng hành tướng tập diệt đạo thánh đế không bất không là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành khổ thánh đế vô tướng hữu tướng, chẳng hành tướng khổ thánh đế vô tướng hữu tướng là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành tập diệt đạo thánh đế vô tướng hữu tướng, chẳng hành tướng tập diệt đạo thánh đế vô tướng hữu tướng là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành khổ thánh đế vô nguyện hữu nguyện, chẳng hành tướng khổ thánh đế vô nguyện hữu nguyện là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành tập diệt đạo thánh đế vô nguyện hữu nguyện, chẳng hành tướng tập diệt đạo thánh đế vô nguyện hữu nguyện là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành khổ thánh đế tịch tĩnh bất tịch tĩnh, chẳng hành tướng khổ thánh đế tịch tĩnh bất tịch tĩnh là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành tập diệt đạo thánh đế tịch tĩnh bất tịch tĩnh, chẳng hành tướng tập diệt đạo thánh đế tịch tĩnh bất tịch tĩnh là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành khổ thánh đế viễn ly bất viễn ly, chẳng hành tướng khổ thánh đế viễn ly bất viễn ly là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành tập

diệt đạo thánh đế viển ly bất viển ly, chẳng hành tướng tập diệt đạo thánh đế viển ly bất viển ly là hành Bát nhã Ba la mật đa. Xá Lợi Tử! Phải biết đây là Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa có phương tiện khéo léo. Vì sao thế? Xá Lợi Tử! Khổ thánh đế, khổ thánh đế tánh không. Tập diệt đạo thánh đế, tập diệt đạo thánh đế tánh không. Xá Lợi Tử! Khổ thánh đế này chẳng phải khổ thánh đế không, khổ thánh đế không này chẳng phải khổ thánh đế. Vì khổ thánh đế chẳng rời không, không chẳng rời khổ thánh đế. Khổ thánh đế tức là không, không tức là khổ thánh đế. Tập diệt đạo thánh đế cũng lại như vậy!

Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa có phương tiện khéo léo, chẳng hành vô minh, chẳng hành tướng vô minh là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não; chẳng hành tướng hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành vô minh thường vô thường, chẳng hành tướng vô minh thường vô thường là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não thường vô thường; chẳng hành tướng hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não thường vô thường là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành vô minh lạc khổ, chẳng hành tướng vô minh lạc khổ là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não lạc khổ; chẳng hành tướng hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não lạc khổ là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành vô minh ngã vô ngã, chẳng hành tướng vô minh ngã vô ngã là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não ngã vô ngã; chẳng hành tướng hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não ngã vô ngã là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành vô minh tịnh bất tịnh, chẳng hành tướng vô minh tịnh bất tịnh là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não tịnh bất tịnh; chẳng hành tướng hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não tịnh bất tịnh là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành vô minh không bất không, chẳng hành tướng vô minh không bất không là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não không bất không; chẳng hành tướng hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não không bất không là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành vô minh vô tướng hữu tướng, chẳng hành tướng vô minh vô tướng hữu tướng là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não vô tướng hữu tướng; chẳng hành tướng hành cho đến lão tử sầu

thán khổ ưu não vô tướng hữu tướng là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành vô minh vô nguyện hữu nguyện, chẳng hành tướng vô minh vô nguyện hữu nguyện là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu thán khổ ưu não vô nguyện hữu nguyện; chẳng hành tướng hành cho đến lão tử sầu thán khổ ưu não vô nguyện hữu nguyện là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành vô minh tịch tĩnh bất tịch tĩnh, chẳng hành tướng vô minh tịch tĩnh bất tịch tĩnh là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu thán khổ ưu não tịch tĩnh bất tịch tĩnh; chẳng hành tướng hành cho đến lão tử sầu thán khổ ưu não tịch tĩnh bất tịch tĩnh là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành vô minh viễn ly bất viễn ly, chẳng hành tướng vô minh viễn ly bất viễn ly là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu thán khổ ưu não viễn ly bất viễn ly; chẳng hành tướng hành cho đến lão tử sầu thán khổ ưu não viễn ly bất viễn ly là hành Bát nhã Ba la mật đa. Xá Lợi Tử! Phải biết đây là Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa có phương tiện khéo léo. Vì sao thế? Xá Lợi Tử! Vô minh, vô minh tánh không. Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu thán khổ ưu não; hành cho đến lão tử sầu thán khổ ưu não tánh không. Xá Lợi Tử! Vô minh này chẳng phải vô minh không, vô minh không này chẳng phải vô minh. Vì vô minh chẳng rời không, không chẳng rời vô minh. Vô minh tức là không, không tức là vô minh. Hành cho đến lão tử sầu thán khổ ưu não cũng lại như vậy!

Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa có phương tiện khéo léo, chẳng hành bốn tĩnh lực, chẳng hành tướng bốn tĩnh lực là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành bốn vô lượng, bốn vô sắc định; chẳng hành tướng bốn lượng, bốn vô sắc định là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành bốn tĩnh lực thường vô thường, chẳng hành tướng bốn tĩnh lực thường vô thường là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành bốn vô lượng, bốn vô sắc định thường vô thường; chẳng hành tướng bốn lượng, bốn vô sắc định thường vô thường là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành bốn tĩnh lực lạc khổ, chẳng hành tướng bốn tĩnh lực lạc khổ là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành bốn vô lượng, bốn vô sắc định lạc khổ; chẳng hành tướng bốn lượng, bốn vô sắc định lạc khổ là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành bốn tĩnh lực ngã vô ngã, chẳng hành tướng bốn tĩnh lực ngã vô ngã là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành bốn vô lượng, bốn vô sắc định ngã vô ngã; chẳng hành tướng bốn lượng, bốn vô sắc định ngã vô ngã là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành bốn tĩnh lực tịnh bất tịnh, chẳng hành tướng bốn tĩnh lực tịnh bất tịnh là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành

bốn vô lượng, bốn vô sắc định tịnh bất tịnh; chẳng hành tướng bốn lượng, bốn vô sắc định tịnh bất tịnh là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành bốn tịnh lự không bất không, chẳng hành tướng bốn tịnh lự không bất không là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành bốn vô lượng, bốn vô sắc định không bất không là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành bốn tịnh lự vô tướng hữu tướng, chẳng hành tướng bốn tịnh lự vô tướng hữu tướng là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành bốn vô lượng, bốn vô sắc định vô tướng hữu tướng; chẳng hành tướng bốn lượng, bốn vô sắc định vô tướng hữu tướng là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành bốn tịnh lự vô nguyện hữu nguyện, chẳng hành tướng bốn tịnh lự vô nguyện hữu nguyện là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành bốn vô lượng, bốn vô sắc định vô nguyện hữu nguyện; chẳng hành tướng bốn lượng, bốn vô sắc định vô nguyện hữu nguyện là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành bốn tịnh lự tịch tĩnh bất tịch tĩnh, chẳng hành tướng bốn tịnh lự tịch tĩnh bất tịch tĩnh là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành bốn vô lượng, bốn vô sắc định tịch tĩnh bất tịch tĩnh; chẳng hành tướng bốn lượng, bốn vô sắc định tịch tĩnh bất tịch tĩnh là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành bốn tịnh lự viễn ly bất viễn ly, chẳng hành tướng bốn tịnh lự viễn ly bất viễn ly là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành bốn vô lượng, bốn vô sắc định viễn ly bất viễn ly; chẳng hành tướng bốn lượng, bốn vô sắc định viễn ly bất viễn ly là hành Bát nhã Ba la mật đa. Xá Lợi Tử! Phải biết đây là Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa có phương tiện khéo léo. Vì sao thế? Xá Lợi Tử! Bốn tịnh lự, bốn tịnh lự tánh không. Bốn vô lượng, bốn vô sắc định; bốn vô lượng, bốn vô sắc định tánh không. Xá Lợi Tử! Bốn tịnh lự này chẳng phải bốn tịnh lự không, bốn tịnh lự không này chẳng phải bốn tịnh lự. Vì bốn tịnh lự chẳng rời không, không chẳng rời bốn tịnh lự. Bốn tịnh lự tức là không, không tức là bốn tịnh lự. Bốn vô lượng, bốn vô sắc định cũng lại như vậy!

Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa có phương tiện khéo léo, chẳng hành bốn niệm trụ, chẳng hành tướng bốn niệm trụ là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi; chẳng hành tướng bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành bốn niệm trụ thường vô thường, chẳng hành tướng bốn niệm trụ thường vô thường là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi thường vô thường; chẳng hành tướng bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi thường vô thường là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành bốn niệm trụ lạc khổ, chẳng hành tướng bốn niệm trụ lạc khổ là hành Bát nhã Ba la

mật đa. Chẳng hành bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi lạc khổ; chẳng hành tướng bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi lạc khổ là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành bốn niệm trụ ngã vô ngã, chẳng hành tướng bốn niệm trụ ngã vô ngã là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi ngã vô ngã; chẳng hành tướng bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi ngã vô ngã là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành bốn niệm trụ tịnh bất tịnh, chẳng hành tướng bốn niệm trụ tịnh bất tịnh là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi tịnh bất tịnh; chẳng hành tướng bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi tịnh bất tịnh là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành bốn niệm trụ không bất không, chẳng hành tướng bốn niệm trụ không bất không là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi không bất không; chẳng hành tướng bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi không bất không là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành bốn niệm trụ vô tướng hữu tướng, chẳng hành tướng bốn niệm trụ vô tướng hữu tướng là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi vô tướng hữu tướng; chẳng hành tướng bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi vô tướng hữu tướng là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành bốn niệm trụ vô nguyện hữu nguyện, chẳng hành tướng bốn niệm trụ vô nguyện hữu nguyện là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi vô nguyện hữu nguyện; chẳng hành tướng bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi vô nguyện hữu nguyện là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành bốn niệm trụ tịch tĩnh bất tịch tĩnh, chẳng hành tướng bốn niệm trụ tịch tĩnh bất tịch tĩnh là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi tịch tĩnh bất tịch tĩnh; chẳng hành tướng bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi tịch tĩnh bất tịch tĩnh là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành bốn niệm trụ viễn ly bất viễn ly, chẳng hành tướng bốn niệm trụ viễn ly bất viễn ly là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi viễn ly bất viễn ly; chẳng hành tướng bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi viễn ly bất viễn ly là hành Bát nhã Ba la mật đa. Xá Lợi Tử! Phải biết đây là Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa có phương tiện khéo léo. Vì sao thế? Xá Lợi Tử! Bốn niệm trụ, bốn niệm trụ không. Bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi; bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi tánh không. Xá Lợi Tử! Bốn niệm trụ này chẳng

phải bốn niệm trụ không, bốn niệm trụ không này chẳng phải bốn niệm trụ. Vì bốn niệm trụ chẳng rời không, không chẳng rời bốn niệm trụ. Bốn niệm trụ tức là không, không tức là bốn niệm trụ. Bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi cũng lại như vậy!

--- o0o ---

QUYỀN THỨ 41

Hội Thứ Nhất

Phẩm

BÁT NHÃ HÀNH TƯỚNG

Thứ 10 - 4

Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa có phương tiện khéo léo, chẳng hành bố thí Ba la mật đa, chẳng hành tướng bốn thí Ba la mật đa là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa, chẳng hành tướng tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành bố thí Ba la mật đa thường vô thường, chẳng hành tướng bốn thí Ba la mật đa thường vô thường là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa thường vô thường, chẳng hành tướng tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa thường vô thường là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành bố thí Ba la mật đa lạc khổ, chẳng hành tướng bốn thí Ba la mật đa lạc khổ là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa lạc khổ, chẳng hành tướng tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa lạc khổ là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành bố thí Ba la mật đa ngã vô ngã, chẳng hành tướng bốn thí Ba la mật đa ngã vô ngã là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa ngã vô ngã, chẳng hành tướng tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa ngã vô ngã là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành bố thí Ba la mật đa tịnh bất tịnh, chẳng hành tướng bốn thí Ba la mật đa tịnh bất tịnh là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành tịnh giới an nhẫn tinh tiến

tĩnh lực bát nhã Ba la mật đa tịnh bất tịnh, chẳng hành tướng tịnh giới an
nhẫn tinh tiến tĩnh lực bát nhã Ba la mật đa tịnh bất tịnh là hành Bát nhã Ba la
mật đa. Chẳng hành bố thí Ba la mật đa không bất không, chẳng hành tướng
bốn thí Ba la mật đa không bất không là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng
hành tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lực bát nhã Ba la mật đa không bất
không, chẳng hành tướng tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lực bát nhã Ba la
mật đa không bất không là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành bố thí Ba
la mật đa vô tướng hữu tướng, chẳng hành tướng bốn thí Ba la mật đa vô
tướng hữu tướng là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành tịnh giới an nhẫn
tinh tiến tĩnh lực bát nhã Ba la mật đa vô tướng hữu tướng, chẳng hành tướng
tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lực bát nhã Ba la mật đa vô tướng hữu tướng
là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành bố thí Ba la mật đa vô nguyện hữu
nguyện là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành tịnh giới an nhẫn tinh tiến
tĩnh lực bát nhã Ba la mật đa vô nguyện hữu nguyện, chẳng hành tướng tịnh
giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lực bát nhã Ba la mật đa vô nguyện hữu nguyện là hành
Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành bố thí Ba la mật đa tịch tĩnh bất tịch tĩnh,
chẳng hành tướng bốn thí Ba la mật đa tịch tĩnh bất tịch tĩnh là hành Bát
nhã Ba la mật đa. Chẳng hành tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lực bát nhã Ba la
mật đa tịch tĩnh bất tịch tĩnh, chẳng hành tướng tịnh giới an nhẫn tinh tiến
tĩnh lực bát nhã Ba la mật đa tịch tĩnh bất tịch tĩnh là hành Bát nhã Ba la
mật đa. Chẳng hành bố thí Ba la mật đa viễn ly bất viễn ly, chẳng hành tướng
bốn thí Ba la mật đa viễn ly bất viễn ly là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng
hành tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lực bát nhã Ba la mật đa viễn ly bất
viễn ly, chẳng hành tướng tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lực bát nhã Ba la
mật đa viễn ly bất viễn ly là hành Bát nhã Ba la mật đa. Xá Lợi Tử! Phải biết đây là
Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa có phương tiện khéo léo. Vì
sao thế? Xá Lợi Tử! Bố thí ba la mật đa, bố thí Ba la mật đa tánh không.
Tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lực, bát nhã Ba la mật đa; tịnh giới an
nhẫn tinh tiến tĩnh lực bát nhã Ba la mật đa tánh không. Xá Lợi Tử! Bố thí Ba la
mật đa này chẳng phải bố thí Ba la mật đa không, bố thí Ba la mật đa không
này chẳng phải bố thí Ba la mật đa. Vì bố thí Ba la mật đa chẳng rời không,
không chẳng rời bố thí Ba la mật đa. Bố thí Ba la mật đa tức là không, không
tức là bố thí Ba la mật đa. Tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lực Bát nhã Ba la
mật đa cũng lại như vậy!

Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa có
phương tiện khéo léo, chẳng hành năm nhãn, chẳng hành tướng năm nhãn là
hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành sáu thần thông, chẳng hành tướng
sáu thần thông là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành năm nhãn thường

vô thường, chẳng hành tướng năm nhãn thường vô thường là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành sáu thần thông thường vô thường, chẳng hành tướng sáu thần thông thường vô thường là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành năm nhãn lạc khổ, chẳng hành tướng năm nhãn lạc khổ là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành sáu thần thông lạc khổ, chẳng hành tướng sáu thần thông lạc khổ là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành năm nhãn ngã vô ngã, chẳng hành tướng năm nhãn ngã vô ngã là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành sáu thần thông ngã vô ngã, chẳng hành tướng sáu thần thông ngã vô ngã là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành năm nhãn tịnh bất tịnh, chẳng hành tướng năm nhãn tịnh bất tịnh là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành sáu thần thông tịnh bất tịnh, chẳng hành tướng sáu thần thông tịnh bất tịnh là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành năm nhãn không bất không, chẳng hành tướng năm nhãn không bất không là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành sáu thần thông không bất không, chẳng hành tướng sáu thần thông không bất không là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành năm nhãn vô tướng hữu tướng, chẳng hành tướng năm nhãn vô tướng hữu tướng là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành sáu thần thông vô tướng hữu tướng, chẳng hành tướng sáu thần thông vô tướng hữu tướng là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành năm nhãn vô nguyện hữu nguyện, chẳng hành tướng năm nhãn vô nguyện hữu nguyện là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành sáu thần thông vô nguyện hữu nguyện, chẳng hành tướng sáu thần thông vô nguyện hữu nguyện là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành năm nhãn tịch tĩnh bất tịch tĩnh, chẳng hành tướng năm nhãn tịch tĩnh bất tịch tĩnh là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành sáu thần thông tịch tĩnh bất tịch tĩnh, chẳng hành tướng sáu thần thông tịch tĩnh bất tịch tĩnh là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành năm nhãn viễn ly bất viễn ly, chẳng hành tướng năm nhãn viễn ly bất viễn ly là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành sáu thần thông viễn ly bất viễn ly, chẳng hành tướng sáu thần thông viễn ly bất viễn ly là hành Bát nhã Ba la mật đa. Xá Lợi Tử! Phải biết đây là Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa có phương tiện khéo léo. Vì sao thế? Xá Lợi Tử! Năm nhãn, năm nhãn tánh không. Sáu thần thông, sáu thần thông tánh không. Xá Lợi Tử! Năm nhãn này chẳng phải năm nhãn không, năm nhãn không này chẳng phải năm nhãn. Vì năm nhãn chẳng rời không, không chẳng rời năm nhãn. Năm nhãn tức là không, không tức là sắc xứ. Sáu thần thông cũng lại như vậy!

Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa có phương tiện khéo léo, chẳng hành Phật mười lực, chẳng hành tướng Phật mười lực là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nhất

thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí; chẳng hành tướng bốn vô sở úy cho đến nhất thiết tướng trí là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành Phật mười lực thường vô thường, chẳng hành tướng Phật mười lực thường vô thường là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí thường vô thường; chẳng hành tướng bốn vô sở úy cho đến nhất thiết tướng trí thường vô thường là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành Phật mười lực lạc khổ, chẳng hành tướng Phật mười lực lạc khổ là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí lạc khổ; chẳng hành tướng bốn vô sở úy cho đến nhất thiết tướng trí lạc khổ là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành Phật mười lực ngã vô ngã, chẳng hành tướng Phật mười lực ngã vô ngã là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí ngã vô ngã; chẳng hành tướng bốn vô sở úy cho đến nhất thiết tướng trí ngã vô ngã là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành Phật mười lực tịnh bất tịnh, chẳng hành tướng Phật mười lực tịnh bất tịnh là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí tịnh bất tịnh; chẳng hành tướng bốn vô sở úy cho đến nhất thiết tướng trí tịnh bất tịnh là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành Phật mười lực tịnh bất tịnh, chẳng hành tướng Phật mười lực tịnh bất tịnh là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí tịnh bất tịnh; chẳng hành tướng bốn vô sở úy cho đến nhất thiết tướng trí tịnh bất tịnh là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành Phật mười lực không bất không, chẳng hành tướng Phật mười lực không bất không là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí không bất không; chẳng hành tướng bốn vô sở úy cho đến nhất thiết tướng trí không bất không là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành Phật mười lực vô tướng hữu tướng, chẳng hành tướng Phật mười lực vô tướng hữu tướng là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí vô tướng hữu tướng; chẳng hành tướng bốn vô sở úy cho đến nhất thiết tướng trí vô tướng hữu tướng là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành Phật mười lực vô nguyện hữu nguyện, chẳng hành tướng Phật mười lực vô nguyện hữu nguyện là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành bốn vô

sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí vô nguyên hữu nguyên; chẳng hành tướng bốn vô sở úy cho đến nhất thiết tướng trí vô nguyên hữu nguyên là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành Phật mười lực tịch tĩnh bất tịch tĩnh, chẳng hành tướng Phật mười lực tịch tĩnh bất tịch tĩnh là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí tịch tĩnh bất tịch tĩnh; chẳng hành tướng bốn vô sở úy cho đến nhất thiết tướng trí tịch tĩnh bất tịch tĩnh là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành Phật mười lực viên ly bất viên ly, chẳng hành tướng Phật mười lực viên ly bất viên ly là hành Bát nhã Ba la mật đa. Chẳng hành bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí viên ly bất viên ly; chẳng hành tướng bốn vô sở úy cho đến nhất thiết tướng trí viên ly bất viên ly là hành Bát nhã Ba la mật đa. Xá Lợi Tử! Phải biết đây là Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa có phương tiện khéo léo. Vì sao thế? Xá Lợi Tử! Phật mười lực, Phật mười lực tánh không. Bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí; bốn vô sở úy cho đến nhất thiết tướng trí tánh không. Xá Lợi Tử! Phật mười lực này chẳng phải Phật mười lực không, Phật mười lực không này chẳng phải Phật mười lực. Vì Phật mười lực chẳng rời không, không chẳng rời Phật mười lực. Phật mười lực tức là không, không tức là Phật mười lực. Bốn vô sở úy cho đến nhất thiết tướng trí cũng lại như vậy!

Xá Lợi Tử! Như vậy Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa có phương tiện khéo léo, năng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, đối với tất cả pháp đều chẳng lấy có, chẳng lấy chẳng phải có, chẳng lấy cũng có cũng chẳng phải có, chẳng lấy chẳng phải có chẳng phải chẳng có. Với “chẳng lấy” cũng chẳng lấy nốt.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Vì nhân duyên nào mà Bồ tát Ma ha tát này khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, đối với tất cả pháp đều không lấy gì hết? Thiện Hiện đáp: Do vì tất cả pháp tự tánh bất khả đắc. Vì sao thế? Là vì tất cả pháp lấy vô tánh làm tự tánh vậy. Do nhân duyên này, nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, đối tất cả pháp hoặc lấy có, hoặc lấy chẳng phải có, hoặc lấy cũng có cũng chẳng phải có, và

hoặc lấy “chẳng lấy” là chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Sở vì sao? Vì tất cả pháp đều không có tự tánh, nên chẳng thể lấy được vậy.

Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, đối với Bát nhã Ba la mật đa chẳng lấy hành, chẳng lấy chẳng hành, chẳng lấy cũng hành cũng chẳng hành, chẳng lấy chẳng phải hành chẳng phải chẳng hành. Với “chẳng lấy” cũng chẳng lấy nốt.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Vì nhân duyên nào mà Bồ tát Ma ha tát này khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, đối với Bát nhã Ba la mật đa đều không lấy gì hết? Thiện Hiện đáp: Do vì tự tánh Bát nhã Ba la mật đa bất khả đắc. Vì sao thế? Là vì Bát nhã Ba la mật đa lấy vô tánh làm tự tánh vậy. Do nhân duyên này, nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, đối với Bát nhã Ba la mật đa hoặc lấy hành, hoặc lấy chẳng hành, hoặc lấy cũng hành cũng chẳng hành, hoặc lấy chẳng phải hành chẳng phải chẳng hành và hoặc lấy “chẳng lấy” là chẳng phải hành Bát nhã Ba la mật đa. Sở vì sao? Vì Bát nhã Ba la mật đa đều không có tự tánh, nên chẳng thể lấy được vậy.

Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, đối tất cả pháp và Bát nhã Ba la mật đa đều không chỗ lấy, không chỗ chấp đắm, đây gọi là Bồ tát Ma ha tát với tất cả pháp không chỗ lấy đắm tam ma địa. Tam ma địa này mâu nhiệm thù thắng, rộng lớn vô lượng, năng nhóm vô biên vô ngại tác dụng, chẳng chung cùng tất cả Thanh văn và Độc giác. Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát với tam ma địa này hằng trụ chẳng bỏ, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Các Bồ tát Ma ha tát, vì chỉ với một tam ma địa này hằng trụ chẳng bỏ, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, hay là còn có các tam ma địa khác hằng trụ chẳng bỏ cũng khiến Bồ tát Ma ha tát mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề? Thiện hiện đáp: Chẳng những với một tam ma địa này, mà lại còn có các tam ma địa khác, các Bồ tát Ma ha tát hằng trụ chẳng bỏ, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Xá Lợi Tử hỏi: Là những tam ma địa nào? Thiện Hiện đáp: Chỗ gọi là Kiện hành tam ma địa, Bảo ấn tam ma địa, Sư tử du hý tam ma địa, Diệu nguyệt tam ma địa, Nguyệt tràng tướng tam ma địa, Nhất thiết pháp hải tam ma địa. Quán danh tam ma địa, Pháp giới quyết định tam ma địa, Quyết định tràng tướng tam ma địa, Kim cang dụ tam ma địa, Nhập pháp ấn tam ma địa,

Tam ma địa vương tam ma địa, Thiên an trụ tam ma địa, Thiên lập định vương tam ma địa, Phóng quang tam ma địa, Vô vong thất tam ma địa, Phóng quang vô vong thất tam ma địa, Tinh tiến lực tam ma địa, Trang nghiêm lực tam ma địa, Đẳng dũng tam ma địa, Nhập nhất thiết ngôn từ quyết định tam ma địa, Nhập nhất thiết danh tự quyết định tam ma địa, Quán phương tam ma địa, Tổng trì ấn tam ma địa, Chư pháp đẳng thú hải ấn tam ma địa, Vương ấn tam ma địa, Biến phú hư không tam ma địa, Kim cang luân tam ma địa, Tam luân thanh tịnh tam ma địa, Vô lượng quang tam ma địa, Vô trước vô chướng tam ma địa, Đoạn chư pháp chuyển tam ma địa, Khí xả trần bảo tam ma địa, Biến chiếu tam ma địa, Bất luyện tam ma địa, Vô tướng trụ tam ma địa, Bất tư duy tam ma địa, Vô biên quang tam ma địa, Phóng quang tam ma địa, Phổ chiếu tam ma địa, Tịnh kiên định tam ma địa, Sư tử phấn tán khứ tam ma địa, Vô cấu quang tam ma địa, Diệu nhạc tam ma địa, Tồi thắng tràng tướng tam ma địa, Đế tướng tam ma địa, Thuận minh chánh lưu tam ma địa, Cụ oai quang tam ma địa, Ly tận tam ma địa, Bất khả động chuyển tam ma địa, Tịch tĩnh tam ma địa, Vô hà kích tam ma địa, Nhật đăng tam ma địa, Nguyệt tịnh tam ma địa, Tịnh nhãn tam ma địa, Tịnh quang tam ma địa, Nguyệt đăng tam ma địa, Pháp minh tam ma địa, Ứng tác bất ứng tác tam ma địa, Trí tướng tam ma địa, Kim cang man tam ma địa, Trụ tâm tam ma địa, Phổ minh tam ma địa, Diệu an lập tam ma địa, Bảo tích tam ma địa, Diệu pháp ấn tam ma địa, Nhất thiết pháp tánh bình đẳng tam ma địa, Khí xả trần ái tam ma địa, Pháp dũn viên mãn tam ma địa, Nhập pháp đánh tam ma địa, Bảo tánh tam ma địa, Xả huyên tránh tam ma địa, Phiêu tán tam ma địa, Phân biệt pháp cú tam ma địa, Quyết định tam ma địa, Vô cấu hạnh tam ma địa, Tự bình đẳng tướng tam ma địa, Ly văn tự tướng tam ma địa, Đoạn sở duyên tam ma địa, Vô biến dị tam ma địa, Vô chủng loại tam ma địa, Nhập danh tướng tam ma địa, Vô sở tác tam ma địa, Nhập quyết định danh tam ma địa, Hành vô tướng tam ma địa, Ly ế ám tam ma địa, Cụ hạnh tam ma địa, Bất biến động tam ma địa, Độ cảnh giới tam ma địa, Tập nhất thiết công đức tam ma địa, Vô tâm trụ tam ma địa, Quyết định trụ tam ma địa, Tịnh diệu hoa tam ma địa, Cụ giác chi tam ma địa, Vô biên biện tam ma địa, Vô biên đẳng tam ma địa, Vô đẳng đẳng tam ma địa, Siêu nhất thiết pháp tam ma địa, Quyết phán chư pháp tam ma địa, Tán nghi tam ma địa, Vô sở trụ tam ma địa, Nhất tướng trang nghiêm tam ma địa, Dẫn phát hành tướng tam ma địa, Nhất hành tướng tam ma địa, Ly chư hành tướng tam ma địa, Diệu hạnh tam ma địa, Đạt chư hữu để viễn ly tam ma địa, Nhập nhất thiết thi thiết ngữ ngôn tam ma địa, Kiên cố bửu tam ma địa, Ư nhất thiết pháp vô sở thủ trước tam ma địa, Diễm diễm trang nghiêm tam ma địa, Trừ khiên tam ma địa, Vô thắng tam ma địa, Pháp cự tam ma địa, Huệ đăng tam ma địa, Thú hướng bất thối chuyển thân thông tam ma địa,

Giải thoát âm thanh văn tự tam ma địa, Huệ cự xí nhiên tam ma địa, Nghiêm tịnh tướng tam ma địa, Vô tướng tam ma địa, Vô trước nhãn tướng tam ma địa, Cụ nhất thiết diệu tướng tam ma địa, Cụ tổng trì tam ma địa, Bất hỷ nhất thiết khổ lạc tam ma địa, Vô tận hành tướng tam ma địa, Nhiếp phục nhất thiết chánh tà tánh tam ma địa, Đoạn tắng ái tam ma địa, Ly vi thuận tam ma địa, Vô cấu minh tam ma địa, Cục kiên cố tam ma địa, Mãn nguyệt tịnh quang tam ma địa, Đại trang nghiêm tam ma địa, Vô nhiệt điển quang tam ma địa, Năng chiếu nhất thiết thế gian tam ma địa, Năng cứu nhất thiết thế gian tam ma địa, Định bình đẳng tánh tam ma địa, Vô trần hữu trần bình đẳng lý thú tam ma địa, Vô tránh hữu tránh bình đẳng lý thú tam ma địa, Vô sào nhũng vô tiêu xí vô ái nhạo tam ma địa, Quyết định an trụ chơn như tam ma địa, Khí trung dững xuất tam ma địa, Thiêu chư phiền não tam ma địa, Đại trí huệ cự tam ma địa, Xuất sanh thập lực tam ma địa, Khai xiển tam ma địa, Hoại thân ác hành tam ma địa, Hoại ngữ ác hành tam ma địa, Hoại ý ác hành tam ma địa, Thiện quan sát tham ma địa, Như hư không tam ma địa, Vô nhiễm trước như hư không tam ma địa.

Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát đối các tam ma địa như vậy thấy hằng trụ chẳng bỏ, mau chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Lại còn có hàng bao nhiêu vô lượng vô số tam ma địa môn, đà la ni môn, nếu Bồ tát Ma ha tát năng khéo tu học cũng khiến mau chứng A nậu đa la tam miệu tam bồ đề.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thừa thần lực Phật bảo Xá Lợi Tử rằng: Nếu Bồ tát Ma ha tát nào trụ tam ma địa như vậy thấy, phải biết đã được các Phật quá khứ trao ký nữa! Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này tuy trụ các tam ma địa như vậy nhưng chẳng thấy các tam ma địa đây, cũng chẳng nghĩ nói: Ta đã vào các tam ma địa đây, ta nay vào các tam ma địa đây, ta sẽ vào các tam ma địa đây, duy ta năng vào chứ chẳng phải những kẻ khác vào được. Kia suy nghĩ phân biệt như vậy thấy, bởi đây nên sức định đều chẳng hiện hành.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Là thật riêng có Bồ tát Ma ha tát trụ các tam ma địa như vậy thấy, đã được các Phật quá khứ hiện tại trao ký ư? Thiện Hiện đáp: Chẳng phải vậy. Xá Lợi Tử! Vì sao thế? Bát nhã Ba la mật đa chẳng khác các tam ma địa, các tam ma địa chẳng khác Bát nhã Ba la mật đa, Bồ tát Ma ha tát chẳng khác Bát nhã Ba la mật đa và tam ma địa, Bát nhã Ba la mật đa và tam ma địa chẳng khác Bồ tát Ma ha tát. Bát nhã Ba la mật đa tức là tam ma địa, các tam ma địa tức là Bát nhã Ba la mật đa. Bồ tát Ma ha tát tức là Bát nhã Ba la mật đa và tam ma địa, Bát nhã Ba la mật đa và

tam ma địa tức là Bồ tát Ma ha tát. Sở vì sao? Vì tất cả pháp tánh bình đẳng vậy. Xá Lợi Tử nói: Nếu tất cả pháp tánh bình đẳng ấy, tam ma địa này có thể chỉ ra được không? Thiện Hiện đáp: Chẳng thể chỉ ra được.

Xá Lợi Tử hỏi: Bồ tát Ma ha tát này ở tam ma địa đây có tướng hiểu chăng? Thiện Hiện đáp: Kia không có tướng hiểu. Xá Lợi Tử hỏi: Cớ sao kia không tướng hiểu? Thiện Hiện đáp: Vì kia không phân biệt vậy. Xá Lợi Tử hỏi: Cớ sao kia không phân biệt? Thiện Hiện đáp: Vì tất cả pháp tánh đều vô sở hữu, nên kia ở định chẳng khởi phân biệt. Do nhân duyên đây, nên Bồ tát Ma ha tát này đối tất cả pháp và tam ma địa đều không có tướng hiểu. Vì sao thế? Vì tất cả pháp và tam ma địa đều vô sở hữu. Trong vô sở hữu phân biệt tướng hiểu không do đâu mà sanh khởi vậy.

Đức Thế Tôn khen Thiện Hiện rằng: Hay thay! Hay thay! Như Ngươi đã nói. Nên ta nói Ngươi trụ Định vô tránh, trong chúng Thanh văn rất là đệ nhất. Do đây Ta nói cùng nghĩa tương ưng! Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát muốn học bát nhã Ba la mật đa, nên học như vậy. Muốn học tĩnh lự, tĩnh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba la mật đa, nên học như vậy. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát muốn học bốn tĩnh lự, nên học như vậy. Muốn học bốn vô lượng, bốn vô sắc định, nên học như vậy. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát muốn học bốn niệm trụ, nên học như vậy. Muốn học bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi, nên học như vậy. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát muốn học năm nhãn, nên học như vậy. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát muốn học Phật mười lực, nên học như vậy. Muốn học bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, nên như vậy mà học!

Khi ấy, Xá Lợi Tử thưa Phật: Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát làm học như vậy, là chính học Bát nhã Ba la mật đa, cho đến là chính học nhất thiết tướng trí ư? Phật bảo Xá Lợi Tử: Bồ tát Ma ha tát làm học như vậy, là chính học Bát nhã Ba la mật đa, vì lấy vô sở đắc làm phương tiện vậy. Cho đến là chính học nhất thiết tướng trí, vì lấy vô sở đắc làm phương tiện vậy.

Khi ấy, Xá Lợi Tử thưa Phật nữa: Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát làm học như vậy, lấy vô sở đắc làm phương tiện học Bát nhã Ba la mật đa, cho đến lấy vô sở đắc làm phương tiện học nhất thiết tướng trí ư? Phật bảo Xá Lợi Tử: Bồ tát Ma ha tát làm học như vậy, lấy vô sở đắc làm phương tiện

học Bát nhã Ba la mật đa, cho đến lấu vô sở đắc làm phương tiện học nhất thiết tướng trí.

Xá Lợi Tử thưa: Vô sở đắc ấy là những pháp gì, bất khả đắc ư? Phật nói: Ngã bất khả đắc, vì rốt ráo tịnh vậy. Hữu tình, mạng giả, sanh giả, dưỡng giả, sĩ phu, sát thủ thú, ý sanh, nho đồng, tác giả, khiến tác giả, khởi giả, khiến khởi giả, thọ giả, khiến thọ giả, trì giả, kiến giả bất khả đắc, vì rốt ráo tịnh vậy. Sắc bất khả đắc, vì rốt ráo tịnh vậy. Thọ tướng hành thức bất khả đắc, vì rốt ráo tịnh vậy. Nhãn xứ bất khả đắc, vì rốt ráo tịnh vậy. Nhĩ tử thiết thân ý xứ bất khả đắc, vì rốt ráo tịnh vậy. Sắc xứ bất khả đắc, vì rốt ráo tịnh vậy. Thanh hương vị xúc pháp xứ bất khả đắc, vì rốt ráo tịnh vậy. Nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ bất khả đắc, vì rốt ráo tịnh vậy. Nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ bất khả đắc, vì rốt ráo tịnh vậy. Tỷ giới, hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ bất khả đắc, vì rốt ráo tịnh vậy. Thiết giới, vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ bất khả đắc, vì rốt ráo tịnh vậy. Thân giới, xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ bất khả đắc, vì rốt ráo tịnh vậy. Ý giới, pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ bất khả đắc, vì rốt ráo tịnh vậy.

Địa giới bất khả đắc, vì rốt ráo tịnh vậy. Thủy hỏa phong không thức giới bất khả đắc, vì rốt ráo tịnh vậy. Dục giới bất khả đắc, vì rốt ráo tịnh vậy. Sắc, Vô sắc giới bất khả đắc, vì rốt ráo tịnh vậy. Khổ thánh đế bất khả đắc, vì rốt ráo tịnh vậy. Tập diệt đạo thánh đế bất khả đắc, vì rốt ráo tịnh vậy. Vô minh bất khả đắc, vì rốt ráo tịnh vậy. Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não bất khả đắc, vì rốt ráo tịnh vậy. Bốn tĩnh lự bất khả đắc, vì rốt ráo tịnh vậy. Bốn vô lượng, bốn vô sắc định bất khả đắc, vì rốt ráo tịnh vậy. Bốn niệm trụ bất khả đắc, vì rốt ráo tịnh vậy. Bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi bất khả đắc, vì rốt ráo tịnh vậy. Bồ thí Ba la mật đa bất khả đắc, vì rốt ráo tịnh vậy. Tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa bất khả đắc, vì rốt ráo tịnh vậy. Năm nhãn bất khả đắc, vì rốt ráo tịnh vậy. Sáu thần thông bất khả đắc, vì rốt ráo tịnh vậy. Phật mười lực bất khả đắc, vì rốt ráo tịnh vậy. Bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí bất khả đắc, vì rốt ráo tịnh vậy. Dự lưu bất khả đắc, vì rốt ráo tịnh vậy. Nhất lai, Bất hoàn, A la hán bất khả đắc, vì rốt ráo tịnh vậy. Độc giác bất khả đắc, vì rốt ráo tịnh vậy. Bồ tát bất khả đắc, vì rốt ráo tịnh vậy. Như Lai bất khả đắc, vì rốt ráo tịnh vậy.

Xá Lợi Tử thưa: Bạch Thế Tôn! Nói là rốt ráo tịnh ấy, là những nghĩa nào? Phật nói: Các pháp chẳng xuất chẳng sanh, chẳng mất chẳng hết, vô nhiễm vô tịnh, vô đắc vô vi. Như vậy gọi là nghĩa rốt ráo tịnh.

Bấy giờ, Xá Lợi Tử thưa Phật: Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát khi học như vậy là học pháp nào? Phật bảo Xá Lợi Tử: Bồ tát Ma ha tát khi học như vậy, là đối tất cả pháp đều vô sở học. Vì sao thế? Vì chẳng phải tất cả pháp như vậy mà có. Như chỗ chấp của ngu phu, dị sanh nên với trong ấy mà học. Xá Lợi Tử thưa: Nếu vậy các pháp làm sao mà có được! Phật nói: Các pháp như vô sở hữu, như vậy mà có. Nếu đối pháp vô sở hữu như vậy, chẳng năng rõ thấu gọi tên vô minh.

Xá Lợi Tử thưa: Những pháp nào là vô sở hữu, nếu chẳng rõ thấu gọi tên vô minh? Phật nói: Sắc vô sở hữu; thọ tướng hành thức vô sở hữu, vì nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không và vô tánh tự tánh không vậy. Xá Lợi Tử! Nhân xứ vô sở hữu; nhĩ tử thiết thân ý xứ vô sở hữu, vì nội không cho đến vô tánh tự tánh không vậy. Sắc xứ vô sở hữu; thanh hương vị xúc pháp xứ vô sở hữu, vì nội không, cho đến vô tánh tự tánh không vậy. Xá Lợi Tử! Nhân giới, sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sở hữu, vì nội không cho đến vô tánh tự tánh không vậy. Nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sở hữu, vì nội không cho đến vô tánh tự tánh không vậy. Tỷ giới, hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sở hữu, vì nội không cho đến vô tánh tự tánh không vậy. Thiết giới, vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sở hữu, vì nội không cho đến vô tánh tự tánh không vậy. Thân giới, xúc giới, thân xúc giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sở hữu, vì nội không cho đến vô tánh tự tánh không vậy. Ý giới, pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sở hữu, vì nội không cho đến vô tánh tự tánh không vậy.

Xá Lợi Tử! Địa giới vô sở hữu, thủy hỏa phong không thức giới vô sở hữu, vì nội không cho đến vô tánh tự tánh không vậy. Xá Lợi Tử! Dục giới vô sở hữu; Sắc giới, Vô sắc giới vô sở hữu, vì nội không cho đến vô tánh tự tánh không vậy. Xá Lợi Tử! Khổ thánh đế vô sở hữu, tập diệt đạo thánh đế

vô sở hữu, vì nội không cho đến vô tánh tự tánh không vậy. Xá Lợi Tử! Tham sân si vô sở hữu, các kiến thủ vô sở hữu, vì nội không cho đến vô tánh tự tánh không vậy. Xá Lợi Tử! Bốn tinh lục vô sở hữu; bốn vô lượng, bốn vô sắc định vô sở hữu, vì nội không cho đến vô tánh tự tánh không vậy. Xá Lợi Tử! Bốn niệm trụ vô sở hữu; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi vô sở hữu, vì nội không cho đến vô tánh tự tánh không vậy. Xá Lợi Tử! Bồ thí Ba la mật đa vô sở hữu, tịnh giới an nhân tinh tiến tĩnh lục bát nhã Ba la mật đa vô sở hữu, vì nội không cho đến vô tánh tự tánh không vậy. Xá Lợi Tử! Năm nhãn vô sở hữu, sáu thân thông vô sở hữu, vì nội không cho đến vô tánh tự tánh không vậy. Xá Lợi Tử! Phật mười lực vô sở hữu; bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí vô sở hữu, vì nội không cho đến vô tánh tự tánh không vậy. Xá Lợi Tử!

Xá Lợi Tử! Ngu phu, dị sanh nếu đối pháp vô sở hữu như vậy chẳng năng rõ thấu, gọi tên vô minh. Kia bởi thế lực vô minh và ái, phân biệt chấp trước hai bên đoạn thường. Do vì vậy nên chẳng biết chẳng thấy tánh các pháp vô sở hữu, và phân biệt các pháp. Do vì phân biệt nên mới chấp trước sắc thọ tướng hành thức, cho đến chấp trước nhất thiết tướng trí. Do vì chấp trước nên phân biệt tánh các pháp vô sở hữu, do đây đối các pháp chẳng biết chẳng thấy.

Xá Lợi Tử thưa: Đối những pháp nào chẳng biết chẳng thấy? Phật nói: Đối sắc chẳng biết chẳng thấy, đối thọ tướng hành thức chẳng biết chẳng thấy. Cho đến đối nhất thiết tướng trí chẳng biết chẳng thấy. Bởi đối các pháp chẳng biết chẳng thấy, nên đọa nơi trong số ngu phu, dị sanh chẳng năng ra khỏi được! Xá Lợi Tử hỏi: Kia ở chỗ nào mà chẳng năng ra được? Phật đáp: Nó ở cõi Dục chẳng ra khỏi được, ở cõi Sắc chẳng ra khỏi được, ở cõi Vô sắc chẳng ra khỏi được. Do vì chẳng năng ra khỏi được, nên với pháp Thanh văn chẳng thành xong được, nên với pháp Thanh văn chẳng thành xong được, với pháp Độc giác chẳng thành xong được, với pháp Bồ tát chẳng thành xong được và đối với pháp Như Lai càng chẳng thành xong được nữa. Do vì chẳng thành xong, nên chẳng năng tin thọ được!

Xá Lợi Tử hỏi: Kia đối pháp nào chẳng năng tin thọ? Phật đáp: Nó đối sắc không chẳng năng tin thọ, đối thọ tướng hành thức không chẳng năng tin thọ. Cho đến đối nhất thiết tướng trí không chẳng năng tin thọ. Do vì chẳng năng tin thọ, thời chẳng năng trụ được.

Xá Lợi Tử hỏi: Với pháp nào kia chẳng năng trụ? Phật đáp: Nghĩa là chẳng năng trụ bốn niệm trụ. Chẳng năng trụ bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Chẳng năng trụ bồ thí Ba la mật đa, chẳng năng trụ tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa. Chẳng năng trụ bực Bất thối chuyển. Chẳng năng trụ Phật mười lực; chẳng năng trụ bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Do vậy nên gọi tên ngu phu, dị sanh, vì đối với các pháp chấp trước hữu tánh.

Xá Lợi Tử hỏi: Kia đối pháp nào chấp trước hữu tánh? Phật đáp: Xá Lợi Tử! nói đối sắc chấp trước hữu tánh, đối thọ tướng hành thức chấp trước hữu tánh. Xá Lợi Tử! Nói đối nhãn xứ chấp trước hữu tánh, đối nhĩ tỷ thiết thân ý xứ chấp trước hữu tánh. Đối sắc xứ chấp trước hữu tánh, đối thanh hương vị xúc pháp xứ chấp trước hữu tánh. Xá Lợi Tử! Nó đối nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ chấp trước hữu tánh. Đối nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ chấp trước hữu tánh. Đối tỷ giới, hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ chấp trước hữu tánh. Đối thiết giới, vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ chấp trước hữu tánh. Đối thân giới, xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ chấp trước hữu tánh. Đối ý giới, pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chấp trước hữu tánh.

Xá Lợi Tử! Nói đối địa giới chấp trước hữu tánh, đối thủy hỏa phong không thức giới chấp trước hữu tánh. Xá Lợi Tử! Nó đối Dục giới chấp trước hữu tánh; đối Sắc, Vô sắc giới chấp trước hữu tánh. Xá Lợi Tử! Nó đối khổ thánh đế chấp trước hữu tánh, đối tập diệt đạo thánh đế chấp trước hữu tánh. Xá Lợi Tử! Nó đối vô minh chấp trước hữu tánh, đối hành thức danh-sắc lục-xúc xúc thọ ái thủ hữu sanh lão tử sầu thán khổ ưu não chấp trước hữu tánh. Xá Lợi Tử! Nó đối tham sân si chấp trước hữu tánh, đối các kiến thủ chấp trước hữu tánh. Xá Lợi Tử! Nó đối bốn tĩnh lự chấp trước hữu tánh, đối bốn vô lượng, bốn vô sắc định chấp trước hữu tánh. Xá Lợi Tử! Nó đối bốn niệm trụ chấp trước hữu tánh; đối bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi chấp trước hữu tánh. Xá Lợi Tử! Nó đối bồ thí Ba la mật đa chấp trước hữu tánh; đối tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa chấp trước hữu tánh. Xá Lợi Tử! Nó đối năm nhãn chấp trước hữu tánh; đối sáu thần thông chấp trước hữu tánh. Xá Lợi Tử! Nó đối Phật mười lực chấp trước hữu tánh, đối bốn vô sở

úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chấp trước hữu tánh.

Xá Lợi Tử! Ngu phu, dị sanh vì đối các pháp chấp trước hữu tánh, đối các pháp không chẳng năng tín thọ. Do chẳng năng tín thọ, nên chẳng năng thành xong bao nhiêu thánh pháp Thanh văn, Độc giác, Bồ tát và Như Lai, nên với thánh pháp chẳng năng an trụ được! Vậy nên Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát muốn học Bát nhã Ba la mật đa, muốn thành xong nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, phải lấy vô sở đắc làm phương tiện như ung mà học.

Bấy giờ, Xá Lợi Tử thưa Phật: Bạch Thế Tôn! Hãy có Bồ tát Ma ha tát làm học như vậy chẳng phải học Bát nhã Ba la mật đa, chẳng năng thành xong Nhất thiết trí trí chẳng? Phật bảo Xá Lợi Tử: Có Bồ tát Ma ha tát làm học như vậy chẳng phải học Bát nhã Ba la mật đa, chẳng năng thành xong Nhất thiết trí trí. Xá Lợi Tử thưa: Bạch Thế Tôn! Vì duyên nào có Bồ tát Ma ha tát làm học như vậy chẳng phải học Bát nhã Ba la mật đa, chẳng năng thành xong Nhất thiết trí trí? Phật nói: Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát không có phương tiện khéo léo, đối bát nhã Ba la mật đa phân biệt chấp trước; đối tĩnh lự tĩnh tiến an nhẫn tịnh giới bố thí Ba la mật đa phân biệt chấp trước. Bồ tát Ma ha tát như vậy, làm học như vậy chẳng phải học Bát nhã Ba la mật đa, chẳng năng thành xong Nhất thiết trí trí.

Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát không phương tiện khéo léo, đối sắc phân biệt chấp trước; đối thọ tướng hành thức phân biệt chấp trước. Bồ tát Ma ha tát như vậy, làm học như vậy chẳng phải học Bát nhã Ba la mật đa, chẳng năng thành xong Nhất thiết trí trí. Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát không phương tiện khéo léo, đối nhãn xứ phân biệt chấp trước; đối nhĩ tỷ thiết thân ý xứ phân biệt chấp trước, Bồ tát Ma ha tát như vậy, làm học như vậy, chẳng phải học Bát nhã Ba la mật đa, chẳng năng thành xong Nhất thiết trí trí.

Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát không phương tiện khéo léo, đối sắc xứ phân biệt chấp trước; đối thanh hương vị xúc pháp xứ phân biệt chấp trước. Bồ tát Ma ha tát như vậy, làm học như vậy, chẳng phải học Bát nhã Ba la mật đa, chẳng năng thành xong Nhất thiết trí trí.

Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát không phương tiện khéo léo, đối nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các

thọ phân biệt chấp trước. Bồ tát Ma ha tát như vậy, làm học như vậy, chẳng phải học Bát nhã Ba la mật đa, chẳng năng thành xong Nhất thiết trí trí.

Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát không phương tiện khéo léo, đối nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ phân biệt chấp trước. Bồ tát Ma ha tát như vậy, làm học như vậy, chẳng phải học Bát nhã Ba la mật đa, chẳng năng thành xong Nhất thiết trí trí.

Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát không phương tiện khéo léo, đối tử giới, hương giới, tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ phân biệt chấp trước. Bồ tát Ma ha tát như vậy, làm học như vậy, chẳng phải học Bát nhã Ba la mật đa, chẳng năng thành xong Nhất thiết trí trí.

Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát không phương tiện khéo léo, đối thiết giới, vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ phân biệt chấp trước. Bồ tát Ma ha tát như vậy, làm học như vậy, chẳng phải học Bát nhã Ba la mật đa, chẳng năng thành xong Nhất thiết trí trí.

Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát không phương tiện khéo léo, đối thân giới, xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ phân biệt chấp trước. Bồ tát Ma ha tát như vậy, làm học như vậy, chẳng phải học Bát nhã Ba la mật đa, chẳng năng thành xong Nhất thiết trí trí.

Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát không phương tiện khéo léo, đối ý giới, pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ phân biệt chấp trước. Bồ tát Ma ha tát như vậy, làm học như vậy, chẳng phải học Bát nhã Ba la mật đa, chẳng năng thành xong Nhất thiết trí trí.

Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát không phương tiện khéo léo, đối địa giới phân biệt chấp trước, đối thủy hỏa phong không thức giới phân biệt chấp trước. Bồ tát Ma ha tát như vậy, làm học như vậy, chẳng phải học Bát nhã Ba la mật đa, chẳng năng thành xong Nhất thiết trí trí.

Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát không phương tiện khéo léo, đối khổ thánh đế phân biệt chấp trước, đối tập diệt đạo thánh đế phân biệt chấp trước. Bồ tát Ma ha tát như vậy, làm học như vậy, chẳng phải học Bát nhã Ba la mật đa, chẳng năng thành xong Nhất thiết trí trí.

Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát không phương tiện khéo léo, đối vô minh phân biệt chấp trước, đối hành thức danh-sắc lục-xú xúc thọ ái thủ hữu sanh lão tử sâu thán khổ ưu não phân biệt chấp trước. Bồ tát Ma ha tát như

vậy, làm học như vậy, chẳng phải học Bát nhã Ba la mật đa, chẳng năng thành xong Nhất thiết trí trí.

Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát không phương tiện khéo léo, đối bốn tinh lục phân biệt chấp trước, đối bốn vô lượng, bốn vô sắc định phân biệt chấp trước. Bồ tát Ma ha tát như vậy, làm học như vậy, chẳng phải học Bát nhã Ba la mật đa, chẳng năng thành xong Nhất thiết trí trí.

Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát không phương tiện khéo léo, đối bốn niệm trụ phân biệt chấp trước, đối bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi phân biệt chấp trước. Bồ tát Ma ha tát như vậy, làm học như vậy, chẳng phải học Bát nhã Ba la mật đa, chẳng năng thành xong Nhất thiết trí trí.

Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát không phương tiện khéo léo, đối năm nhãn phân biệt chấp trước, đối sáu thần thông phân biệt chấp trước. Bồ tát Ma ha tát như vậy, làm học như vậy, chẳng phải học Bát nhã Ba la mật đa, chẳng năng thành xong Nhất thiết trí trí.

Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát không phương tiện khéo léo, đối Phật mười lục phân biệt chấp trước; đối bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí phân biệt chấp trước. Bồ tát Ma ha tát như vậy, làm học như vậy, chẳng phải học Bát nhã Ba la mật đa, chẳng năng thành xong Nhất thiết trí trí.

Xá Lợi Tử! Vì nhân duyên này có Bồ tát Ma ha tát làm học như vậy, chẳng phải học Bát nhã Ba la mật đa, chẳng năng thành xong Nhất thiết trí trí. Xá Lợi Tử thưa: Bồ tát Ma ha tát như vậy, làm học như vậy, chẳng phải học Bát nhã Ba la mật đa, chẳng năng thành xong Nhất thiết trí trí ư? Phật nói: Đúng như vậy. Bồ tát Ma ha tát, làm học như vậy, chẳng phải học Bát nhã Ba la mật đa, chẳng năng thành xong Nhất thiết trí trí.

Khi ấy, Xá Lợi Tử lại thưa Phật nữa: Bạch Thế Tôn! Làm thế nào khi Bồ tát Ma ha tát tu hành Bát nhã Ba la mật đa, học Bát nhã Ba la mật đa này thì năng thành xong Nhất thiết trí trí? Phật bảo: Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa chẳng thấy Bát nhã Ba la mật đa, cho đến chẳng thấy nhất thiết tướng trí, là học Bát nhã Ba la mật đa, thì năng thành xong Nhất thiết trí trí. Vì sao thế? Lấy vô sở đắc làm phương tiện vậy.

Xá Lợi Tử thưa: Bồ tát Ma ha tát này đối pháp nào vô sở đắc làm phương tiện? Phật dạy: Bồ tát Ma ha tát này đối bố thí Ba la mật đa vô sở đắc làm phương tiện; đối tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa vô sở đắc làm phương tiện. Cho đến đối Phật mười lực vô sở đắc làm phương tiện; đối bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí vô sở đắc làm phương tiện.

Xá Lợi Tử thưa: Bồ tát Ma ha tát này khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, vì có sao lấy vô sở đắc làm phương tiện? Phật dạy: Bồ tát Ma ha tát này khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, vì nội không vậy, nên vô sở đắc làm phương tiện. Cho đến vô tánh tự tánh không vậy, nên vô sở đắc làm phương tiện.

Xá Lợi Tử! Như vậy, Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, là học Bát nhã Ba la mật đa, thì năng thành xong Nhất thiết trí trí!

--- o0o ---

QUYỀN THỨ 42

Hội Thứ Nhất

Phẩm

THÍ DỤ

Thứ 11 - 1

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật: Bạch Thế Tôn! Nếu có lời nói: Huyền sĩ năng học bát nhã Ba la mật đa, thành xong Nhất thiết trí trí chăng? Huyền sĩ năng học tĩnh lự tinh tiến an nhẫn tịnh giới bố thí Ba la mật đa, thành xong Nhất thiết trí trí chăng? Được hỏi thế này, tôi nên đáp thế nào? Bạch Thế Tôn! Nếu có lời hỏi: Huyền sĩ năng học bốn tĩnh lự, thành xong Nhất thiết trí trí chăng? Huyền sĩ năng học bốn vô lượng, bốn vô sắc định, thành xong Nhất thiết trí trí chăng? Được hỏi thế này, tôi nên đáp thế nào? Bạch Thế Tôn! Nếu có lời hỏi: Huyền sĩ năng học bốn niệm trụ, thành xong Nhất thiết trí trí chăng? Huyền sĩ năng học bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi, thành xong Nhất

thiết trí trí chãng? Được hỏi thế này, tôi nên đáp thế nào? Bạch Thế Tôn! Nếu có lời hỏi: Huyền sĩ năng học không giải thoát môn, thành xong Nhất thiết trí trí chãng? Huyền sĩ năng học vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, thành xong Nhất thiết trí trí chãng? Được hỏi thế này, tôi nên đáp thế nào? Bạch Thế Tôn! Nếu có lời hỏi: Huyền sĩ năng học năm nhãn, thành xong Nhất thiết trí trí chãng? Huyền sĩ năng học sáu thần thông, thành xong Nhất thiết trí trí chãng? Được hỏi thế này, tôi nên đáp thế nào? Bạch Thế Tôn! Nếu có lời hỏi: Huyền sĩ năng học Phật mười lực, thành xong Nhất thiết trí trí chãng? Huyền sĩ năng học bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, thành xong Nhất thiết trí trí chãng? Được hỏi thế này, tôi nên đáp thế nào?

Phật bảo: Thiện Hiện! Ta hỏi lại ngươi, tùy ý ngươi đáp. Thiện Hiện này! Nơi ý hiểu sao? Sắc cùng huyễn có khác chãng? Thọ tướng hành thức cùng huyễn có khác chãng? Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Vì sao thế? Vì sắc chãng khác huyễn, huyễn chãng khác sắc. Sắc tức là huyễn, huyễn tức là sắc. Thọ tướng hành thức cũng lại như vậy.

Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Nhãn xứ cùng huyễn có khác chãng? Nhĩ tỷ thiết thân ý xứ cùng huyễn có khác chãng? Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Vì sao thế? Vì nhãn xứ chãng khác huyễn, huyễn chãng khác nhãn xứ. Nhãn xứ tức là huyễn, huyễn tức là nhãn xứ. Nhĩ tỷ thiết thân ý xứ cũng lại như vậy.

Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Sắc xứ cùng huyễn có khác chãng? Thanh hương vị xúc pháp xứ cùng huyễn có khác chãng? Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Vì sao thế? Vì sắc xứ chãng khác huyễn, huyễn chãng khác sắc xứ. Sắc xứ tức là huyễn, huyễn tức là sắc xứ. Thanh hương vị xúc pháp xứ cũng lại như vậy.

Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Nhãn giới cùng huyễn có khác chãng? Sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cùng huyễn có khác chãng? Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Vì sao thế? Vì nhãn giới chãng khác huyễn, huyễn chãng khác nhãn giới. Nhãn giới tức là huyễn, huyễn tức là nhãn giới. Sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng lại như vậy.

Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Nhĩ giới cùng huyễn có khác chãng? Thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ cùng huyễn

có khác chăng? Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Vì sao thế? Vì nữ giới chẳng khác huyễn, huyễn chẳng khác nữ giới. Nữ giới tức là huyễn, huyễn tức là nữ giới. Thanh giới cho đến nữ xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng lại như vậy.

Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Tỷ giới cùng huyễn có khác chăng? Hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ cùng huyễn có khác chăng? Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Vì sao thế? Vì tỷ giới chẳng khác huyễn, huyễn chẳng khác tỷ giới. Tỷ giới tức là huyễn, huyễn tức là tỷ giới. Hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng lại như vậy.

Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Thiết giới cùng huyễn có khác chăng? Vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ cùng huyễn có khác chăng? Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Vì sao thế? Vì thiết giới chẳng khác huyễn, huyễn chẳng khác thiết giới. Thiết giới tức là huyễn, huyễn tức là thiết giới. Vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng lại như vậy.

Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Thân giới cùng huyễn có khác chăng? Xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ cùng huyễn có khác chăng? Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Vì sao thế? Vì thân giới chẳng khác huyễn, huyễn chẳng khác thân giới. Thân giới tức là huyễn, huyễn tức là thân giới. Xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng lại như vậy.

Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Ý giới cùng huyễn có khác chăng? Pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ cùng huyễn có khác chăng? Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Vì sao thế? Vì ý giới chẳng khác huyễn, huyễn chẳng khác ý giới. Ý giới tức là huyễn, huyễn tức là ý giới. Pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng lại như vậy.

Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Địa giới cùng huyễn có khác chăng? Thủy hỏa phong không thức giới cùng huyễn có khác chăng? Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Vì sao thế? Vì địa giới chẳng khác huyễn, huyễn chẳng khác địa giới. Địa giới tức là huyễn, huyễn tức là địa giới. Thủy hỏa phong không thức giới cũng lại như vậy.

Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Khổ thánh đế cùng huyễn có khác chăng? Tập diệt đạo thánh đế cùng huyễn có khác chăng? Thiện Hiện đáp: Bạch Thế

Tôn! Chẳng phải vậy. Vì sao thế? Vì khổ thánh đế chẳng khác huyễn, huyễn chẳng khác khổ thánh đế. Khổ thánh đế tức là huyễn, huyễn tức là khổ thánh đế. Tập diệt đạo thánh đế cũng lại như vậy.

Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Vô minh cùng huyễn có khác chăng? Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não cùng huyễn có khác chăng? Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Vì sao thế? Vì vô minh chẳng khác huyễn, huyễn chẳng khác vô minh. Vô minh tức là huyễn, huyễn tức là vô minh. Hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não cũng lại như vậy.

Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Bốn tĩnh lự cùng huyễn có khác chăng? Bốn vô lượng, bốn vô sắc định cùng huyễn có khác chăng? Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Vì sao thế? Vì bốn tĩnh lự chẳng khác huyễn, huyễn chẳng khác bốn tĩnh lự. Bốn tĩnh lự tức là huyễn, huyễn tức là bốn tĩnh lự. Bốn vô lượng, bốn vô sắc định cũng lại như vậy.

Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Bốn niệm trụ cùng huyễn có khác chăng? Bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi cùng huyễn có khác chăng? Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Vì sao thế? Vì bốn niệm trụ chẳng khác huyễn, huyễn chẳng khác bốn niệm trụ. Bốn niệm trụ tức là huyễn, huyễn tức là bốn niệm trụ. Bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi cũng lại như vậy.

Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Không giải thoát môn cùng huyễn có khác chăng? Vô tướng, vô nguyện giải thoát môn cùng huyễn có khác chăng? Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Vì sao thế? Vì không giải thoát môn chẳng khác huyễn, huyễn chẳng khác không giải thoát môn. Không giải thoát môn tức là huyễn, huyễn tức là không giải thoát môn. Vô tướng, vô nguyện giải thoát môn cũng lại như vậy.

Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Bồ thí Ba la mật đa cùng huyễn có khác chăng? Tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa cùng huyễn có khác chăng? Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Vì sao thế? Vì bồ thí Ba la mật đa chẳng khác huyễn, huyễn chẳng khác bồ thí Ba la mật đa. Bồ thí Ba la mật đa tức là huyễn, huyễn tức là bồ thí Ba la mật đa. Tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa cũng lại như vậy.

Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Năm nhãn cùng huyễn có khác chăng? Sáu thân thông cùng huyễn có khác chăng? Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Vì sao thế? Vì năm nhãn chẳng khác huyễn, huyễn chẳng

khác năm nhãn. Năm nhãn tức là huyền, huyền tức là năm nhãn. Sáu thần thông cũng lại như vậy.

Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Phật mười lực cùng huyền có khác chăng? Bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí cùng huyền có khác chăng? Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Vì sao thế? Vì Phật mười lực chẳng khác huyền, huyền chẳng khác Phật mười lực. Phật mười lực tức là huyền, huyền tức là Phật mười lực. Bốn vô sở úy cho đến nhất thiết tướng trí cũng lại như vậy.

Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề cùng huyền có khác chăng? Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Vì sao thế? Vì Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chẳng khác huyền, huyền chẳng khác Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề tức là huyền, huyền tức là Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Huyền có tạp nhiễm có thanh tịnh chăng? Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Huyền có sanh có diệt chăng? Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Nếu pháp không tạp nhiễm không thanh tịnh, không sanh không diệt, là pháp này năng học Bát nhã Ba la mật đa, thành xong Nhất thiết trí trí chăng? Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Nếu pháp không tạp nhiễm không thanh tịnh, không sanh không diệt, là pháp này năng học tứ tinh tiến an nhẫn tịnh giới bố thí Ba la mật đa, thành xong Nhất thiết trí trí chăng? Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Nếu pháp không tạp nhiễm không thanh tịnh, không sanh không diệt, là pháp này năng học bốn tinh lục, thành xong Nhất thiết trí trí chăng? Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Nếu pháp không tạp nhiễm không thanh tịnh, không sanh không diệt, là pháp này năng học bốn vô lượng, bốn vô sắc định, thành xong Nhất thiết trí trí chăng? Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Nếu pháp không tạp nhiễm không thanh tịnh, không sanh không diệt, là pháp này năng học bốn niệm trụ, thành xong Nhất thiết trí trí chăng? Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Nếu pháp không tạp nhiễm không thanh tịnh, không sanh không diệt, là pháp này năng học bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy

đẳng giác chi, tám thánh đạo chi, thành xong Nhất thiết trí trí chăng? Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Nếu pháp không tạp nhiễm không thanh tịnh, không sanh không diệt, là pháp này năng học không giải thoát môn, thành xong Nhất thiết trí trí chăng? Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Nếu pháp không tạp nhiễm không thanh tịnh, không sanh không diệt, là pháp này năng học vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, thành xong Nhất thiết trí trí chăng? Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Nếu pháp không tạp nhiễm không thanh tịnh, không sanh không diệt, là pháp này năng học năm nhãn, thành xong Nhất thiết trí trí chăng? Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Nếu pháp không tạp nhiễm không thanh tịnh, không sanh không diệt, là pháp này năng học sáu thần thông, thành xong Nhất thiết trí trí chăng? Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Nếu pháp không tạp nhiễm không thanh tịnh, không sanh không diệt, là pháp này năng học Phật mười lực, thành xong Nhất thiết trí trí chăng? Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Nếu pháp không tạp nhiễm không thanh tịnh, không sanh không diệt, là pháp này năng học bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, thành xong Nhất thiết trí trí chăng? Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy.

Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Pháp khác năm uẩn thấy tướng thấy tướng, giả lập lời nói, có Bồ tát Ma ha tát chăng? Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Duy đối năm uẩn pháp thấy tướng thấy tướng, giả lập lời nói, gọi là Bồ tát Ma ha tát ư? Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Đúng như vậy. Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Đây duy đối năm uẩn pháp thấy tướng thấy tướng, giả lập lời nói ấy, có tạp nhiễm, có thanh tịnh, có sanh có diệt chăng? Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Chẳng phải như vậy. Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Nếu pháp không có tướng, không có thấy tướng không có giả lập, không có lời, không danh không giả danh, không thân không thân nghiệp, không ngữ không ngữ nghiệp, không ý không ý nghiệp, không tạp nhiễm không thanh tịnh, không sanh không diệt, là pháp này năng học Bát nhã Ba la mật đa, cho đến nhất thiết tướng trí, thành xong Nhất thiết trí trí chăng? Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy! Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát năng lấy được vô sở đắc như vậy mà làm phương tiện học Bát nhã Ba la mật đa, cho đến nhất thiết tướng trí. Phải biết Bồ tát Ma ha tát này năng thành xong được Nhất thiết trí trí.

Bấy giờ, cụ thợ Thiện Hiện thưa Phật: Bạch Thế Tôn! Nếu Bồ tát Ma ha tát muốn chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, khi tu học Bát nhã Ba la mật đa phải như huyền sĩ tu học Bát nhã Ba la mật đa, đối tất cả sự vật không chỗ phân biệt. Vì sao thế? Vì phải biết huyền sĩ tức năm uẩn thấy, năm uẩn thấy tức huyền sĩ vậy.

Phật bảo: Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Như huyền năm uẩn thấy, năng học Bát nhã Ba la mật đa, thành xong Nhất thiết trí trí chãng? Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Chẳng phải như vậy. Vì sao thế? Vì như huyền năm uẩn thấy này, lấy vô tánh tự tánh, vô tánh tự tánh bất khả đắc vậy. Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Như mộng, như vang, như bóng sáng, như tượng, như không hoa, như ánh nắng, như thành tầm hương, như biến hóa năm uẩn thấy, năng học Bát nhã Ba la mật đa, thành xong Nhất thiết trí trí chãng? Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Vì sao thế? Vì như mộng năm uẩn thấy này cho đến như biến hóa năm uẩn thấy, lấy vô tánh làm tự tánh, vô tánh tự tánh bất khả đắc vậy. Thiện Hiện! Nơi ý hiểu sao? Pháp như huyền thấy năm uẩn thấy này, đều có khác chãng? Thiện Hiện đáp: Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Vì sao thế? Vì sắc thọ tướng hành thức như huyền thấy này, tức là sắc thọ tướng hành thức như mộng thấy. Sắc thọ tướng hành thức như huyền thấy này, tức là sáu căn thấy như huyền thấy. Sáu căn thấy như huyền thấy này, tức là sắc thọ tướng hành thức như huyền thấy. Vì đều bởi nội không bất khả đắc vậy, cho đến đều bởi vô tánh tự tánh không bất khả đắc vậy.

Bấy giờ, cụ thợ Thiện Hiện lại thưa Phật nữa: Bạch Thế Tôn! Tân phát thú Đại thừa Bồ tát Ma ha tát nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như vậy, tâm kinh hầu không kinh-khủng-bố chãng? Phật bảo: Thiện Hiện! Tân phát thú Đại thừa Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, nếu không có phương tiện khéo léo chãng được bạn lành nhiếp thọ, nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như vậy, là tâm kia có kinh có khủng có bố.

Bấy giờ, cụ thợ Thiện Hiện thưa Phật: Bạch Thế Tôn! Những Bồ tát Ma ha tát bậc nào khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, vì có phương tiện khéo léo, nên nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như vậy, tâm kia chẳng kinh chẳng khủng chẳng bố? Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, nên dùng tâm Nhất thiết trí trí quán sát tướng sắc

thường vô thường bất khả đắc; quán tướng thọ tướng hành thức thường vô thường bất khả đắc. Nên dùng tâm Nhất thiết trí trí quán tướng sắc lạc khổ bất khả đắc; quán tướng thọ tướng hành thức lạc khổ bất khả đắc. Nên dùng tâm Nhất thiết trí trí quán tướng sắc ngã vô ngã bất khả đắc; quán tướng thọ tướng hành thức ngã vô ngã bất khả đắc. Nên dùng tâm Nhất thiết trí trí quán tướng sắc tịnh bất tịnh bất khả đắc; quán tướng thọ tướng hành thức tịnh bất tịnh bất khả đắc. Nên dùng tâm Nhất thiết trí trí quán tướng sắc không bất không bất khả đắc; quán tướng thọ tướng hành thức không bất không bất khả đắc. Nên dùng tâm Nhất thiết trí trí quán tướng sắc vô tướng hữu tướng bất khả đắc; quán tướng thọ tướng hành thức vô tướng hữu tướng bất khả đắc. Nên dùng tâm Nhất thiết trí trí quán tướng sắc vô nguyện hữu nguyện bất khả đắc; quán tướng thọ tướng hành thức vô nguyện hữu nguyện bất khả đắc. Nên dùng tâm Nhất thiết trí trí quán tướng sắc tịch tĩnh bất tịch tĩnh bất khả đắc; quán tướng thọ tướng hành thức tịch tĩnh bất tịch tĩnh bất khả đắc. Nên dùng tâm Nhất thiết trí trí quán tướng sắc viễn ly bất viễn ly bất khả đắc; quán tướng thọ tướng hành thức viễn ly bất viễn ly bất khả đắc. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát như vậy khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, vì có phương tiện khéo léo, nên nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như vậy, tâm kia chẳng kinh chẳng khủng chẳng bỏ!

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, nên dùng tâm Nhất thiết trí trí quán tướng nhãn xứ thường vô thường bất khả đắc; quán tướng nhĩ tỷ thiết thân ý xứ thường vô thường bất khả đắc. Nên dùng tâm Nhất thiết trí trí quán tướng nhãn xứ lạc khổ bất khả đắc; quán tướng nhĩ tỷ thiết thân ý xứ lạc khổ bất khả đắc. Nên dùng tâm Nhất thiết trí trí quán tướng nhãn xứ ngã vô ngã bất khả đắc; quán tướng nhĩ tỷ thiết thân ý xứ ngã vô ngã bất khả đắc. Nên dùng tâm Nhất thiết trí trí quán tướng nhãn xứ tịnh bất tịnh bất khả đắc; quán tướng nhĩ tỷ thiết thân ý xứ tịnh bất tịnh bất khả đắc. Nên dùng tâm Nhất thiết trí trí quán tướng nhãn xứ không bất không bất khả đắc; quán tướng nhĩ tỷ thiết thân ý xứ không bất không bất khả đắc. Nên dùng tâm Nhất thiết trí trí quán tướng nhãn xứ vô tướng hữu tướng bất khả đắc; quán tướng nhĩ tỷ thiết thân ý xứ vô tướng hữu tướng bất khả đắc. Nên dùng tâm Nhất thiết trí trí quán tướng nhãn xứ vô nguyện hữu nguyện bất khả đắc; quán tướng nhĩ tỷ thiết thân ý xứ vô nguyện hữu nguyện bất khả đắc. Nên dùng tâm Nhất thiết trí trí quán tướng nhãn xứ tịch tĩnh bất tịch tĩnh bất khả đắc; quán tướng nhĩ tỷ thiết thân ý xứ tịch tĩnh bất tịch tĩnh bất khả đắc. Nên dùng tâm Nhất thiết trí trí quán tướng nhãn xứ viễn ly bất viễn ly bất khả đắc; quán tướng nhĩ tỷ thiết thân ý xứ viễn ly bất viễn ly bất khả đắc. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát như vậy khi tu hành Bát

nhã Ba la mật đa, vì có phương tiện khéo léo, nên nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như vậy, tâm kia chẳng kinh chẳng khủng chẳng bố.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, nên dùng tâm Nhất thiết trí trí quán tướng sắc xứ thường vô thường bất khả đắc; quán tướng thanh hương vị xúc pháp xứ thường vô thường bất khả đắc. Nên dùng tâm Nhất thiết trí trí quán tướng sắc xứ lạc khổ bất khả đắc; quán tướng thanh hương vị xúc pháp xứ lạc khổ bất khả đắc. Nên dùng tâm Nhất thiết trí trí quán tướng sắc xứ ngã vô ngã bất khả đắc; quán tướng thanh hương vị xúc pháp xứ ngã vô ngã bất khả đắc. Nên dùng tâm Nhất thiết trí trí quán tướng sắc xứ tịnh bất tịnh bất khả đắc; quán tướng thanh hương vị xúc pháp xứ tịnh bất tịnh bất khả đắc. Nên dùng tâm Nhất thiết trí trí quán tướng sắc xứ không bất không bất khả đắc; quán tướng thanh hương vị xúc pháp xứ không bất không bất khả đắc. Nên dùng tâm Nhất thiết trí trí quán tướng sắc xứ vô tướng hữu tướng bất khả đắc; quán tướng thanh hương vị xúc pháp xứ vô tướng hữu tướng bất khả đắc. Nên dùng tâm Nhất thiết trí trí quán tướng sắc xứ vô nguyện hữu nguyện bất khả đắc; quán tướng thanh hương vị xúc pháp xứ vô nguyện hữu nguyện bất khả đắc. Nên dùng tâm Nhất thiết trí trí quán tướng sắc xứ tịch tĩnh bất tịch tĩnh bất khả đắc; quán tướng thanh hương vị xúc pháp xứ tịch tĩnh bất tịch tĩnh bất khả đắc. Nên dùng tâm Nhất thiết trí trí quán tướng sắc xứ viễn ly bất viễn ly bất khả đắc; quán tướng thanh hương vị xúc pháp xứ viễn ly bất viễn ly bất khả đắc. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát như vậy khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, vì có phương tiện khéo léo, nên nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như vậy, tâm kia chẳng kinh chẳng khủng chẳng bố.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, nên dùng tâm Nhất thiết trí trí quán tướng nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ thường vô thường bất khả đắc. Nên dùng tâm Nhất thiết trí trí quán tướng nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ lạc khổ bất khả đắc. Nên dùng tâm Nhất thiết trí trí quán tướng nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ ngã vô ngã bất khả đắc. Nên dùng tâm Nhất thiết trí trí quán tướng nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ tịnh bất tịnh bất khả đắc. Nên dùng tâm Nhất thiết trí trí quán tướng nhãn giới, sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ không bất không bất khả đắc. Nên dùng tâm Nhất thiết trí trí quán tướng nhãn giới, sắc giới,

nhân thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ vô tướng hữu tướng bất khả đắc. Nên dùng tâm Nhất thiết trí trí quán tướng nhãn giới, sắc giới, nhân thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ vô nguyện hữu nguyện bất khả đắc. Nên dùng tâm Nhất thiết trí trí quán tướng nhãn giới, sắc giới, nhân thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ tịch tĩnh bất tịch tĩnh bất khả đắc. Nên dùng tâm Nhất thiết trí trí quán tướng nhãn giới, sắc giới, nhân thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ viễn ly bất viễn ly bất khả đắc. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát như vậy khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, vì có phương tiện khéo léo, nên nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như vậy, tâm kia chẳng kinh chẳng khủng chẳng bố.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, nên dùng tâm Nhất thiết trí trí quán tướng nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ thường vô thường bất khả đắc. Nên dùng tâm Nhất thiết trí trí quán tướng nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ lạc khổ bất khả đắc. Nên dùng tâm Nhất thiết trí trí quán tướng nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ ngã vô ngã bất khả đắc. Nên dùng tâm Nhất thiết trí trí quán tướng nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ tịnh bất tịnh bất khả đắc. Nên dùng tâm Nhất thiết trí trí quán tướng nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ không bất không bất khả đắc. Nên dùng tâm Nhất thiết trí trí quán tướng nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ vô tướng hữu tướng bất khả đắc. Nên dùng tâm Nhất thiết trí trí quán tướng nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ vô nguyện hữu nguyện bất khả đắc. Nên dùng tâm Nhất thiết trí trí quán tướng nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ tịch tĩnh bất tịch tĩnh bất khả đắc. Nên dùng tâm Nhất thiết trí trí quán tướng nhĩ giới, thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ viễn ly bất viễn ly bất khả đắc. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát như vậy khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, vì có phương tiện khéo léo, nên nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như vậy, tâm kia chẳng kinh chẳng khủng chẳng bố.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, nên dùng tâm Nhất thiết trí trí quán tướng tử giới, hương giới, tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ thường vô thường bất khả đắc. Nên dùng tâm Nhất thiết trí trí quán tướng tử giới, hương giới, tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ lạc khổ bất khả đắc. Nên dùng tâm

Nhất thiết trí trí quán tướng tử giới, hương giới, tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ ngã vô ngã bất khả đắc. Nên dùng tâm Nhất thiết trí trí quán tướng tử giới, hương giới, tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ tịnh bất tịnh bất khả đắc. Nên dùng tâm Nhất thiết trí trí quán tướng tử giới, hương giới, tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ không bất không bất khả đắc. Nên dùng tâm Nhất thiết trí trí quán tướng tử giới, hương giới, tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ vô tướng hữu tướng bất khả đắc. Nên dùng tâm Nhất thiết trí trí quán tướng tử giới, hương giới, tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ vô nguyện hữu nguyện bất khả đắc. Nên dùng tâm Nhất thiết trí trí quán tướng tử giới, hương giới, tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ tịch tĩnh bất tịch tĩnh bất khả đắc. Nên dùng tâm Nhất thiết trí trí quán tướng tử giới, hương giới, tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ viễn ly bất viễn ly bất khả đắc. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát như vậy khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, vì có phương tiện khéo léo, nên nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như vậy, tâm kia chẳng kinh chẳng khủng chẳng bố.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, nên dùng tâm Nhất thiết trí trí quán tướng thiết giới, vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ thường vô thường bất khả đắc. Nên dùng tâm Nhất thiết trí trí quán tướng thiết giới, vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ lạc khổ bất khả đắc. Nên dùng tâm Nhất thiết trí trí quán tướng thiết giới, vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ ngã vô ngã bất khả đắc. Nên dùng tâm Nhất thiết trí trí quán tướng thiết giới, vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ tịnh bất tịnh bất khả đắc. Nên dùng tâm Nhất thiết trí trí quán tướng thiết giới, vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ không bất không bất khả đắc. Nên dùng tâm Nhất thiết trí trí quán tướng thiết giới, vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ vô tướng hữu tướng bất khả đắc. Nên dùng tâm Nhất thiết trí trí quán tướng thiết giới, vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ vô nguyện hữu nguyện bất khả đắc. Nên dùng tâm Nhất thiết trí trí quán tướng thiết giới, vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ tịch tĩnh bất tịch tĩnh bất khả đắc. Nên dùng tâm Nhất thiết trí trí quán tướng thiết giới, vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ viễn ly bất viễn ly bất khả đắc. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát như vậy khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, vì có phương tiện khéo léo, nên nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như vậy, tâm kia chẳng kinh chẳng khủng chẳng bố.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, nên dùng tâm Nhất thiết trí trí quán tướng thân giới, xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ thường vô thường bất khả đắc. Nên dùng tâm Nhất thiết trí trí quán tướng thân giới, xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ lạc khổ bất khả đắc. Nên dùng tâm Nhất thiết trí trí quán tướng thân giới, xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ ngã vô ngã bất khả đắc. Nên dùng tâm Nhất thiết trí trí quán tướng thân giới, xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ tịnh bất tịnh bất khả đắc. Nên dùng tâm Nhất thiết trí trí quán tướng thân giới, xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ không bất không bất khả đắc. Nên dùng tâm Nhất thiết trí trí quán tướng thân giới, xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ vô tướng hữu tướng bất khả đắc. Nên dùng tâm Nhất thiết trí trí quán tướng thân giới, xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ vô nguyện hữu nguyện bất khả đắc. Nên dùng tâm Nhất thiết trí trí quán tướng thân giới, xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ tịch tĩnh bất tịch tĩnh bất khả đắc. Nên dùng tâm Nhất thiết trí trí quán tướng thân giới, xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ viễn ly bất viễn ly bất khả đắc. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát như vậy khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, vì có phương tiện khéo léo, nên nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như vậy, tâm kia chẳng kinh chẳng khủng chẳng bố.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, nên dùng tâm Nhất thiết trí trí quán tướng ý giới, pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ thường vô thường bất khả đắc. Nên dùng tâm Nhất thiết trí trí quán tướng ý giới, pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ lạc khổ bất khả đắc. Nên dùng tâm Nhất thiết trí trí quán tướng ý giới, pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ ngã vô ngã bất khả đắc. Nên dùng tâm Nhất thiết trí trí quán tướng ý giới, pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ tịnh bất tịnh bất khả đắc. Nên dùng tâm Nhất thiết trí trí quán tướng ý giới, pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không bất không bất khả đắc. Nên dùng tâm Nhất thiết trí trí quán tướng ý giới, pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ vô tướng hữu tướng bất khả đắc. Nên dùng tâm Nhất thiết trí trí quán tướng ý giới, pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ vô nguyện hữu nguyện bất khả đắc. Nên dùng tâm Nhất thiết trí trí quán tướng ý giới, pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ tịch tĩnh bất tịch tĩnh bất khả đắc. Nên dùng tâm Nhất thiết trí trí quán tướng ý giới, pháp giới, ý thức giới

và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ viễn ly bất viễn ly bất khả đắc. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát như vậy khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, vì có phương tiện khéo léo, nên nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như vậy, tâm kia chẳng kinh chẳng khủng chẳng bố.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, nên dùng tâm Nhất thiết trí trí quán tướng địa giới thường vô thường bất khả đắc; quán tướng thủy hỏa phong không thức giới thường vô thường bất khả đắc. Nên dùng tâm Nhất thiết trí trí quán tướng địa giới lạc khổ bất khả đắc; quán tướng thủy hỏa phong không thức giới lạc khổ bất khả đắc. Nên dùng tâm Nhất thiết trí trí quán tướng địa giới ngã vô ngã bất khả đắc; quán tướng thủy hỏa phong không thức giới ngã vô ngã bất khả đắc. Nên dùng tâm Nhất thiết trí trí quán tướng địa giới tịnh bất tịnh bất khả đắc; quán tướng thủy hỏa phong không thức giới tịnh bất tịnh bất khả đắc. Nên dùng tâm Nhất thiết trí trí quán tướng địa giới không bất không bất khả đắc; quán tướng thủy hỏa phong không thức giới không bất không bất khả đắc. Nên dùng tâm Nhất thiết trí trí quán tướng địa giới vô tướng hữu tướng bất khả đắc; quán tướng thủy hỏa phong không thức giới vô tướng hữu tướng bất khả đắc. Nên dùng tâm Nhất thiết trí trí quán tướng địa giới vô nguyện hữu nguyện bất khả đắc; quán tướng thủy hỏa phong không thức giới vô nguyện hữu nguyện bất khả đắc. Nên dùng tâm Nhất thiết trí trí quán tướng địa giới tịch tĩnh bất tịch tĩnh bất khả đắc; quán tướng thủy hỏa phong không thức giới tịch tĩnh bất tịch tĩnh bất khả đắc. Nên dùng tâm Nhất thiết trí trí quán tướng địa giới viễn ly bất viễn ly bất khả đắc; quán tướng thủy hỏa phong không thức giới viễn ly bất viễn ly bất khả đắc. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát như vậy khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, vì có phương tiện khéo léo, nên nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như vậy, tâm kia chẳng kinh chẳng khủng chẳng bố.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, nên dùng tâm Nhất thiết trí trí quán tướng khổ thánh đế thường vô thường bất khả đắc; quán tướng tập diệt đạo thánh đế thường vô thường bất khả đắc. Nên dùng tâm Nhất thiết trí trí quán tướng khổ thánh đế lạc khổ bất khả đắc; quán tướng tập diệt đạo thánh đế lạc khổ bất khả đắc. Nên dùng tâm Nhất thiết trí trí quán tướng khổ thánh đế tịnh bất tịnh bất khả đắc; quán tướng tập diệt đạo thánh đế tịnh bất tịnh bất khả đắc. Nên dùng tâm Nhất thiết trí trí quán tướng khổ thánh đế không bất không bất khả đắc; quán tướng tập diệt đạo thánh đế không bất không bất khả đắc. Nên dùng tâm Nhất thiết trí trí quán tướng khổ thánh đế vô tướng hữu tướng bất khả đắc; quán tướng tập diệt đạo thánh đế vô tướng hữu tướng bất khả đắc. Nên dùng tâm Nhất thiết trí trí quán tướng khổ thánh đế vô nguyện hữu nguyện bất khả đắc; quán

tướng tập diệt đạo thánh đế vô nguyện hữu nguyện bất khả đắc. Nên dùng tâm Nhất thiết trí trí quán tướng khổ thánh đế tịch tĩnh bất tịch tĩnh bất khả đắc; quán tướng tập diệt đạo thánh đế tịch tĩnh bất tịch tĩnh bất khả đắc. Nên dùng tâm Nhất thiết trí trí quán tướng khổ thánh đế viễn ly bất viễn ly bất khả đắc; quán tướng tập diệt đạo thánh đế viễn ly bất viễn ly bất khả đắc. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát như vậy khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, vì có phương tiện khéo léo, nên nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như vậy, tâm kia chẳng kinh chẳng khùng chẳng bố.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, nên dùng tâm Nhất thiết trí trí quán tướng vô minh thường vô thường bất khả đắc; quán tướng hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não thường vô thường bất khả đắc. Nên dùng tâm Nhất thiết trí trí quán tướng vô minh lạc khổ bất khả đắc; quán tướng hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não lạc khổ bất khả đắc. Nên dùng tâm Nhất thiết trí trí quán tướng vô minh ngã vô ngã bất khả đắc; quán tướng hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não ngã vô ngã bất khả đắc. Nên dùng tâm Nhất thiết trí trí quán tướng vô minh tịnh bất tịnh bất khả đắc; quán tướng hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não tịnh bất tịnh bất khả đắc. Nên dùng tâm Nhất thiết trí trí quán tướng vô minh không bất không bất khả đắc; quán tướng hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não không bất không bất khả đắc. Nên dùng tâm Nhất thiết trí trí quán tướng vô minh vô tướng hữu tướng bất khả đắc; quán tướng hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não vô tướng hữu tướng bất khả đắc. Nên dùng tâm Nhất thiết trí trí quán tướng vô minh vô nguyện hữu nguyện bất khả đắc; quán tướng hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não vô nguyện hữu nguyện bất khả đắc. Nên dùng tâm Nhất thiết trí trí quán tướng vô minh tịch tĩnh bất tịch tĩnh bất khả đắc; quán tướng hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não tịch tĩnh bất tịch tĩnh bất khả đắc. Nên dùng tâm Nhất thiết trí trí quán tướng vô minh viễn ly bất viễn ly bất khả đắc; quán tướng hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não viễn ly bất viễn ly bất khả đắc. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát như vậy khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, vì có phương tiện khéo léo, nên nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như vậy, tâm kia chẳng kinh chẳng khùng chẳng bố.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, nên dùng tâm Nhất thiết trí trí quán tướng bốn tĩnh lự thường vô thường bất khả đắc; quán tướng bốn vô lượng, bốn vô sắc định thường vô thường bất khả đắc. Nên dùng tâm Nhất thiết trí trí quán tướng bốn tĩnh lự lạc khổ bất khả đắc; quán tướng bốn vô lượng, bốn vô sắc định lạc khổ bất khả đắc. Nên dùng tâm Nhất thiết trí trí quán tướng bốn tĩnh lự ngã vô ngã bất khả đắc; quán tướng bốn vô lượng, bốn vô sắc định ngã vô ngã bất khả đắc. Nên dùng tâm Nhất thiết trí trí quán tướng bốn tĩnh lự tịnh bất tịnh bất khả đắc; quán tướng bốn vô lượng, bốn vô sắc định tịnh bất tịnh bất khả đắc. Nên dùng tâm Nhất thiết trí trí quán tướng bốn tĩnh lự không bất không bất khả đắc; quán tướng bốn vô lượng, bốn vô sắc định không bất không bất khả đắc. Nên dùng tâm Nhất thiết trí trí quán tướng bốn tĩnh lự vô tướng hữu tướng bất khả đắc; quán tướng bốn vô lượng, bốn vô sắc định vô tướng hữu tướng bất khả đắc. Nên dùng tâm Nhất thiết trí trí quán tướng bốn tĩnh lự vô nguyện hữu nguyện bất khả đắc; quán tướng bốn vô lượng, bốn vô sắc định vô nguyện hữu nguyện bất khả đắc. Nên dùng tâm Nhất thiết trí trí quán tướng bốn tĩnh lự tịch tĩnh bất tịch tĩnh bất khả đắc; quán tướng bốn vô lượng, bốn vô sắc định tịch tĩnh bất tịch tĩnh bất khả đắc. Nên dùng tâm Nhất thiết trí trí quán tướng bốn tĩnh lự viễn ly bất viễn ly bất khả đắc; quán tướng bốn vô lượng, bốn vô sắc định viễn ly bất viễn ly bất khả đắc. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát như vậy khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, vì có phương tiện khéo léo, nên nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như vậy, tâm kia chẳng kinh chẳng khủng chẳng bố.

--- oOo ---

QUYỀN THỨ 43

Hội Thứ Nhất

Phẩm

THÍ DỤ

Thứ 11 - 2

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, nên dùng tâm Nhất thiết trí trí quán tướng bốn niệm trụ thường vô thường bất khả đắc; quán tướng bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy

đẳng giác chi, tám thánh đạo chi thường vô thường bất khả đắc. Nên dùng tâm Nhất thiết trí trí quán tướng bốn niệm trụ lạc khổ bất khả đắc; quán tướng bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi lạc khổ bất khả đắc. Nên dùng tâm Nhất thiết trí trí quán tướng bốn niệm trụ ngã vô ngã bất khả đắc; quán tướng bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi ngã vô ngã bất khả đắc. Nên dùng tâm Nhất thiết trí trí quán tướng bốn niệm trụ tịnh bất tịnh bất khả đắc; quán tướng bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi tịnh bất tịnh bất khả đắc. Nên dùng tâm Nhất thiết trí trí quán tướng bốn niệm trụ không bất không bất khả đắc; quán tướng bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi không bất không bất khả đắc. Nên dùng tâm Nhất thiết trí trí quán tướng bốn niệm trụ vô tướng hữu tướng bất khả đắc; quán tướng bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi vô tướng hữu tướng bất khả đắc. Nên dùng tâm Nhất thiết trí trí quán tướng bốn niệm trụ vô nguyện hữu nguyện bất khả đắc; quán tướng bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi vô nguyện hữu nguyện bất khả đắc. Nên dùng tâm Nhất thiết trí trí quán tướng bốn niệm trụ tịch tĩnh bất tịch tĩnh bất khả đắc; quán tướng bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi tịch tĩnh bất tịch tĩnh bất khả đắc. Nên dùng tâm Nhất thiết trí trí quán tướng bốn niệm trụ viễn ly bất viễn ly bất khả đắc; quán tướng bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi viễn ly bất viễn ly bất khả đắc. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát như vậy khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, vì có phương tiện khéo léo, nên nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như vậy, tâm kia chẳng kinh chẳng khùng chẳng bố.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, nên dùng tâm Nhất thiết trí trí quán tướng không giải thoát môn thường vô thường bất khả đắc; quán tướng vô tướng, vô nguyện giải thoát môn thường vô thường bất khả đắc. Nên dùng tâm Nhất thiết trí trí quán tướng không giải thoát môn lạc khổ bất khả đắc; quán tướng vô tướng, vô nguyện giải thoát môn lạc khổ bất khả đắc. Nên dùng tâm Nhất thiết trí trí quán tướng không giải thoát môn ngã vô ngã bất khả đắc; quán tướng vô tướng, vô nguyện giải thoát môn ngã vô ngã bất khả đắc. Nên dùng tâm Nhất thiết trí trí quán tướng không giải thoát môn tịnh bất tịnh bất khả đắc; quán tướng vô tướng, vô nguyện giải thoát môn tịnh bất tịnh bất khả đắc. Nên dùng tâm Nhất thiết trí trí quán tướng không giải thoát môn không bất không bất khả đắc; quán tướng vô tướng, vô nguyện giải thoát môn không bất không bất

khả đắc. Nên dùng tâm Nhất thiết trí trí quán tướng không giải thoát môn vô tướng hữu tướng bất khả đắc; quán tướng vô tướng, vô nguyện giải thoát môn vô tướng hữu tướng bất khả đắc. Nên dùng tâm Nhất thiết trí trí quán tướng không giải thoát môn vô nguyện hữu nguyện bất khả đắc; quán tướng vô tướng, vô nguyện giải thoát môn vô nguyện hữu nguyện bất khả đắc. Nên dùng tâm Nhất thiết trí trí quán tướng không giải thoát môn tịch tĩnh bất tịch tĩnh bất khả đắc; quán tướng vô tướng, vô nguyện giải thoát môn tịch tĩnh bất tịch tĩnh bất khả đắc. Nên dùng tâm Nhất thiết trí trí quán tướng không giải thoát môn viễn ly bất viễn ly bất khả đắc; quán tướng vô tướng, vô nguyện giải thoát môn viễn ly bất viễn ly bất khả đắc. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát như vậy khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, vì có phương tiện khéo léo, nên nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như vậy, tâm kia chẳng kinh chẳng khùng chẳng bố.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, nên dùng tâm Nhất thiết trí trí quán tướng bố thí Ba la mật đa thường vô thường bất khả đắc; quán tướng tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lạc Bát nhã Ba la mật đa thường vô thường bất khả đắc. Nên dùng tâm Nhất thiết trí trí quán tướng bố thí Ba la mật đa lạc khổ bất khả đắc; quán tướng tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lạc Bát nhã Ba la mật đa lạc khổ bất khả đắc. Nên dùng tâm Nhất thiết trí trí quán tướng bố thí Ba la mật đa ngã vô ngã bất khả đắc; quán tướng tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lạc Bát nhã Ba la mật đa ngã vô ngã bất khả đắc. Nên dùng tâm Nhất thiết trí trí quán tướng bố thí Ba la mật đa tịnh bất tịnh bất khả đắc; quán tướng tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lạc Bát nhã Ba la mật đa tịnh bất tịnh bất khả đắc. Nên dùng tâm Nhất thiết trí trí quán tướng bố thí Ba la mật đa không bất không bất khả đắc; quán tướng tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lạc Bát nhã Ba la mật đa không bất không bất khả đắc. Nên dùng tâm Nhất thiết trí trí quán tướng bố thí Ba la mật đa vô tướng hữu tướng bất khả đắc; quán tướng tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lạc Bát nhã Ba la mật đa vô tướng hữu tướng bất khả đắc. Nên dùng tâm Nhất thiết trí trí quán tướng bố thí Ba la mật đa vô nguyện hữu nguyện bất khả đắc; quán tướng tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lạc Bát nhã Ba la mật đa vô nguyện hữu nguyện bất khả đắc. Nên dùng tâm Nhất thiết trí trí quán tướng bố thí Ba la mật đa tịch tĩnh bất tịch tĩnh bất khả đắc; quán tướng tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lạc Bát nhã Ba la mật đa tịch tĩnh bất tịch tĩnh bất khả đắc. Nên dùng tâm Nhất thiết trí trí quán tướng bố thí Ba la mật đa viễn ly bất viễn ly bất khả đắc; quán tướng tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lạc Bát nhã Ba la mật đa viễn ly bất viễn ly bất khả đắc. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát như vậy khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, vì có phương tiện khéo léo, nên nghe thuyết Bát

nhã Ba la mật đa thăm sâu như vậy, tâm kia chẳng kinh chẳng khủng chẳng bố.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, nên dùng tâm Nhất thiết trí trí quán tướng năm nhãn thường vô thường bất khả đắc; quán tướng sáu thần thông thường vô thường bất khả đắc. Nên dùng tâm Nhất thiết trí trí quán tướng năm nhãn lạc khổ bất khả đắc; quán tướng sáu thần thông lạc khổ bất khả đắc. Nên dùng tâm Nhất thiết trí trí quán tướng năm nhãn ngã vô ngã bất khả đắc; quán tướng sáu thần thông ngã vô ngã bất khả đắc. Nên dùng tâm Nhất thiết trí trí quán tướng năm nhãn tịnh bất tịnh bất khả đắc; quán tướng sáu thần thông tịnh bất tịnh bất khả đắc. Nên dùng tâm Nhất thiết trí trí quán tướng năm nhãn không bất không bất khả đắc; quán tướng sáu thần thông không bất không bất khả đắc. Nên dùng tâm Nhất thiết trí trí quán tướng năm nhãn vô tướng hữu tướng bất khả đắc; quán tướng sáu thần thông vô tướng hữu tướng bất khả đắc. Nên dùng tâm Nhất thiết trí trí quán tướng năm nhãn lạc khổ bất khả đắc; quán tướng sáu thần thông lạc khổ bất khả đắc. Nên dùng tâm Nhất thiết trí trí quán tướng năm nhãn vô nguyện hữu nguyện bất khả đắc; quán tướng sáu thần thông vô nguyện hữu nguyện bất khả đắc. Nên dùng tâm Nhất thiết trí trí quán tướng năm nhãn tịch tĩnh bất tịch tĩnh bất khả đắc; quán tướng sáu thần thông tịch tĩnh bất tịch tĩnh bất khả đắc. Nên dùng tâm Nhất thiết trí trí quán tướng năm nhãn viễn ly bất viễn ly bất khả đắc; quán tướng sáu thần thông viễn ly bất viễn ly bất khả đắc. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát như vậy khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, vì có phương tiện khéo léo, nên nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như vậy, tâm kia chẳng kinh chẳng khủng chẳng bố.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, nên dùng tâm Nhất thiết trí trí quán tướng Phật mười lực thường vô thường bất khả đắc; quán tướng bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí thường vô thường bất khả đắc. Nên dùng tâm Nhất thiết trí trí quán tướng Phật mười lực lạc khổ bất khả đắc; quán tướng bốn vô sở úy cho đến nhất thiết tướng trí lạc khổ bất khả đắc. Nên dùng tâm Nhất thiết trí trí quán tướng Phật mười lực ngã vô ngã bất khả đắc; quán tướng bốn vô sở úy cho đến nhất thiết tướng trí ngã vô ngã bất khả đắc. Nên dùng tâm Nhất thiết trí trí quán tướng Phật mười lực tịnh bất tịnh bất khả đắc; quán tướng bốn vô sở úy cho đến nhất thiết tướng trí tịnh bất tịnh bất khả đắc. Nên dùng tâm Nhất thiết trí trí quán tướng Phật mười lực không bất không bất khả đắc; quán tướng bốn vô sở úy cho đến nhất thiết tướng trí không bất không bất khả đắc. Nên dùng tâm Nhất thiết trí trí quán tướng Phật mười lực vô tướng hữu tướng

tướng bất khả đắc; quán tướng bốn vô sở úy cho đến nhất thiết tướng trí vô tướng hữu tướng bất khả đắc. Nên dùng tâm Nhất thiết trí trí quán tướng Phật mười lực vô nguyện hữu nguyện bất khả đắc; quán tướng bốn vô sở úy cho đến nhất thiết tướng trí vô nguyện hữu nguyện bất khả đắc. Nên dùng tâm Nhất thiết trí trí quán tướng Phật mười lực tịch tĩnh bất tịch tĩnh bất khả đắc; quán tướng bốn vô sở úy cho đến nhất thiết tướng trí tịch tĩnh bất tịch tĩnh bất khả đắc. Nên dùng tâm Nhất thiết trí trí quán tướng Phật mười lực viễn ly bất viễn ly bất khả đắc; quán tướng bốn vô sở úy cho đến nhất thiết tướng trí viễn ly bất viễn ly bất khả đắc. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát như vậy khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, vì có phương tiện khéo léo, nên nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như vậy, tâm kia chẳng kinh chẳng khủng chẳng bố.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tác lên quán này, lại khởi lên niệm đây: Ta phải đem vô sở đắc làm phương tiện, vì các hữu tình thuyết tướng tất cả pháp thường vô thường bất khả đắc, tướng lạc khổ bất khả đắc, tướng ngã vô ngã bất khả đắc, tướng tịnh bất tịnh bất khả đắc, tướng không bất không bất khả đắc, tướng vô tướng hữu tướng bất khả đắc, tướng vô nguyện hữu nguyện bất khả đắc, tướng tịch tĩnh bất tịch tĩnh bất khả đắc, tướng viễn ly bất viễn ly bất khả đắc. Thiện Hiện! Đây là Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, không chấp trước bố thí Ba la mật đa. Bồ tát Ma ha tát như vậy, do nhờ bố thí Ba la mật đa đây, có phương tiện khéo léo, nên nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như vậy, tâm kia chẳng kinh chẳng khủng chẳng bố.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên dùng tâm Thanh văn, Độc giác, quán tướng tất cả pháp thường vô thường bất khả đắc, tướng lạc khổ bất khả đắc, tướng ngã vô ngã bất khả đắc, tướng tịnh bất tịnh bất khả đắc, tướng không bất không bất khả đắc, tướng vô tướng hữu tướng bất khả đắc, tướng vô nguyện hữu nguyện bất khả đắc, tướng tịch tĩnh bất tịch tĩnh bất khả đắc, tướng viễn ly bất viễn ly bất khả đắc, đem vô sở đắc làm phương tiện vậy. Thiện Hiện! Đây là Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, không chấp trước tịnh giới Ba la mật đa. Bồ tát Ma ha tát như vậy, do nhờ tịnh giới Ba la mật đa đây, có phương tiện khéo léo, nên nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như vậy, tâm kia chẳng kinh chẳng khủng chẳng bố.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, đem vô sở đắc làm phương tiện, quán tướng tất cả pháp thường vô thường bất khả đắc, tướng lạc khổ bất khả đắc, tướng ngã vô ngã bất khả đắc, tướng tịnh bất tịnh bất khả đắc, tướng không bất không bất khả đắc, tướng vô tướng hữu tướng bất khả đắc, tướng vô nguyện hữu nguyện bất khả đắc, tướng tịch tĩnh bất tịch tĩnh bất khả đắc, tướng viển ly bất viển ly bất khả đắc, năng với trong ấy an nhẫn vui vẻ được. Thiện Hiện! Đây là Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, không chấp trước an nhẫn Ba la mật đa. Bồ tát Ma ha tát như vậy, do nhờ an nhẫn Ba la mật đa đây, có phương tiện khéo léo, nên nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như vậy, tâm kia chẳng kinh chẳng khủng chẳng bố.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, nên dùng tâm Nhất thiết trí trí quán tướng tất cả pháp thường vô thường bất khả đắc, tướng lạc khổ bất khả đắc, tướng ngã vô ngã bất khả đắc, tướng tịnh bất tịnh bất khả đắc, tướng không bất không bất khả đắc, tướng vô tướng hữu tướng bất khả đắc, tướng vô nguyện hữu nguyện bất khả đắc, tướng tịch tĩnh bất tịch tĩnh bất khả đắc, tướng viển ly bất viển ly bất khả đắc. Tuy đem vô sở đắc làm phương tiện, mà thường chẳng bỏ tác ý tương ưng với Nhất thiết trí trí. Thiện Hiện! Đây là Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, không chấp trước tinh tiến Ba la mật đa. Bồ tát Ma ha tát như vậy, do nhờ tinh tiến Ba la mật đa đây, có phương tiện khéo léo, nên nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như vậy, tâm kia chẳng kinh chẳng khủng chẳng bố.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, chẳng nên đem tâm Thanh văn, Độc giác, quán tướng tất cả pháp thường vô thường bất khả đắc, tướng lạc khổ bất khả đắc, tướng ngã vô ngã bất khả đắc, tướng tịnh bất tịnh bất khả đắc, tướng không bất không bất khả đắc, tướng vô tướng hữu tướng bất khả đắc, tướng vô nguyện hữu nguyện bất khả đắc, tướng tịch tĩnh bất tịch tĩnh bất khả đắc, tướng viển ly bất viển ly bất khả đắc, đem vô sở đắc làm phương tiện vậy. Với trong ấy chẳng nên khởi tâm Thanh văn, Độc giác và các tâm phi thiện mà làm tán động. Thiện Hiện! Đây là Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, không chấp trước tĩnh lự Ba la mật đa. Bồ tát Ma ha tát như vậy, do nhờ tĩnh lự Ba la mật đa đây, có phương tiện khéo léo, nên nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như vậy, tâm kia chẳng kinh chẳng khủng chẳng bố.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, tác lên quán như vậy: Chẳng phải không sắc nên sắc mới không, vì sắc tức là không, không tức là sắc. Thọ tướng hành thức cũng lại như vậy. Chẳng phải

không nhãn xứ nên nhãn xứ mới không, vì nhãn xứ tức là không, không tức là nhãn xứ. Nhĩ tử thiết thân ý xứ cũng lại như vậy. Chẳng phải không sắc xứ nên sắc xứ mới không, vì sắc xứ tức là không, không tức là sắc xứ. Thanh hương vị xúc pháp xứ cũng lại như vậy. Chẳng phải không nhãn giới nên nhãn giới mới không, vì nhãn giới tức là không, không tức là nhãn giới. Sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng lại như vậy. Chẳng phải không nhĩ giới nên nhĩ giới mới không, vì nhĩ giới tức là không, không tức là nhĩ giới. Thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng lại như vậy. Chẳng phải không tỷ giới nên tỷ giới mới không, vì tỷ giới tức là không, không tức là tỷ giới. Hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng lại như vậy. Chẳng phải không thiết giới nên thiết giới mới không, vì thiết giới tức là không, không tức là thiết giới. Vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng lại như vậy. Chẳng phải không thân giới nên thân giới mới không, vì thân giới tức là không, không tức là thân giới. Xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng lại như vậy. Chẳng phải không ý giới nên ý giới mới không, vì ý giới tức là không, không tức là ý giới. Pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng lại như vậy.

Chẳng phải không địa giới nên địa giới mới không, vì địa giới tức là không, không tức là địa giới. Thủy hỏa phong không thức giới cũng lại như vậy. Chẳng phải không khổ thánh đế nên khổ thánh đế mới không, vì khổ thánh đế tức là không, không tức là khổ thánh đế. Tập diệt đạo thánh đế cũng lại như vậy. Chẳng phải không vô minh nên vô minh mới không, vì vô minh tức là không, không tức là vô minh. Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão, tử sầu than khổ ưu não cũng lại như vậy. Chẳng phải không bốn tĩnh lự nên bốn tĩnh lự mới không, vì bốn tĩnh lự tức là không, không tức là bốn tĩnh lự. Bốn vô lượng, bốn vô sắc định cũng lại như vậy. Chẳng phải không bốn niệm trụ nên bốn niệm trụ mới không, vì bốn niệm trụ tức là không, không tức là bốn niệm trụ. Bốn chánh đoạn, bốn thành tựu, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi cũng lại như vậy. Chẳng phải không không giải thoát môn nên không giải thoát môn mới không, vì không giải thoát môn tức là không, không tức là không giải thoát môn. Vô tướng, vô nguyện giải thoát môn cũng lại như vậy. Chẳng phải không bố thí Ba la mật đa nên bố thí Ba la mật đa mới không, vì bố thí Ba la mật đa tức là không, không tức là bố thí Ba la mật đa. Tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa cũng lại như vậy. Chẳng phải không năm nhãn nên năm nhãn mới không, vì năm nhãn tức là không, không tức là năm nhãn. Sáu thần thông cũng lại như vậy. Chẳng phải không Phật mười

lực nên Phật mười lực mới không, vì Phật mười lực tức là không, không tức là Phật mười lực. Bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí cũng lại như vậy.

Thiện Hiện! Đây là Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, không chấp trước Bát nhã Ba la mật đa. Bồ tát Ma ha tát như vậy, do nhờ Bát nhã Ba la mật đa đây, có phương tiện khéo léo, nên nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như vậy, tâm kia chẳng kinh chẳng khủng chẳng bố.

Bấy giờ, Thiện Hiện thưa Phật: Bạch Thế Tôn! Sao gọi là Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa được các bạn lành nhiếp thọ, nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như vậy, tâm kia chẳng kinh chẳng khủng chẳng bố?

Phật bảo: Thiện Hiện! Kẻ bạn lành của các Bồ tát Ma ha tát là nếu năng đem vô sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng sắc thường vô thường bất khả đắc, thuyết tướng thọ tướng hành thức thường vô thường bất khả đắc. Thuyết tướng sắc lạc khổ bất khả đắc, thuyết tướng thọ tướng hành thức lạc khổ bất khả đắc. Thuyết tướng sắc ngã vô ngã bất khả đắc, thuyết tướng thọ tướng hành thức ngã vô ngã bất khả đắc. Thuyết tướng sắc tịnh bất tịnh bất khả đắc, thuyết tướng thọ tướng hành thức tịnh bất tịnh bất khả đắc. Thuyết tướng sắc không bất không bất khả đắc, thuyết tướng thọ tướng hành thức không bất không bất khả đắc. Thuyết tướng sắc vô tướng hữu tướng bất khả đắc, thuyết tướng thọ tướng hành thức vô tướng hữu tướng bất khả đắc. Thuyết tướng sắc vô nguyện hữu nguyện bất khả đắc, thuyết tướng thọ tướng hành thức vô nguyện hữu nguyện bất khả đắc. Thuyết tướng sắc tịch tĩnh bất tịch tĩnh bất khả đắc, thuyết tướng thọ tướng hành thức tịch tĩnh bất tịch tĩnh bất khả đắc. Thuyết tướng sắc viễn ly bất viễn ly bất khả đắc, thuyết tướng thọ tướng hành thức viễn ly bất viễn ly bất khả đắc. Và khuyên y pháp này siêng tu căn lành, chẳng cho hội hướng Thanh văn, Độc giác, duy khiến chứng được Nhất thiết trí trí. Thiện Hiện! Đây là bạn lành của Bồ tát Ma ha tát. Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, được bạn lành này nhiếp thọ, nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như vậy, tâm kia chẳng kinh chẳng khủng chẳng bố.

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ bạn lành của các Bồ tát Ma ha tát là nếu năng đem vô sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng nhãn xứ thường vô thường bất

khả đắc, thuyết tướng nhĩ tử thiết thân ý xứ thường vô thường bất khả đắc. Thuyết tướng nhân xứ lạc khổ bất khả đắc, thuyết tướng nhĩ tử thiết thân ý xứ lạc khổ bất khả đắc. Thuyết tướng nhân xứ ngã vô ngã bất khả đắc, thuyết tướng nhĩ tử thiết thân ý xứ ngã vô ngã bất khả đắc. Thuyết tướng nhân xứ tịnh bất tịnh bất khả đắc, thuyết tướng nhĩ tử thiết thân ý xứ tịnh bất tịnh bất khả đắc. Thuyết tướng nhân xứ không bất không bất khả đắc, thuyết tướng nhĩ tử thiết thân ý xứ không bất không bất khả đắc. Thuyết tướng nhân xứ vô tướng hữu tướng bất khả đắc, thuyết tướng nhĩ tử thiết thân ý xứ vô tướng hữu tướng bất khả đắc. Thuyết tướng nhân xứ vô nguyện hữu nguyện bất khả đắc, thuyết tướng nhĩ tử thiết thân ý xứ vô nguyện hữu nguyện bất khả đắc. Thuyết tướng nhân xứ tịch tĩnh bất tịch tĩnh bất khả đắc, thuyết tướng nhĩ tử thiết thân ý xứ tịch tĩnh bất tịch tĩnh bất khả đắc. Thuyết tướng nhân xứ viễn ly bất viễn ly bất khả đắc, thuyết tướng nhĩ tử thiết thân ý xứ viễn ly bất viễn ly bất khả đắc. Và khuyển y pháp này siêng tu căn lành, chẳng cho hồi hướng Thanh văn, Độc giác, duy khiến chứng được Nhất thiết trí trí. Thiện Hiện! Đây là bạn lành của Bồ tát Ma ha tát. Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, được bạn lành này nhiếp thọ, nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như vậy, tâm kia chẳng kinh chẳng khùng chẳng bỏ.

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ bạn lành của các Bồ tát Ma ha tát là nếu năng đem vô sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng sắc xứ thường vô thường bất khả đắc, thuyết tướng thanh hương vị xúc pháp xứ thường vô thường bất khả đắc. Thuyết tướng sắc xứ lạc khổ bất khả đắc, thuyết tướng thanh hương vị xúc pháp xứ lạc khổ bất khả đắc. Thuyết tướng sắc xứ ngã vô ngã bất khả đắc, thuyết tướng thanh hương vị xúc pháp xứ ngã vô ngã bất khả đắc. Thuyết tướng sắc xứ tịnh bất tịnh bất khả đắc, thuyết tướng thanh hương vị xúc pháp xứ tịnh bất tịnh bất khả đắc. Thuyết tướng sắc xứ không bất không bất khả đắc, thuyết tướng thanh hương vị xúc pháp xứ không bất không bất khả đắc. Thuyết tướng sắc xứ vô tướng hữu tướng bất khả đắc, thuyết tướng thanh hương vị xúc pháp xứ vô tướng hữu tướng bất khả đắc. Thuyết tướng sắc xứ vô nguyện hữu nguyện bất khả đắc, thuyết tướng thanh hương vị xúc pháp xứ vô nguyện hữu nguyện bất khả đắc. Thuyết tướng sắc xứ tịch tĩnh bất tịch tĩnh bất khả đắc, thuyết tướng thanh hương vị xúc pháp xứ tịch tĩnh bất tịch tĩnh bất khả đắc. Thuyết tướng sắc xứ viễn ly bất viễn ly bất khả đắc, thuyết tướng thanh hương vị xúc pháp xứ viễn ly bất viễn ly bất khả đắc. Và khuyển y pháp này siêng tu căn lành, chẳng cho hồi hướng Thanh văn, Độc giác, duy khiến chứng được Nhất thiết trí trí. Thiện Hiện! Đây là bạn lành của Bồ tát Ma ha tát. Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa,

được bạn lành này nhiếp thọ, nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như vậy, tâm kia chẳng kinh chẳng khủng chẳng bố.

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ bạn lành của các Bồ tát Ma ha tát là nếu năng đem vô sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng nhãn giới thường vô thường bất khả đắc, thuyết tướng sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ thường vô thường bất khả đắc. Thuyết tướng nhãn giới lạc khổ bất khả đắc, thuyết tướng sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ lạc khổ bất khả đắc. Thuyết tướng nhãn giới ngã vô ngã bất khả đắc, thuyết tướng sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ ngã vô ngã bất khả đắc. Thuyết tướng nhãn giới tịnh bất tịnh bất khả đắc, thuyết tướng sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ tịnh bất tịnh bất khả đắc. Thuyết tướng nhãn giới không bất không bất khả đắc, thuyết tướng sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ không bất không bất khả đắc. Thuyết tướng nhãn giới vô tướng hữu tướng bất khả đắc, thuyết tướng sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ vô tướng hữu tướng bất khả đắc. Thuyết tướng nhãn giới vô nguyện hữu nguyện bất khả đắc, thuyết tướng sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ vô nguyện hữu nguyện bất khả đắc. Thuyết tướng nhãn giới tịch tĩnh bất tịch tĩnh bất khả đắc, thuyết tướng sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ tịch tĩnh bất tịch tĩnh bất khả đắc. Thuyết tướng nhãn giới viển ly bất viển ly bất khả đắc, thuyết tướng sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ viển ly bất viển ly bất khả đắc. Và khuyên y pháp này siêng tu căn lành, chẳng cho hồi hướng Thanh văn, Độc giác, duy khiến chúng được Nhất thiết trí trí. Thiện Hiện! Đây là bạn lành của Bồ tát Ma ha tát. Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, được bạn lành này nhiếp thọ, nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như vậy, tâm kia chẳng kinh chẳng khủng chẳng bố.

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ bạn lành của các Bồ tát Ma ha tát là nếu năng đem vô sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng nhĩ giới thường vô thường bất khả đắc, thuyết tướng thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ thường vô thường bất khả đắc. Thuyết tướng nhĩ giới lạc khổ bất khả đắc, thuyết tướng thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ lạc khổ bất khả đắc. Thuyết tướng nhĩ giới ngã vô ngã bất khả đắc, thuyết tướng thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ ngã vô ngã bất khả đắc. Thuyết tướng nhĩ giới tịnh bất tịnh bất khả đắc, thuyết tướng thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ

xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ tịnh bất tịnh bất khả đắc. Thuyết tướng nhĩ giới không bất không bất khả đắc, thuyết tướng thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ không bất không bất khả đắc. Thuyết tướng nhĩ giới vô tướng hữu tướng bất khả đắc, thuyết tướng thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ vô tướng hữu tướng bất khả đắc. Thuyết tướng nhĩ giới vô nguyên hữu nguyên bất khả đắc, thuyết tướng thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ vô nguyên hữu nguyên bất khả đắc. Thuyết tướng nhĩ giới tịch tĩnh bất tịch tĩnh bất khả đắc, thuyết tướng thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ tịch tĩnh bất tịch tĩnh bất khả đắc. Thuyết tướng nhĩ giới viễn ly bất viễn ly bất khả đắc, thuyết tướng thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ viễn ly bất viễn ly bất khả đắc. Và khuyên y pháp này siêng tu căn lành, chẳng cho hồi hướng Thanh văn, Độc giác, duy khiến chứng được Nhất thiết trí trí. Thiện Hiện! Đây là bạn lành của Bồ tát Ma ha tát. Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, được bạn lành này nhiếp thọ, nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như vậy, tâm kia chẳng kinh chẳng khùng chẳng bỏ.

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ bạn lành của các Bồ tát Ma ha tát là nêu năng đem vô sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng tử giới thường vô thường bất khả đắc, thuyết tướng hương giới, tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ thường vô thường bất khả đắc. Thuyết tướng tử giới lạc khổ bất khả đắc, thuyết tướng hương giới, tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ lạc khổ bất khả đắc. Thuyết tướng tử giới ngã vô ngã bất khả đắc, thuyết tướng hương giới, tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ ngã vô ngã bất khả đắc. Thuyết tướng tử giới tịnh bất tịnh bất khả đắc, thuyết tướng hương giới, tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ tịnh bất tịnh bất khả đắc. Thuyết tướng tử giới không bất không bất khả đắc, thuyết tướng hương giới, tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ không bất không bất khả đắc. Thuyết tướng tử giới vô tướng hữu tướng bất khả đắc, thuyết tướng hương giới, tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ vô tướng hữu tướng bất khả đắc. Thuyết tướng tử giới vô nguyên hữu nguyên bất khả đắc, thuyết tướng hương giới, tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ vô nguyên hữu nguyên bất khả đắc. Thuyết tướng tử giới tịch tĩnh bất tịch tĩnh bất khả đắc, thuyết tướng hương giới, tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ tịch tĩnh bất tịch tĩnh bất khả đắc. Thuyết tướng tử giới viễn ly bất viễn ly bất khả đắc, thuyết tướng hương giới, tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ viễn ly bất viễn ly bất khả đắc. Và

khuyên y pháp này siêng tu căn lành, chẳng cho hồi hướng Thanh văn, Độc giác, duy khiến chứng được Nhất thiết trí trí. Thiện Hiện! Đây là bạn lành của Bồ tát Ma ha tát. Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, được bạn lành này nhiếp thọ, nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa thắm sâu như vậy, tâm kia chẳng kinh chẳng khùng chẳng bố.

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ bạn lành của các Bồ tát Ma ha tát là nếu năng đem vô sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng thiết giới thường vô thường bất khả đắc, thuyết tướng vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ thường vô thường bất khả đắc. Thuyết tướng thiết giới lạc khổ bất khả đắc, thuyết tướng vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ lạc khổ bất khả đắc. Thuyết tướng thiết giới ngã vô ngã bất khả đắc, thuyết tướng vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ ngã vô ngã bất khả đắc. Thuyết tướng thiết giới tịnh bất tịnh bất khả đắc, thuyết tướng vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ tịnh bất tịnh bất khả đắc. Thuyết tướng thiết giới không bất không bất khả đắc, thuyết tướng vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ không bất không bất khả đắc. Thuyết tướng thiết giới vô tướng hữu tướng bất khả đắc, thuyết tướng vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ vô tướng hữu tướng bất khả đắc. Thuyết tướng thiết giới vô nguyện hữu nguyện bất khả đắc, thuyết tướng vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ vô nguyện hữu nguyện bất khả đắc. Thuyết tướng thiết giới tịch tĩnh bất tịch tĩnh bất khả đắc, thuyết tướng vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ tịch tĩnh bất tịch tĩnh bất khả đắc. Thuyết tướng thiết giới viễn ly bất viễn ly bất khả đắc, thuyết tướng vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ viễn ly bất viễn ly bất khả đắc. Và khuyên y pháp này siêng tu căn lành, chẳng cho hồi hướng Thanh văn, Độc giác, duy khiến chứng được Nhất thiết trí trí. Thiện Hiện! Đây là bạn lành của Bồ tát Ma ha tát. Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, được bạn lành này nhiếp thọ, nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa thắm sâu như vậy, tâm kia chẳng kinh chẳng khùng chẳng bố.

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ bạn lành của các Bồ tát Ma ha tát là nếu năng đem vô sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng thân giới thường vô thường bất khả đắc, thuyết tướng xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ thường vô thường bất khả đắc. Thuyết tướng thân giới lạc khổ bất khả đắc, thuyết tướng xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ lạc khổ bất khả đắc. Thuyết tướng thân giới

ngã vô ngã bất khả đắc, thuyết tướng xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ ngã vô ngã bất khả đắc. Thuyết tướng thân giới tịnh bất tịnh bất khả đắc, thuyết tướng xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ tịnh bất tịnh bất khả đắc. Thuyết tướng thân giới không bất không bất khả đắc, thuyết tướng xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ không bất không bất khả đắc. Thuyết tướng thân giới vô tướng hữu tướng bất khả đắc, thuyết tướng xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ vô tướng hữu tướng bất khả đắc. Thuyết tướng thân giới vô nguyện hữu nguyện bất khả đắc, thuyết tướng xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ vô nguyện hữu nguyện bất khả đắc. Thuyết tướng thân giới tịch tĩnh bất tịch tĩnh bất khả đắc, thuyết tướng xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ tịch tĩnh bất tịch tĩnh bất khả đắc. Thuyết tướng thân giới viễn ly bất viễn ly bất khả đắc, thuyết tướng xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ viễn ly bất viễn ly bất khả đắc. Và khuyên y pháp này siêng tu căn lành, chẳng cho hồi hướng Thanh văn, Độc giác, duy khiến chứng được Nhất thiết trí trí. Thiện Hiện! Đây là bạn lành của Bồ tát Ma ha tát. Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, được bạn lành này nhiếp thọ, nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như vậy, tâm kia chẳng kinh chẳng khùng chẳng bố.

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ bạn lành của các Bồ tát Ma ha tát là nếu năng đem vô sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng ý giới thường vô thường bất khả đắc, thuyết tướng pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ thường vô thường bất khả đắc. Thuyết tướng ý giới lạc khổ bất khả đắc, thuyết tướng pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ lạc khổ bất khả đắc. Thuyết tướng ý giới ngã vô ngã bất khả đắc, thuyết tướng pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ ngã vô ngã bất khả đắc. Thuyết tướng ý giới tịnh bất tịnh bất khả đắc, thuyết tướng pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ tịnh bất tịnh bất khả đắc. Thuyết tướng ý giới không bất không bất khả đắc, thuyết tướng pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không bất không bất khả đắc. Thuyết tướng ý giới vô tướng hữu tướng bất khả đắc, thuyết tướng pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ vô tướng hữu tướng bất khả đắc. Thuyết tướng ý giới vô nguyện hữu nguyện bất khả đắc, thuyết tướng pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ vô nguyện hữu nguyện bất khả đắc. Thuyết tướng ý giới tịch tĩnh bất tịch tĩnh bất khả đắc, thuyết tướng pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ tịch tĩnh bất tịch

tĩnh bất khả đắc. Thuyết tướng ý giới viên ly bất viên ly bất khả đắc, thuyết tướng pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ viên ly bất viên ly bất khả đắc. Và khuyên y pháp này siêng tu căn lành, chẳng cho hồi hướng Thanh văn, Độc giác, duy khiến chứng được Nhất thiết trí trí. Thiện Hiện! Đây là bạn lành của Bồ tát Ma ha tát. Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, được bạn lành này nhiếp thọ, nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như vậy, tâm kia chẳng kinh chẳng khủng chẳng bỏ.

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ bạn lành của các Bồ tát Ma ha tát là nếu năng đem vô sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng địa giới thường vô thường bất khả đắc, thuyết tướng thủy hỏa phong không thức giới thường vô thường bất khả đắc. Thuyết tướng địa giới lạc khổ bất khả đắc, thuyết tướng thủy hỏa phong không thức giới lạc khổ bất khả đắc. Thuyết tướng địa giới ngã vô ngã bất khả đắc, thuyết tướng thủy hỏa phong không thức giới ngã vô ngã bất khả đắc. Thuyết tướng địa giới tịnh bất tịnh bất khả đắc, thuyết tướng thủy hỏa phong không thức giới tịnh bất tịnh bất khả đắc. Thuyết tướng địa giới không bất không bất khả đắc, thuyết tướng thủy hỏa phong không thức giới không bất không bất khả đắc. Thuyết tướng địa giới vô tướng hữu tướng bất khả đắc, thuyết tướng thủy hỏa phong không thức giới vô tướng hữu tướng bất khả đắc. Thuyết tướng địa giới vô nguyện hữu nguyện bất khả đắc, thuyết tướng thủy hỏa phong không thức giới vô nguyện hữu nguyện bất khả đắc. Thuyết tướng địa giới tịch tĩnh bất tịch tĩnh bất khả đắc, thuyết tướng thủy hỏa phong không thức giới tịch tĩnh bất tịch tĩnh bất khả đắc. Thuyết tướng địa giới viên ly bất viên ly bất khả đắc, thuyết tướng thủy hỏa phong không thức giới viên ly bất viên ly bất khả đắc. Và khuyên y pháp này siêng tu căn lành, chẳng cho hồi hướng Thanh văn, Độc giác, duy khiến chứng được Nhất thiết trí trí. Thiện Hiện! Đây là bạn lành của Bồ tát Ma ha tát. Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, được bạn lành này nhiếp thọ, nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như vậy, tâm kia chẳng kinh chẳng khủng chẳng bỏ.

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ bạn lành của các Bồ tát Ma ha tát là nếu năng đem vô sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng khổ thánh đế thường vô thường bất khả đắc, thuyết tướng tập diệt đạo thánh đế thường vô thường bất khả đắc. Thuyết tướng khổ thánh đế lạc khổ bất khả đắc, thuyết tướng tập diệt đạo thánh đế lạc khổ bất khả đắc. Thuyết tướng khổ thánh đế ngã vô ngã bất khả đắc, thuyết tướng tập diệt đạo thánh đế ngã vô ngã bất khả đắc. Thuyết tướng khổ thánh đế tịnh bất tịnh bất khả đắc, thuyết tướng tập diệt đạo thánh đế tịnh bất tịnh bất khả đắc. Thuyết tướng khổ thánh đế không bất

không bất khả đắc, thuyết tướng tập diệt đạo thánh đế không bất không bất khả đắc. Thuyết tướng khổ thánh đế vô tướng hữu tướng bất khả đắc, thuyết tướng tập diệt đạo thánh đế vô tướng hữu tướng bất khả đắc. Thuyết tướng khổ thánh đế vô nguyên hữu nguyên bất khả đắc, thuyết tướng tập diệt đạo thánh đế vô nguyên hữu nguyên bất khả đắc. Thuyết tướng khổ thánh đế tịch tĩnh bất tịch tĩnh bất khả đắc, thuyết tướng tập diệt đạo thánh đế tịch tĩnh bất tịch tĩnh bất khả đắc. Thuyết tướng khổ thánh đế viễn ly bất viễn ly bất khả đắc, thuyết tướng tập diệt đạo thánh đế viễn ly bất viễn ly bất khả đắc. Và khuyên y pháp này siêng tu căn lành, chẳng cho hồi hướng Thanh văn, Độc giác, duy khiến chứng được Nhất thiết trí trí. Thiện Hiện! Đây là bạn lành của Bồ tát Ma ha tát. Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, được bạn lành này nhiếp thọ, nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa thắm sâu như vậy, tâm kia chẳng kinh chẳng khùng chẳng bố.

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ bạn lành của các Bồ tát Ma ha tát là nếu năng đem vô sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng vô minh thường vô thường bất khả đắc, thuyết tướng hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão, tử sâu thán khổ ưu não thường vô thường bất khả đắc. Thuyết tướng vô minh lạc khổ bất khả đắc, thuyết tướng hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não lạc khổ bất khả đắc. Thuyết tướng vô minh ngã vô ngã bất khả đắc, thuyết tướng hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não ngã vô ngã bất khả đắc. Thuyết tướng vô minh tịnh bất tịnh bất khả đắc, thuyết tướng hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não tịnh bất tịnh bất khả đắc. Thuyết tướng vô minh không bất không bất khả đắc, thuyết tướng hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não không bất không bất khả đắc. Thuyết tướng vô minh vô tướng hữu tướng bất khả đắc, thuyết tướng hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não vô tướng hữu tướng bất khả đắc. Thuyết tướng vô minh vô nguyên hữu nguyên bất khả đắc, thuyết tướng hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não vô nguyên hữu nguyên bất khả đắc. Thuyết tướng vô minh tịch tĩnh bất tịch tĩnh bất khả đắc, thuyết tướng hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não tịch tĩnh bất tịch tĩnh bất khả đắc. Thuyết tướng vô minh viễn ly bất viễn ly bất khả đắc, thuyết tướng hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não viễn ly bất viễn ly bất khả đắc. Và khuyên y pháp này siêng tu căn lành, chẳng cho hồi hướng Thanh văn, Độc giác, duy khiến chứng được Nhất thiết trí trí. Thiện Hiện! Đây là bạn lành của Bồ tát Ma ha tát. Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, được bạn lành này nhiếp thọ, nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa thắm sâu như vậy, tâm kia chẳng kinh chẳng khùng chẳng bố.

--- o0o ---

QUYỀN THỨ 44

Hội Thứ Nhất

Phẩm

THÍ DỤ

Thứ 11 - 3

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ bạn lành của các Bồ tát Ma ha tát là nếu năng đem vô sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng bốn tĩnh lự thường vô thường bất khả đắc; thuyết tướng bốn vô lượng, bốn vô sắc định thường vô thường bất khả đắc. Thuyết tướng bốn tĩnh lự lạc khổ bất khả đắc; thuyết tướng bốn vô lượng, bốn vô sắc định lạc khổ bất khả đắc. Thuyết tướng bốn tĩnh lự ngã vô ngã bất khả đắc; thuyết tướng bốn vô lượng, bốn vô sắc định ngã vô ngã bất khả đắc. Thuyết tướng bốn tĩnh lự tịnh bất tịnh bất khả đắc; thuyết tướng bốn vô lượng, bốn vô sắc định tịnh bất tịnh bất khả đắc. Thuyết tướng bốn tĩnh lự không bất không bất khả đắc; thuyết tướng bốn vô lượng, bốn vô sắc định không bất không bất khả đắc. Thuyết tướng bốn tĩnh lự vô tướng hữu tướng bất khả đắc; thuyết tướng bốn vô lượng, bốn vô sắc định vô tướng hữu tướng bất khả đắc. Thuyết tướng bốn tĩnh lự vô nguyện hữu nguyện bất khả đắc; thuyết tướng bốn vô lượng, bốn vô sắc định vô nguyện hữu nguyện bất khả đắc. Thuyết tướng bốn tĩnh lự tịch tĩnh bất tịch tĩnh bất khả đắc; thuyết tướng bốn vô lượng, bốn vô sắc định tịch tĩnh bất tịch tĩnh bất khả đắc. Thuyết tướng bốn tĩnh lự viễn ly bất viễn ly bất khả đắc; thuyết tướng bốn vô lượng, bốn vô sắc định viễn ly bất viễn ly bất khả đắc. Và khuyên y pháp này siêng tu căn lành, chẳng cho hồi hương Thanh văn, Độc giác, duy khiến chúng được Nhất thiết trí trí. Thiện Hiện! Đây là bạn lành của Bồ tát Ma ha tát. Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, được bạn lành này nhiếp thọ, nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như vậy, tâm kia chẳng kinh chẳng khùng chẳng bố.

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ bạn lành của các Bồ tát Ma ha tát là nếu năng đem vô sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng bốn niệm trụ thường vô thường bất khả đắc; thuyết tướng bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi thường vô thường bất khả

đắc. Thuyết tướng bốn niệm trụ lạc khổ bất khả đắc; thuyết tướng bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi lạc khổ bất khả đắc. Thuyết tướng bốn niệm trụ ngã vô ngã bất khả đắc; thuyết tướng bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi ngã vô ngã bất khả đắc. Thuyết tướng bốn niệm trụ tịnh bất tịnh bất khả đắc; thuyết tướng bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi tịnh bất tịnh bất khả đắc. Thuyết tướng bốn niệm trụ không bất không bất khả đắc; thuyết tướng bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi không bất không bất khả đắc. Thuyết tướng bốn niệm trụ vô tướng hữu tướng bất khả đắc; thuyết tướng bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi vô tướng hữu tướng bất khả đắc. Thuyết tướng bốn niệm trụ vô nguyện hữu nguyện bất khả đắc; thuyết tướng bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi vô nguyện hữu nguyện bất khả đắc. Thuyết tướng bốn niệm trụ tịch tĩnh bất tịch tĩnh bất khả đắc; thuyết tướng bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi tịch tĩnh bất tịch tĩnh bất khả đắc. Thuyết tướng bốn niệm trụ viễn ly bất viễn ly bất khả đắc; thuyết tướng bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi viễn ly bất viễn ly bất khả đắc. Và khuyên y pháp này siêng tu căn lành, chẳng cho hồi hướng Thanh văn, Độc giác, duy khiến chứng được Nhất thiết trí trí. Thiện Hiện! Đây là bạn lành của Bồ tát Ma ha tát. Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, được bạn lành này nhiếp thọ, nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như vậy, tâm kia chẳng kinh chẳng khùng chẳng bố.

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ bạn lành của các Bồ tát Ma ha tát là nếu năng đem vô sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng không giải thoát thường vô thường bất khả đắc; thuyết tướng vô tướng, vô nguyện giải thoát môn thường vô thường bất khả đắc. Thuyết tướng không giải thoát lạc khổ bất khả đắc; thuyết tướng vô tướng, vô nguyện giải thoát môn lạc khổ bất khả đắc. Thuyết tướng không giải thoát ngã vô ngã bất khả đắc; thuyết tướng vô tướng, vô nguyện giải thoát môn ngã vô ngã bất khả đắc. Thuyết tướng không giải thoát tịnh bất tịnh bất khả đắc; thuyết tướng vô tướng, vô nguyện giải thoát môn tịnh bất tịnh bất khả đắc. Thuyết tướng không giải thoát không bất không bất khả đắc; thuyết tướng vô tướng, vô nguyện giải thoát môn không bất không bất khả đắc. Thuyết tướng không giải thoát vô tướng hữu tướng bất khả đắc; thuyết tướng vô tướng, vô nguyện giải thoát môn vô tướng hữu tướng bất khả đắc. Thuyết tướng không giải thoát vô nguyện hữu nguyện bất khả đắc; thuyết tướng vô tướng, vô nguyện giải thoát môn vô nguyện hữu nguyện bất khả đắc. Thuyết tướng không giải thoát tịch tĩnh bất tịch tĩnh bất khả đắc; thuyết tướng vô tướng, vô nguyện giải thoát môn tịch tĩnh bất tịch tĩnh bất khả đắc. Thuyết tướng không giải thoát viễn ly bất viễn ly bất khả đắc; thuyết tướng vô tướng, vô nguyện giải thoát môn viễn ly bất viễn ly bất khả đắc. Và khuyên y pháp này siêng tu căn lành, chẳng cho hồi

hương Thanh văn, Độc giác, duy khiến chứng được Nhất thiết trí trí. Thiện Hiện! Đây là bạn lành của Bồ tát Ma ha tát. Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, được bạn lành này nhiếp thọ, nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như vậy, tâm kia chẳng kinh chẳng khủng chẳng bố.

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ bạn lành của các Bồ tát Ma ha tát là nếu năng đem vô sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng bố thí Ba la mật đa thường vô thường bất khả đắc; thuyết tướng tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa thường vô thường bất khả đắc. Thuyết tướng bố thí Ba la mật đa lạc khổ bất khả đắc; thuyết tướng tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa lạc khổ bất khả đắc. Thuyết tướng bố thí Ba la mật đa ngã vô ngã bất khả đắc; thuyết tướng tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa ngã vô ngã bất khả đắc. Thuyết tướng bố thí Ba la mật đa tịch bất tịch bất khả đắc; thuyết tướng tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa tịch bất tịch bất khả đắc. Thuyết tướng bố thí Ba la mật đa không bất không bất khả đắc; thuyết tướng tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa không bất không bất khả đắc. Thuyết tướng bố thí Ba la mật đa vô tướng hữu tướng bất khả đắc; thuyết tướng tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa vô tướng hữu tướng bất khả đắc. Thuyết tướng bố thí Ba la mật đa vô nguyện hữu nguyện bất khả đắc; thuyết tướng tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa vô nguyện hữu nguyện bất khả đắc. Thuyết tướng bố thí Ba la mật đa tịch tĩnh bất tịch tĩnh bất khả đắc; thuyết tướng tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa tịch tĩnh bất tịch tĩnh bất khả đắc. Thuyết tướng bố thí Ba la mật đa viễn ly bất viễn ly bất khả đắc; thuyết tướng tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa viễn ly bất viễn ly bất khả đắc. Và khuyên y pháp này siêng tu căn lành, chẳng cho hội hương Thanh văn, Độc giác, duy khiến chứng được Nhất thiết trí trí. Thiện Hiện! Đây là bạn lành của Bồ tát Ma ha tát. Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, được bạn lành này nhiếp thọ, nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như vậy, tâm kia chẳng kinh chẳng khủng chẳng bố.

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ bạn lành của các Bồ tát Ma ha tát là nếu năng đem vô sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng năm nhãn thường vô thường bất khả đắc; thuyết tướng sáu thần thông thường vô thường bất khả đắc. Thuyết tướng năm nhãn lạc khổ bất khả đắc; thuyết tướng sáu thần thông lạc khổ bất khả đắc. Thuyết tướng năm nhãn ngã vô ngã bất khả đắc; thuyết tướng sáu thần thông ngã vô ngã bất khả đắc. Thuyết tướng năm nhãn tịnh bất tịch bất khả đắc; thuyết tướng sáu thần thông tịnh bất tịch bất khả đắc. Thuyết tướng năm nhãn không bất không bất khả đắc; thuyết tướng sáu thần

thông không bất không bất khả đắc. Thuyết tướng năm nhãn vô tướng hữu tướng bất khả đắc; thuyết tướng sáu thần thông vô tướng hữu tướng bất khả đắc. Thuyết tướng năm nhãn vô nguyên hữu nguyên bất khả đắc; thuyết tướng sáu thần thông vô nguyên hữu nguyên bất khả đắc. Thuyết tướng năm nhãn tịch tĩnh bất tịch tĩnh bất khả đắc; thuyết tướng sáu thần thông tịch tĩnh bất tịch tĩnh bất khả đắc. Thuyết tướng năm nhãn viễn ly bất viễn ly bất khả đắc; thuyết tướng sáu thần thông viễn ly bất viễn ly bất khả đắc. Và khuyên y pháp này siêng tu căn lành, chẳng cho hôi hướm Thanh văn, Độc giác, duy khiến chứng được Nhất thiết trí trí. Thiện Hiện! Đây là bạn lành của Bồ tát Ma ha tát. Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, được bạn lành này nhiếp thọ, nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như vậy, tâm kia chẳng kinh chẳng khùng chẳng bố.

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ bạn lành của các Bồ tát Ma ha tát là nếu năng đem vô sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng Phật mười lực thường vô thường bất khả đắc; thuyết tướng bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí thường vô thường bất khả đắc. Thuyết tướng Phật mười lực lạc khổ bất khả đắc; thuyết tướng bốn vô sở úy cho đến nhất thiết tướng trí lạc khổ bất khả đắc. Thuyết tướng Phật mười lực ngã vô ngã bất khả đắc; thuyết tướng bốn vô sở úy cho đến nhất thiết tướng trí ngã vô ngã bất khả đắc. Thuyết tướng Phật mười lực tịnh bất tịnh bất khả đắc; thuyết tướng bốn vô sở úy cho đến nhất thiết tướng trí tịnh bất tịnh bất khả đắc. Thuyết tướng Phật mười lực không bất không bất khả đắc; thuyết tướng bốn vô sở úy cho đến nhất thiết tướng trí không bất không bất khả đắc. Thuyết tướng Phật mười lực vô tướng hữu tướng bất khả đắc; thuyết tướng bốn vô sở úy cho đến nhất thiết tướng trí vô tướng hữu tướng bất khả đắc. Thuyết tướng Phật mười lực vô nguyên hữu nguyên bất khả đắc; thuyết tướng bốn vô sở úy cho đến nhất thiết tướng trí vô nguyên hữu nguyên bất khả đắc. Thuyết tướng Phật mười lực tịch tĩnh bất tịch tĩnh bất khả đắc; thuyết tướng bốn vô sở úy cho đến nhất thiết tướng trí tịch tĩnh bất tịch tĩnh bất khả đắc. Thuyết tướng Phật mười lực viễn ly bất viễn ly bất khả đắc; thuyết tướng bốn vô sở úy cho đến nhất thiết tướng trí viễn ly bất viễn ly bất khả đắc. Và khuyên y pháp này siêng tu căn lành, chẳng cho hôi hướm Thanh văn, Độc giác, duy khiến chứng được Nhất thiết trí trí. Thiện Hiện! Đây là bạn lành của Bồ tát Ma ha tát. Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, được bạn lành này nhiếp thọ, nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như vậy, tâm kia chẳng kinh chẳng khùng chẳng bố.

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ bạn lành của các Bồ tát Ma ha tát là nếu năng đem vô sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng tuy là thuyết pháp tu bốn tĩnh lự bất khả đắc; thuyết pháp tu bốn vô lượng, bốn vô sắc định bất khả đắc. Mà khuyên y pháp này siêng tu căn lành, chẳng cho hồi hướng Thanh văn, Độc giác, duy khiến chứng được Nhất thiết trí trí. Thiện Hiện! Đây là bạn lành của Bồ tát Ma ha tát. Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, được bạn lành này nhiếp thọ, nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như vậy, tâm kia chẳng kinh chẳng khủng chẳng bố.

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ bạn lành của các Bồ tát Ma ha tát là nếu năng đem vô sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng tuy là thuyết pháp tu bốn niệm trụ bất khả đắc; thuyết pháp tu bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi bất khả đắc. Mà khuyên y pháp này siêng tu căn lành, chẳng cho hồi hướng Thanh văn, Độc giác, duy khiến chứng được Nhất thiết trí trí. Thiện Hiện! Đây là bạn lành của Bồ tát Ma ha tát. Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, được bạn lành này nhiếp thọ, nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như vậy, tâm kia chẳng kinh chẳng khủng chẳng bố.

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ bạn lành của các Bồ tát Ma ha tát là nếu năng đem vô sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng tuy là thuyết pháp tu không giải thoát môn bất khả đắc; thuyết pháp tu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn bất khả đắc. Mà khuyên y pháp này siêng tu căn lành, chẳng cho hồi hướng Thanh văn, Độc giác, duy khiến chứng được Nhất thiết trí trí. Thiện Hiện! Đây là bạn lành của Bồ tát Ma ha tát. Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, được bạn lành này nhiếp thọ, nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như vậy, tâm kia chẳng kinh chẳng khủng chẳng bố.

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ bạn lành của các Bồ tát Ma ha tát là nếu năng đem vô sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng tuy là thuyết pháp tu bố thí Ba la mật đa bất khả đắc; thuyết pháp tu tịnh giới an nhẫn tinh tiến bát nhã Ba la mật đa bất khả đắc. Mà khuyên y pháp này siêng tu căn lành, chẳng cho hồi hướng Thanh văn, Độc giác, duy khiến chứng được Nhất thiết trí trí. Thiện Hiện! Đây là bạn lành của Bồ tát Ma ha tát. Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, được bạn lành này nhiếp thọ, nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như vậy, tâm kia chẳng kinh chẳng khủng chẳng bố.

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ bạn lành của các Bồ tát Ma ha tát là nếu năng đem vô sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng tuy là thuyết pháp tu năm nhãn bất khả đắc; thuyết pháp tu sáu thần thông bất khả đắc. Mà khuyên y pháp

này siêng tu căn lành, chẳng cho hồi hướng Thanh văn, Độc giác, duy khiến chứng được Nhất thiết trí trí. Thiện Hiện! Đây là bạn lành của Bồ tát Ma ha tát. Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, được bạn lành này nhiếp thọ, nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như vậy, tâm kia chẳng kinh chẳng khủng chẳng bố.

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ bạn lành của các Bồ tát Ma ha tát là nếu năng đem vô sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng tuy là thuyết pháp tu Phật mười lực bất khả đắc; thuyết pháp tu bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí bất khả đắc. Mà khuyên y pháp này siêng tu căn lành, chẳng cho hồi hướng Thanh văn, Độc giác, duy khiến chứng được Nhất thiết trí trí. Thiện Hiện! Đây là bạn lành của Bồ tát Ma ha tát. Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, được bạn lành này nhiếp thọ, nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như vậy, tâm kia chẳng kinh chẳng khủng chẳng bố.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật: Bạch Thế Tôn! Sao gọi là Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, không có phương tiện khéo léo, nên nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như vậy, tâm kia có kinh có khủng có bố?

Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, lia tâm tương ưng Nhất thiết trí trí tu hành Bát nhã Ba la mật đa, với tu Bát nhã Ba la mật đa có sở đắc, có sở cậy, vì đem hữu sở đắc làm phương tiện vậy. Lia tâm tương ưng Nhất thiết trí trí tu hành tĩnh lự, tĩnh tiến, an nhẫn, tịnh giới, bố thí Ba la mật đa, với tu tĩnh lự cho đến bố thí Ba la mật đa có sở đắc, có sở cậy, vì đem hữu sở đắc làm phương tiện vậy. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát như vậy khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, không có phương tiện khéo léo, nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như vậy, tâm kia có kinh có khủng có bố.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, lia tâm tương ưng Nhất thiết trí trí tu hành bốn tĩnh lự, với tu bốn tĩnh lự có sở đắc, có sở cậy, vì đem hữu sở đắc làm phương tiện vậy. Lia tâm tương ưng Nhất thiết trí trí tu hành bốn vô lượng, bốn vô sắc định, với tu bốn vô lượng, bốn vô sắc định có sở đắc, có sở cậy, vì đem hữu sở đắc làm phương tiện vậy. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát như vậy khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa,

không có phương tiện khéo léo, nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như vậy, tâm kia có kinh có khủng có bố.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, lìa tâm tương ưng Nhất thiết trí trí tu hành bốn niệm trụ, với tu bốn niệm trụ có sở đắc, có sở cậy, vì đem hữu sở đắc làm phương tiện vậy. Lìa tâm tương ưng Nhất thiết trí trí tu hành bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi; với tu bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi có sở đắc, có sở cậy, vì đem hữu sở đắc làm phương tiện vậy. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát như vậy khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, không có phương tiện khéo léo, nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như vậy, tâm kia có kinh có khủng có bố.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, lìa tâm tương ưng Nhất thiết trí trí tu hành không giải thoát môn, với tu không giải thoát môn có sở đắc, có sở cậy, vì đem hữu sở đắc làm phương tiện vậy. Lìa tâm tương ưng Nhất thiết trí trí tu hành vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, với tu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn có sở đắc, có sở cậy, vì đem hữu sở đắc làm phương tiện vậy. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát như vậy khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, không có phương tiện khéo léo, nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như vậy, tâm kia có kinh có khủng có bố.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, lìa tâm tương ưng Nhất thiết trí trí tu hành năm nhãn, với tu năm nhãn có sở đắc, có sở cậy, vì đem hữu sở đắc làm phương tiện vậy. Lìa tâm tương ưng Nhất thiết trí trí tu hành sáu thần thông, với tu sáu thần thông có sở đắc, có sở cậy, vì đem hữu sở đắc làm phương tiện vậy. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát như vậy khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, không có phương tiện khéo léo, nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như vậy, tâm kia có kinh có khủng có bố.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, lìa tâm tương ưng Nhất thiết trí trí tu hành Phật mười lực, với tu Phật mười lực có sở đắc, có sở cậy, vì đem hữu sở đắc làm phương tiện vậy. Lìa tâm tương ưng Nhất thiết trí trí tu hành bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, với tu bốn vô sở úy cho đến nhất thiết tướng trí có sở đắc, có sở cậy, vì đem hữu sở đắc làm phương tiện vậy. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát như vậy khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, không có phương tiện

khéo léo, nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như vậy, tâm kia có kinh có khủng có bố.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, lia tâm tương ưng Nhất thiết trí trí quán sắc nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không; với quán sắc không, có sở đắc, có sở cậy, vì đem hữu sở đắc làm phương tiện vậy. Lìa tâm tương ưng Nhất thiết trí trí quán thọ tướng hành thức nội không cho đến vô tánh tự tánh không; với quán thọ tướng hành thức không, có sở đắc, có sở cậy, vì đem hữu sở đắc làm phương tiện vậy. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát như vậy khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, không có phương tiện khéo léo, nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như vậy, tâm kia có kinh có khủng có bố.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, lia tâm tương ưng Nhất thiết trí trí quán nhãn xứ nội không cho đến vô tánh tự tánh không, với quán nhãn xứ không, có sở đắc, có sở cậy, vì đem hữu sở đắc làm phương tiện vậy. Lìa tâm tương ưng Nhất thiết trí trí quán nhĩ tỷ thiết thân ý xứ nội không cho đến vô tánh tự tánh không, với quán nhĩ tỷ thiết thân ý xứ không, có sở đắc, có sở cậy, vì đem hữu sở đắc làm phương tiện vậy. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát như vậy khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, không có phương tiện khéo léo, nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như vậy, tâm kia có kinh có khủng có bố.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, lia tâm tương ưng Nhất thiết trí trí quán sắc xứ nội không cho đến vô tánh tự tánh không, với quán sắc xứ không, có sở đắc, có sở cậy, vì đem hữu sở đắc làm phương tiện vậy. Lìa tâm tương ưng Nhất thiết trí trí quán thanh hương vị xúc pháp xứ nội không cho đến vô tánh tự tánh không, với quán thanh hương vị xúc pháp xứ không, có sở đắc, có sở cậy, vì đem hữu sở đắc làm phương tiện vậy. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát như vậy khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, không có phương tiện khéo léo, nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như vậy, tâm kia có kinh có khủng có bố.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, lia tâm tương ưng Nhất thiết trí trí quán nhãn giới nội không cho đến vô tánh tự tánh không, với quán nhãn giới không, có sở đắc, có sở cậy, vì đem hữu sở

đắc làm phương tiện vậy. Là tâm tương ưng Nhất thiết trí trí quán sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ nội không cho đến vô tánh tự tánh không, với quán sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ không, có sở đắc, có sở cậy, vì đem hữu sở đắc làm phương tiện vậy. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát như vậy khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, không có phương tiện khéo léo, nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như vậy, tâm kia có kinh có khủng có bố.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, là tâm tương ưng Nhất thiết trí trí quán nhĩ giới nội không cho đến vô tánh tự tánh không, với quán nhĩ giới không, có sở đắc, có sở cậy, vì đem hữu sở đắc làm phương tiện vậy. Là tâm tương ưng Nhất thiết trí trí quán thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ nội không cho đến vô tánh tự tánh không, với quán thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ không, có sở đắc, có sở cậy, vì đem hữu sở đắc làm phương tiện vậy. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát như vậy khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, không có phương tiện khéo léo, nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như vậy, tâm kia có kinh có khủng có bố.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, là tâm tương ưng Nhất thiết trí trí quán tỷ giới nội không cho đến vô tánh tự tánh không, với quán tỷ giới không, có sở đắc, có sở cậy, vì đem hữu sở đắc làm phương tiện vậy. Là tâm tương ưng Nhất thiết trí trí quán hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ nội không cho đến vô tánh tự tánh không, với quán hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ không, có sở đắc, có sở cậy, vì đem hữu sở đắc làm phương tiện vậy. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát như vậy khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, không có phương tiện khéo léo, nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như vậy, tâm kia có kinh có khủng có bố.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, là tâm tương ưng Nhất thiết trí trí quán thiệt giới nội không cho đến vô tánh tự tánh không, với quán thiệt giới không, có sở đắc, có sở cậy, vì đem hữu sở đắc làm phương tiện vậy. Là tâm tương ưng Nhất thiết trí trí quán vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc, thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ nội không cho đến vô tánh tự tánh không, với quán vị giới cho đến thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ không, có sở đắc, có sở cậy, vì đem hữu sở đắc làm phương tiện vậy. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát như vậy khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, không có phương tiện khéo léo, nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như vậy, tâm kia có kinh có khủng có bố.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, lìa tâm tương ưng Nhất thiết trí trí quán thân giới nội không cho đến vô tánh tự tánh không, với quán thân giới không, có sở đắc, có sở cậy, vì đem hữu sở đắc làm phương tiện vậy. Lìa tâm tương ưng Nhất thiết trí trí quán xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ nội không cho đến vô tánh tự tánh không, với quán xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ không, có sở đắc, có sở cậy, vì đem hữu sở đắc làm phương tiện vậy. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát như vậy khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, không có phương tiện khéo léo, nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như vậy, tâm kia có kinh có khủng có bố.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, lìa tâm tương ưng Nhất thiết trí trí quán ý giới nội không cho đến vô tánh tự tánh không, với quán ý giới không, có sở đắc, có sở cậy, vì đem hữu sở đắc làm phương tiện vậy. Lìa tâm tương ưng Nhất thiết trí trí quán pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ nội không cho đến vô tánh tự tánh không, với quán pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không, có sở đắc, có sở cậy, vì đem hữu sở đắc làm phương tiện vậy. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát như vậy khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, không có phương tiện khéo léo, nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như vậy, tâm kia có kinh có khủng có bố.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, lìa tâm tương ưng Nhất thiết trí trí quán địa giới nội không cho đến vô tánh tự tánh không, với quán địa giới không, có sở đắc, có sở cậy, vì đem hữu sở đắc làm phương tiện vậy. Lìa tâm tương ưng Nhất thiết trí trí quán thủy hỏa phong không thức giới nội không cho đến vô tánh tự tánh không, với quán thủy hỏa phong không thức giới không, có sở đắc, có sở cậy, vì đem hữu sở đắc làm phương tiện vậy. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát như vậy khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, không có phương tiện khéo léo, nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa thăm sâu như vậy, tâm kia có kinh có khủng có bố.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, lìa tâm tương ưng Nhất thiết trí trí quán khổ thánh đế nội không cho đến vô tánh tự tánh không, với quán khổ thánh đế không, có sở đắc, có sở cậy, vì đem hữu sở đắc làm phương tiện vậy. Lìa tâm tương ưng Nhất thiết trí trí quán tập diệt đạo thánh đế nội không cho đến vô tánh tự tánh không, với quán tập diệt đạo thánh đế không, có sở đắc, có sở cậy, vì đem hữu sở đắc làm phương tiện vậy. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát như vậy khi tu hành Bát

nhã Ba la mật đa, không có phương tiện khéo léo, nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như vậy, tâm kia có kinh có khủng có bố.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, lia tâm tương ưng Nhất thiết trí trí quán vô minh nội không cho đến vô tánh tự tánh không, với quán vô minh không, có sở đắc, có sở cậy, vì đem hữu sở đắc làm phương tiện vậy. Lia tâm tương ưng Nhất thiết trí trí quán hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão, tử sầu than khổ ưu não nội không cho đến vô tánh tự tánh không, với quán hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não không, có sở đắc, có sở cậy, vì đem hữu sở đắc làm phương tiện vậy. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát như vậy khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, không có phương tiện khéo léo, nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như vậy, tâm kia có kinh có khủng có bố.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, lia tâm tương ưng Nhất thiết trí trí bốn tĩnh lự nội không cho đến vô tánh tự tánh không, với quán bốn tĩnh lự không, có sở đắc, có sở cậy, vì đem hữu sở đắc làm phương tiện vậy. Lia tâm tương ưng Nhất thiết trí trí quán bốn vô lượng, bốn vô sắc định nội không cho đến vô tánh tự tánh không, với quán bốn vô lượng, bốn vô sắc định không, có sở đắc, có sở cậy, vì đem hữu sở đắc làm phương tiện vậy. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát như vậy khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, không có phương tiện khéo léo, nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như vậy, tâm kia có kinh có khủng có bố.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, lia tâm tương ưng Nhất thiết trí trí bốn niệm trụ nội không cho đến vô tánh tự tánh không, với quán bốn niệm trụ không, có sở đắc, có sở cậy, vì đem hữu sở đắc làm phương tiện vậy. Lia tâm tương ưng Nhất thiết trí trí quán bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi nội không cho đến vô tánh tự tánh không, với quán bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi không, có sở đắc, có sở cậy, vì đem hữu sở đắc làm phương tiện vậy. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát như vậy khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, không có phương tiện khéo léo, nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như vậy, tâm kia có kinh có khủng có bố.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, lia tâm tương ưng Nhất thiết trí trí quán không giải thoát môn nội không cho đến vô tánh tự tánh không, với quán không giải thoát môn không, có sở đắc, có sở cậy, vì đem hữu sở đắc làm phương tiện vậy. Lia tâm tương ưng Nhất thiết trí trí quán vô tướng, vô nguyện giải thoát môn nội không cho đến vô

tánh tự tánh không, với quán quán vô tướng, vô nguyên giải thoát môn không, có sở đắc, có sở cậy, vì đem hữu sở đắc làm phương tiện vậy. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát như vậy khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, không có phương tiện khéo léo, nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như vậy, tâm kia có kinh có khủng có bố.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, lìa tâm tương ưng Nhất thiết trí trí quán bố thí Ba la mật đa nội không cho đến vô tánh tự tánh không, với quán bố thí Ba la mật đa không, có sở đắc, có sở cậy, vì đem hữu sở đắc làm phương tiện vậy. Lìa tâm tương ưng Nhất thiết trí trí quán tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa nội không cho đến vô tánh tự tánh không, với quán tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa không, có sở đắc, có sở cậy, vì đem hữu sở đắc làm phương tiện vậy. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát như vậy khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, không có phương tiện khéo léo, nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như vậy, tâm kia có kinh có khủng có bố.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, lìa tâm tương ưng Nhất thiết trí trí quán năm nhãn nội không cho đến vô tánh tự tánh không, với quán năm nhãn không, có sở đắc, có sở cậy, vì đem hữu sở đắc làm phương tiện vậy. Lìa tâm tương ưng Nhất thiết trí trí quán sáu thần thông nội không cho đến vô tánh tự tánh không, với quán sáu thần thông không, có sở đắc, có sở cậy, vì đem hữu sở đắc làm phương tiện vậy. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát như vậy khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, không có phương tiện khéo léo, nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như vậy, tâm kia có kinh có khủng có bố.

Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, lìa tâm tương ưng Nhất thiết trí trí quán Phật mười lực nội không cho đến vô tánh tự tánh không, với quán Phật mười lực không, có sở đắc, có sở cậy, vì đem hữu sở đắc làm phương tiện vậy. Lìa tâm tương ưng Nhất thiết trí trí quán bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí nội không cho đến vô tánh tự tánh không, với quán bốn vô sở úy cho đến nhất thiết tướng trí không, có sở đắc, có sở cậy, vì đem hữu sở đắc làm phương tiện vậy. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát như vậy khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, không có phương tiện khéo léo, nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như vậy, tâm kia có kinh có khủng có bố.

Bấy giờ, Thiện Hiện thưa Phật: Bạch Thế Tôn! Sao gọi là Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa bị các bạn ác nhiếp thọ, nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như vậy, tâm kia có kinh có khủng có bố?

Phật bảo: Thiện Hiện! Kẻ bạn ác của các Bồ tát Ma ha tát là hoặc dạy nhằm lìa pháp tương ưng Bát nhã Ba la mật đa, hoặc dạy nhằm lìa pháp tương ưng tinh lự tinh tiến an nhẫn tịnh giới bố thí Ba la mật đa. Nghĩa là bảo như thế này: “Khốn thay! Thiện nam tử! Các người đối với sáu pháp tương ưng ‘đến bờ bên kia’ này chẳng nên tu học. Sở vì sao? Vì pháp này nhất định chẳng phải Như Lai thuyết ra, mà đây là kẻ văn tụng vọng chế tạo ra. Vậy nên các người chẳng cần nghe học, chẳng nên thọ trì, chẳng nên đọc tụng, chẳng nên suy nghĩ, chẳng nên tầm cứu và chẳng nên vì kẻ khác tuyên thuyết khai thị”. Thiện Hiện! Đây là bạn ác của Bồ tát Ma ha tát. Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, bị phải bạn ác này nhiếp thọ, nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như vậy, tâm kia có kinh có khủng có bố.

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ bạn ác của các Bồ tát Ma ha tát, là nếu chẳng vì nói việc ma lỗi ma. Nghĩa là có ác ma giả làm hình tượng Phật đến giáo hóa Bồ tát Ma ha tát nhằm lìa sáu Ba la mật đa, nói: Thiện nam tử! Người nay tu làm chi Bát nhã Ba la mật đa này, người nay tu làm chi tinh lự tinh tiến an nhẫn tịnh giới bố thí Ba la mật đa này. Thiện Hiện! Nếu chẳng vì nói những việc như vậy thầy khiến cho giác ngộ, đấy là bạn ác của Bồ tát Ma ha tát. Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, bị phải bạn ác này nhiếp thọ, nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như vậy, tâm kia có kinh có khủng có bố.

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ bạn ác của các Bồ tát Ma ha tát là nếu chẳng vì nói việc ma lỗi ma. Nghĩa là có ác ma giả làm hình tượng Phật đến vì Bồ tát Ma ha tát nói pháp tương ưng của Thanh văn, Độc giác, tức là khế kinh cho đến luận nghị. Phân biệt khai thị, khuyên khiến tu học. Thiện Hiện! Nếu chẳng vì nói những việc như vậy thầy khiến cho giác ngộ, đấy là bạn ác của Bồ tát Ma ha tát. Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, bị phải bạn ác này nhiếp thọ, nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như vậy, tâm kia có kinh có khủng có bố.

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ bạn ác của các Bồ tát Ma ha tát là nếu chẳng vì nói việc ma lỗi ma. Nghĩa là có ác ma giả làm hình tượng Phật đến chỗ Bồ tát Ma ha tát nói: Thiện nam tử! Đường như không có chủng tánh Bồ tát, không có chơn thật Bồ đề tâm, chẳng năng chứng được bực Bất thối chuyển,

cũng chẳng năng chứng được Vô thượng Bồ đề. Thiện Hiện! Nếu chẳng vì nói những việc như vậy thầy khiến cho giác ngộ, đây là bạn ác của Bồ tát Ma ha tát. Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, bị phải bạn ác này nhiếp thọ, nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như vậy, tâm kia có kinh có khủng có bố.

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ bạn ác của các Bồ tát Ma ha tát là nếu chẳng vì nói việc ma lỗi ma. Nghĩ là có ác ma giả làm hình tượng Phật đến chỗ Bồ tát Ma ha tát nói: “Thiện nam tử! Sắc không, không có ngã và ngã sở; thọ tướng hành thức không, không có ngã và ngã sở. Nhãn xứ không, không có ngã và ngã sở; nhĩ tửy thiết thân ý xứ không, không có ngã và ngã sở. Sắc xứ không, không có ngã và ngã sở; thanh hương vị xúc pháp xứ không, không có ngã và ngã sở. Nhãn giới không, không có ngã và ngã sở; sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ không, không có ngã và ngã sở. Nhĩ giới không, không có ngã và ngã sở; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ không, không có ngã và ngã sở. Tỷ giới không, không có ngã và ngã sở; hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ không, không có ngã và ngã sở. Thiết giới không, không có ngã và ngã sở; vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ không, không có ngã và ngã sở. Thân giới không, không có ngã và ngã sở; xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ không, không có ngã và ngã sở. Ý giới không, không có ngã và ngã sở; pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không, không có ngã và ngã sở. Địa giới không, không có ngã và ngã sở; thủy hỏa phong không thức giới không, không có ngã và ngã sở. Khô thánh đế không, không có ngã và ngã sở; tập diệt đạo thánh đế không, không có ngã và ngã sở. Vô minh không, không có ngã và ngã sở; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não không, không có ngã và ngã sở. Bốn tinh lự không, không có ngã và ngã sở; bốn vô lượng, bốn vô sắc định không, không có ngã và ngã sở. Bốn niệm trụ không, không có ngã và ngã sở; bốn chánh đoạn, bốn thân túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi không, không có ngã và ngã sở. Không giải thoát môn không, không có ngã và ngã sở; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn không, không có ngã và ngã sở. Bồ thí Ba la mật đa không, không có ngã và ngã sở; tịnh giới an nhẫn tinh tiến tinh lự bát nhã Ba la mật đa không, không có ngã và ngã sở. Năm nhãn không, không có ngã và ngã sở; sáu thần thông không, không có ngã và ngã sở. Phật mười lực không, không có ngã và ngã sở; bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí không, không có ngã và ngã sở.

Khốn thay! Thiện nam tử! Các pháp đều trống không, không có ngã và ngã sở, ai năng tu tập sáu pháp đến bờ bên kia, ai lại năng chứng được Vô thượng Bồ đề, dù cho chứng được Bồ đề để dùng làm cái gì?”. Thiện Hiện! Nếu chẳng vì nói những việc như vậy thầy khiến cho giác ngộ, đây là bạn ác của Bồ tát Ma ha tát. Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, bị phải bạn ác này nhiếp thọ, nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như vậy, tâm kia có kinh có khủng có bố.

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ bạn ác của các Bồ tát Ma ha tát là nếu chẳng vì nói việc ma lỗi ma. Nghĩa là có ác ma giả làm hình tượng Độc giác đến chỗ Bồ tát Ma ha tát nói: “Thiện nam tử! Mười phương đều trống không, chư Phật, Bồ tát và chúng Thanh văn đều vô sở hữu”. Thiện Hiện! Nếu chẳng vì nói những việc như vậy thầy khiến cho giác ngộ, đây là bạn ác của Bồ tát Ma ha tát. Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, bị phải bạn ác này nhiếp thọ, nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như vậy, tâm kia có kinh có khủng có bố.

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ bạn ác của các Bồ tát Ma ha tát là nếu chẳng vì nói việc ma lỗi ma. Nghĩa là có ác ma giả làm hình tượng Thanh văn đến chỗ Bồ tát Ma ha tát chê hủy pháp tương ưng Nhất thiết trí trí, gợi ý khiến rất nhàm lìa, ngợi khen pháp tương ưng Thanh văn, Độc giác, gợi ý khiến cực yêu chuộng. Thiện Hiện! Nếu chẳng vì nói những việc như vậy thầy khiến cho giác ngộ, đây là bạn ác của Bồ tát Ma ha tát. Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, bị phải bạn ác này nhiếp thọ, nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như vậy, tâm kia có kinh có khủng có bố.

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ bạn ác của các Bồ tát Ma ha tát là nếu chẳng vì nói việc ma lỗi ma. Nghĩa là có ác ma giả làm hình tượng thân giáo sư mô phạm đến chỗ Bồ tát Ma ha tát, dạy khiến nhàm lìa thắng hạnh Bồ tát là: bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi, bố thí Ba la mật đa cho đến Bát nhã Ba la mật đa; và nhàm lìa Nhất thiết trí trí là: năm nhãn, sáu thần thông, Phật mười lực cho đến nhất thiết tướng trí. Chỉ dạy khiến tu tập không, vô tướng, vô nguyện ba môn giải thoát, bảo: “Người học pháp này mau chứng Thanh văn, hoặc quả Độc giác rất ráo an vui, dùng làm gì cần khổ cầu chứng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề”. Thiện Hiện! Nếu chẳng vì nói những việc như vậy thầy khiến cho giác ngộ, đây là bạn ác của Bồ tát Ma ha tát. Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, bị phải bạn ác này nhiếp thọ, nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như vậy, tâm kia có kinh có khủng có bố.

--- o0o ---

QUYỀN THỨ 45

Hội Thứ Nhất

Phẩm

THÍ DỤ

Thứ 11 - 4

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ bạn ác của các Bồ tát Ma ha tát là nếu chẳng vì nói việc ma lỗi ma. Nghĩa là có ác ma giả làm hình tượng cha mẹ đến chỗ Bồ tát Ma ha tát bảo rằng: “Con con! người nên siêng năng cầu chứng quả Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán được đủ lìa hẳn sanh tử đại khổ, mau chứng Niết bàn rốt ráo an vui, dùng chi xa đến Vô thượng Bồ đề. Kẻ cầu Bồ đề cần phải trải qua vô lượng vô số đại kiếp luân hồi sanh tử, giáo hóa hữu tình, xả thân xả mạng, chặt lóng chặt đốt, uổng tự cần khổ, nào ai mang ơn người! Cầu pháp Bồ đề, hoặc đắc bất đắc...”. Thiện Hiện! Nếu chẳng vì nói những việc như vậy thầy khiến cho giác ngộ, đây là bạn ác của Bồ tát Ma ha tát. Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, bị phải bạn ác này nhiếp thọ, nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như vậy, tâm kia có kinh có khủng có bố.

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ bạn ác của các Bồ tát Ma ha tát là nếu chẳng vì nói việc ma lỗi ma, nghĩa là có ác ma giả làm hình tượng Bí số thầy đến chỗ Bồ tát Ma ha tát, đem hữu sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng sắc thường vô thường khả đắc; thuyết tướng thọ tướng hành thức thường vô thường khả đắc. Đem hữu sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng sắc lạc khổ khả đắc; thuyết tướng thọ tướng hành thức lạc khổ khả đắc. Đem hữu sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng sắc ngã vô ngã khả đắc; thuyết tướng thọ tướng hành thức ngã vô ngã khả đắc. Đem hữu sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng sắc tịnh bất tịnh khả đắc; thuyết tướng thọ tướng hành thức tịnh bất tịnh khả đắc. Đem hữu sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng sắc không bất không khả đắc; thuyết tướng thọ tướng hành thức không bất không khả đắc. Đem hữu sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng sắc vô tướng hữu tướng khả đắc; thuyết tướng thọ tướng hành thức vô tướng hữu tướng khả đắc. Đem

hữu sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng sắc vô nguyên hữu nguyên khả đắc; thuyết tướng thọ tướng hành thức vô nguyên hữu nguyên khả đắc. Dem hữu sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng sắc tịch tĩnh bất tịch tĩnh khả đắc; thuyết tướng thọ tướng hành thức tịch tĩnh bất tịch tĩnh khả đắc. Dem hữu sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng sắc viển ly bất viển ly khả đắc; thuyết tướng thọ tướng hành thức viển ly bất viển ly khả đắc.

Dem hữu sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng nhãn xứ thường vô thường khả đắc; thuyết tướng nhĩ tỷ thiết thân ý xứ thường vô thường khả đắc. Dem hữu sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng nhãn xứ lạc khổ khả đắc; thuyết tướng nhĩ tỷ thiết thân ý xứ lạc khổ khả đắc. Dem hữu sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng nhãn xứ ngã vô ngã khả đắc; thuyết tướng nhĩ tỷ thiết thân ý xứ ngã vô ngã khả đắc. Dem hữu sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng nhãn xứ tịnh bất tịnh khả đắc; thuyết tướng nhĩ tỷ thiết thân ý xứ tịnh bất tịnh khả đắc. Dem hữu sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng nhãn xứ không bất không khả đắc; thuyết tướng nhĩ tỷ thiết thân ý xứ không bất không khả đắc. Dem hữu sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng nhãn xứ vô tướng hữu tướng khả đắc; thuyết tướng nhĩ tỷ thiết thân ý xứ vô tướng hữu tướng khả đắc. Dem hữu sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng nhãn xứ vô nguyên hữu nguyên khả đắc; thuyết tướng nhĩ tỷ thiết thân ý xứ vô nguyên hữu nguyên khả đắc. Dem hữu sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng nhãn xứ tịch tĩnh bất tịch tĩnh khả đắc; thuyết tướng nhĩ tỷ thiết thân ý xứ tịch tĩnh bất tịch tĩnh khả đắc. Dem hữu sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng nhãn xứ viển ly bất viển ly khả đắc; thuyết tướng nhĩ tỷ thiết thân ý xứ viển ly bất viển ly khả đắc.

Dem hữu sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng sắc xứ thường vô thường khả đắc; thuyết tướng thanh hương vị xúc pháp thường vô thường khả đắc. Dem hữu sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng sắc xứ lạc khổ khả đắc; thuyết tướng thanh hương vị xúc pháp lạc khổ khả đắc. Dem hữu sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng sắc xứ ngã vô ngã khả đắc; thuyết tướng thanh hương vị xúc pháp ngã vô ngã khả đắc. Dem hữu sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng sắc xứ tịnh bất tịnh khả đắc; thuyết tướng thanh hương vị xúc pháp tịnh bất tịnh khả đắc. Dem hữu sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng sắc xứ không bất không khả đắc; thuyết tướng thanh hương vị xúc pháp không bất không khả đắc. Dem hữu sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng sắc xứ vô tướng hữu tướng khả đắc; thuyết tướng thanh hương vị xúc pháp vô tướng hữu tướng khả đắc. Dem hữu sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng sắc xứ vô nguyên hữu nguyên khả đắc; thuyết tướng thanh hương vị xúc pháp vô nguyên hữu nguyên khả đắc. Dem hữu sở đắc làm phương tiện,

thuyết tướng sắc xứ tịch tĩnh bất tịch tĩnh khả đắc; thuyết tướng thanh hương vị xúc pháp tịch tĩnh bất tịch tĩnh khả đắc. Dem hữu sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng sắc xứ viễn ly bất viễn ly khả đắc; thuyết tướng thanh hương vị xúc pháp viễn ly bất viễn ly khả đắc.

Dem hữu sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng nhãn giới thường vô thường khả đắc; thuyết tướng sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ thường vô thường khả đắc. Dem hữu sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng nhãn giới lạc khổ khả đắc; thuyết tướng sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ lạc khổ khả đắc. Dem hữu sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng nhãn giới ngã vô ngã khả đắc; thuyết tướng sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ ngã vô ngã khả đắc. Dem hữu sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng nhãn giới tịnh bất tịnh khả đắc; thuyết tướng sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ tịnh bất tịnh khả đắc. Dem hữu sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng nhãn giới không bất không khả đắc; thuyết tướng sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ không bất không khả đắc. Dem hữu sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng nhãn giới vô tướng hữu tướng khả đắc; thuyết tướng sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ vô tướng hữu tướng khả đắc. Dem hữu sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng nhãn giới vô nguyện hữu nguyện khả đắc; thuyết tướng sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ vô nguyện hữu nguyện khả đắc. Dem hữu sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng nhãn giới tịch tĩnh bất tịch tĩnh khả đắc; thuyết tướng sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ tịch tĩnh bất tịch tĩnh khả đắc. Dem hữu sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng nhãn giới viễn ly bất viễn ly khả đắc; thuyết tướng sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ viễn ly bất viễn ly khả đắc.

Dem hữu sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng nhĩ giới thường vô thường khả đắc; thuyết tướng thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ thường vô thường khả đắc. Dem hữu sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng nhĩ giới lạc khổ khả đắc; thuyết tướng thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ lạc khổ khả đắc. Dem hữu sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng nhĩ giới ngã vô ngã khả đắc; thuyết tướng thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ ngã vô ngã khả đắc. Dem hữu sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng nhĩ giới tịnh bất tịnh khả đắc; thuyết tướng thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ tịnh bất tịnh khả đắc. Dem hữu sở

đắc làm phương tiện, thuyết tướng nhĩ giới không bất không khả đắc; thuyết tướng thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ không bất không khả đắc. Dem hữu sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng nhĩ giới vô tướng hữu tướng khả đắc; thuyết tướng thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ vô tướng hữu tướng khả đắc. Dem hữu sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng nhĩ giới vô nguyện hữu nguyện khả đắc; thuyết tướng thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ vô nguyện hữu nguyện khả đắc. Dem hữu sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng nhĩ giới tịch tĩnh bất tịch tĩnh khả đắc; thuyết tướng thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ tịch tĩnh bất tịch tĩnh khả đắc. Dem hữu sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng nhĩ giới viễn ly bất viễn ly khả đắc; thuyết tướng thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ viễn ly bất viễn ly khả đắc.

Dem hữu sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng tử giới thường vô thường khả đắc; thuyết tướng hương giới, tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ thường vô thường khả đắc. Dem hữu sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng tử giới lạc khổ khả đắc; thuyết tướng hương giới, tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ lạc khổ khả đắc. Dem hữu sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng tử giới ngã vô ngã khả đắc; thuyết tướng hương giới, tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ ngã vô ngã khả đắc. Dem hữu sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng tử giới tịnh bất tịnh khả đắc; thuyết tướng hương giới, tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ tịnh bất tịnh khả đắc. Dem hữu sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng tử giới không bất không khả đắc; thuyết tướng hương giới, tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ không bất không khả đắc. Dem hữu sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng tử giới vô tướng hữu tướng khả đắc; thuyết tướng hương giới, tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ vô tướng hữu tướng khả đắc. Dem hữu sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng tử giới vô nguyện hữu nguyện khả đắc; thuyết tướng hương giới, tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ vô nguyện hữu nguyện khả đắc. Dem hữu sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng tử giới tịch tĩnh bất tịch tĩnh khả đắc; thuyết tướng hương giới, tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ tịch tĩnh bất tịch tĩnh khả đắc. Dem hữu sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng tử giới viễn ly bất viễn ly khả đắc; thuyết tướng hương giới, tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ viễn ly bất viễn ly khả đắc.

Dem hữu sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng thiết giới thường vô thường khả đắc; thuyết tướng vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ thường vô thường khả đắc. Dem hữu sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng thiết giới lạc khổ khả đắc; thuyết tướng vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ lạc khổ khả đắc. Dem hữu sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng thiết giới ngã vô ngã khả đắc; thuyết tướng vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ ngã vô ngã khả đắc. Dem hữu sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng thiết giới tịnh bất tịnh khả đắc; thuyết tướng vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ tịnh bất tịnh khả đắc. Dem hữu sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng thiết giới không bất không khả đắc; thuyết tướng vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ không bất không khả đắc. Dem hữu sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng thiết giới vô tướng hữu tướng khả đắc; thuyết tướng vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ vô tướng hữu tướng khả đắc. Dem hữu sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng thiết giới vô nguyên hữu nguyên khả đắc; thuyết tướng vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ vô nguyên hữu nguyên khả đắc. Dem hữu sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng thiết giới tịch tĩnh bất tịch tĩnh khả đắc; thuyết tướng vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ tịch tĩnh bất tịch tĩnh khả đắc. Dem hữu sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng thiết giới viễn ly bất viễn ly khả đắc; thuyết tướng vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ viễn ly bất viễn ly khả đắc.

Dem hữu sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng thân giới thường vô thường khả đắc; thuyết tướng xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ thường vô thường khả đắc. Dem hữu sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng thân giới lạc khổ khả đắc; thuyết tướng xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ lạc khổ khả đắc. Dem hữu sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng thân giới ngã vô ngã khả đắc; thuyết tướng xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ ngã vô ngã khả đắc. Dem hữu sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng thân giới tịnh bất tịnh khả đắc; thuyết tướng xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ tịnh bất tịnh khả đắc. Dem hữu sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng thân giới không bất không khả đắc; thuyết tướng xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ không bất không khả đắc. Dem hữu sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng thân giới vô tướng hữu tướng khả đắc; thuyết tướng xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các

thọ vô tướng hữu tướng khả đắc. Dem hữu sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng thân giới vô nguyên hữu nguyên khả đắc; thuyết tướng xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ vô nguyên hữu nguyên khả đắc. Dem hữu sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng thân giới tịch tĩnh bất tịch tĩnh khả đắc; thuyết tướng xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ tịch tĩnh bất tịch tĩnh khả đắc. Dem hữu sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng thân giới viễn ly bất viễn ly khả đắc; thuyết tướng xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ viễn ly bất viễn ly khả đắc.

Dem hữu sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng ý giới thường vô thường khả đắc; thuyết tướng pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ thường vô thường khả đắc. Dem hữu sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng ý giới lạc khổ khả đắc; thuyết tướng pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ lạc khổ khả đắc. Dem hữu sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng ý giới ngã vô ngã khả đắc; thuyết tướng pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ ngã vô ngã khả đắc. Dem hữu sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng ý giới tịnh bất tịnh khả đắc; thuyết tướng pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ tịnh bất tịnh khả đắc. Dem hữu sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng ý giới không bất không khả đắc; thuyết tướng pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không bất không khả đắc. Dem hữu sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng ý giới vô tướng hữu tướng khả đắc; thuyết tướng pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ vô tướng hữu tướng khả đắc. Dem hữu sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng ý giới vô nguyên hữu nguyên khả đắc; thuyết tướng pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ vô nguyên hữu nguyên khả đắc. Dem hữu sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng ý giới tịch tĩnh bất tịch tĩnh khả đắc; thuyết tướng pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ tịch tĩnh bất tịch tĩnh khả đắc. Dem hữu sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng ý giới viễn ly bất viễn ly khả đắc; thuyết tướng pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ viễn ly bất viễn ly khả đắc.

Dem hữu sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng địa giới thường vô thường khả đắc; thuyết tướng thủy hỏa phong không thức giới thường vô thường khả đắc. Dem hữu sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng địa giới lạc khổ khả đắc; thuyết tướng thủy hỏa phong không thức giới lạc khổ khả đắc. Dem hữu sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng địa giới ngã vô ngã khả đắc; thuyết tướng thủy hỏa phong không thức giới ngã vô ngã khả đắc. Dem hữu

sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng địa giới tịnh bất tịnh khả đắc; thuyết tướng thủy hỏa phong không thức giới tịnh bất tịnh khả đắc. Dem hữu sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng địa giới không bất không khả đắc; thuyết tướng thủy hỏa phong không thức giới không bất không khả đắc. Dem hữu sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng địa giới vô tướng hữu tướng khả đắc; thuyết tướng thủy hỏa phong không thức giới vô tướng hữu tướng khả đắc. Dem hữu sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng địa giới vô nguyện hữu nguyện khả đắc; thuyết tướng thủy hỏa phong không thức giới vô nguyện hữu nguyện khả đắc. Dem hữu sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng địa giới tịch tĩnh bất tịch tĩnh khả đắc; thuyết tướng thủy hỏa phong không thức giới tịch tĩnh bất tịch tĩnh khả đắc. Dem hữu sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng địa giới viên ly bất viên ly khả đắc; thuyết tướng thủy hỏa phong không thức giới viên ly bất viên ly khả đắc.

Dem hữu sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng khổ thánh đế thường vô thường khả đắc; thuyết tướng tập diệt đạo thánh đế thường vô thường khả đắc. Dem hữu sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng khổ thánh đế lạc khổ khả đắc; thuyết tướng tập diệt đạo thánh đế lạc khổ khả đắc. Dem hữu sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng khổ thánh đế ngã vô ngã khả đắc; thuyết tướng tập diệt đạo thánh đế ngã vô ngã khả đắc. Dem hữu sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng khổ thánh đế tịnh bất tịnh khả đắc; thuyết tướng tập diệt đạo thánh đế tịnh bất tịnh khả đắc. Dem hữu sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng khổ thánh đế không bất không khả đắc; thuyết tướng tập diệt đạo thánh đế không bất không khả đắc. Dem hữu sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng khổ thánh đế vô tướng hữu tướng khả đắc; thuyết tướng tập diệt đạo thánh đế vô tướng hữu tướng khả đắc. Dem hữu sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng khổ thánh đế vô nguyện hữu nguyện khả đắc; thuyết tướng tập diệt đạo thánh đế vô nguyện hữu nguyện khả đắc. Dem hữu sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng khổ thánh đế tịch tĩnh bất tịch tĩnh khả đắc; thuyết tướng tập diệt đạo thánh đế tịch tĩnh bất tịch tĩnh khả đắc. Dem hữu sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng khổ thánh đế viên ly bất viên ly khả đắc; thuyết tướng tập diệt đạo thánh đế viên ly bất viên ly khả đắc.

Dem hữu sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng vô minh thường vô thường khả đắc; thuyết tướng hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não thường vô thường khả đắc. Dem hữu sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng vô minh lạc khổ khả đắc; thuyết tướng hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não lạc khổ khả đắc. Dem hữu sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng vô minh ngã vô ngã khả đắc; thuyết tướng hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc,

thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não ngã vô ngã khả đắc. Dem hữu sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng vô minh tịnh bất tịnh khả đắc; thuyết tướng hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não tịnh bất tịnh khả đắc. Dem hữu sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng vô minh không bất không khả đắc; thuyết tướng hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não không bất không khả đắc. Dem hữu sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng vô minh vô tướng hữu tướng khả đắc; thuyết tướng hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não vô tướng hữu tướng khả đắc. Dem hữu sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng vô minh vô nguyên hữu nguyên khả đắc; thuyết tướng hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não vô nguyên hữu nguyên khả đắc. Dem hữu sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng vô minh tịch tĩnh bất tịch tĩnh khả đắc; thuyết tướng hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não tịch tĩnh bất tịch tĩnh khả đắc. Dem hữu sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng vô minh viễn ly bất viễn ly khả đắc; thuyết tướng hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não viễn ly bất viễn ly khả đắc.

Dem hữu sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng bốn tính lự thường vô thường khả đắc; thuyết tướng bốn vô lượng, bốn vô sắc định thường vô thường khả đắc. Dem hữu sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng bốn tính lự lạc khổ khả đắc; thuyết tướng bốn vô lượng, bốn vô sắc định lạc khổ khả đắc. Dem hữu sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng bốn tính lự ngã vô ngã khả đắc; thuyết tướng bốn vô lượng, bốn vô sắc định ngã vô ngã khả đắc. Dem hữu sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng bốn tính lự tịnh bất tịnh khả đắc; thuyết tướng bốn vô lượng, bốn vô sắc định tịnh bất tịnh khả đắc. Dem hữu sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng bốn tính lự không bất không khả đắc; thuyết tướng bốn vô lượng, bốn vô sắc định không bất không khả đắc. Dem hữu sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng bốn tính lự vô tướng hữu tướng khả đắc; thuyết tướng bốn vô lượng, bốn vô sắc định vô tướng hữu tướng khả đắc. Dem hữu sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng bốn tính lự vô nguyên hữu nguyên khả đắc; thuyết tướng bốn vô lượng, bốn vô sắc định vô nguyên hữu nguyên khả đắc. Dem hữu sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng bốn tính lự tịch tĩnh bất tịch tĩnh khả đắc; thuyết tướng bốn vô lượng, bốn vô sắc định tịch tĩnh bất tịch tĩnh khả đắc. Dem hữu sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng bốn tính lự viễn ly bất viễn ly khả đắc; thuyết tướng bốn vô lượng, bốn vô sắc định viễn ly bất viễn ly khả đắc.

Dem hữu sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng bốn niệm trụ thường vô thường khả đắc; thuyết tướng bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi thường vô thường khả đắc. Dem hữu sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng bốn niệm trụ lạc khổ khả đắc; thuyết tướng bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi lạc khổ khả đắc. Dem hữu sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng bốn niệm trụ ngã vô ngã khả đắc; thuyết tướng bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi ngã vô ngã khả đắc. Dem hữu sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng bốn niệm trụ tịnh bất tịnh khả đắc; thuyết tướng bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi tịnh bất tịnh khả đắc. Dem hữu sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng bốn niệm trụ không bất không khả đắc; thuyết tướng bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi không bất không khả đắc. Dem hữu sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng bốn niệm trụ vô tướng hữu tướng khả đắc; thuyết tướng bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi vô tướng hữu tướng khả đắc. Dem hữu sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng bốn niệm trụ vô nguyện hữu nguyện khả đắc; thuyết tướng bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi vô nguyện hữu nguyện khả đắc. Dem hữu sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng bốn niệm trụ tịch tĩnh bất tịch tĩnh khả đắc; thuyết tướng bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi tịch tĩnh bất tịch tĩnh khả đắc. Dem hữu sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng bốn niệm trụ viễn ly bất viễn ly khả đắc; thuyết tướng bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi viễn ly bất viễn ly khả đắc.

Dem hữu sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng không giải thoát môn thường vô thường khả đắc; thuyết tướng vô tướng, vô nguyện giải thoát môn thường vô thường khả đắc. Dem hữu sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng không giải thoát môn lạc khổ khả đắc; thuyết tướng vô tướng, vô nguyện giải thoát môn lạc khổ khả đắc. Dem hữu sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng không giải thoát môn ngã vô ngã khả đắc; thuyết tướng vô tướng, vô nguyện giải thoát môn ngã vô ngã khả đắc. Dem hữu sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng không giải thoát môn tịnh bất tịnh khả đắc; thuyết tướng vô tướng, vô nguyện giải thoát môn tịnh bất tịnh khả đắc. Dem hữu sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng không giải thoát môn không bất không khả đắc; thuyết tướng vô tướng, vô nguyện giải thoát môn không bất không khả đắc. Dem hữu sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng không giải thoát môn vô tướng hữu tướng khả đắc; thuyết tướng vô tướng, vô nguyện giải thoát

môn vô tướng hữu tướng khả đắc. Dem hữu sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng không giải thoát môn vô nguyện hữu nguyện khả đắc; thuyết tướng vô tướng, vô nguyện giải thoát môn vô nguyện hữu nguyện khả đắc. Dem hữu sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng không giải thoát môn tịch tĩnh bất tịch tĩnh khả đắc; thuyết tướng vô tướng, vô nguyện giải thoát môn tịch tĩnh bất tịch tĩnh khả đắc. Dem hữu sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng không giải thoát môn viễn ly bất viễn ly khả đắc; thuyết tướng vô tướng, vô nguyện giải thoát môn viễn ly bất viễn ly khả đắc.

Dem hữu sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng bố thí Ba la mật đa thường vô thường khả đắc; thuyết tướng tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa thường vô thường khả đắc. Dem hữu sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng bố thí Ba la mật đa lạc khổ khả đắc; thuyết tướng tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa lạc khổ khả đắc. Dem hữu sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng bố thí Ba la mật đa ngã vô ngã khả đắc; thuyết tướng tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa ngã vô ngã khả đắc. Dem hữu sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng bố thí Ba la mật đa tịnh bất tịnh khả đắc; thuyết tướng tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa tịnh bất tịnh khả đắc. Dem hữu sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng bố thí Ba la mật đa không bất không khả đắc; thuyết tướng tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa không bất không khả đắc. Dem hữu sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng bố thí Ba la mật đa vô tướng hữu tướng khả đắc; thuyết tướng tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa vô tướng hữu tướng khả đắc. Dem hữu sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng bố thí Ba la mật đa vô nguyện hữu nguyện khả đắc; thuyết tướng tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa vô nguyện hữu nguyện khả đắc. Dem hữu sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng bố thí Ba la mật đa tịch tĩnh bất tịch tĩnh khả đắc; thuyết tướng tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa tịch tĩnh bất tịch tĩnh khả đắc. Dem hữu sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng bố thí Ba la mật đa viễn ly bất viễn ly khả đắc; thuyết tướng tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa viễn ly bất viễn ly khả đắc.

Dem hữu sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng năm nhãn thường vô thường khả đắc; thuyết tướng sáu thần thông thường vô thường khả đắc. Dem hữu sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng năm nhãn lạc khổ khả đắc; thuyết tướng sáu thần thông lạc khổ khả đắc. Dem hữu sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng năm nhãn ngã vô ngã khả đắc; thuyết tướng sáu thần thông ngã vô ngã khả đắc. Dem hữu sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng năm nhãn tịnh bất tịnh khả đắc; thuyết tướng sáu thần thông tịnh bất tịnh khả

đắc. Dem hữu sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng năm nhãn không bất không khả đắc; thuyết tướng sáu thần thông không bất không khả đắc. Dem hữu sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng năm nhãn vô tướng hữu tướng khả đắc; thuyết tướng sáu thần thông vô tướng hữu tướng khả đắc. Dem hữu sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng năm nhãn vô nguyện hữu nguyện khả đắc; thuyết tướng sáu thần thông vô nguyện hữu nguyện khả đắc. Dem hữu sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng năm nhãn tịch tĩnh bất tịch tĩnh khả đắc; thuyết tướng sáu thần thông tịch tĩnh bất tịch tĩnh khả đắc. Dem hữu sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng năm nhãn viên ly bất viên ly khả đắc; thuyết tướng sáu thần thông viên ly bất viên ly khả đắc.

Dem hữu sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng Phật mười lực thường vô thường khả đắc; thuyết tướng bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí thường vô thường khả đắc. Dem hữu sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng Phật mười lực lạc khổ khả đắc; thuyết tướng bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí lạc khổ khả đắc. Dem hữu sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng Phật mười lực ngã vô ngã khả đắc; thuyết tướng bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí ngã vô ngã khả đắc. Dem hữu sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng Phật mười lực tịnh bất tịnh khả đắc; thuyết tướng bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí tịnh bất tịnh khả đắc. Dem hữu sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng Phật mười lực không bất không khả đắc; thuyết tướng bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí không bất không khả đắc. Dem hữu sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng Phật mười lực vô tướng hữu tướng khả đắc; thuyết tướng bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí vô tướng hữu tướng khả đắc. Dem hữu sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng Phật mười lực vô nguyện hữu nguyện khả đắc; thuyết tướng bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí vô nguyện hữu nguyện khả đắc. Dem hữu sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng Phật mười lực tịch tĩnh bất tịch tĩnh khả đắc; thuyết tướng bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí tịch tĩnh bất tịch tĩnh khả đắc. Dem hữu sở đắc làm phương tiện, thuyết tướng Phật mười lực viên

ly bất viễn ly khả đắc; thuyết tướng bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí viễn ly bất viễn ly khả đắc.

Thiện Hiện! Nếu chẳng vì nói những việc như vậy khiến cho giác ngộ, đây là bạn ác của Bồ tát Ma ha tát. Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, bị phải bạn ác này nhiếp thọ, nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như vậy, tâm kia có kinh có khủng có bố.

Lại nữa, Thiện Hiện! Kẻ bạn ác của các Bồ tát Ma ha tát là nếu chẳng vì nói việc ma lỗi ma, nghĩa là có ác ma giả làm hình tượng Bồ tát Ma ha tát đến chỗ Bồ tát Ma ha tát dạy quán nội không có sở đắc. Dạy quán ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không có sở đắc. Dạy tu bốn tĩnh lự có sở đắc. Dạy tu bốn vô lượng, bốn vô sắc định có sở đắc. Dạy tu bốn niệm trụ có sở đắc. Dạy tu bốn chánh đoạn, bốn thân túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi có sở đắc. Dạy tu không giải thoát môn có sở đắc. Dạy tu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn có sở đắc. Dạy tu bố thí Ba la mật đa có sở đắc. Dạy tu tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa có sở đắc. Dạy tu năm nhẫn có sở đắc. Dạy tu sáu thần thông có sở đắc. Dạy tu Phật mười lực có sở đắc. Dạy tu bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí có sở đắc.

Thiện Hiện! Nếu chẳng vì nói những việc như vậy thầy khiến cho giác ngộ, đây là bạn ác của Bồ tát Ma ha tát. Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, bị phải bạn ác này nhiếp thọ, nghe thuyết Bát nhã Ba la mật đa thâm sâu như vậy, tâm kia có kinh có khủng có bố. Vậy nên Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, đối với các bạn ác cần phải mau mau bỏ lìa.

Phẩm

BỒ TÁT

Thứ 12 - 1

Bấy giờ, cụ thợ Thiện Hiện thưa Phật: Bạch Thế Tôn! Nói rằng Bồ tát là cú nghĩa thế nào? Phật bảo: Thiện Hiện! Vì Bồ đề bất sanh, Tát đỏa phi hữu, cho nên vô cú nghĩa là cú nghĩa Bồ tát. Thiện Hiện! Như cú nghĩa đầu chim giữa không vô sở hữu, bất khả đắc. Cú nghĩa Bồ tát vô sở hữu, bất khả đắc cũng lại như vậy. Thiện Hiện! Như cú nghĩa huyền sự vô sở hữu, bất khả đắc; cú nghĩa Bồ tát vô sở hữu, bất khả đắc cũng như vậy. Thiện Hiện! Như cú nghĩa cảnh mộng, cú nghĩa ánh nắng, cú nghĩa bóng sáng, cú nghĩa hoa giữa không, cú nghĩa tượng trong gương, cú nghĩa vang trong động, cú nghĩa thành tầm hương, cú nghĩa sự biến hóa vô sở hữu, bất khả đắc; cú nghĩa Bồ tát vô sở hữu, bất khả đắc cũng như vậy. Thiện Hiện! Như cú nghĩa chơn như vô sở hữu, bất khả đắc; cú nghĩa Bồ tát vô sở hữu, bất khả đắc cũng như vậy. Thiện Hiện! Như cú nghĩa pháp giới, cú nghĩa pháp tánh, cú nghĩa pháp trụ, cú nghĩa pháp định, cú nghĩa chẳng hư vọng, cú nghĩa chẳng biến khác, cú nghĩa ly sanh tánh, cú nghĩa bình đẳng tánh, cú nghĩa thật tế vô sở hữu bất khả đắc; cú nghĩa Bồ tát vô sở hữu, bất khả đắc cũng như vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Như cú nghĩa huyền sĩ sắc vô sở hữu, bất khả đắc; Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa quán cú nghĩa Bồ tát vô sở hữu, bất khả đắc cũng như vậy. Thiện Hiện! Như cú nghĩa huyền sĩ thọ tướng hành thức vô sở hữu, bất khả đắc; Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, quán cú nghĩa Bồ tát vô sở hữu, bất khả đắc cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như cú nghĩa huyền sĩ nhãn xứ vô sở hữu, bất khả đắc; Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa quán cú nghĩa Bồ tát vô sở hữu, bất khả đắc cũng như vậy. Thiện Hiện! Như cú nghĩa huyền sĩ nhĩ tỷ thiết thân ý xứ vô sở hữu, bất khả đắc; Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, quán cú nghĩa Bồ tát vô sở hữu, bất khả đắc cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như cú nghĩa huyền sĩ sắc xứ vô sở hữu, bất khả đắc; Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa quán cú nghĩa Bồ tát vô sở hữu, bất khả đắc cũng như vậy. Thiện Hiện! Như cú nghĩa huyền sĩ thanh hương vị xúc pháp xứ vô sở hữu, bất khả đắc; Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, quán cú nghĩa Bồ tát vô sở hữu, bất khả đắc cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như cú nghĩa huyền sĩ nhãn giới vô sở hữu, bất khả đắc; Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa quán cú nghĩa Bồ tát vô sở hữu, bất khả đắc cũng như vậy. Thiện Hiện! Như cú nghĩa huyền sĩ sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ xứ vô sở

hữu, bất khả đắc; Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, quán cú nghĩa Bồ tát vô sở hữu, bất khả đắc cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như cú nghĩa huyền sĩ nhĩ giới vô sở hữu, bất khả đắc; Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa quán cú nghĩa Bồ tát vô sở hữu, bất khả đắc cũng như vậy. Thiện Hiện! Như cú nghĩa huyền sĩ thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ xứ vô sở hữu, bất khả đắc; Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, quán cú nghĩa Bồ tát vô sở hữu, bất khả đắc cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như cú nghĩa huyền sĩ tỷ giới vô sở hữu, bất khả đắc; Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa quán cú nghĩa Bồ tát vô sở hữu, bất khả đắc cũng như vậy. Thiện Hiện! Như cú nghĩa huyền sĩ hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ xứ vô sở hữu, bất khả đắc; Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, quán cú nghĩa Bồ tát vô sở hữu, bất khả đắc cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như cú nghĩa huyền sĩ thiết giới vô sở hữu, bất khả đắc; Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa quán cú nghĩa Bồ tát vô sở hữu, bất khả đắc cũng như vậy. Thiện Hiện! Như cú nghĩa huyền sĩ vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ xứ vô sở hữu, bất khả đắc; Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, quán cú nghĩa Bồ tát vô sở hữu, bất khả đắc cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như cú nghĩa huyền sĩ thân giới vô sở hữu, bất khả đắc; Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa quán cú nghĩa Bồ tát vô sở hữu, bất khả đắc cũng như vậy. Thiện Hiện! Như cú nghĩa huyền sĩ xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ xứ vô sở hữu, bất khả đắc; Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, quán cú nghĩa Bồ tát vô sở hữu, bất khả đắc cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như cú nghĩa huyền sĩ ý giới vô sở hữu, bất khả đắc; Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa quán cú nghĩa Bồ tát vô sở hữu, bất khả đắc cũng như vậy. Thiện Hiện! Như cú nghĩa huyền sĩ pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ xứ vô sở hữu, bất khả đắc; Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, quán cú nghĩa Bồ tát vô sở hữu, bất khả đắc cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như cú nghĩa huyền sĩ địa giới vô sở hữu, bất khả đắc; Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa quán cú nghĩa Bồ tát vô sở hữu, bất khả đắc cũng như vậy. Thiện Hiện! Như cú nghĩa huyền sĩ thủy hòa

phong không thức giới vô sở hữu, bất khả đắc; Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, quán cú nghĩa Bồ tát vô sở hữu, bất khả đắc cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như cú nghĩa huyền sĩ khở thánh đê vô sở hữu, bất khả đắc; Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa quán cú nghĩa Bồ tát vô sở hữu, bất khả đắc cũng như vậy. Thiện Hiện! Như cú nghĩa huyền sĩ tập diệt đạo thánh đê vô sở hữu, bất khả đắc; Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, quán cú nghĩa Bồ tát vô sở hữu, bất khả đắc cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như cú nghĩa huyền sĩ vô minh vô sở hữu, bất khả đắc; Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa quán cú nghĩa Bồ tát vô sở hữu, bất khả đắc cũng như vậy. Thiện Hiện! Như cú nghĩa huyền sĩ hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sàu thán khở ưu não vô sở hữu, bất khả đắc; Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, quán cú nghĩa Bồ tát vô sở hữu, bất khả đắc cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như cú nghĩa huyền sĩ bốn tinh lự vô sở hữu, bất khả đắc; Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa quán cú nghĩa Bồ tát vô sở hữu, bất khả đắc cũng như vậy. Thiện Hiện! Như cú nghĩa huyền sĩ bốn vô lượng, bốn vô sắc định vô sở hữu, bất khả đắc; Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, quán cú nghĩa Bồ tát vô sở hữu, bất khả đắc cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như cú nghĩa huyền sĩ bốn niệm trụ vô sở hữu, bất khả đắc; Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa quán cú nghĩa Bồ tát vô sở hữu, bất khả đắc cũng như vậy. Thiện Hiện! Như cú nghĩa huyền sĩ bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi vô sở hữu, bất khả đắc; Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, quán cú nghĩa Bồ tát vô sở hữu, bất khả đắc cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như cú nghĩa huyền sĩ không giải thoát môn vô sở hữu, bất khả đắc; Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa quán cú nghĩa Bồ tát vô sở hữu, bất khả đắc cũng như vậy. Thiện Hiện! Như cú nghĩa huyền sĩ vô tướng, vô nguyện giải thoát môn vô sở hữu, bất khả đắc; Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, quán cú nghĩa Bồ tát vô sở hữu, bất khả đắc cũng như vậy.

QUYỀN THỨ 46

Hội Thứ Nhất

Phẩm **BỒ TÁT**

Thứ 12 - 2

Thiện Hiện! Như cú nghĩa huyễn sĩ bồ thí Ba la mật đa vô sở hữu, bất khả đắc; Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa quán cú nghĩa Bồ tát vô sở hữu, bất khả đắc cũng như vậy. Thiện Hiện! Như cú nghĩa huyễn sĩ tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa vô sở hữu, bất khả đắc; Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, quán cú nghĩa Bồ tát vô sở hữu, bất khả đắc cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như cú nghĩa huyễn sĩ năm nhãn vô sở hữu, bất khả đắc; Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa quán cú nghĩa Bồ tát vô sở hữu, bất khả đắc cũng như vậy. Thiện Hiện! Như cú nghĩa huyễn sĩ sáu thần thông vô sở hữu, bất khả đắc; Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, quán cú nghĩa Bồ tát vô sở hữu, bất khả đắc cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như cú nghĩa huyễn sĩ Phật mười lực vô sở hữu, bất khả đắc; Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa quán cú nghĩa Bồ tát vô sở hữu, bất khả đắc cũng như vậy. Thiện Hiện! Như cú nghĩa huyễn sĩ bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí vô sở hữu, bất khả đắc; Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, quán cú nghĩa Bồ tát vô sở hữu, bất khả đắc cũng như vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Như cú nghĩa huyễn sĩ hành nội không vô sở hữu, bất khả đắc; Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa quán cú nghĩa Bồ tát vô sở hữu, bất khả đắc cũng như vậy. Thiện Hiện! Như cú nghĩa huyễn sĩ hành ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không vô sở hữu, bất khả đắc; Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, quán cú nghĩa Bồ tát vô sở hữu, bất khả đắc cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như cú nghĩa huyễn sĩ hành bốn tĩnh lự vô sở hữu, bất khả đắc; Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa quán cú nghĩa Bồ tát

vô sở hữu, bất khả đắc cũng như vậy. Thiện Hiện! Như cú nghĩa huyễn sĩ hành bốn vô lượng, bốn vô sắc định vô sở hữu, bất khả đắc; Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, quán cú nghĩa Bồ tát vô sở hữu, bất khả đắc cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như cú nghĩa huyễn sĩ hành bốn niệm trụ vô sở hữu, bất khả đắc; Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa quán cú nghĩa Bồ tát vô sở hữu, bất khả đắc cũng như vậy. Thiện Hiện! Như cú nghĩa huyễn sĩ hành bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi vô sở hữu, bất khả đắc; Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, quán cú nghĩa Bồ tát vô sở hữu, bất khả đắc cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như cú nghĩa huyễn sĩ hành không giải thoát vô sở hữu, bất khả đắc; Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa quán cú nghĩa Bồ tát vô sở hữu, bất khả đắc cũng như vậy. Thiện Hiện! Như cú nghĩa huyễn sĩ vô tướng, vô nguyện giải thoát môn vô sở hữu, bất khả đắc; Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, quán cú nghĩa Bồ tát vô sở hữu, bất khả đắc cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như cú nghĩa huyễn sĩ hành bố thí Ba la mật đa vô sở hữu, bất khả đắc; Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa quán cú nghĩa Bồ tát vô sở hữu, bất khả đắc cũng như vậy. Thiện Hiện! Như cú nghĩa huyễn sĩ hành tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩn lự bát nhã Ba la mật đa vô sở hữu, bất khả đắc; Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, quán cú nghĩa Bồ tát vô sở hữu, bất khả đắc cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như cú nghĩa huyễn sĩ hành năm nhãn vô sở hữu, bất khả đắc; Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa quán cú nghĩa Bồ tát vô sở hữu, bất khả đắc cũng như vậy. Thiện Hiện! Như cú nghĩa huyễn sĩ hành sáu thần thông vô sở hữu, bất khả đắc; Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, quán cú nghĩa Bồ tát vô sở hữu, bất khả đắc cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như cú nghĩa huyễn sĩ hành Phật mười lực vô sở hữu, bất khả đắc; Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa quán cú nghĩa Bồ tát vô sở hữu, bất khả đắc cũng như vậy. Thiện Hiện! Như cú nghĩa huyễn sĩ hành bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí vô sở hữu, bất khả đắc; Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, quán cú nghĩa Bồ tát vô sở hữu, bất khả đắc cũng như vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Như cú nghĩa Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tướng sắc vô sở hữu, bất khả đắc; Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, quán cú nghĩa Bồ tát vô sở hữu, bất khả đắc cũng như vậy. Thiện Hiện! Như cú nghĩa Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tướng thọ tướng hành thức vô sở hữu, bất khả đắc; Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, quán cú nghĩa Bồ tát vô sở hữu, bất khả đắc cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như cú nghĩa Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tướng nhãn xứ vô sở hữu, bất khả đắc; Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, quán cú nghĩa Bồ tát vô sở hữu, bất khả đắc cũng như vậy. Thiện Hiện! Như cú nghĩa Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tướng nhĩ tỷ thiết thân ý xứ vô sở hữu, bất khả đắc; Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, quán cú nghĩa Bồ tát vô sở hữu, bất khả đắc cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như cú nghĩa Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tướng sắc xứ vô sở hữu, bất khả đắc; Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, quán cú nghĩa Bồ tát vô sở hữu, bất khả đắc cũng như vậy. Thiện Hiện! Như cú nghĩa Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tướng thanh hương vị xúc pháp xứ vô sở hữu, bất khả đắc; Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, quán cú nghĩa Bồ tát vô sở hữu, bất khả đắc cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như cú nghĩa Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tướng nhãn giới vô sở hữu, bất khả đắc; Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, quán cú nghĩa Bồ tát vô sở hữu, bất khả đắc cũng như vậy. Thiện Hiện! Như cú nghĩa Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tướng sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sở hữu, bất khả đắc; Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, quán cú nghĩa Bồ tát vô sở hữu, bất khả đắc cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như cú nghĩa Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tướng nhĩ giới vô sở hữu, bất khả đắc; Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, quán cú nghĩa Bồ tát vô sở hữu, bất khả đắc cũng như vậy. Thiện Hiện! Như cú nghĩa Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tướng thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sở hữu, bất khả đắc; Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, quán cú nghĩa Bồ tát vô sở hữu, bất khả đắc cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như cú nghĩa Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tướng tỷ giới vô sở hữu, bất khả đắc; Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, quán cú nghĩa Bồ tát vô sở hữu, bất khả đắc cũng như vậy. Thiện Hiện! Như

cú nghĩa Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tướng hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sở hữu, bất khả đắc; Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, quán cú nghĩa Bồ tát vô sở hữu, bất khả đắc cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như cú nghĩa Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tướng thiết giới vô sở hữu, bất khả đắc; Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, quán cú nghĩa Bồ tát vô sở hữu, bất khả đắc cũng như vậy. Thiện Hiện! Như cú nghĩa Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tướng vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sở hữu, bất khả đắc; Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, quán cú nghĩa Bồ tát vô sở hữu, bất khả đắc cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như cú nghĩa Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tướng thân giới vô sở hữu, bất khả đắc; Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, quán cú nghĩa Bồ tát vô sở hữu, bất khả đắc cũng như vậy. Thiện Hiện! Như cú nghĩa Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tướng xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sở hữu, bất khả đắc; Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, quán cú nghĩa Bồ tát vô sở hữu, bất khả đắc cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như cú nghĩa Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tướng ý giới vô sở hữu, bất khả đắc; Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, quán cú nghĩa Bồ tát vô sở hữu, bất khả đắc cũng như vậy. Thiện Hiện! Như cú nghĩa Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tướng pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sở hữu, bất khả đắc; Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, quán cú nghĩa Bồ tát vô sở hữu, bất khả đắc cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như cú nghĩa Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tướng địa giới vô sở hữu, bất khả đắc; Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, quán cú nghĩa Bồ tát vô sở hữu, bất khả đắc cũng như vậy. Thiện Hiện! Như cú nghĩa Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tướng thủy hỏa phong không thức giới vô sở hữu, bất khả đắc; Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, quán cú nghĩa Bồ tát vô sở hữu, bất khả đắc cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như cú nghĩa Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tướng khổ tập thánh đế vô sở hữu, bất khả đắc; Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, quán cú nghĩa Bồ tát vô sở hữu, bất khả đắc cũng như vậy. Thiện Hiện! Như cú nghĩa Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tướng diệt đạo thánh đế

vô sở hữu, bất khả đắc; Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, quán cú nghĩa Bồ tát vô sở hữu, bất khả đắc cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như cú nghĩa Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tướng vô minh vô sở hữu, bất khả đắc; Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, quán cú nghĩa Bồ tát vô sở hữu, bất khả đắc cũng như vậy. Thiện Hiện! Như cú nghĩa Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tướng hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não vô sở hữu, bất khả đắc; Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, quán cú nghĩa Bồ tát vô sở hữu, bất khả đắc cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như cú nghĩa Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tướng bốn tinh lự vô sở hữu, bất khả đắc; Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, quán cú nghĩa Bồ tát vô sở hữu, bất khả đắc cũng như vậy. Thiện Hiện! Như cú nghĩa Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tướng bốn vô lượng, bốn vô sắc định vô sở hữu, bất khả đắc; Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, quán cú nghĩa Bồ tát vô sở hữu, bất khả đắc cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như cú nghĩa Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tướng bốn niệm trụ vô sở hữu, bất khả đắc; Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, quán cú nghĩa Bồ tát vô sở hữu, bất khả đắc cũng như vậy. Thiện Hiện! Như cú nghĩa Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tướng bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi vô sở hữu, bất khả đắc; Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, quán cú nghĩa Bồ tát vô sở hữu, bất khả đắc cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như cú nghĩa Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tướng không giải thoát môn vô sở hữu, bất khả đắc; Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, quán cú nghĩa Bồ tát vô sở hữu, bất khả đắc cũng như vậy. Thiện Hiện! Như cú nghĩa Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tướng vô tướng, vô nguyện giải thoát môn vô sở hữu, bất khả đắc; Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, quán cú nghĩa Bồ tát vô sở hữu, bất khả đắc cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như cú nghĩa Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tướng bồ thí Ba la mật đa vô sở hữu, bất khả đắc; Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, quán cú nghĩa Bồ tát vô sở hữu, bất khả đắc cũng như vậy. Thiện Hiện! Như cú nghĩa Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tướng tịnh giới an nhẫn tinh tiến tinh lự bát nhã Ba la mật đa vô sở hữu, bất khả đắc; Bồ tát Ma ha tát

khi tu hành Bát nhã Ba la mật đà, quán cú nghĩa Bồ tát vô sở hữu, bất khả đắc cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như cú nghĩa Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tướng năm nhãn vô sở hữu, bất khả đắc; Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đà, quán cú nghĩa Bồ tát vô sở hữu, bất khả đắc cũng như vậy. Thiện Hiện! Như cú nghĩa Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tướng sáu thần thông vô sở hữu, bất khả đắc; Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đà, quán cú nghĩa Bồ tát vô sở hữu, bất khả đắc cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như cú nghĩa Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tướng Phật mười lực vô sở hữu, bất khả đắc; Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đà, quán cú nghĩa Bồ tát vô sở hữu, bất khả đắc cũng như vậy. Thiện Hiện! Như cú nghĩa Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác tướng bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí vô sở hữu, bất khả đắc; Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đà, quán cú nghĩa Bồ tát vô sở hữu, bất khả đắc cũng như vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Như cú nghĩa Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, hành tướng nội không vô sở hữu, bất khả đắc; Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đà, quán cú nghĩa Bồ tát vô sở hữu, bất khả đắc cũng như vậy. Thiện Hiện! Như cú nghĩa Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, hành tướng ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không vô sở hữu, bất khả đắc; Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đà, quán cú nghĩa Bồ tát vô sở hữu, bất khả đắc cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như cú nghĩa Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hành tướng bốn tinh lự vô sở hữu, bất khả đắc; Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đà, quán cú nghĩa Bồ tát vô sở hữu, bất khả đắc cũng như vậy. Thiện Hiện! Như cú nghĩa Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, hành tướng bốn vô lượng, bốn vô sắc định vô sở hữu, bất khả đắc; Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đà, quán cú nghĩa Bồ tát vô sở hữu, bất khả đắc cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như cú nghĩa Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hành tướng bốn niệm trụ vô sở hữu, bất khả đắc; Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đà, quán cú nghĩa Bồ tát vô sở hữu, bất khả đắc cũng như vậy. Thiện Hiện! Như cú nghĩa Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, hành tướng bốn chánh

đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi vô sở hữu, bất khả đắc; Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, quán cú nghĩa Bồ tát vô sở hữu, bất khả đắc cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như cú nghĩa Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hành tướng không giải thoát môn vô sở hữu, bất khả đắc; Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, quán cú nghĩa Bồ tát vô sở hữu, bất khả đắc cũng như vậy. Thiện Hiện! Như cú nghĩa Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, hành tướng vô tướng, vô nguyện giải thoát môn vô sở hữu, bất khả đắc; Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, quán cú nghĩa Bồ tát vô sở hữu, bất khả đắc cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như cú nghĩa Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hành tướng bố thí Ba la mật đa vô sở hữu, bất khả đắc; Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, quán cú nghĩa Bồ tát vô sở hữu, bất khả đắc cũng như vậy. Thiện Hiện! Như cú nghĩa Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, hành tướng tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa vô sở hữu, bất khả đắc; Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, quán cú nghĩa Bồ tát vô sở hữu, bất khả đắc cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như cú nghĩa Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hành tướng năm nhãn vô sở hữu, bất khả đắc; Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, quán cú nghĩa Bồ tát vô sở hữu, bất khả đắc cũng như vậy. Thiện Hiện! Như cú nghĩa Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, hành tướng sáu thần thông vô sở hữu, bất khả đắc; Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, quán cú nghĩa Bồ tát vô sở hữu, bất khả đắc cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như cú nghĩa Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác hành tướng Phật mười lực vô sở hữu, bất khả đắc; Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, quán cú nghĩa Bồ tát vô sở hữu, bất khả đắc cũng như vậy. Thiện Hiện! Như cú nghĩa Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác, hành tướng bốn vô sở úy, bốn ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí vô sở hữu, bất khả đắc; Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, quán cú nghĩa Bồ tát vô sở hữu, bất khả đắc cũng như vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Như cú vô vi giới trong hữu vi giới vô sở hữu, bất khả đắc, cú nghĩa hữu vi giới trong vô vi giới vô sở hữu, bất khả đắc; Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, quán cú nghĩa Bồ tát vô sở hữu,

bất khả đắc cũng như vậy. Thiện Hiện! Như cú nghĩa vô sanh vô diệt, vô tác vô vi, vô đắc vô thủ, vô nhiễm vô tịnh đều vô sở hữu, bất khả đắc; Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, quán cú nghĩa Bồ tát vô sở hữu, bất khả đắc cũng như vậy.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật: Bạch Thế Tôn! Những pháp nào cú nghĩa vô sanh vô diệt vô tác vô vi, vô đắc vô thủ, vô nhiễm vô tịnh vô sở hữu, bất khả đắc?

Phật bảo: Thiện Hiện! Cú nghĩa sắc vô sanh vô diệt, vô tác vô vi, vô đắc vô thủ, vô nhiễm vô tịnh vô sở hữu, bất khả đắc; cú nghĩa thọ tướng hành thức vô sanh vô diệt cho đến vô nhiễm vô tịnh vô sở hữu, bất khả đắc.

Thiện Hiện! Cú nghĩa nhãn xứ vô sanh vô diệt cho đến vô nhiễm vô tịnh vô sở hữu, bất khả đắc; cú nghĩa nhĩ tỷ thiết thân ý xứ vô sanh vô diệt cho đến vô nhiễm vô tịnh vô sở hữu, bất khả đắc.

Thiện Hiện! Cú nghĩa sắc xứ vô sanh vô diệt cho đến vô nhiễm vô tịnh vô sở hữu, bất khả đắc; cú nghĩa thanh hương vị xúc pháp xứ vô sanh vô diệt cho đến vô nhiễm vô tịnh vô sở hữu, bất khả đắc.

Thiện Hiện! Cú nghĩa nhãn giới vô sanh vô diệt cho đến vô nhiễm vô tịnh vô sở hữu, bất khả đắc; cú nghĩa sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sanh vô diệt cho đến vô nhiễm vô tịnh vô sở hữu, bất khả đắc.

Thiện Hiện! Cú nghĩa nhĩ giới vô sanh vô diệt cho đến vô nhiễm vô tịnh vô sở hữu, bất khả đắc; cú nghĩa thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sanh vô diệt cho đến vô nhiễm vô tịnh vô sở hữu, bất khả đắc.

Thiện Hiện! Cú nghĩa tỷ giới vô sanh vô diệt cho đến vô nhiễm vô tịnh vô sở hữu, bất khả đắc; cú nghĩa hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sanh vô diệt cho đến vô nhiễm vô tịnh vô sở hữu, bất khả đắc.

Thiện Hiện! Cú nghĩa thiết giới vô sanh vô diệt cho đến vô nhiễm vô tịnh vô sở hữu, bất khả đắc; cú nghĩa vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sanh vô diệt cho đến vô nhiễm vô tịnh vô sở hữu, bất khả đắc.

Thiện Hiện! Cú nghĩa thân giới vô sanh vô diệt cho đến vô nhiễm vô tịnh vô sở hữu, bất khả đắc; cú nghĩa xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sanh vô diệt cho đến vô nhiễm vô tịnh vô sở hữu, bất khả đắc.

Thiện Hiện! Cú nghĩa ý giới vô sanh vô diệt cho đến vô nhiễm vô tịnh vô sở hữu, bất khả đắc; cú nghĩa pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ vô sanh vô diệt cho đến vô nhiễm vô tịnh vô sở hữu, bất khả đắc.

Thiện Hiện! Cú nghĩa địa giới vô sanh vô diệt cho đến vô nhiễm vô tịnh vô sở hữu, bất khả đắc; cú nghĩa thủy hỏa phong không thức vô sanh vô diệt cho đến vô nhiễm vô tịnh vô sở hữu, bất khả đắc.

Thiện Hiện! Cú nghĩa khổ thánh đế vô sanh vô diệt cho đến vô nhiễm vô tịnh vô sở hữu, bất khả đắc; cú nghĩa tập diệt đạo thánh đế vô sanh vô diệt cho đến vô nhiễm vô tịnh vô sở hữu, bất khả đắc.

Thiện Hiện! Cú nghĩa vô minh vô sanh vô diệt cho đến vô nhiễm vô tịnh vô sở hữu, bất khả đắc; cú nghĩa hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu thán khổ ưu não vô sanh vô diệt cho đến vô nhiễm vô tịnh vô sở hữu, bất khả đắc.

Thiện Hiện! Cú nghĩa bốn tĩn lự vô sanh vô diệt cho đến vô nhiễm vô tịnh vô sở hữu, bất khả đắc; cú nghĩa bốn vô lượng, bốn vô sắc định vô sanh vô diệt cho đến vô nhiễm vô tịnh vô sở hữu, bất khả đắc.

Thiện Hiện! Cú nghĩa bốn niệm trụ vô sanh vô diệt cho đến vô nhiễm vô tịnh vô sở hữu, bất khả đắc; cú nghĩa bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi vô sanh vô diệt cho đến vô nhiễm vô tịnh vô sở hữu, bất khả đắc.

Thiện Hiện! Cú nghĩa không giải thoát môn vô sanh vô diệt cho đến vô nhiễm vô tịnh vô sở hữu, bất khả đắc; cú nghĩa vô tướng, vô nguyện giải thoát môn vô sanh vô diệt cho đến vô nhiễm vô tịnh vô sở hữu, bất khả đắc.

Thiện Hiện! Cú nghĩa bố thí Ba la mật đa vô sanh vô diệt cho đến vô nhiễm vô tịnh vô sở hữu, bất khả đắc; cú nghĩa tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩn lự Bát nhĩ Ba la mật đa vô sanh vô diệt cho đến vô nhiễm vô tịnh vô sở hữu, bất khả đắc.

Thiện Hiện! Cú nghĩa năm nhãn vô sanh vô diệt cho đến vô nhiễm vô tịnh vô sở hữu, bất khả đắc; cú nghĩa sáu thần thông vô sanh vô diệt cho đến vô nhiễm vô tịnh vô sở hữu, bất khả đắc.

Thiện Hiện! Cú nghĩa Phật mười lực vô sanh vô diệt cho đến vô nhiễm vô tịnh vô sở hữu, bất khả đắc; cú nghĩa bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Pật bất cộng, nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí vô sanh vô diệt cho đến vô nhiễm vô tịnh vô sở hữu, bất khả đắc.

Thiện Hiện! Như cú nghĩa các pháp như vậy, vô sanh vô diệt, vô tác vô vi, vô đắc vô thủ, vô nhiễm vô tịnh vô sở hữu bất khả đắc. Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, quán cú nghĩa Bồ tát vô sở hữu, bất khả đắc cũng lại như vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Như cú nghĩa sắc tướng rốt ráo tịnh vô sở hữu, bất khả đắc; cú nghĩa thọ tướng hành thức tướng rốt ráo tịnh vô sở hữu, bất khả đắc; Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, quán cú nghĩa Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu, bất khả đắc cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như cú nghĩa nhãn xứ tướng rốt ráo tịnh vô sở hữu, bất khả đắc; cú nghĩa nhĩ tỷ thiết thân ý tướng rốt ráo tịnh vô sở hữu, bất khả đắc; Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, quán cú nghĩa Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu, bất khả đắc cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như cú nghĩa sắc xứ tướng rốt ráo tịnh vô sở hữu, bất khả đắc; cú nghĩa thanh hương vị xúc pháp xứ tướng rốt ráo tịnh vô sở hữu, bất khả đắc; Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, quán cú nghĩa Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu, bất khả đắc cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như cú nghĩa nhãn giới tướng rốt ráo tịnh vô sở hữu, bất khả đắc; cú nghĩa sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ tướng rốt ráo tịnh vô sở hữu, bất khả đắc; Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, quán cú nghĩa Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu, bất khả đắc cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như cú nghĩa nhĩ giới tướng rốt ráo tịnh vô sở hữu, bất khả đắc; cú nghĩa thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ tướng rốt ráo tịnh vô sở hữu, bất khả đắc; Bồ tát Ma ha tát khi tu

hành Bát nhã Ba la mật đa, quán cú nghĩa Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu, bất khả đắc cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như cú nghĩa tử giới tướng rất ráo tịnh vô sở hữu, bất khả đắc; cú nghĩa hương giới, tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ tướng rất ráo tịnh vô sở hữu, bất khả đắc; Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, quán cú nghĩa Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu, bất khả đắc cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như cú nghĩa thiết giới tướng rất ráo tịnh vô sở hữu, bất khả đắc; cú nghĩa vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ tướng rất ráo tịnh vô sở hữu, bất khả đắc; Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, quán cú nghĩa Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu, bất khả đắc cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như cú nghĩa thân giới tướng rất ráo tịnh vô sở hữu, bất khả đắc; cú nghĩa xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ tướng rất ráo tịnh vô sở hữu, bất khả đắc; Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, quán cú nghĩa Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu, bất khả đắc cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như cú nghĩa ý giới tướng rất ráo tịnh vô sở hữu, bất khả đắc; cú nghĩa pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ tướng rất ráo tịnh vô sở hữu, bất khả đắc; Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, quán cú nghĩa Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu, bất khả đắc cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như cú nghĩa địa giới tướng rất ráo tịnh vô sở hữu, bất khả đắc; cú nghĩa thủy hỏa phong không thức giới tướng rất ráo tịnh vô sở hữu, bất khả đắc; Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, quán cú nghĩa Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu, bất khả đắc cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như cú nghĩa khổ thánh đế tướng rất ráo tịnh vô sở hữu, bất khả đắc; cú nghĩa tập diệt đạo thánh đế tướng rất ráo tịnh vô sở hữu, bất khả đắc; Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, quán cú nghĩa Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu, bất khả đắc cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như cú nghĩa vô minh tướng rất ráo tịnh vô sở hữu, bất khả đắc; cú nghĩa hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu thán khổ ưu não tướng rất ráo tịnh vô sở hữu, bất khả đắc; Bồ tát Ma ha

tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, quán cú nghĩa Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu, bất khả đắc cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như cú nghĩa bốn tĩnh lự tướng rớt ráo tịnh vô sở hữu, bất khả đắc; cú nghĩa bốn vô lượng, bốn vô sắc định tướng rớt ráo tịnh vô sở hữu, bất khả đắc; Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, quán cú nghĩa Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu, bất khả đắc cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như cú nghĩa bốn niệm trụ tướng rớt ráo tịnh vô sở hữu, bất khả đắc; cú nghĩa bốn chánh đoạn, bốn thân túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi tướng rớt ráo tịnh vô sở hữu, bất khả đắc; Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, quán cú nghĩa Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu, bất khả đắc cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như cú nghĩa không giải thoát môn tướng rớt ráo tịnh vô sở hữu, bất khả đắc; cú nghĩa vô tướng, vô nguyện giải thoát môn tướng rớt ráo tịnh vô sở hữu, bất khả đắc; Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, quán cú nghĩa Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu, bất khả đắc cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như cú nghĩa bồ thí Ba la mật đa tướng rớt ráo tịnh vô sở hữu, bất khả đắc; cú nghĩa tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự Bát nhã Ba la mật đa tướng rớt ráo tịnh vô sở hữu, bất khả đắc; Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, quán cú nghĩa Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu, bất khả đắc cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như cú nghĩa năm nhãn tướng rớt ráo tịnh vô sở hữu, bất khả đắc; cú nghĩa sáu thần thông tướng rớt ráo tịnh vô sở hữu, bất khả đắc; Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, quán cú nghĩa Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu, bất khả đắc cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như cú nghĩa Phật mười lực tướng rớt ráo tịnh vô sở hữu, bất khả đắc; cú nghĩa bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí tướng rớt ráo tịnh vô sở hữu, bất khả đắc; Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, quán cú nghĩa Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu, bất khả đắc cũng như vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Như cú nghĩa ngã tướng rớt ráo tịnh vô sở hữu, bất khả đắc; cú nghĩa ngã chẳng phải có nên hữu tình, mạng giả, sanh giả,

dưỡng già, sát thủ thú, ý sanh, nho đồng, tác giả, khiến tác giả, khởi giả, khiến khởi giả, thọ giả, khiến thọ giả, tri giả, kiến giả tương rớt ráo tịnh vô sở hữu, bất khả đắc; vì hữu tình cho đến kiến giả chẳng phải có vậy. Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, quán cú nghĩa Bồ tát Ma ha tát vô sở hữu, bất khả đắc cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như khi mặt trời mọc, cú nghĩa tối tăm vô sở hữu, bất khả đắc; Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, quán cú nghĩa Bồ tát vô sở hữu, bất khả đắc cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như thời kiếp thiêu tận, cú nghĩa các hành vô sở hữu, bất khả đắc; Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, quán cú nghĩa Bồ tát vô sở hữu, bất khả đắc cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như cú nghĩa phá giới trong giới uẩn Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vô sở hữu, bất khả đắc; Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, quán cú nghĩa Bồ tát vô sở hữu, bất khả đắc cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như cú nghĩa tán loạn trong định uẩn Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vô sở hữu, bất khả đắc; Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, quán cú nghĩa Bồ tát vô sở hữu, bất khả đắc cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như cú nghĩa ngu si trong huệ uẩn Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vô sở hữu, bất khả đắc; Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, quán cú nghĩa Bồ tát vô sở hữu, bất khả đắc cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như cú nghĩa phi giải thoát trong giải thoát uẩn Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vô sở hữu, bất khả đắc; Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, quán cú nghĩa Bồ tát vô sở hữu, bất khả đắc cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như cú nghĩa phi giải thoát tri kiến trong giải thoát tri kiến uẩn Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác vô sở hữu, bất khả đắc; Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, quán cú nghĩa Bồ tát vô sở hữu, bất khả đắc cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như cú nghĩa các tối trong các sáng chói của nhật nguyệt vô sở hữu, bất khả đắc; Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, quán cú nghĩa Bồ tát vô sở hữu, bất khả đắc cũng như vậy.

Thiện Hiện! Như cú nghĩa sáng chói của tất cả nhật nguyệt châu hỏa điện thảy trong Phật quang vô sở hữu, bất khả đắc; cú nghĩa sáng chói của tất cả trời Bốn đại vương chúng cho đến trời Sắc cứu cánh vô sở hữu, bất khả đắc; Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, quán cú nghĩa Bồ tát vô sở hữu, bất khả đắc cũng như vậy. Vì sao thế? Thiện Hiện! Nghĩa câu: Hoặc Bồ đề, hoặc Tát đỏa, hoặc Bồ tát, tất cả như vậy đều chẳng phải tương ưng, chẳng chẳng tương ưng, vô sắc vô kiến, vô đối nhất tướng, chỗ gọi vô tướng. Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát đối tất cả pháp đều vô sở hữu, vô ngại, vô trước, cần học nên biết!

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật: Bạch Thế Tôn! Những gì là tất cả pháp, mà khuyên các Bồ tát Ma ha tát đối tất cả pháp này đều vô sở hữu, vô ngại vô trước, cần học nên biết? Phật bảo: Thiện Hiện! Tất cả pháp ấy là pháp thiện, pháp phi thiện, pháp hữu ký, pháp vô ký, pháp thế gian, pháp xuất thế gian, pháp hữu lậu, pháp vô lậu, pháp hữu vi, pháp vô vi, pháp cộng, pháp bất cộng, Thiện Hiện! Đây gọi là tất cả pháp. Các Bồ tát Ma ha tát đối tất cả pháp này đều vô sở hữu, vô ngại, vô trước, cần học nên biết!

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật: Bạch Thế Tôn! Sao là pháp thiện? Phật bảo: Thiện Hiện! Là hiếu thuận cha mẹ, cúng dường Sa môn, Bà la môn, kính nhờ Sư trưởng, chuyên làm thí tánh phước thiện, chuyên làm giới tánh phước thiện, chuyên làm tu tánh phước thiện, cung cấp kẻ bệnh, đều tu phước thiện nghiệp đạo, chỗ gọi là lìa đoạn sanh mạng, lìa chẳng cho lấy, lìa dục tà hành, lìa lời nói dối, lìa lời ly gián, lìa lời thô ác, lìa lời tạp uế, không tham, không sân và chánh kiến. Có mười pháp tướng, chỗ gọi tướng sinh rần, tướng mũ chày, tướng đồ nám, tướng xanh bầm, tướng pháp vỡ, tướng mỡ nuốt, tướng lìa ta, tướng xương cốt, tướng thiêu đốt và tướng tất cả thế gian chẳng thể bảo tồn được. Bốn tinh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định có mười tùy niệm, chỗ gọi tùy niệm Phật, tùy niệm Pháp, tùy niệm Tăng, tùy niệm giới, tùy niệm xả, tùy niệm trời, tùy niệm hơi thở vào ra, tùy niệm tịch tĩnh, tùy niệm chết và tùy niệm thân thể. Thiện Hiện! Những pháp đây gọi là pháp thiện.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật: Bạch Thế Tôn! Sao là pháp bất thiện? Phật bảo: Thiện Hiện! Là mười bất thiện nghiệp đạo. Tức là đoạn sanh mạng, lấy chẳng cho, hành dục tà, nói hư dối, nói ly gián, nói thô ác, nói tạp uế, tham dục, sân nhuế, tà kiến và phần hận phú não siểm nịnh dối gạt kiêu ngạo ganh ghét keo kiệt và ngã mạn thảy. Thiện Hiện! Những thứ đây gọi là pháp bất thiện.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật: Bạch Thế Tôn! Sao là pháp hữu ký? Phật bảo: Thiện Hiện! Tức là các pháp thiện và pháp bất thiện gọi là pháp hữu ký.

Cụ thọ Thiện hiện thưa Phật: Bạch Thế Tôn! Sao là pháp vô ký? Phật bảo: Thiện Hiện! Là thân nghiệp vô ký, ngữ nghiệp vô ký, ý nghiệp vô ký, bốn đại chủng vô ký, năm căn vô ký, sáu xứ vô ký, vô sắc pháp vô ký, năm uẩn vô ký, mười hai xứ vô ký, mười tám giới vô ký, dị thức pháp vô ký.

Cụ thọ Thiện hiện thưa Phật: Bạch Thế Tôn! Sao là pháp thế gian? Phật bảo: Thiện Hiện! Là năm uẩn thế gian, mười hai xứ, mười tám giới, mười nghiệp đạo, bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định và mười hai chi pháp duyên khởi. Thiện Hiện! Những pháp đây gọi là thế gian.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật: Bạch Thế Tôn! Sao là pháp xuất thế gian? Phật bảo: Thiện Hiện! Pháp xuất thế gian là: Bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi; không giải thoát môn, vô tướng giải thoát môn, vô nguyện giải thoát môn, vô tướng giải thoát môn, vô nguyện giải thoát môn; vị tri căn, đương tri căn, dĩ tri căn; hữu tầm hữu từ tam ma địa, vô tâm duy từ tam ma địa, vô tầm vô từ tam ma địa, minh giải thoát niệm chánh tri đúng như lý. Tác ý có tám giải thoát là: Trong hữu sắc quán các sắc là sơ giải thoát, trong vô sắc tưởng quán sắc ngoài là giải thoát thứ hai, thân tịnh thắng cả sắc tưởng diệt hữu đối tượng, chẳng suy nghĩ các thứ tướng, vào vô biên không, không vô biên xứ cụ túc trụ là giải thoát thứ tư; vượt tất cả không vô biên xứ vào vô biên thức, thức vô biên xứ cụ túc trụ là giải thoát thứ năm; vượt tất cả thức vô biên xứ vào vô sở hữu vô sở hữu xứ cụ túc trụ là giải thoát thứ sáu; vượt tất cả vô sở hữu xứ vào phi tướng phi phi tướng xứ cụ túc trụ là giải thoát thứ bảy; vượt tất cả phi tướng phi phi tướng xứ vào diệt tướng thọ định cụ túc trụ là giải thoát thứ tám. Có chín thứ lớp định là: Lìa pháp dục ác bất thiện, có tầm có từ, lìa sanh vui mừng vào sơ tĩnh lự cụ túc trụ là sơ định; vắng lặng tầm từ, nội đẳng tĩnh tâm nhất thú, tánh vô tâm vô từ, định sanh vui mừng vào đệ nhị tĩnh lự cụ túc trụ là định thứ hai; lìa vui trụ xả, cụ niệm chánh tri, thân thọ lạc thánh thuyết trụ, xả cụ niệm lạc trụ vào đệ tam tĩnh lự cụ túc trụ là định thứ ba; dứt vui dứt khổ, mất mừng buồn trước kia, chẳng khổ chẳng vui, xả niệm thanh tịnh vào đệ tứ tĩnh lự cụ túc trụ là định thứ tư; vượt tất cả sắc tướng, diệt hữu đối tượng, chẳng suy nghĩ các thứ tướng vào vô biên không, không vô biên xứ cụ túc trụ là định thứ năm; vượt tất cả không vô biên xứ vào vô biên thức, thức vô biên xứ cụ túc trụ là định thứ sáu; vượt tất cả thức vô biên xứ vào vô sở hữu vô sở hữu xứ cụ túc trụ là định thứ bảy; vượt tất cả vô sở hữu xứ vào phi tướng phi phi tướng xứ cụ túc trụ là định thứ tám và

vượt tất cả phi tướng phi phi tướng xứ vào diệt tướng thọ định cụ túc trụ là định thứ chín. Và nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không; sáu Ba la mật đa; năm nhãn, sáu thân thông; Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Thiện Hiện! Những pháp như trên thầy gọi là pháp xuất thế gian.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật: Bạch Thế Tôn! Sao là pháp hữu lậu? Phật bảo: Thiện Hiện! Thế gian năm uẩn, mười hai xứ, mười tám giới, bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định và có bao nhiêu pháp đọa ba cõi. Thiện Hiện! Đây gọi là pháp hữu lậu.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật: Bạch Thế Tôn! Sao là pháp vô lậu? Phật bảo: Thiện Hiện! Là xuất thế gian bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định, bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi, ba giải thoát môn, sáu Ba la mật đa, năm nhãn, sáu thân thông, Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Thiện Hiện! Những pháp này gọi là vô lậu.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật: Bạch Thế Tôn! Sao là pháp hữu vi? Phật bảo: Thiện Hiện! Là pháp buộc cõi Dục, pháp buộc cõi Sắc, pháp buộc cõi Vô sắc; năm uẩn, bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định; bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi; ba giải thoát môn; sáu Ba la mật đa; năm nhãn, sáu thân thông; Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Có tất cả bao nhiêu pháp có sanh có trụ có dị có diệt. Thiện Hiện! Đây gọi là pháp hữu vi.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật: Bạch Thế Tôn! Sao là pháp vô vi? Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu pháp vô sanh vô trụ, vô dị vô diệt có thể được; chỗ gọi hết tham, hết sân, hết si; chơn như, pháp giới, pháp tánh, pháp trụ, pháp định, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, ly sanh tánh, bình đẳng tánh, thật tế. Thiện Hiện! Những pháp này gọi là vô vi.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật: Bạch Thế Tôn! Sao là pháp cộng? Phật bảo: Thiện Hiện! Là thế gian bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định, năm thần thông. Thiện Hiện! Những pháp này gọi là cộng. Vì sao thế? Vì cộng với dị sanh vậy.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật: Bạch Thế Tôn! Sao là pháp bất cộng? Phật bảo: Thiện Hiện! Là vô lậu bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định; bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi; ba giải thoát môn; sáu Ba la mật đa; năm nhãn, sáu thần thông; Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Thiện Hiện! Những pháp này gọi là bất cộng. Vì sao thế? Vì chẳng cộng với dị sanh vậy.

Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, đối pháp tự tướng không như vậy thảy chẳng nên chấp trước. Vì sao thế? Vì tự tướng các pháp chẳng thể phân biệt được. Thiện Hiện! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, nên đem vô nhị mà làm phương tiện giác tất cả pháp. Vì sao thế? Vì tất cả pháp tướng vô động vậy. Thiện Hiện! Đối tất cả pháp vô nhị vô động là cú nghĩa Bồ tát. Vì vậy cho nên vô cú nghĩa là cú nghĩa Bồ tát.

--- oOo ---

QUYỀN THỨ 47

Hội Thứ Nhất

Phẩm

MA HA TÁT

Thứ 13 - 1

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật: Bạch Thế Tôn! Vì duyên có nào Bồ tát lại còn gọi Ma ha tát? Phật bảo: Thiện Hiện! Bồ tát ở trong chúng đại hữu tình nhất định phải làm thượng thủ. Vì duyên có đấy nên Bồ tát lại gọi là Ma ha tát. Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Những kẻ nào là chúng đại hữu tình, mà Bồ tát ở trong ấy nhất định làm thượng thủ? Phật bảo: Thiện Hiện! Chúng đại hữu tình là kẻ trụ chủng tánh thứ tám, Dự lưu, Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác địa và từ sơ phát tâm

cho đến Bất thối chuyển Đại Bồ tát Ma ha tát. Đây gọi là chúng đại hữu tình, Bồ tát ở trong chúng đại hữu tình nhất định phải làm thượng thủ, nên lại gọi là Ma ha tát.

Cụ thọ Thiện Hiện lại thưa Phật: Bạch Thế Tôn! Bồ tát Ma ha tát như vậy, bởi nhân duyên gì ở trong chúng đại hữu tình nhất định phải được làm thượng thủ? Phật bảo: Thiện Hiện! Vì Bồ tát Ma ha tát này phát tâm Kim cương dụ, quả quyết chẳng lui hoại, do nhờ tâm này nên ở trong chúng đại hữu tình nhất định phải được làm thượng thủ.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật: Bạch Thế Tôn! Kẻ nào được gọi là tâm Kim cương dụ Bồ tát Ma ha tát? Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát sanh tâm như vậy: Ta phải mặc áo giáp kiên cố, ở trong đồng nội mệnh mông vô biên sanh tử, đề đả phá kẻ oán địch vô lượng phiền não; ta phải làm khô cạn biển cả sanh tử thăm sâu không ngần mé; ta phải vứt bỏ tất cả của cải và thân mạng trong ngoài là vật sở trọng; ta phải đối tất cả hữu tình đem tâm bình đẳng làm đại lợi ích; ta phải đem Tam thừa cứu vớt tất cả hữu tình đều cho ở cõi Vô dư y Niết bàn mà vào Niết bàn; ta dù phải đem Tam thừa giáo pháp diệt độ tất cả hữu tình, nhưng thật chẳng thấy hữu tình nào được diệt độ; ta phải đối tất cả pháp như thật giác rõ vô sanh vô diệt; ta phải tinh thuần đem tâm tương ưng Nhất thiết trí trí, tu hành sáu Ba la mật đa; ta phải tu học nơi tất cả pháp thông đạt rốt ráo khắp vào diệu trí; ta phải thông đạt nhất lý thú môn của tất cả pháp tướng; ta phải thông đạt nhị lý thú môn cho đến vô biên lý thú môn của tất cả pháp tướng; ta phải đối tất cả pháp tu học cho thông đạt diệu trí nhất lý thú môn; ta phải đối tất cả pháp tu học cho thông đạt diệu trí nhị lý thú môn, cho đến thông đạt diệt trí vô biên lý thú môn; ta phải tu học dẫn phát vô biên tinh lực vô lượng vô sắc pháp môn; ta phải tu học dẫn phát vô biên ba mươi bảy Bồ đề phần pháp, ba giải thoát môn, sáu Ba la mật đa pháp môn; ta phải tu học dẫn phát vô biên năm nhãn, sáu thần thông, mười lực Phật, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí pháp môn. Thiện Hiện! Như vậy gọi là tâm Kim cương dụ Bồ tát Ma ha tát. Nếu Bồ tát Ma ha tát đem vô sở đắc làm phương tiện, an trụ tâm này cũng chẳng ý lại mà sanh kiêu cử. Cho nên ở trong chúng đại hữu tình nhất định phải được làm bậc thượng thủ.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát sanh tâm như vậy: Tất cả các loại hữu tình đang bị khổ não trong địa ngục, bàng sanh, quỷ giới, trong thú người trời, ta phải thấy chịu khiến kia an vui. Nếu Bồ tát Ma ha tát sanh tâm như vậy: Ta phải vì một hữu tình trải qua vô lượng trăm ngàn trăm ức

muôn ức đại kiếp chịu các hình khổ dữ dội các nơi địa ngục, dùng vô số phương tiện giáo hóa khiến chúng Vô dư Niết bàn. Cứ thứ lớp như thế, vì tất cả hữu tình mỗi mỗi đều trải qua vô lượng trăm ngàn trăm ức muôn ức đại kiếp chịu các khổ hình nơi các địa ngục, cũng mỗi mỗi đều dùng vô số phương tiện giáo hóa khiến chúng Vô dư Niết bàn. Làm việc này rồi, tự trông căn lành, lại trải qua vô lượng trăm ngàn trăm ức muôn ức đại kiếp, tu tập viên mãn Bồ đề tư lương, nhiên hậu chứng lấy Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Thiện Hiện! Như vậy gọi là tâm Kim cương dụ Bồ tát Ma ha tát. Nếu Bồ tát Ma ha tát đem vô sở đắc mà làm phương tiện, an trụ tâm này cũng chẳng tự ý lại mà sanh kiêu cử, cho nên ở trong chúng đại hữu tình nhất định phải được làm bậc thượng thủ.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì Bồ tát Ma ha tát này phát tâm Thù thắng quảng đại, quyết chẳng lui hoại. Do nhờ tâm này, nên ở trong chúng đại hữu tình nhất định phải được làm thượng thủ.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật: Bạch Thế Tôn! Kẻ nào được gọi là Bồ tát Ma ha tát phát tâm Thù thắng quảng đại? Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát sanh tâm như vậy: Ta nên từ sơ phát tâm cho đến chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, ở thời gian giữa thề sẽ chẳng khởi tâm tham dục, tâm sân nhuế, tâm ngu si, tâm giận, tâm hờn, tâm giầu, tâm nảo, tâm dối, tâm gạt, tâm nịnh, tâm ganh, tâm kiết, tâm kiêu, tâm hại và tâm tà kiến khinh dễ thấy, cũng lại chẳng khởi tâm hướng về bậc Thanh văn, Độc giác. Thiện Hiện! Như vậy gọi là Bồ tát Ma ha tát tâm Thù thắng quảng đại. Nếu Bồ tát Ma ha tát đem vô sở đắc làm phương tiện, an trụ tâm này cũng chẳng tự ý lại mà sanh kiêu cử, cho nên ở trong chúng đại hữu tình nhất định phải được làm thượng thủ.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì Bồ tát Ma ha tát này phát tâm Bất khả khuynh động, quyết chẳng lui hoại. Do nhờ tâm này nên ở trong chúng đại hữu tình nhất định phải được làm thượng thủ.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật: Bạch Thế Tôn! Kẻ nào được gọi là Bồ tát Ma ha tát tâm Bất khả khuynh động? Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát sanh tâm như vậy: Ta phải đem tâm tương ưng với Nhất thiết trí trí, tu tập phát khởi tất cả đáng tu đáng nên làm việc. Thiện Hiện! Như vậy gọi là Bồ tát Ma ha tát tâm Bất khả khuynh động. Nếu Bồ tát Ma ha tát đem vô sở đắc mà làm phương tiện, an trụ tâm này cũng chẳng tự ý lại mà sanh kiêu cử, nên ở trong chúng đại hữu tình nhất định phải làm thượng thủ.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì Bồ tát Ma ha tát này phát tâm Lợi ích an vui, quyết chẳng lay động. Do nhờ tâm này nên ở trong chúng đại hữu tình nhất định phải được làm thượng thủ.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật: Bạch Thế Tôn! Kẻ nào được gọi là Bồ tát Ma ha tát tâm Lợi ích an vui? Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát sanh tâm như vậy: Ta phải tột đời vị lai, đối tất cả hữu tình vì làm chỗ nương về: cầu, thuyền, sông, biển cứu vớt che chở thường chẳng rời bỏ. Thiện Hiện! Như vậy gọi là Bồ tát Ma ha tát tâm Lợi ích an vui. Nếu Bồ tát Ma ha tát đem vô sở đắc mà làm phương tiện, an trụ tâm này cũng chẳng tự ý lại mà sanh kiêu cử, cho nên ở trong chúng đại hữu tình nhất định phải làm thượng thủ.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì Bồ tát Ma ha tát này khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, thường hay ái pháp, lạc pháp, hân pháp, hỷ pháp. Do nhờ duyên này nên ở trong chúng đại hữu tình nhất định phải được làm thượng thủ.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật: Bạch Thế Tôn! Những là pháp nào? Làm sao Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, thường đối pháp này ái lạc hân hỷ? Phật bảo: Thiện Hiện! Nói rằng pháp, nghĩa là pháp tất cả hữu tình và sắc, phi sắc đều vô tự tánh, đều bất khả đắc, thật tướng bất hoại, đây gọi là pháp. Nói rằng ái pháp, nghĩa là đối với pháp ấy khởi muốn mong cầu. Nói rằng lạc pháp, nghĩa là đối với pháp ấy ngợi khen công đức. Nói rằng hân pháp, nghĩa là đối với pháp ấy vui mừng tín thọ. Nói rằng hỷ pháp, nghĩa là đối với pháp ấy mến mộ tu tập nhiều. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát như vậy, khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, thường hay ái pháp, lạc pháp, hân pháp, hỷ pháp; cũng chẳng tự ý lại mà sanh kiêu cử, nên ở trong chúng đại hữu tình nhất định phải làm thượng thủ.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì Bồ tát Ma ha tát này khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, an trụ nội không, ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không, cho nên được ở trong chúng đại hữu tình nhất định phải được làm thượng thủ.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật: Bạch Thế Tôn! Kẻ nào được gọi là tâm Kim cương dụ Bồ tát Ma ha tát? Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát sanh tâm như vậy: Ta phải mặc áo giáp kiên cố, ở trong đồng nội mệnh mông vô biên sanh tử, để đả phá kẻ oán địch vô lượng phiền não; ta phải làm khô cạn biển cả sanh tử thăm sâu không ngần mé; ta phải vứt bỏ tất cả của cải và thân mạng trong ngoài là vật sở trọng; ta phải đối tất cả hữu tình đem tâm bình đẳng làm đại lợi ích; ta phải đem pháp Tam thừa cứu vớt tất cả hữu tình đều cho ở cõi Vô dư y Niết bàn mà vào Niết bàn; ta dù phải đem Tam thừa giáo pháp diệt độ tất cả hữu tình, nhưng thật chẳng thấy hữu tình nào được diệt độ; ta phải đối tất cả pháp như thật giác rõ vô sanh vô diệt; ta phải tinh thuần đem tâm tương ưng Nhất thiết trí trí, tu hành sáu Ba la mật đa; ta phải tu học nơi tất cả pháp thông đạt nhất lý thú môn của tất cả pháp tướng; ta phải thông đạt nhị lý thú môn cho đến vô biên lý thú môn của tất cả pháp tướng; ta phải đối tất cả pháp tu học cho thông đạt diệu trí nhất lý thú môn; ta phải đối tất cả pháp tu học cho thông đạt diệu trí nhị lý thú môn, cho đến thông đạt diệu trí vô biên lý thú môn; ta phải tu học dẫn phát vô biên tĩnh lực vô lượng vô sắc pháp môn; ta phải tu học dẫn phát vô biên ba mươi bảy Bồ đề phần pháp, ba giải thoát môn, sáu Ba la mật đa pháp môn; ta phải tu học dẫn phát vô biên năm nhãn, sáu thần thông, mười lực Phật, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí pháp môn. Thiện Hiện! Như vậy gọi là tâm Kim cương dụ Bồ tát Ma ha tát. Nếu Bồ tát Ma ha tát đem vô sở đắc làm phương tiện, an trụ tâm này cũng chẳng ý lại mà sanh kiêu cử. Cho nên ở trong chúng đại hữu tình nhất định phải được làm bậc thượng thủ.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát sanh tâm như vậy: Tất cả các loại hữu tình đang bị khổ não trong địa ngục, bàng sanh, quỷ giới, trong thú người trời, ta phải thấy chịu khiến kia an vui. Nếu Bồ tát Ma ha tát sanh tâm như vậy: Ta phải vì một hữu tình trải qua vô lượng trăm ngàn trăm ức muôn ức đại kiếp chịu các hình khổ dữ dội các nơi địa ngục, dùng vô số phương tiện giáo hóa khiến chứng Vô dư Niết bàn. Cứ thứ lớp như thế, vì tất cả hữu tình mỗi mỗi đều trải qua vô lượng trăm ngàn trăm ức muôn ức đại kiếp chịu các khổ hình nơi các địa ngục, cũng mỗi mỗi đều dùng vô số phương tiện giáo hóa khiến chứng Vô dư Niết bàn. Làm việc này rồi, tự trông căn lành, lại trải qua vô lượng trăm ngàn trăm ức muôn ức đại kiếp, tu tập viên mãn Bồ đề tư lương, nhiên hậu chứng lấy Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Thiện Hiện! Như vậy gọi là tâm Kim cương dụ Bồ tát Ma ha tát. Nếu Bồ tát Ma ha tát đem vô sở đắc mà làm phương tiện, an trụ tâm này cũng chẳng tự ý lại mà sanh kiêu cử, cho nên ở trong chúng đại hữu tình nhất định phải được làm bậc thượng thủ.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì Bồ tát Ma ha tát này phát tâm Thù thắng quảng đại, quyết chẳng lui hoại. Do nhờ tâm này, nên ở trong chúng đại hữu tình nhất định phải được làm thượng thủ.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật: Bạch Thế Tôn! Kẻ nào được gọi là Bồ tát Ma ha tát phát tâm Thù thắng quảng đại? Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát sanh tâm như vậy: Ta nên từ sơ phát tâm cho đến chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, ở thời gian giữa thề sẽ chẳng khởi tâm tham dục, tâm sân nhuế, tâm ngu si, tâm giận, tâm hờn, tâm giấu, tâm nảo, tâm dối, tâm gạt, tâm nịnh, tâm ganh, tâm kiết, tâm kiêu, tâm hại và tâm tà kiến khinh dễ thấy, cũng lại chẳng khởi tâm hướng về bậc Thanh văn, Độc giác. Thiện Hiện! Như vậy gọi là Bồ tát Ma ha tát tâm Thù thắng quảng đại. Nếu Bồ tát Ma ha tát đem vô sở đắc làm phương tiện, an trụ tâm này cũng chẳng tự ý lại mà sanh kiêu cử, cho nên ở trong chúng đại hữu tình nhất định phải được làm thượng thủ.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì Bồ tát Ma ha tát này phát tâm Bất khả khuynh động, quyết chẳng lui hoại. Do nhờ tâm này nên ở trong chúng đại hữu tình nhất định phải được làm thượng thủ.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật: Bạch Thế Tôn! Kẻ nào được gọi là Bồ tát Ma ha tát phát tâm Bất khả khuynh động? Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát sanh tâm như vậy: Ta phải đem tâm tương ứng với Nhất thiết trí trí, tu tập phát khởi tất cả đáng tu đáng nên làm việc. Thiện Hiện! Như vậy gọi là Bồ tát Ma ha tát tâm Bất khả khuynh động. Nếu Bồ tát Ma ha tát đem vô sở đắc mà làm phương tiện, an trụ tâm này cũng chẳng tự ý lại mà sanh kiêu cử, nên ở trong chúng đại hữu tình nhất định phải được làm thượng thủ.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì Bồ tát Ma ha tát này phát tâm Lợi ích an vui, quyết chẳng lay động. Do nhờ tâm này nên ở trong chúng đại hữu tình nhất định phải được làm thượng thủ.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật: Bạch Thế Tôn! Kẻ nào được gọi là Bồ tát Ma ha tát phát tâm Lợi ích an vui? Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát sanh tâm như vậy: Ta phải tột đời vị lai, đối tất cả hữu tình vì làm chỗ nương về: cầu, thuyền, sông, biển cứu vớt che chở thường chẳng nói bỏ. Thiện Hiện! Như vậy gọi là Bồ tát Ma ha tát tâm Lợi ích an vui. Nếu Bồ tát Ma ha tát đem vô sở đắc mà làm phương tiện, an trụ tâm này cũng chẳng tự

ỷ lại mà sanh kiêu cử, nên ở trong chúng đại hữu tình nhất định phải được làm thượng thủ.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì Bồ tát Ma ha tát này khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, thường hay ái pháp, lạc pháp, hân pháp, hỷ pháp. Do nhờ tâm này nên ở trong chúng đại hữu tình nhất định phải được làm thượng thủ.

Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật: Bạch Thế Tôn! Những là pháp nào? Làm sao Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, thường đối pháp ái lạc hân hỷ? Phật bảo: Thiện Hiện! Nói rằng pháp, nghĩa là pháp tất cả hữu tình và sắc, phi sắc đều vô tự tánh, đều bất khả đắc, thật tướng bất hoại, đây gọi là Pháp. Nói rằng ái pháp, nghĩa là đối với pháp ấy khởi muốn mong cầu. Nói rằng lạc pháp, nghĩa là đối với pháp ấy ngợi khen công đức. Nói rằng hân pháp, nghĩa là đối với pháp ấy vui mừng tín thọ. Nói rằng hỷ pháp, nghĩa là đối với pháp ấy mến mộ tu tập nhiều. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát như vậy, khi tu hành Bát nhã Ba la Mật đa, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, thường hay ái pháp, lạc pháp, hân pháp, hỷ pháp; cũng chẳng ỷ lại mà sanh kiêu cử, cho nên ở trong chúng đại hữu tình nhất định phải được làm thượng thủ.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì Bồ tát Ma ha tát này khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, an trụ nội không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không tán không, vô biến dị không, bản tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không, cho nên ở trong chúng đại hữu tình nhất định phải được làm thượng thủ.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì Bồ tát Ma ha tát này khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, an trụ bốn tĩnh lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định, cho nên ở trong chúng đại hữu tình nhất định phải được làm thượng thủ.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì Bồ tát Ma ha tát này khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, an trụ bốn niệm trụ, bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi, cho nên ở trong chúng đại hữu tình nhất định phải được làm thượng thủ.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì Bồ tát Ma ha tát này khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, an trụ không, vô tướng, vô

nguyện giải thoát môn, cho nên ở trong chúng đại hữu tình nhất định phải được làm thượng thủ.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì Bồ tát Ma ha tát này khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, an trụ bố thí, tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lự, bát nhã Ba la mật đa, cho nên ở trong chúng đại hữu tình nhất định phải được làm thượng thủ.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì Bồ tát Ma ha tát này khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, an trụ năm nhãn, sáu thân thông, cho nên ở trong chúng đại hữu tình nhất định phải được làm thượng thủ.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì Bồ tát Ma ha tát này khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, an trụ Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, cho nên ở trong chúng đại hữu tình nhất định phải được làm thượng thủ.

Lại nữa, Thiện Hiện! Vì Bồ tát Ma ha tát này khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, an trụ Kim cương dụ tam ma địa, cho đến đem vô sở đắc mà làm phương tiện, an trụ Vô trước vô vi vô nhiễm giải thoát như hư không tam ma địa, cho nên ở trong chúng đại hữu tình nhất định phải được làm thượng thủ.

Thiện Hiện! Vì nhiều các nhân duyên như vậy thầy, cho nên Bồ tát Ma ha tát này ở trong chúng đại hữu tình nhất định phải được làm thượng thủ. Thiện Hiện! Vậy nên Bồ tát lại gọi là Ma ha tát.

Bấy giờ, cụ thọ Xá Lợi Tử thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Tôi cũng muốn nói Bồ tát do nghĩa này nên lại gọi là Ma ha tát. Phật nói: Xá Lợi Tử! Tùy ý người nói. Xá Lợi Tử nói: Bạch Thế Tôn! Do các Bồ tát năng vì hữu tình, đem vô sở đắc làm phương tiện, thuyết pháp dứt ngã kiến, hữu tình kiến, mạng giả kiến, sanh giả kiến, dưỡng giả kiến, sĩ phu kiến, bổ đắc giả la kiến, ý sxa kiến, nho đồng kiến, tác giả kiến, sử giả kiến, khởi giả kiến, sử khởi giả kiến, thọ giả kiến, sử thọ giả kiến, tri giả kiến và kiến giả kiến; cho nên Bồ tát này lại gọi là Ma ha tát. Bạch Thế Tôn! Do các Bồ tát năng vì hữu tình, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, thuyết pháp dứt thường kiến, đoạn kiến, nên Bồ tát này lại gọi là Ma ha tát. Bạch Thế Tôn! Do các Bồ tát

năng vì hữu tình, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, thuyết pháp dứt hữu kiến, vô kiến, nên Bồ tát này lại gọi là Ma ha tát. Bạch Thế Tôn! Do các Bồ tát năng vì hữu tình, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, thuyết pháp dứt uẩn kiến, xứ kiến, giới kiến, đế kiến, duyên khởi kiến, nên Bồ tát này lại gọi là Ma ha tát. Bạch Thế Tôn! Do các Bồ tát năng vì hữu tình, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, thuyết pháp dứt bốn tĩnh lự kiến, bốn vô lượng kiến, bốn vô sắc định kiến, nên Bồ tát này lại gọi là Ma ha tát. Bạch Thế Tôn! Do các Bồ tát năng vì hữu tình, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, thuyết pháp dứt bốn niệm trụ kiến, bốn chánh đoạn kiến, bốn thần túc kiến, năm căn kiến, năm lực kiến, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi kiến, nên Bồ tát này lại gọi là Ma ha tát. Bạch Thế Tôn! Do các Bồ tát năng vì hữu tình, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, thuyết pháp dứt ba giải thoát môn kiến, sáu Ba la mật kiến, nên Bồ tát này lại gọi là Ma ha tát. Bạch Thế Tôn! Do các Bồ tát năng vì hữu tình, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, thuyết pháp dứt năm nhân kiến, sáu thân thông kiến, nên Bồ tát này lại gọi là Ma ha tát. Bạch Thế Tôn! Do các Bồ tát năng vì hữu tình, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, thuyết pháp dứt Phật mười lực kiến, bốn vô sở úy kiến, bốn vô ngại giải kiến, đại từ đại bi đại hỷ đại xả kiến, mười tám pháp Phật bất cộng kiến, nhất thiết trí kiến, đạo tướng trí kiến, nhất thiết tướng trí kiến, nên Bồ tát này lại gọi là Ma ha tát. Bạch Thế Tôn! Do các Bồ tát năng vì hữu tình, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, thuyết pháp dứt thành thực hữu tình kiến, nghiêm tịnh Phật độ kiến, Bồ tát kiến, Phật Đà kiến và Chuyển pháp luân kiến, nên Bồ tát này lại gọi là Ma ha tát. Bạch Thế Tôn! Dùng tóm mà nói: Do các Bồ tát năng vì hữu tình, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, thuyết pháp dứt tất cả kiến chấp, cho nên Bồ tát này được gọi là Ma ha tát.

Khi ấy, cụ thọ Thiện Hiện hỏi Xá Lợi Tử rằng: Nếu Bồ tát Ma ha tát năng vì hữu tình, đem vô sở đắc làm phương tiện để thuyết pháp dứt các kiến chấp ấy, duyên gì Bồ tát Ma ha tát tự có sở đắc làm phương tiện, khởi kiến sắc, kiến thọ tướng hành thức. Khởi kiến nhãn xứ, kiến thanh hương vị xúc pháp xứ. Khởi kiến nhãn giới, kiến sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ. Khởi kiến nhĩ giới, kiến thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ. Khởi kiến tỷ giới, kiến hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ. Khởi kiến thiệt giới, kiến vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc, thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ. Khởi kiến thân giới, kiến xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ. Khởi kiến ý giới, kiến pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ. Khởi kiến địa giới, kiến thủy hỏa phong không thức giới. Khởi kiến khổ thánh đế, kiến tập diệt đạo thánh đế. Khởi kiến vô minh, kiến hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc,

thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não. Khởi kiến bốn tĩnh lự, bốn vô sắc định, Khởi kiến bốn niệm trụ, kiến bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Khởi kiến không giải thoát môn, kiến vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Khởi kiến bố thí Ba la mật đa, kiến tịnh giới an nhĩn tinh tiến tĩnh lự bát nhĩ Ba la mật đa. Khởi kiến năm nhĩn, kiến sáu thần thông. Khởi kiến Phật mười lực, kiến bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Khởi kiến thành thực hữu tình, kiến nghiêm tịnh Phật độ, kiến Bồ tát, kiến Phật Đà và kiến Chuyển pháp luân u?

Cụ thọ Xá Lợi Tử đáp Thiện Hiện rằng: Nếu Bồ tát Ma ha tát, khi tu hành Bát nhĩ Ba la mật đa không có phương tiện, bèn khởi kiến sắc, kiến thọ tướng hành thức cho đến bèn khởi kiến Phật Đà, kiến Chuyển pháp luân, là Bồ tát Ma ha tát này chẳng năng vì các hữu tình, đem vô sở đắc làm phương tiện, thuyết phát dứt các kiến chấp. Nếu Bồ tát Ma ha tát, khi tu hành Bát nhĩ Ba la mật đa có phương tiện khéo léo ấy, năng vì hữu tình đem vô sở đắc làm phương tiện, thuyết phát dứt các kiến chấp, là Bồ tát Ma ha tát này chẳng khởi kiến sắc, kiến thọ tướng hành thức, cho đến chẳng khởi kiến Phật Đà, kiến Chuyển pháp luân.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật: Bạch Thế Tôn! Tôi cũng muốn nói Bồ tát do nghĩa này nên lại gọi là Ma ha tát. Phật nói: Thiện Hiện! Tùy ý Ngươi nói. Thiện Hiện thưa rằng: Bạch Thế Tôn! Do các Bồ tát Nhất thiết trí trí phát tâm Bồ đề, tâm Vô đẳng đẳng, tâm Bất cộng tất cả Thanh văn, Độc giác. Đối với các tâm như vậy cũng chẳng chấp lấy. Vì sao thế? Bạch Thế Tôn! Tâm Nhất thiết trí kia là chơn vô lậu, chẳng đọa ba cõi; tâm cầu Nhất thiết trí trí cũng là chơn vô lậu chẳng đọa ba cõi. Đối với các tâm như vậy chẳng nên chấp lấy. Cho nên Bồ tát này cũng lại gọi là Ma ha tát.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Bồ tát Ma ha tát tâm Vô đẳng đẳng, tâm Bất cộng tất cả Thanh văn, Độc giác là thế nào? Thiện Hiện đáp: Các Bồ tát Ma ha tát từ sơ phát tâm, chẳng thấy các pháp có sanh có diệt, có giảm có tăng, có lai có khứ, có nhiễm có tịnh, cũng chẳng thấy có tâm Thanh văn, Độc giác, tâm Bồ tát, tâm Như Lai. Xá Lợi Tử! Đây gọi là Bồ tát Ma ha tát tâm Vô đẳng đẳng, tâm Bất cộng tất cả Thanh văn, Độc giác. Các Bồ tát Ma ha tát đối các tâm như vậy cũng chẳng chấp lấy.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Nếu với tâm như vậy chẳng nên chấp lấy ấy, thời đối tất cả tâm ngu phu, dị sanh, Thanh văn, Độc giác thầy cũng chẳng nên chấp lấy. Và với tâm sắc chẳng nên chấp lấy, với tâm thọ tướng hành thức cũng chẳng nên chấp lấy. Với tâm nhãn xứ chẳng nên chấp lấy, với tâm nhĩ tử thiết thân ý xứ cũng chẳng nên chấp lấy. Với tâm sắc xứ chẳng nên chấp lấy, với tâm thanh hương vị xúc pháp xứ cũng chẳng nên chấp lấy. Với tâm nhãn giới chẳng nên chấp lấy, với tâm sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng nên chấp lấy. Với tâm nhĩ giới chẳng nên chấp lấy, với tâm thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng nên chấp lấy. Với tâm tử giới chẳng nên chấp lấy, với tâm hương giới, tử thức giới và tử xúc, tử xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng nên chấp lấy. Với tâm thiết giới chẳng nên chấp lấy, với tâm vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng nên chấp lấy. Với tâm thân giới chẳng nên chấp lấy, với tâm xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng nên chấp lấy. Với tâm ý giới chẳng nên chấp lấy, với tâm pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ cũng chẳng nên chấp lấy. Với tâm địa giới chẳng nên chấp lấy, với tâm thủy hỏa phong không thức giới cũng chẳng nên chấp lấy. Với tâm khổ thánh đế chẳng nên chấp lấy, với tâm tập diệt đạo thánh cũng chẳng nên chấp lấy. Với tâm vô minh chẳng nên chấp lấy, với tâm hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não cũng chẳng nên chấp lấy. Với tâm bốn tĩnh lự chẳng nên chấp lấy, với tâm bốn vô lượng, bốn vô sắc định cũng chẳng nên chấp lấy. Với tâm bốn niệm trụ chẳng nên chấp lấy, với tâm bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi cũng chẳng nên chấp lấy. Với tâm không giải thoát môn chẳng nên chấp lấy, với tâm vô tướng, vô nguyện giải thoát môn cũng chẳng nên chấp lấy. Với tâm bố thí Ba la mật đa chẳng nên chấp lấy, với tâm tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa cũng chẳng nên chấp lấy. Với tâm năm nhãn chẳng nên chấp lấy, với tâm sáu thần thông cũng chẳng nên chấp lấy. Với tâm Phật mười lực chẳng nên chấp lấy, với tâm bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí cũng chẳng nên chấp lấy. Vì sao thế? Vì các tâm như vậy đều vô tâm tánh vậy. Thiện Hiện, như vậy. Thật như lời vừa nói.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Nếu tất cả tâm vì không có tâm tánh vậy, chẳng nên chấp lấy ấy, thời sắc vì không có tánh sắc vậy, chẳng nên chấp lấy; thọ tướng hành thức, vì không có tánh thọ tướng hành thức vậy, cũng chẳng nên chấp lấy. Nhãn xứ, vì không có tánh nhãn xứ vậy,

chẳng nên chấp lấy; nhĩ tử thiết thân ý xúc, vì không có tánh nhĩ tử thiết thân ý xúc vậy, cũng chẳng nên chấp lấy. Sắc xúc, vì không có tánh sắc xúc vậy, chẳng nên chấp lấy; thanh hương vị xúc pháp xúc, vì không có tánh thanh hương vị xúc pháp xúc vậy, cũng chẳng nên chấp lấy. Nhân giới, vì không có tánh nhân giới vậy, chẳng nên chấp lấy; sắc giới, nhân thức giới và nhân xúc, nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ, vì không có tánh sắc giới cho đến nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ vậy, cũng chẳng nên chấp lấy. Nhĩ giới, vì không có tánh nhĩ giới vậy, chẳng nên chấp lấy; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ, vì không có tánh thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ vậy, cũng chẳng nên chấp lấy. Tỷ giới, vì không có tánh tỷ giới vậy, chẳng nên chấp lấy; hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ, vì không có tánh hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ vậy, cũng chẳng nên chấp lấy. Thiết giới, vì không có tánh thiết giới vậy, chẳng nên chấp lấy; vị giới, thiết giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ, vì không có tánh vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ vậy, cũng chẳng nên chấp lấy. Thân giới, vì không có tánh thân giới vậy, chẳng nên chấp lấy; xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ, vì không có tánh xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ vậy, cũng chẳng nên chấp lấy. Ý giới, vì không có tánh ý giới vậy, chẳng nên chấp lấy; pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ, vì không có tánh pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ vậy, cũng chẳng nên chấp lấy. Địa giới, vì không có tánh địa giới vậy, chẳng nên chấp lấy; thủy hỏa phong không thức giới, vì không có tánh thủy hỏa phong không thức giới vậy, cũng chẳng nên chấp lấy. Khổ thánh đế, vì không có tánh khổ thánh đế vậy, chẳng nên chấp lấy; tập diệt đạo thánh đế, vì không có tánh tập diệt đạo thánh đế vậy, cũng chẳng nên chấp lấy. Vô minh, vì không có tánh vô minh vậy, chẳng nên chấp lấy; hành, thức, danh sắc, lục xúc, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu thán khổ ưu não, vì không có tánh hành cho đến lão tử sầu thán khổ ưu não vậy, cũng chẳng nên chấp lấy. Bốn tĩh lự, vì không có tánh bốn tĩh lự vậy, chẳng nên chấp lấy; bốn vô lượng, bốn vô sắc định, vì không có tánh bốn vô lượng, bốn vô sắc định vậy, cũng chẳng nên chấp lấy. Bốn niệm trụ, vì không có tánh bốn niệm trụ vậy, chẳng nên chấp lấy; bốn chánh đoạn, bốn thân túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi, vì không có tánh bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi vậy, cũng chẳng nên chấp lấy. Không giải thoát môn, vì không có tánh không giải thoát môn vậy, chẳng nên chấp lấy; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, vì không có tánh vô tướng, vô nguyện giải thoát môn vậy, cũng chẳng nên chấp lấy. Bồ thí Ba la mật đa, vì không có tánh bồ thí Ba la mật đa vậy, chẳng nên chấp lấy; tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩh lự bát nhã Ba la

mật đa, vì không có tánh tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la vậy, cũng chẳng nên chấp lấy. Năm nhãn, vì không có tánh năm nhãn vậy, chẳng nên chấp lấy; sáu thần thông, vì không có tánh sáu thần thông vậy, cũng chẳng nên chấp lấy. Phật mười lực vì không có tánh Phật mười lực vậy, chẳng nên chấp lấy; bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, vì không có tánh bốn vô sở úy cho đến nhất thiết tướng trí vậy, cũng chẳng nên chấp lấy. Thiện Hiện đáp rằng: Như vậy, như vậy. Thật như lời vừa nói.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Nếu tâm Nhất thiết trí trí là chơn vô lậu chẳng đọa ba cõi ấy, thời tất cả tâm ngu phu, dị sanh, Thanh văn, Độc giác thầy cũng nên là chơn vô lậu chẳng đọa ba cõi. Vì sao thế? Vì các tâm như vậy cũng là bản tánh không. Sở vì sao? Vì pháp bản tánh không, là chơn vô lậu chẳng đọa ba cõi. Thiện Hiện đáp rằng: Như vậy, như vậy. Thật như lời vừa nói.

Xá Lợi Tử nói: Sắc cũng nên là chơn vô lậu chẳng đọa ba cõi; thọ tướng hành thức cũng nên là chơn vô lậu chẳng đọa ba cõi. Vì sao thế? Vì sắc thọ tướng hành thức bản tánh đều không vậy. Sở vì sao? Vì pháp bản tánh không, là chơn vô lậu chẳng đọa ba cõi. Thiện Hiện đáp rằng: Như vậy, như vậy. Thật như lời vừa nói.

Xá Lợi Tử nói: Nhãn xứ cũng nên là chơn vô lậu chẳng đọa ba cõi; nhĩ tỷ thiết thân ý xứ, cũng nên là chơn vô lậu chẳng đọa ba cõi. Vì sao thế? Vì nhãn nhĩ tỷ thiết thân ý xứ bản tánh đều không vậy. Sở vì sao? Vì pháp bản tánh không, là chơn vô lậu chẳng đọa ba cõi. Thiện Hiện đáp rằng: Như vậy, như vậy. Thật như lời vừa nói.

Xá Lợi Tử nói: Sắc xứ cũng nên là chơn vô lậu chẳng đọa ba cõi; thanh hương vị xúc pháp xứ, cũng nên là chơn vô lậu chẳng đọa ba cõi. Vì sao thế? Vì sắc thanh hương vị xúc pháp xứ bản tánh đều không vậy. Sở vì sao? Vì pháp bản tánh không, là chơn vô lậu chẳng đọa ba cõi. Thiện Hiện đáp rằng: Như vậy, như vậy. Thật như lời vừa nói.

Xá Lợi Tử nói: Nhãn giới cũng nên là chơn vô lậu chẳng đọa ba cõi; sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, cũng nên là chơn vô lậu chẳng đọa ba cõi. Vì sao thế? Vì nhãn giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ, bản tánh đều không vậy. Sở vì sao? Vì

pháp bản tánh không, là chơn vô lậu chẳng đọa ba cõi. Thiện Hiện đáp rằng: Như vậy, như vậy. Thật như lời vừa nói.

Xá Lợi Tử nói: Nhĩ giới cũng nên là chơn vô lậu chẳng đọa ba cõi; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ, cũng nên là chơn vô lậu chẳng đọa ba cõi. Vì sao thế? Vì nhĩ giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ, bản tánh đều không vậy. Sở vì sao? Vì pháp bản tánh không, là chơn vô lậu chẳng đọa ba cõi. Thiện Hiện đáp rằng: Như vậy, như vậy. Thật như lời vừa nói.

Xá Lợi Tử nói: Tỷ giới cũng nên là chơn vô lậu chẳng đọa ba cõi; hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ, cũng nên là chơn vô lậu chẳng đọa ba cõi. Vì sao thế? Vì tỷ giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ, bản tánh đều không vậy. Sở vì sao? Vì pháp bản tánh không, là chơn vô lậu chẳng đọa ba cõi. Thiện Hiện đáp rằng: Như vậy, như vậy. Thật như lời vừa nói.

Xá Lợi Tử nói: Thiết giới cũng nên là chơn vô lậu chẳng đọa ba cõi; vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ, cũng nên là chơn vô lậu chẳng đọa ba cõi. Vì sao thế? Vì thiết giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ, bản tánh đều không vậy. Sở vì sao? Vì pháp bản tánh không, là chơn vô lậu chẳng đọa ba cõi. Thiện Hiện đáp rằng: Như vậy, như vậy. Thật như lời vừa nói.

Xá Lợi Tử nói: Thân giới cũng nên là chơn vô lậu chẳng đọa ba cõi; xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ, cũng nên là chơn vô lậu chẳng đọa ba cõi. Vì sao thế? Vì thân giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ, bản tánh đều không vậy. Sở vì sao? Vì pháp bản tánh không, là chơn vô lậu chẳng đọa ba cõi. Thiện Hiện đáp rằng: Như vậy, như vậy. Thật như lời vừa nói.

Xá Lợi Tử nói: Ý giới cũng nên là chơn vô lậu chẳng đọa ba cõi; pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ, cũng nên là chơn vô lậu chẳng đọa ba cõi. Vì sao thế? Vì ý giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ, bản tánh đều không vậy. Sở vì sao? Vì pháp bản tánh không, là chơn vô lậu chẳng đọa ba cõi. Thiện Hiện đáp rằng: Như vậy, như vậy. Thật như lời vừa nói.

Xá Lợi Tử nói: Địa giới cũng nên là chơn vô lậu chẳng đọa ba cõi; thủy hỏa phong không thức giới, cũng nên là chơn vô lậu chẳng đọa ba cõi. Vì sao thế? Vì địa thủy hỏa phong không thức giới, bản tánh đều không vậy.

Sở vì sao? Vì pháp bản tánh không, là chơn vô lậu chẳng đọa ba cõi. Thiện Hiện đáp rằng: Như vậy, như vậy. Thật như lời vừa nói.

Xá Lợi Tử nói: Khổ thánh đế cũng nên là chơn vô lậu chẳng đọa ba cõi; tập diệt đạo thánh đế, cũng nên là chơn vô lậu chẳng đọa ba cõi. Vì sao thế? Vì khổ tập diệt đạo thánh đế, bản tánh đều không vậy. Sở vì sao? Vì pháp bản tánh không, là chơn vô lậu chẳng đọa ba cõi. Thiện Hiện đáp rằng: Như vậy, như vậy. Thật như lời vừa nói.

Xá Lợi Tử nói: Vô minh cũng nên là chơn vô lậu chẳng đọa ba cõi; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não, cũng nên là chơn vô lậu chẳng đọa ba cõi. Vì sao thế? Vì vô minh cho đến lão tử sầu than khổ ưu não, bản tánh đều không vậy. Sở vì sao? Vì pháp bản tánh không, là chơn vô lậu chẳng đọa ba cõi. Thiện Hiện đáp rằng: Như vậy, như vậy. Thật như lời vừa nói.

Xá Lợi Tử nói: Bốn tĩn lự cũng nên là chơn vô lậu chẳng đọa ba cõi; bốn vô lượng, bốn vô sắc định, cũng nên là chơn vô lậu chẳng đọa ba cõi. Vì sao thế? Vì bốn tĩn lự, bốn vô lượng, bốn vô sắc định, bản tánh đều không vậy. Sở vì sao? Vì pháp bản tánh không, là chơn vô lậu chẳng đọa ba cõi. Thiện Hiện đáp rằng: Như vậy, như vậy. Thật như lời vừa nói.

Xá Lợi Tử nói: Bốn niệm trụ cũng nên là chơn vô lậu chẳng đọa ba cõi; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi, cũng nên là chơn vô lậu chẳng đọa ba cõi. Vì sao thế? Vì bốn niệm trụ cho đến tám thánh đạo chi, bản tánh đều không vậy. Sở vì sao? Vì pháp bản tánh không, là chơn vô lậu chẳng đọa ba cõi. Thiện Hiện đáp rằng: Như vậy, như vậy. Thật như lời vừa nói.

Xá Lợi Tử nói: Không giải thoát môn cũng nên là chơn vô lậu chẳng đọa ba cõi; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, cũng nên là chơn vô lậu chẳng đọa ba cõi. Vì sao thế? Vì không, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, bản tánh đều không vậy. Sở vì sao? Vì pháp bản tánh không, là chơn vô lậu chẳng đọa ba cõi. Thiện Hiện đáp rằng: Như vậy, như vậy. Thật như lời vừa nói.

Xá Lợi Tử nói: Bồ thí Ba la mật đa cũng nên là chơn vô lậu chẳng đọa ba cõi; tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩn lự bát nhã Ba la mật đa, cũng nên là chơn vô lậu chẳng đọa ba cõi. Vì sao thế? Vì bồ thí Ba la mật đa cho đến Bát nhã Ba la mật đa, bản tánh đều không vậy. Sở vì sao? Vì pháp bản tánh

không, là chơn vô lậu chẳng đọa ba cõi. Thiện Hiện đáp rằng: Như vậy, như vậy. Thật như lời vừa nói.

Xá Lợi Tử nói: Năm nhãn cũng nên là chơn vô lậu chẳng đọa ba cõi; sáu thần thông, cũng nên là chơn vô lậu chẳng đọa ba cõi. Vì sao thế? Vì năm nhãn, sáu thần thông bản tánh đều không vậy. Sở vì sao? Vì pháp bản tánh không, là chơn vô lậu chẳng đọa ba cõi. Thiện Hiện đáp rằng: Như vậy, như vậy. Thật như lời vừa nói.

Xá Lợi Tử nói: Phật mười lực cũng nên là chơn vô lậu chẳng đọa ba cõi; bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, cũng nên là chơn vô lậu chẳng đọa ba cõi. Vì sao thế? Vì Phật mười lực cho đến nhất thiết tướng trí, bản tánh đều không vậy. Sở vì sao? Vì pháp bản tánh không, là chơn vô lậu chẳng đọa ba cõi. Thiện Hiện đáp rằng: Như vậy, như vậy. Thật như lời vừa nói.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Nếu pháp tâm sắc thấy vì không có tánh tâm sắc thấy vậy, đều chẳng nên chấp lấy ấy, thời tất cả pháp lẽ nên đều bình đẳng, không có sai khác? Thiện Hiện đáp rằng: Như vậy, như vậy. Thật như lời vừa nói. Xá Lợi Tử nói: Nếu tất cả pháp nhất định không sai khác ấy, vì sao Như Lai thuyết tâm sắc thấy pháp có món món sai khác? Thiện Hiện đáp rằng: Đây là Như Lai tùy theo lời nói thế tục thì thiết có món món sai khác này, chớ chẳng phải do thật nghĩa.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Thiện Hiện rằng: Nếu tất cả ngu phu, dị sanh, Thanh văn, Độc giác, Bồ tát, Như Lai tâm sắc thấy pháp, vì bản tánh đều không vậy, là chơn vô lậu chẳng đọa ba cõi ấy, thời thánh giả, dị sanh và nhất thiết trí cùng phi nhất thiết trí, lẽ nên đều bình đẳng, không có sai khác? Thiện Hiện đáp rằng: Như vậy, như vậy. Thật như lời nói. Xá Lợi Tử nói: Nếu các phàm thánh nhất định không sai khác ấy, vì sao Như Lai thuyết các phàm, thánh có thứ thứ sai khác? Thiện Hiện đáp rằng: Đây cũng là Như Lai tùy theo lời nói thế tục thì thiết, mới có các thứ sai khác này, chớ chẳng phải do thật nghĩa.

Xá Lợi Tử! Như vậy Bồ tát Ma ha tát, khi tu hành Bát nhã Ba la mật đa, nên đem vô sở đắc mà làm phương tiện vậy, đối với chỗ phát tâm Bồ đề, tâm Vô đẳng đẳng, tâm Bất cộng tất cả Thanh văn, Độc giác, chẳng ý, chẳng

đắm. Đối với tất cả pháp cũng không chấp ấy. Do nghĩa này vậy, nên gọi là Ma ha tát.

Bấy giờ, cụ thọ Mãn Từ Tử thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Tôi cũng muốn nói Bồ tát do nghĩa này nên lại gọi là Ma ha tát? Phật bảo: Mãn Từ Tử! Tùy ý Ngươi nói. Mãn Từ Tử thưa: Bạch Thế Tôn! Do các Bồ tát vì muốn lợi vui cho tất cả hữu tình, nên mặc áo giáp đại công đức, phát ý Đại thừa, nên cỡi xe Đại thừa, lại được gọi là Ma ha tát.

Khi ấy, Xá Lợi Tử hỏi Mãn Từ Tử rằng: Sao là Bồ tát Ma ha tát, vì muốn lợi vui cho tất cả hữu tình, mặc áo giáp đại công đức? Mãn Từ Tử nói: Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát tu hạnh Bồ đề, chẳng vì số ít hữu tình nên được lợi vui, mà vì tất cả hữu tình được lợi vui nên tu hạnh Bồ đề. Xá Lợi Tử! Như vậy gọi là Bồ tát Ma ha tát, vì muốn lợi vui cho tất cả hữu tình, mặc áo giáp đại công đức.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát trụ bố thí Ba la mật đa, khi tu bố thí Ba la mật đa, chẳng vì số ít hữu tình nên được lợi vui, mà vì tất cả hữu tình được lợi vui nên tu bố thí Ba la mật đa. Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát trụ tịnh giới Ba la mật đa, khi tu tịnh giới Ba la mật đa, chẳng vì số ít hữu tình nên được lợi vui, mà vì tất cả hữu tình nên được lợi vui, mà vì tất cả hữu tình được lợi vui, nên tu tịnh giới Ba la mật đa. Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát trụ an nhẫn Ba la mật đa, khi tu an nhẫn Ba la mật đa, chẳng vì số ít hữu tình nên được lợi vui, mà vì tất cả hữu tình được lợi vui nên tu an nhẫn Ba la mật đa. Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát trụ tinh tiến Ba la mật đa, khi tu tinh tiến Ba la mật đa. Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát trụ tĩh lự Ba la mật đa, khi tu tĩh lự Ba la mật đa, chẳng vì số ít hữu tình nên được lợi vui, mà vì tất cả hữu tình được lợi vui, nên tu tĩh lự Ba la mật đa. Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát trụ Bát nhã Ba la mật đa, khi tu Bát nhã Ba la mật đa, chẳng vì số ít hữu tình nên được lợi vui, mà vì tất cả hữu tình được lợi vui, nên tu Bát nhã Ba la mật đa. Xá Lợi Tử! Như vậy gọi là Bồ tát Ma ha tát, vì muốn lợi vui cho tất cả hữu tình mà mặc áo giáp đại công đức.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát mặc áo giáp đại công đức lợi vui hữu tình chẳng bị hạn cục, nghĩa là chẳng tác lên nghĩ này: Ta giáo hóa ngàn ấy hữu tình khiến được Vô dư Niết bàn, ngàn ấy hữu tình chẳng cho nó được. Ta giáo hóa ngàn ấy hữu tình khiến trụ Vô thượng Bồ đề, ngàn ấy hữu tình chẳng cho nó trụ. Nhưng Bồ tát Ma ha tát này, khắp khiến tất cả hữu tình được Vô dư Niết bàn và trụ Vô thượng Bồ đề, vậy nên mặc áo giáp đại công đức.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát lại tác lên nghĩ như vậy: Ta phải tự viên mãn bồ thí Ba la mật đa, cũng giáo hóa tất cả hữu tình nơi bồ thí Ba la mật đa tu cho viên mãn. Ta phải tự viên mãn tịnh giới an nhẫn tịnh tiến tịnh lự bát nhã Ba la mật đa, cũng giáo hóa tất cả hữu tình nơi tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đa cho viên mãn. Ta phải tự trụ nội không, cũng giáo hóa tất cả hữu tình khiến trụ nội không. Ta phải tự trụ ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không; cũng giáo hóa tất cả hữu tình khiến trụ ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không. Ta phải tự trụ bốn tĩh lự, cũng giáo hóa tất cả hữu tình khiến tu bốn tĩh lự. Ta phải tự trụ bốn vô lượng, bốn vô sắc định; cũng giáo hóa tất cả hữu tình khiến tu bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Ta phải tự trụ bốn niệm trụ, cũng giáo hóa tất cả hữu tình khiến tu bốn niệm trụ. Ta phải tự trụ bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi; cũng giáo hóa tất cả hữu tình khiến tu bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi. Ta phải tự trụ không giải thoát môn, cũng giáo hóa tất cả hữu tình khiến tu không giải thoát môn. Ta phải tự trụ vô tướng, vô nguyện giải thoát môn; cũng giáo hóa tất cả hữu tình khiến tu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Ta phải tự trụ năm nhãn, cũng giáo hóa tất cả hữu tình khiến tu năm nhãn. Ta phải tự trụ sáu thần thông, cũng giáo hóa tất cả hữu tình khiến tu sáu thần thông. Ta phải tự trụ Phật mười lực, cũng giáo hóa tất cả hữu tình khiến tu Phật mười lực. Ta phải tự trụ bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí; cũng giáo hóa tất cả hữu tình khiến tu bốn vô sở úy cho đến nhất thiết tướng trí. Xá Lợi Tử! Như vậy gọi là Bồ tát Ma ha tát vì muốn lợi vui tất cả hữu tình, mà mặc áo giáp đại công đức.

--- o0o ---

QUYỂN THỨ 48

Hội Thứ Nhất

Phẩm

MA HA TÁT

Thứ 13 - 2

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành bố thí Ba la mật đa, dùng tâm tương ưng Nhất thiết trí trí mà tu bố thí Ba la mật đa, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, cùng tất cả hữu tình đồng chung hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, đối với thân mạng thấy đều không lần tiếc. Xá Lợi Tử! Như vậy gọi là các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành bố thí Ba la mật đa, mặc áo giáp đại công đức bố thí Ba la mật đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành bố thí Ba la mật đa, dùng tâm tương ưng Nhất thiết trí trí mà tu bố thí Ba la mật đa, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, cùng tất cả hữu tình đồng chung hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, đối hạnh bố thí chẳng khởi tác ý Thanh văn, Độc giác. Xá Lợi Tử! Như vậy gọi là các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành bố thí Ba la mật đa, mặc áo giáp đại công đức tịnh giới Ba la mật đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành bố thí Ba la mật đa, dùng tâm tương ưng Nhất thiết trí trí mà tu bố thí Ba la mật đa, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, cùng tất cả hữu tình đồng chung hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, đối pháp bố thí tin chịu vui muốn. Xá Lợi Tử! Như vậy gọi là các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành bố thí Ba la mật đa, mặc áo giáp đại công đức an nhẫn Ba la mật đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành bố thí Ba la mật đa, dùng tâm tương ưng Nhất thiết trí trí mà tu bố thí Ba la mật đa, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, cùng tất cả hữu tình đồng chung hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, đối hạnh bố thí siêng tu chẳng dứt. Xá Lợi Tử! Như vậy gọi là các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành bố thí Ba la mật đa, mặc áo giáp đại công đức tinh tiến Ba la mật đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành bố thí Ba la mật đa, dùng tâm tương ưng Nhất thiết trí trí mà tu bố thí Ba la mật đa, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, cùng tất cả hữu tình đồng chung hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, đối hạnh bố thí nhất tâm hồi hướng Nhất thiết trí trí, chẳng xen tác ý Thanh văn, Độc giác. Xá Lợi Tử! Như vậy gọi là các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành bố thí Ba la mật đa, mặc áo giáp đại công đức tĩnh lự Ba la mật đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành bố thí Ba la mật đa, dùng tâm tương ưng Nhất thiết trí trí mà tu bố thí Ba la mật đa, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, cùng tất cả hữu tình đồng chung hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, đối với pháp bố thí trụ như huyễn, như mộng, như tượng, như vang, như bóng sáng, như không hoa, như thành tầm hương, như tướng việc biến hóa, chẳng thấy kẻ thí, kẻ thọ, của thí. Xá Lợi Tử! Như vậy gọi là các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành bố thí Ba la mật đa, mặc áo giáp đại công đức bát nhã Ba la mật đa.

Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này khi tu hành bố thí Ba la mật đa, mặc đủ sáu thứ áo giáp đại công đức Ba la mật đa. Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát dùng tâm tương ưng Nhất thiết trí trí, khi tu hành bố thí Ba la mật đa, đối với tướng sáu Ba la mật đa chẳng lấy chẳng chấp, phải biết Bồ tát Ma ha tát này mặc áo giáp đại công đức. Xá Lợi Tử! Như vậy gọi là Bồ tát Ma ha tát vì muốn lợi vui tất cả hữu tình mặc áo giáp đại công đức.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành tịnh giới Ba la mật đa, dùng tâm tương ưng Nhất thiết trí trí mà tu tịnh giới Ba la mật đa, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, cùng tất cả hữu tình đồng chung hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vì hộ tịnh giới, đối các vật sở hữu đều chẳng luyến đắm. Xá Lợi Tử! Như vậy gọi là các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành tịnh giới Ba la mật đa, mặc áo giáp đại công đức bố thí Ba la mật đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành tịnh giới Ba la mật đa, dùng tâm tương ưng Nhất thiết trí trí mà tu tịnh giới Ba la mật đa, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, cùng tất cả hữu tình đồng chung hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, đối hạnh tịnh giới hãy chẳng cầu chứng Thanh văn, Độc giác, huông là bậc dị sanh. Xá Lợi Tử! Như vậy gọi là các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành tịnh giới Ba la mật đa, mặc áo giáp đại công đức bố thí Ba la mật đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành tịnh giới Ba la mật đa, dùng tâm tương ưng Nhất thiết trí trí mà tu tịnh giới Ba la mật đa, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, cùng tất cả hữu tình đồng chung hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, đối pháp tịnh giới tin chịu vui muốn. Xá Lợi Tử! Như vậy gọi là các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành tịnh giới Ba la mật đa, mặc áo giáp đại công đức an nhẫn Ba la mật đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành tịnh giới Ba la mật đa, dùng tâm tương ưng Nhất thiết trí trí mà tu tịnh giới Ba la mật đa, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, cùng tất cả hữu tình đồng chung hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, đối hạnh tịnh giới siêng tu chẳng dứt. Xá Lợi Tử! Như vậy gọi là các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành tịnh giới Ba la mật đa, mặc áo giáp đại công đức tinh tiến Ba la mật đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành tịnh giới Ba la mật đa, dùng tâm tương ưng Nhất thiết trí trí mà tu tịnh giới Ba la mật đa, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, cùng tất cả hữu tình đồng chung hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, đối hạnh tịnh giới chuyên đem đại bi mà làm thượng thủ, hãy chẳng xen tạp tác ý nhị thừa hướng là tâm dị sanh. Xá Lợi Tử! Như vậy gọi là các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành tịnh giới Ba la mật đa, mặc áo giáp đại công đức tinh lực Ba la mật đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành tịnh giới Ba la mật đa, dùng tâm tương ưng Nhất thiết trí trí mà tu tịnh giới Ba la mật đa, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, cùng tất cả hữu tình đồng chung hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, đối hạnh tịnh giới trụ như huyền, như mộng, như tượng, như vang, như bóng sáng, như không hoa, như thành tầm hương, như tướng việc biến hóa. Với giới thanh tịnh chẳng ý chẳng chấp. Với ác pháp giới chẳng nhằm chẳng lấy, do vì trì cùng phạm bản tánh không vậy. Xá Lợi Tử! Như vậy gọi là các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành tịnh giới Ba la mật đa, mặc áo giáp đại công đức bát nhã Ba la mật đa.

Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này khi tu hành tịnh giới Ba la mật đa, mặc đủ sáu thứ áo giáp đại công đức Ba la mật đa. Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát dùng tâm tương ưng Nhất thiết trí trí, khi tu hành tịnh giới Ba la mật đa, đối với sáu tướng Ba la mật đa chẳng lấy chẳng chấp, phải biết Bồ tát Ma ha tát này mặc áo giáp đại công đức. Xá Lợi Tử! Như vậy gọi là Bồ tát Ma ha tát vì muốn lợi vui tất cả hữu tình mặc áo giáp đại công đức.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành an nhẫn Ba la mật đa, dùng tâm tương ưng Nhất thiết trí trí mà tu an nhẫn Ba la mật đa, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, cùng tất cả hữu tình đồng chung hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Vì để thành an nhẫn, đối thân mạng thấy không bị luyến tiếc. Xá Lợi Tử! Như vậy gọi là các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành an nhẫn Ba la mật đa, mặc áo giáp đại công đức bố thí Ba la mật đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành an nhẫn Ba la mật đà, dùng tâm tương ưng Nhất thiết trí trí mà tu an nhẫn Ba la mật đà, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, cùng tất cả hữu tình đồng chung hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, đối hạnh an nhẫn chẳng xen tạp tác ý hạ liệt Thanh văn, Độc giác, dị sanh. Xá Lợi Tử! Như vậy gọi là các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành an nhẫn Ba la mật đà, mặc áo giáp đại công đức tịnh giới Ba la mật đà.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành an nhẫn Ba la mật đà, dùng tâm tương ưng Nhất thiết trí trí mà tu an nhẫn Ba la mật đà, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, cùng tất cả hữu tình đồng chung hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, đối pháp an nhẫn tin chịu vui muốn. Xá Lợi Tử! Như vậy gọi là các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành an nhẫn Ba la mật đà, mặc áo giáp đại công đức an nhẫn Ba la mật đà.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành an nhẫn Ba la mật đà, dùng tâm tương ưng Nhất thiết trí trí mà tu an nhẫn Ba la mật đà, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, cùng tất cả hữu tình đồng chung hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, đối hạnh an nhẫn siêng tu chẳng dứt. Xá Lợi Tử! Như vậy gọi là các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành an nhẫn Ba la mật đà, mặc áo giáp đại công đức tinh tiến Ba la mật đà.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành an nhẫn Ba la mật đà, dùng tâm tương ưng Nhất thiết trí trí mà tu an nhẫn Ba la mật đà, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, cùng tất cả hữu tình đồng chung hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Tâm nhiếp duyên một, dù gặp việc khổ mà chẳng duyên khác. Xá Lợi Tử! Như vậy gọi là các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành an nhẫn Ba la mật đà, mặc áo giáp đại công đức tinh lự Ba la mật đà.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành an nhẫn Ba la mật đà, dùng tâm tương ưng Nhất thiết trí trí mà tu an nhẫn Ba la mật đà, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, cùng tất cả hữu tình đồng chung hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, đối pháp an nhẫn trụ như huyễn, như mộng, như tượng, như vang, như bóng sáng, như không hoa, như thành tầm hương, như tướng việc biến hóa. Vì muốn tu nhóm tất cả Phật pháp, vì muốn thành thực tất cả hữu tình, quán các pháp đều không, chẳng chấp oán hại. Xá Lợi Tử! Như vậy gọi là các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành an nhẫn Ba la mật đà, mặc áo giáp đại công đức Bát nhã Ba la mật đà.

Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này khi tu hành an nhẫn Ba la mật đa, mặc dù sáu thứ áo giáp đại công đức Ba la mật đa. Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát dùng tâm tương ưng Nhất thiết trí trí, khi tu hành an nhẫn Ba la mật đa, đối tượng sáu Ba la mật đa, chẳng lấy chẳng chấp, phải biết Bồ tát Ma ha tát này mặc áo giáp đại công đức. Xá Lợi Tử! Như vậy gọi là Bồ tát Ma ha tát vì muốn lợi vui tất cả hữu tình mặc áo giáp đại công đức.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành tinh tiến Ba la mật đa, dùng tâm tương ưng Nhất thiết trí trí mà tu tinh tiến Ba la mật đa, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, cùng tất cả hữu tình đồng chung hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Siêng tu các hạnh bố thí khó làm. Xá Lợi Tử! Như vậy gọi là các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành tinh tiến Ba la mật đa, mặc áo giáp đại công đức bố thí Ba la mật đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành tinh tiến Ba la mật đa, dùng tâm tương ưng Nhất thiết trí trí mà tu tinh tiến Ba la mật đa, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, cùng tất cả hữu tình đồng chung hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Ròng siêng hộ trì thanh tịnh cấm giới. Xá Lợi Tử! Như vậy gọi là các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành tinh tiến Ba la mật đa, mặc áo giáp đại công đức tịnh giới Ba la mật đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành tinh tiến Ba la mật đa, dùng tâm tương ưng Nhất thiết trí trí mà tu tinh tiến Ba la mật đa, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, cùng tất cả hữu tình đồng chung hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Siêng tu các hạnh an nhẫn khó làm. Xá Lợi Tử! Như vậy gọi là các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành tinh tiến Ba la mật đa, mặc áo giáp đại công đức an nhẫn Ba la mật đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành tinh tiến Ba la mật đa, dùng tâm tương ưng Nhất thiết trí trí mà tu tinh tiến Ba la mật đa, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, cùng tất cả hữu tình đồng chung hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Mạnh tăng siêng tu hạnh khổ có lợi. Xá Lợi Tử! Như vậy gọi là các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành tinh tiến Ba la mật đa, mặc áo giáp đại công đức tinh tiến Ba la mật đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành tinh tiến Ba la mật đa, dùng tâm tương ưng Nhất thiết trí trí mà tu tinh tiến Ba la mật đa, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, cùng tất cả hữu tình đồng chung hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Siêng tu các hạnh tĩn lự đẳng chí. Xá

Lợi Tử! Như vậy gọi là các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành tinh tiến Ba la mật đa, mặc áo giáp đại công đức tinh lự Ba la mật đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành tinh tiến Ba la mật đa, dùng tâm tương ưng Nhất thiết trí trí mà tu tinh tiến Ba la mật đa, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, cùng tất cả hữu tình đồng chung hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Tinh tiến tu hành huệ không chấp lầy. Xá Lợi Tử! Như vậy gọi là các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành tinh tiến Ba la mật đa, mặc áo giáp đại công đức bát nhã Ba la mật đa.

Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này khi tu hành tinh tiến Ba la mật đa, mặc đủ sáu thứ áo giáp đại công đức Ba la mật đa. Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát dùng tâm tương ưng Nhất thiết trí trí, khi tu hành tinh tiến Ba la mật đa, đối tượng sáu Ba la mật đa, chẳng lầy chẳng chấp, phải biết Bồ tát Ma ha tát này mặc áo giáp đại công đức. Xá Lợi Tử! Như vậy gọi là Bồ tát Ma ha tát vì muốn lợi vui tất cả hữu tình mặc áo giáp đại công đức.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành tinh lự Ba la mật đa, dùng tâm tương ưng Nhất thiết trí trí mà tu tinh lự Ba la mật đa, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, cùng tất cả hữu tình đồng chung hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Trụ tâm yên tĩnh mà tu bồ thí, khiến cho bản xan lẫn chẳng còn hiện tiền. Xá Lợi Tử! Như vậy gọi là các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành tinh lự Ba la mật đa, mặc áo giáp đại công đức bồ thí Ba la mật đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành tinh lự Ba la mật đa, dùng tâm tương ưng Nhất thiết trí trí mà tu tinh lự Ba la mật đa, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, cùng tất cả hữu tình đồng chung hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Do thanh tịnh định lực, hộ trì cấm giới, khiến cho bản phạm giới chẳng còn hiện tiền. Xá Lợi Tử! Như vậy gọi là các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành tinh lự Ba la mật đa, mặc áo giáp đại công đức tịnh giới Ba la mật đa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành tinh lự Ba la mật đa, dùng tâm tương ưng Nhất thiết trí trí mà tu tinh lự Ba la mật đa, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, cùng tất cả hữu tình đồng chung hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Trụ định từ bi mà tu an nhẫn, khiến cho nô nhuế thấy chẳng còn hiện tiền. Xá Lợi Tử! Như vậy gọi là các Bồ tát Ma ha

tát khi tu hành tinh lự Ba la mật đà, mặc áo giáp đại công đức an nhẫn Ba la mật đà.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành tinh lự Ba la mật đà, dùng tâm tương ưng Nhất thiết trí trí mà tu tinh lự Ba la mật đà, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, cùng tất cả hữu tình đồng chung hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. An trụ tịnh định, siêng tu công đức, khiến các trở biếng chẳng còn hiện tiền. Xá Lợi Tử! Như vậy gọi là các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành tinh lự Ba la mật đà, mặc áo giáp đại công đức tinh tiến Ba la mật đà.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành tinh lự Ba la mật đà, dùng tâm tương ưng Nhất thiết trí trí mà tu tinh lự Ba la mật đà, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, cùng tất cả hữu tình đồng chung hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Nương tinh lự thầy dẫn phát thắng định khiến cho đắm, loạn, chướng chẳng còn hiện tiền. Xá Lợi Tử! Như vậy gọi là các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành tinh lự Ba la mật đà, mặc áo giáp đại công đức tinh lự Ba la mật đà.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành tinh lự Ba la mật đà, dùng tâm tương ưng Nhất thiết trí trí mà tu tinh lự Ba la mật đà, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, cùng tất cả hữu tình đồng chung hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Nương tinh lự thầy dẫn phát thắng huệ, quán tất cả pháp đều như huyễn thấy, khiến cho các ác huệ chẳng còn hiện tiền. Xá Lợi Tử! Như vậy gọi là các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành tinh lự Ba la mật đà, mặc áo giáp đại công đức bát nhã Ba la mật đà.

Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này khi tu hành tinh lự Ba la mật đà, mặc đủ sáu thứ áo giáp đại công đức Ba la mật đà. Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát dùng tâm tương ưng Nhất thiết trí trí, khi tu hành tinh lự Ba la mật đà, đối tượng sáu Ba la mật đà, chẳng lấy chẳng chấp, phải biết Bồ tát Ma ha tát này mặc áo giáp đại công đức. Xá Lợi Tử! Như vậy gọi là Bồ tát Ma ha tát vì muốn lợi vui tất cả hữu tình mặc áo giáp đại công đức.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành bát nhã Ba la mật đà, dùng tâm tương ưng Nhất thiết trí trí mà tu bát nhã Ba la mật đà, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, cùng tất cả hữu tình đồng chung hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Chẳng thấy kẻ thí, kẻ thọ, của thí, ba luân thanh tịnh mà làm bố thí. Xá Lợi Tử! Như vậy gọi là các Bồ tát Ma ha

tát khi tu hành tĩnh lự Ba la mật đà, mặc áo giáp đại công đức bố thí Ba la mật đà.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành bát nhã Ba la mật đà, dùng tâm tương ưng Nhất thiết trí trí mà tu bát nhã Ba la mật đà, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, cùng tất cả hữu tình đồng chung hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Chẳng thấy trì giới và phá giới thấy, đem tâm không chấp trước mà tu tịnh giới. Xá Lợi Tử! Như vậy gọi là các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành tĩnh lự Ba la mật đà, mặc áo giáp đại công đức tịnh giới Ba la mật đà.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành bát nhã Ba la mật đà, dùng tâm tương ưng Nhất thiết trí trí mà tu bát nhã Ba la mật đà, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, cùng tất cả hữu tình đồng chung hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Chẳng thấy năng nhẫn sở nhẫn thấy việc, đem huệ thắng không mà tu an nhẫn. Xá Lợi Tử! Như vậy gọi là các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành tĩnh lự Ba la mật đà, mặc áo giáp đại công đức an nhẫn Ba la mật đà.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành bát nhã Ba la mật đà, dùng tâm tương ưng Nhất thiết trí trí mà tu bát nhã Ba la mật đà, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, cùng tất cả hữu tình đồng chung hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Quán tất cả pháp đều rất ráo không, đem tâm đại bi mà tu tinh tiến. Xá Lợi Tử! Như vậy gọi là các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành tĩnh lự Ba la mật đà, mặc áo giáp đại công đức tinh tiến Ba la mật đà.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành bát nhã Ba la mật đà, dùng tâm tương ưng Nhất thiết trí trí mà tu bát nhã Ba la mật đà, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, cùng tất cả hữu tình đồng chung hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Quán vào trụ xuất định và định cảnh đều rất ráo không mà tu đẳng chí. Xá Lợi Tử! Như vậy gọi là các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành tĩnh lự Ba la mật đà, mặc áo giáp đại công đức tĩnh lự Ba la mật đà.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành bát nhã Ba la mật đà, dùng tâm tương ưng Nhất thiết trí trí mà tu bát nhã Ba la mật đà, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, cùng tất cả hữu tình đồng chung hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, đối với tất cả pháp, tất cả hữu tình, tất cả Ba la mật đà, trụ như huyễn, như mộng, như tượng, như vang, như bóng

sáng, như không hoa, như thành tầm hương, như tưởng việc biến hóa, mà tu các thứ huệ không chấp lấy. Xá Lợi Tử! Như vậy gọi là các Bồ tát Ma ha tát khi tu hành tinh lự Ba la mật đà, mặc áo giáp đại công đức bát nhã Ba la mật đà.

Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này khi tu hành bát nhã Ba la mật đà, mặc đủ sáu thứ áo giáp đại công đức Ba la mật đà. Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát dùng tâm tương ưng Nhất thiết trí trí, khi tu hành bát nhã Ba la mật đà, đối sáu tướng Ba la mật đà, chẳng lấy chẳng chấp, phải biết Bồ tát Ma ha tát này mặc áo giáp đại công đức. Xá Lợi Tử! Như vậy gọi là Bồ tát Ma ha tát vì muốn lợi vui tất cả hữu tình mặc áo giáp đại công đức.

Xá Lợi Tử! các Bồ tát Ma ha tát như vậy an trụ mỗi mỗi Ba la mật đà, đều tu sáu Ba la mật đà khiến được viên mãn, vậy nên gọi là mặc áo giáp đại công đức.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát tuy vào các tinh lự và định vô lượng vô sắc, mà chẳng say đắm, cũng chẳng bị thế lực nó dắt dẫn, cũng chẳng theo thế lực nó mà thọ sanh. Xá Lợi Tử! Đây là Bồ tát Ma ha tát khi tu hành tinh lự Ba la mật đà, mặc áo giáp đại công đức phương tiện khéo léo bát nhã Ba la mật đà.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát tuy vào các tinh lự và định vô lượng vô sắc trụ thấy xa lìa, thấy vắng lặng, thấy không, vô tướng, vô nguyện mà chẳng thật tế, chẳng vào Thanh văn và bực Độc giác, thắng phục tất cả Thanh văn, Độc giác. Xá Lợi Tử! Như vậy gọi là Bồ tát Ma ha tát khi tu hành tinh lự Ba la mật đà, mặc áo giáp đại công đức phương tiện khéo léo bát nhã Ba la mật đà. Xá Lợi Tử! Bởi các Bồ tát do vì muốn lợi vui tất cả hữu tình mà mặc các áo giáp đại công đức như vậy. Vậy nên lại gọi là tên Ma ha tát.

Xá Lợi Tử! Vì muốn lợi vui tất cả hữu tình mà mặc áo giáp đại công đức như vậy, Bồ tát Ma ha tát khắp vì thế giới các Phật Thế Tôn mười phương đều như hằng hà sa thủy, ở trong đại chúng vui mừng khen ngợi, tác lên lời như vậy: “Trong phương nào đó, thế giới nào đó, có tên Bồ tát Ma ha tát đó, vì muốn lợi vui hữu tình mà mặc áo giáp đại công đức, để thành thực hữu tình và nghiêm tịnh cõi Phật, du hý thần thông, làm việc đáng làm”. Như vậy lần nữa tiếng khắp biến mười phương, trời, người các chúng nghe đều vui mừng, đều tác lên lời này: “Bồ tát như vậy phải mau làm Phật, lợi ích an vui cho tất cả hữu tình”.

Bấy giờ, cụ thợ Xá Lợi Tử hỏi Mãn Từ Tử rằng: Vì sao gọi là Bồ tát Ma ha tát vì muốn lợi vui các hữu tình, nên phát thú Đại thừa?

Mãn Từ Tử nói: Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát vì muốn lợi vui tất cả hữu tình mặc sáu thứ áo giáp đại công đức rồi, lại còn vì muốn lợi vui các hữu tình, nên mới lìa pháp dục ác bất thiện, có tầm có từ, lìa sanh vui mừng, mới vào sơ tĩnh lự trụ đầy đủ. Tầm từ vắng lặng, nội thắng tịnh tâm nhất trú, tánh không có tầm từ mới vào tĩnh lự thứ hai trụ đầy đủ. Lại hỷ trụ xả, cụ niệm chánh tri, thân thọ lạc thánh thuyết trụ, xả cụ niệm lạc trú, mới vào tĩnh lự thứ ba trụ đầy đủ. Dứt vui dứt khổ, mất hỷ ưu trước, chẳng khổ chẳng vui, xả niệm thanh tịnh, mới vào tĩnh lự thứ tư trụ đầy đủ. Lại nương tĩnh lự đến từ câu tâm, hành tướng rộng lớn, vô nhị vô tướng, vô oán vô hại, vô hận vô não, khéo tu biến mãn, thắng giải quanh khắp, đầy nhảy mười phương tận hư không cùng pháp giới, từ tâm thắng giải đầy đủ, mà trụ tâm bi hỷ xả câu hành tướng thắng giải cũng lại như vậy.

Nương gia hạnh này, lại vượt tất cả sắc tướng, diệt hữu đối tướng, chẳng suy nghĩ các thứ tướng khác, mới vào vô biên không, trụ đầy đủ không vô biên xứ. Vượt tất cả không vô biên xứ, mới vào vô biên thức, trụ đầy đủ thức vô biên xứ. Vượt tất cả thức vô biên xứ, mới vào vô sở hữu, trụ đầy đủ vô sở hữu xứ. Vượt tất cả vô sở hữu xứ, mới vào phi tướng phi phi tướng xứ trụ đầy đủ. Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát này lấy vô sở đắc mà làm phương tiện, đem tĩnh lự vô lượng vô sắc này, cùng tất cả hữu tình đồng chung hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Xá Lợi Tử! Đây là Bồ tát Ma ha tát vì muốn lợi vui cho các hữu tình, vậy nên mới phát thú Đại thừa.

Lại nữa! Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát vì muốn lợi vui các hữu tình, nên trước tự mình an trụ tĩnh lự vô lượng vô sắc như vậy, với các hành tướng trạng vào-trụ-xuất khéo phân biệt biết, được tự tại rồi lại khởi nghĩ này: “Ta phải dùng tâm tương ưng Nhất thiết trí trí, đại bi làm thượng thủ, vì dứt các phiền não cho tất cả hữu tình vậy, nên thuyết các tĩnh lự vô lượng vô sắc, phân biệt khai thị, khiến cho khéo rõ biết ái, đắm, làm lỗi, xuất ly của các định và các hành tướng trạng vào-trụ-xuất”. Xá Lợi Tử! Đây là Bồ tát Ma ha tát nương tĩnh lự Ba la mật đa tu bố thí Ba la mật đa, vì muốn lợi vui các hữu tình vậy, nên phát thú Đại thừa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát dùng tâm tương ưng Nhất thiết trí trí, đại bi làm thượng thủ, khi thuyết các tĩnh lự vô lượng vô sắc, chẳng bị xen tạp tâm Thanh văn, Độc giác thấy. Xá Lợi Tử! Đây là Bồ tát Ma ha tát nương tĩnh lự

Ba la mật đa tu tịnh giới Ba la mật đa, vì muốn lợi vui các hữu tình vậy, nên phát thú Đại thừa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát dùng tâm tương ưng Nhất thiết trí trí, đại bi làm thượng thủ, khi thuyết các tĩnh lự vô lượng vô sắc, đối pháp như vậy tin hẳn vui muốn. Xá Lợi Tử! Đây là Bồ tát Ma ha tát nương tĩnh lự Ba la mật đa tu an hẳn Ba la mật đa, vì muốn lợi vui các hữu tình vậy, nên phát thú Đại thừa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát dùng tâm tương ưng Nhất thiết trí trí, đại bi làm thượng thủ, khi thuyết các tĩnh lự vô lượng vô sắc, đem căn lành tự mình vì hữu tình nên xa cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, với các căn lành siêng tu chẳng dứt. Xá Lợi Tử! Đây là Bồ tát Ma ha tát nương tĩnh lự Ba la mật đa tu tinh tiến Ba la mật đa, vì muốn lợi vui các hữu tình vậy, nên phát thú Đại thừa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát dùng tâm tương ưng Nhất thiết trí trí, đại bi làm thượng thủ, khi thuyết các tĩnh lự vô lượng vô sắc, dẫn phát định thù thắng đẳng trì đẳng chí, giải thoát thắng xứ, biến xứ thầy với vào trụ xuất đều được tự tại. Xá Lợi Tử! Đây là Bồ tát Ma ha tát nương tĩnh lự Ba la mật đa tu tĩnh lự Ba la mật đa, vì muốn lợi vui các hữu tình vậy, nên phát thú Đại thừa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát dùng tâm tương ưng Nhất thiết trí trí, đại bi làm thượng thủ, khi thuyết các tĩnh lự vô lượng vô sắc và nhánh tĩnh lự, mới đem hành tướng vô thường, hành tướng khổ, hành tướng vô ngã, hành tướng không, hành tướng vô tướng, hành tướng vô nguyện đúng như thật mà quán sát, chẳng xả đại bi, chẳng đọa Thanh văn và bực Độc giác. Xá Lợi Tử! Đây là Bồ tát Ma ha tát nương tĩnh lự Ba la mật đa tu bát nhã Ba la mật đa, vì muốn lợi vui các hữu tình vậy, nên phát thú Đại thừa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát dùng tâm tương ưng Nhất thiết trí trí, đại bi làm thượng thủ. Khi vào Từ định, khởi nghĩ như vậy: “Ta phải cứu giúp tất cả hữu tình, khiến được an vui”. Khi vào Bi định, khởi nghĩ như vậy: “Ta phải cứu vớt tất cả hữu tình, khiến được lìa khổ”. Khi vào Hỷ định khởi nghĩ như vậy: “Ta phải khen khuyến tất cả hữu tình, khiến được giải thoát”. Khi vào Xả định, khởi nghĩ như vậy: “Ta phải bình đẳng lợi ích tất cả hữu tình, khiến dứt các lậu”. Xá Lợi Tử! Đây là Bồ tát Ma ha tát nương vô lượng định tu bố thí Ba la mật đa, vì muốn lợi vui các hữu tình vậy, nên phát thú Đại thừa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát dùng tâm tương ứng Nhất thiết trí trí, đại bi làm thượng thủ, với bốn vô lượng khi vào trụ xuất, quyết chẳng hướng về Thanh văn, Độc giác, duy cầu Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Xá Lợi Tử! Đây là Bồ tát Ma ha tát nương định vô lượng, tu tịnh giới Ba la mật đa, vì muốn lợi vui các hữu tình vậy, nên phát thú Đại thừa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát dùng tâm tương ứng Nhất thiết trí trí, đại bi làm thượng thủ. Với bốn vô lượng, khi vào trụ xuất chẳng xen tạp tác ý Thanh văn, độc giác, chuyên tâm tín nhẫn, vui muốn Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Xá Lợi Tử! Đây là Bồ tát Ma ha tát nương định vô lượng, tu an nhẫn Ba la mật đa, vì muốn lợi vui các hữu tình vậy, nên phát thú Đại thừa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát dùng tâm tương ứng Nhất thiết trí trí, đại bi làm thượng thủ. Với bốn vô lượng, khi vào trụ xuất siêng dứt ác pháp, siêng tu thiện pháp, chuyên thú Bồ đề từng không chút nói. Xá Lợi Tử! Đây là Bồ tát Ma ha tát nương định vô lượng, tu tinh tiến Ba la mật đa, vì muốn lợi vui các hữu tình vậy, nên phát thú Đại thừa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát dùng tâm tương ứng Nhất thiết trí trí, đại bi làm thượng thủ. Với bốn vô lượng, khi vào trụ xuất, dẫn phát các thứ đẳng trì đẳng chí, năng ở trong ấy được đại tự tại, chẳng bị định kia cướp đất, cũng chẳng theo thể dụng nó mà thọ sanh. Xá Lợi Tử! Đây là Bồ tát Ma ha tát nương định vô lượng, tu tĩnh lự Ba la mật đa, vì muốn lợi vui các hữu tình vậy, nên phát thú Đại thừa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát dùng tâm tương ứng Nhất thiết trí trí, đại bi làm thượng thủ. Tu bốn vô lượng, ở trong vô lượng đem hành tướng vô thường, hành tướng khổ, hành tướng vô ngã, hành tướng không, hành tướng vô tướng, hành tướng vô nguyện mới đúng như thật mà quán sát, chẳng xả đại bi, chẳng đọa Thanh văn và bực Độc giác. Xá Lợi Tử! Đây là Bồ tát Ma ha tát nương định vô lượng, tu bát nhã Ba la mật đa, vì muốn lợi vui các hữu tình vậy, nên phát thú Đại thừa.

Xá Lợi Tử! Các Bồ tát Ma ha tát nương như vậy thầy, phương tiện khéo léo tu tập sáu pháp Ba la mật đa, vì muốn lợi vui các hữu tình vậy, nên phát thú Đại thừa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát dùng tâm tương ứng Nhất thiết trí trí, đại bi làm thượng thủ. Tu đủ tất cả pháp: Bốn niệm trụ, bốn

chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, cùng tất cả hữu tình đồng chung hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Xá Lợi Tử! Đây là Bồ tát Ma ha tát vì muốn lợi vui các hữu tình vậy, nên phát thú Đại thừa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát dùng tâm tương ưng Nhất thiết trí trí, đại bi làm thượng thủ. Tu đủ tất cả pháp: Không giải thoát môn, vô tướng giải thoát môn, vô nguyện giải thoát môn, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, cùng tất cả hữu tình đồng chung hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Xá Lợi Tử! Đây là Bồ tát Ma ha tát vì muốn lợi vui các hữu tình vậy, nên phát thú Đại thừa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát dùng tâm tương ưng Nhất thiết trí trí, đại bi làm thượng thủ. Tu đủ tất cả pháp: Bồ thí, ái ngữ, lợi hành, đồng sự, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, cùng tất cả hữu tình đồng chung hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Xá Lợi Tử! Đây là Bồ tát Ma ha tát vì muốn lợi vui các hữu tình vậy, nên phát thú Đại thừa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát dùng tâm tương ưng Nhất thiết trí trí, đại bi làm thượng thủ. Tu đủ tất cả pháp: Năm nhãn, sáu thần thông, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, cùng tất cả hữu tình đồng chung hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Xá Lợi Tử! Đây là Bồ tát Ma ha tát vì muốn lợi vui các hữu tình vậy, nên phát thú Đại thừa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát dùng tâm tương ưng Nhất thiết trí trí, đại bi làm thượng thủ. Tu đủ tất cả pháp: Phật mười lực, bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, cùng tất cả hữu tình đồng chung hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Xá Lợi Tử! Đây là Bồ tát Ma ha tát vì muốn lợi vui các hữu tình vậy, nên phát thú Đại thừa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát dùng tâm tương ưng Nhất thiết trí trí, đại bi làm thượng thủ, vô sở đắc làm phương tiện, khởi trí nội không, trí ngoại không, trí nội ngoại không, trí không không, trí đại không, trí thắng nghĩa không, trí hữu vi không, trí vô vi không, trí tất cảnh không, trí vô tế không, trí tán không, trí vô biên dị không, trí bốn tánh không, trí tự tướng không, trí cộng tướng không, trí nhất thiết pháp không, trí bất khả đắc không, trí vô tánh không, trí tự tánh không và trí vô tánh tự tánh không, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, cùng tất cả hữu tình đồng chung hồi hướng

Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Xá Lợi Tử! Đây là Bồ tát Ma ha tát vì muốn lợi vui các hữu tình vậy, nên phát thú Đại thừa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát dùng tâm tương ưng Nhất thiết trí trí, đại bi làm thượng thủ, vô sở đắc làm phương tiện đối tất cả pháp khởi trí chẳng phải thường chẳng phải vô thường, trí chẳng phải lạc chẳng phải khổ, trí chẳng phải ngã chẳng phải vô ngã, trí chẳng phải tịnh chẳng phải bất tịnh, trí chẳng phải không chẳng phải bất không, trí chẳng phải hữu tướng chẳng phải vô tướng, trí chẳng phải hữu nguyện chẳng phải vô nguyện, trí chẳng phải tịch tĩnh chẳng phải bất tịch tĩnh, trí chẳng phải viễn ly chẳng phải bất viễn ly, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, cùng tất cả hữu tình đồng chung hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Xá Lợi Tử! Đây là Bồ tát Ma ha tát vì muốn lợi vui các hữu tình vậy, nên phát thú Đại thừa.

Lại nữa! Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát dùng tâm tương ưng Nhất thiết trí trí, đại bi làm thượng thủ, vô sở đắc làm trí phương tiện, trí bất tri quá khứ, trí bất tri vị lai, trí bất tri hiện tại, chẳng phải bất tri pháp ba đời, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, cùng tất cả hữu tình đồng chung hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Xá Lợi Tử! Đây là Bồ tát Ma ha tát vì muốn lợi vui các hữu tình vậy, nên phát thú Đại thừa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát dùng tâm tương ưng Nhất thiết trí trí, đại bi làm thượng thủ, vô sở đắc làm trí phương tiện, trí bất tri quá khứ, trí bất tri bất thiện, trí bất tri bất thiện, trí bất tri vô ký, chẳng phải bất tri pháp ba tánh; trí bất tri cõi Dục, trí bất tri cõi Sắc, trí bất tri cõi Vô sắc, chẳng phải bất tri pháp ba cõi; trí bất tri học, trí bất tri vô học, trí bất tri chẳng phải học, chẳng phải vô học, chẳng phải bất tri pháp học, vô học, phi học phi vô học; trí bất tri thấy bị dứt, trí bất tri tu bị dứt, trí bất tri phi bị dứt, chẳng phải bất tri pháp thấy bị dứt tu bị dứt phi bị dứt, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, cùng tất cả hữu tình đồng chung hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Xá Lợi Tử! Đây là Bồ tát Ma ha tát vì muốn lợi vui các hữu tình vậy, nên phát thú Đại thừa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát dùng tâm tương ưng Nhất thiết trí trí, đại bi làm thượng thủ, vô sở đắc làm trí phương tiện, trí bất tri thế gian, trí bất tri xuất thế gian, chẳng phải bất tri pháp thế gian xuất thế gian, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, cùng tất cả hữu tình đồng chung hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Xá Lợi Tử! Đây là Bồ tát Ma ha tát vì muốn lợi vui các hữu tình vậy, nên phát thú Đại thừa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát dùng tâm tương ưng Nhất thiết trí trí, đại bi làm thượng thủ, vô sở đắc làm trí phương tiện, trí bất tri sắc, trí bất tri vô sắc, chẳng phải bất tri pháp sắc vô sắc; trí bất tri hữu kiến, trí bất tri vô kiến, chẳng phải bất tri pháp hữu kiến vô kiến; trí bất tri hữu đối, trí bất tri vô đối, chẳng phải bất tri pháp hữu đối vô đối; trí bất tri hữu lậu, trí bất tri vô lậu, chẳng phải bất tri pháp hữu lậu vô lậu; trí bất tri hữu vi, trí bất tri vô vi, chẳng phải bất trí pháp hữu vi vô vi, đem vô sở đắc mà làm phương tiện, cùng tất cả hữu tình đồng chung hồi hướng Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề. Xá Lợi Tử! Đây là Bồ tát Ma ha tát vì muốn lợi vui các hữu tình vậy, nên phát thú Đại thừa.

Xá Lợi Tử! Bởi các Bồ tát do như vậy thấy phương tiện khéo léo, vì muốn lợi vui tất cả hữu tình mà phát thú Đại thừa, vậy nên gọi tên là Ma ha tát.

Xá Lợi Tử! Như vậy vì muốn lợi vui các hữu tình nên phát thú Đại thừa. Bồ tát Ma ha tát khắp vì thế giới các Phật Thế Tôn mười phương đều như hằng hà sa thủy, ở trong đại chúng vui mừng khen ngợi, khởi lên lời này: “Trong phương nào đó, thế giới nào đó, có tên Bồ tát đó, vì muốn lợi vui các hữu tình vậy, nên phát thú Đại thừa thành tựu hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, du hý thân thông làm việc đáng làm”. Như vậy lần nữa tiếng biển khắp mười phương, chúng trời người thấy nghe đều vui mừng, đều tác lên lời này: “Bồ tát như vậy phải mau làm Phật, lợi ích an vui tất cả hữu tình”.

--- o0o ---

QUYỀN THỨ 49

Hội Thứ Nhất

Phẩm

MA HA TÁT

Thứ 13 - 3

Bấy giờ, cụ thọ Xá Lợi Tử hỏi Mãn Từ Tử rằng: Vì sao gọi là Bồ tát Ma ha tát vì muốn lợi vui các hữu tình nên cười nơi Đại thừa?

Mãn Từ Tử nói: Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đà, đem tâm tương ưng Nhất thiết trí trí, đại bi làm thượng thủ, dùng vô sở đắc mà làm phương tiện cười bố thí Ba la mật đà, bất đắc bố thí, bất đắc bố thí Ba la mật đà, bất đắc kẻ thí, bất đắc kẻ thọ, bất đắc của đem thí, bất đắc pháp ngăn trở. Xá Lợi Tử! Đây là Bồ tát Ma ha tát cười bố thí Ba la mật đà.

Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đà, đem tâm tương ưng Nhất thiết trí trí, đại bi làm thượng thủ, dùng vô sở đắc mà làm phương tiện cười tịnh giới Ba la mật đà, bất đắc tịnh giới, bất đắc tịnh giới Ba la mật đà, bất đắc kẻ trì giới, bất đắc kẻ phạm giới, bất đắc pháp ngăn trở. Xá Lợi Tử! Đây là Bồ tát Ma ha tát cười tịnh giới Ba la mật đà.

Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đà, đem tâm tương ưng Nhất thiết trí trí, đại bi làm thượng thủ, dùng vô sở đắc mà làm phương tiện cười an nhẫn Ba la mật đà, bất đắc an nhẫn, bất đắc an nhẫn Ba la mật đà, bất đắc kẻ năng nhẫn, bất đắc kẻ cảnh sở nhẫn, bất đắc pháp bị ngăn trở. Xá Lợi Tử! Đây là Bồ tát Ma ha tát cười an nhẫn Ba la mật đà.

Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đà, đem tâm tương ưng Nhất thiết trí trí, đại bi làm thượng thủ, dùng vô sở đắc mà làm phương tiện cười tinh tiến Ba la mật đà, bất đắc tinh tiến, bất đắc tinh tiến Ba la mật đà, bất đắc kẻ tinh tiến, bất đắc kẻ biếng lười, bất đắc pháp bị ngăn trở. Xá Lợi Tử! Đây là Bồ tát Ma ha tát cười tinh tiến Ba la mật đà.

Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đà, đem tâm tương ưng Nhất thiết trí trí, đại bi làm thượng thủ, dùng vô sở đắc mà làm phương tiện cười tĩnh lự Ba la mật đà, bất đắc tĩnh lự, bất đắc tĩnh lự Ba la mật đà, bất đắc kẻ tu định, bất đắc kẻ tán loạn, bất đắc cảnh giới định, bất đắc pháp bị ngăn trở. Xá Lợi Tử! Đây là Bồ tát Ma ha tát cười tĩnh lự Ba la mật đà.

Nếu Bồ tát Ma ha tát khi tu hành Bát nhã Ba la mật đà, đem tâm tương ưng Nhất thiết trí trí, đại bi làm thượng thủ, dùng vô sở đắc mà làm phương tiện cười bát nhã Ba la mật đà, bất đắc bát nhã, bất đắc bát nhã Ba la mật đà, bất đắc kẻ tu huệ, bất đắc kẻ ngu si; bất đắc pháp quá khứ, vị lai, hiện tại; bất đắc pháp thiện, bất thiện, vô ký; bất đắc cõi Dục, cõi Sắc, cõi Vô sắc; bất đắc pháp học, vô học; bất đắc pháp thấy bị dứt, tu bị dứt, phi bị dứt; bất đắc pháp thế gian, xuất thế gian; bất đắc pháp sắc, vô sắc; bất đắc pháp hữu kiến, vô kiến; bất đắc pháp hữu đối, vô đối; bất đắc pháp hữu lậu,

vô lậu; bất đắc pháp hữu vi, vô vi, bất đắc pháp bị ngăn trở. Xá Lợi Tử! Đây là Bồ tát Ma ha tát cười bát nhã Ba la mật đa.

Xá Lợi Tử! Phải biết đây là Bồ tát Ma ha tát vì muốn lợi vui các hữu tình vậy, nên cười Đại thừa?

Lại nữa, Xá Lợi tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát đem tâm tương ưng Nhất thiết trí trí, đại bi làm thượng thủ, dùng vô sở đắc mà làm phương tiện. Vì khiến tu nên tu bốn niệm trụ; vì khiến tu nên tu bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Xá Lợi Tử! Đây là Bồ tát Ma ha tát vì muốn lợi vui các hữu tình vậy, nên cười nơi Đại thừa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát đem tâm tương ưng Nhất thiết trí trí, đại bi làm thượng thủ, dùng vô sở đắc mà làm phương tiện. Vì khiến tu nên tu không giải thoát môn; vì khiến tu nên tu vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Xá Lợi Tử! Đây là Bồ tát Ma ha tát vì muốn lợi vui các hữu tình vậy, nên cười nơi Đại thừa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát đem tâm tương ưng Nhất thiết trí trí, đại bi làm thượng thủ, dùng vô sở đắc mà làm phương tiện. Vì khiến tu nên tu bốn tĩnh lục; vì khiến tu nên tu bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Xá Lợi Tử! Đây là Bồ tát Ma ha tát vì muốn lợi vui các hữu tình vậy, nên cười nơi Đại thừa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát đem tâm tương ưng Nhất thiết trí trí, đại bi làm thượng thủ, dùng vô sở đắc mà làm phương tiện. Vì khiến tu nên tu bố thí Ba la mật đa; vì khiến tu nên tu tịnh giới, an nhẫn, tinh tiến, tĩnh lực, bát nhã Ba la mật đa. Xá Lợi Tử! Đây là Bồ tát Ma ha tát vì muốn lợi vui các hữu tình vậy, nên cười nơi Đại thừa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát đem tâm tương ưng Nhất thiết trí trí, đại bi làm thượng thủ, dùng vô sở đắc mà làm phương tiện. Vì khiến tu nên tu năm nhãn; vì khiến tu nên tu sáu thần thông. Xá Lợi Tử! Đây là Bồ tát Ma ha tát vì muốn lợi vui các hữu tình vậy, nên cười nơi Đại thừa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát đem tâm tương ưng Nhất thiết trí trí, đại bi làm thượng thủ, dùng vô sở đắc mà làm phương tiện. Vì khiến tu nên tu Phật mười lực; vì khiến tu nên tu bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Xá Lợi Tử! Đây là Bồ tát Ma ha tát vì muốn lợi vui các hữu tình vậy, nên cười nơi Đại thừa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát đem tâm tương ưng Nhất thiết trí trí, đại bi làm thượng thủ, dùng vô sở đắc mà làm phương tiện. Vì khiến tu nên tu trí nội không, trí ngoại không, trí nội ngoại không, trí không không, trí đại không, trí thắng nghĩa không, trí hữu vi không, trí vô vi không, trí tất cảnh không, trí vô tế không, trí tán không, trí vô biên dị không, trí bốn tánh không, trí tự tướng không, trí cộng tướng không, trí nhất thiết pháp không, trí bất khả đắc không, trí vô tánh không, trí tự tánh không, trí vô tánh tự tánh không. Xá Lợi Tử! Đây là Bồ tát Ma ha tát vì muốn lợi vui các hữu tình vậy, nên cười nơi Đại thừa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát đem tâm tương ưng Nhất thiết trí trí, đại bi làm thượng thủ, dùng vô sở đắc mà làm phương tiện. Như thật quán sát Bồ tát Ma ha tát chỉ có giả danh thi thiết lời nói, vì Bồ đề và Tát đỏa đều bất khả đắc vậy. Xá Lợi Tử! Đây là Bồ tát Ma ha tát vì muốn lợi vui các hữu tình vậy, nên cười nơi Đại thừa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát đem tâm tương ưng Nhất thiết trí trí, đại bi làm thượng thủ, dùng vô sở đắc mà làm phương tiện. Như thật quán sát sắc chỉ có giả danh thi thiết lời nói, vì sắc bất khả đắc vậy. Thọ tướng hành thức chỉ có giả danh thi thiết lời nói, vì thọ tướng hành thức bất khả đắc vậy. Xá Lợi Tử! Đây là Bồ tát Ma ha tát vì muốn lợi vui các hữu tình vậy, nên cười nơi Đại thừa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát đem tâm tương ưng Nhất thiết trí trí, đại bi làm thượng thủ, dùng vô sở đắc mà làm phương tiện. Như thật quán sát nhãn xứ chỉ có giả danh thi thiết lời nói, vì nhãn xứ bất khả đắc vậy. Nhĩ tỹ thiết thân ý xứ chỉ có giả danh thi thiết lời nói, vì nhĩ tỹ thiết thân ý xứ bất khả đắc vậy. Xá Lợi Tử! Đây là Bồ tát Ma ha tát vì muốn lợi vui các hữu tình vậy, nên cười nơi Đại thừa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát đem tâm tương ưng Nhất thiết trí trí, đại bi làm thượng thủ, dùng vô sở đắc mà làm phương tiện. Như thật quán sát sắc xứ chỉ có giả danh thi thiết lời nói, vì sắc xứ bất khả đắc vậy. Thanh hương vị xúc pháp xứ chỉ có giả danh thi thiết lời nói, vì thanh hương vị xúc pháp xứ bất khả đắc vậy. Xá Lợi Tử! Đây là Bồ tát Ma ha tát vì muốn lợi vui các hữu tình vậy, nên cười nơi Đại thừa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát đem tâm tương ưng Nhất thiết trí trí, đại bi làm thượng thủ, dùng vô sở đắc mà làm phương tiện. Như thật quán sát nhãn giới chỉ có giả danh thi thiết lời nói, vì nhãn giới bất khả đắc vậy. Sắc giới, nhãn

thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ chỉ có giả danh thi thiết lời nói, vì sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ bất khả đắc vậy. Xá Lợi Tử! Đây là Bồ tát Ma ha tát vì muốn lợi vui các hữu tình vậy, nên cười nơi Đại thừa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát đem tâm tương ưng Nhất thiết trí trí, đại bi làm thượng thủ, dùng vô sở đắc mà làm phương tiện. Như thật quán sát nhĩ giới chỉ có giả danh thi thiết lời nói, vì nhĩ giới bất khả đắc vậy. Thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ chỉ có giả danh thi thiết lời nói, vì thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ bất khả đắc vậy. Xá Lợi Tử! Đây là Bồ tát Ma ha tát vì muốn lợi vui các hữu tình vậy, nên cười nơi Đại thừa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát đem tâm tương ưng Nhất thiết trí trí, đại bi làm thượng thủ, dùng vô sở đắc mà làm phương tiện. Như thật quán sát tỷ giới chỉ có giả danh thi thiết lời nói, vì tỷ giới bất khả đắc vậy. Hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ chỉ có giả danh thi thiết lời nói, vì hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ bất khả đắc vậy. Xá Lợi Tử! Đây là Bồ tát Ma ha tát vì muốn lợi vui các hữu tình vậy, nên cười nơi Đại thừa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát đem tâm tương ưng Nhất thiết trí trí, đại bi làm thượng thủ, dùng vô sở đắc mà làm phương tiện. Như thật quán sát thiệt giới chỉ có giả danh thi thiết lời nói, vì thiệt giới bất khả đắc vậy. Vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc, thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ chỉ có giả danh thi thiết lời nói, vì vị giới cho đến thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ bất khả đắc vậy. Xá Lợi Tử! Đây là Bồ tát Ma ha tát vì muốn lợi vui các hữu tình vậy, nên cười nơi Đại thừa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát đem tâm tương ưng Nhất thiết trí trí, đại bi làm thượng thủ, dùng vô sở đắc mà làm phương tiện. Như thật quán sát thân giới chỉ có giả danh thi thiết lời nói, vì thân giới bất khả đắc vậy. Xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ chỉ có giả danh thi thiết lời nói, vì xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ bất khả đắc vậy. Xá Lợi Tử! Đây là Bồ tát Ma ha tát vì muốn lợi vui các hữu tình vậy, nên cười nơi Đại thừa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát đem tâm tương ưng Nhất thiết trí trí, đại bi làm thượng thủ, dùng vô sở đắc mà làm phương tiện. Như thật quán sát ý giới chỉ có giả danh thi thiết lời nói, vì ý giới bất khả đắc vậy. Pháp giới, ý thức giới

và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chỉ có giả danh thi thiết lời nói, vì pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ bất khả đắc vậy. Xá Lợi Tử! Đây là Bồ tát Ma ha tát vì muốn lợi vui các hữu tình vậy, nên cười nơi Đại thừa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát đem tâm tương ưng Nhất thiết trí trí, đại bi làm thượng thủ, dùng vô sở đắc mà làm phương tiện. Như thật quán sát địa giới chỉ có giả danh thi thiết lời nói, vì địa giới bất khả đắc vậy. Thủy hỏa phong không thức giới chỉ có giả danh thi thiết lời nói, vì thủy hỏa phong không thức giới bất khả đắc vậy. Xá Lợi Tử! Đây là Bồ tát Ma ha tát vì muốn lợi vui các hữu tình vậy, nên cười nơi Đại thừa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát đem tâm tương ưng Nhất thiết trí trí, đại bi làm thượng thủ, dùng vô sở đắc mà làm phương tiện. Như thật quán sát khổ thánh đế chỉ có giả danh thi thiết lời nói, vì khổ thánh đế bất khả đắc vậy. Tập diệt đạo thánh đế chỉ có giả danh thi thiết lời nói, vì tập diệt đạo thánh đế bất khả đắc vậy. Xá Lợi Tử! Đây là Bồ tát Ma ha tát vì muốn lợi vui các hữu tình vậy, nên cười nơi Đại thừa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát đem tâm tương ưng Nhất thiết trí trí, đại bi làm thượng thủ, dùng vô sở đắc mà làm phương tiện. Như thật quán sát vô minh chỉ có giả danh thi thiết lời nói, vì vô minh bất khả đắc vậy. Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não chỉ có giả danh thi thiết lời nói, vì hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não bất khả đắc vậy. Xá Lợi Tử! Đây là Bồ tát Ma ha tát vì muốn lợi vui các hữu tình vậy, nên cười nơi Đại thừa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát đem tâm tương ưng Nhất thiết trí trí, đại bi làm thượng thủ, dùng vô sở đắc mà làm phương tiện. Như thật quán sát nội không chỉ có giả danh thi thiết lời nói, vì nội không bất khả đắc vậy. Ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không chỉ có giả danh thi thiết lời nói, vì ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không bất khả đắc vậy. Xá Lợi Tử! Đây là Bồ tát Ma ha tát vì muốn lợi vui các hữu tình vậy, nên cười nơi Đại thừa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát đem tâm tương ưng Nhất thiết trí trí, đại bi làm thượng thủ, dùng vô sở đắc mà làm phương tiện. Như thật quán sát chơn như

chỉ có giả danh thi thiết lời nói, vì chơn như bất khả đắc vậy. Pháp giới, pháp tánh, pháp định, pháp trụ, ly sanh tánh, bình đẳng tánh, thật tế chỉ có giả danh thi thiết lời nói, vì pháp giới cho đến thật tế bất khả đắc vậy. Xá Lợi Tử! Đây là Bồ tát Ma ha tát vì muốn lợi vui các hữu tình vậy, nên cười nơi Đại thừa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát đem tâm tương ưng Nhất thiết trí trí, đại bi làm thượng thủ, dùng vô sở đắc mà làm phương tiện. Như thật quán sát bốn tinh lự chỉ có giả danh thi thiết lời nói, vì bốn tinh lự bất khả đắc vậy. Bốn vô lượng, bốn vô sắc định chỉ có giả danh thi thiết lời nói, vì bốn vô lượng, bốn vô sắc định bất khả đắc vậy. Xá Lợi Tử! Đây là Bồ tát Ma ha tát vì muốn lợi vui các hữu tình vậy, nên cười nơi Đại thừa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát đem tâm tương ưng Nhất thiết trí trí, đại bi làm thượng thủ, dùng vô sở đắc mà làm phương tiện. Như thật quán sát bốn niệm trụ chỉ có giả danh thi thiết lời nói, vì bốn niệm trụ bất khả đắc vậy. Bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi chỉ có giả danh thi thiết lời nói, vì bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi bất khả đắc vậy. Xá Lợi Tử! Đây là Bồ tát Ma ha tát vì muốn lợi vui các hữu tình vậy, nên cười nơi Đại thừa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát đem tâm tương ưng Nhất thiết trí trí, đại bi làm thượng thủ, dùng vô sở đắc mà làm phương tiện. Như thật quán sát không giải thoát môn chỉ có giả danh thi thiết lời nói, vì không giải thoát môn bất khả đắc vậy. Vô tướng, vô nguyện giải thoát môn chỉ có giả danh thi thiết lời nói, vì vô tướng, vô nguyện giải thoát môn bất khả đắc vậy. Xá Lợi Tử! Đây là Bồ tát Ma ha tát vì muốn lợi vui các hữu tình vậy, nên cười nơi Đại thừa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát đem tâm tương ưng Nhất thiết trí trí, đại bi làm thượng thủ, dùng vô sở đắc mà làm phương tiện. Như thật quán sát bố thí Ba la mật đa chỉ có giả danh thi thiết lời nói, vì bố thí Ba la mật đa bất khả đắc vậy. Tịnh giới an nhẫn tinh tiến tinh lự bát nhã Ba la mật đa chỉ có giả danh thi thiết lời nói, vì tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đa bất khả đắc vậy. Xá Lợi Tử! Đây là Bồ tát Ma ha tát vì muốn lợi vui các hữu tình vậy, nên cười nơi Đại thừa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát đem tâm tương ưng Nhất thiết trí trí, đại bi làm thượng thủ, dùng vô sở đắc mà làm phương tiện. Như thật quán sát năm nhãn chỉ có giả danh thi thiết lời nói, vì năm nhãn bất khả đắc vậy. Sáu thần thông chỉ có giả danh thi thiết lời nói, vì sáu thần thông bất khả đắc vậy. Xá

Lợi Tử! Đây là Bồ tát Ma ha tát vì muốn lợi vui các hữu tình vậy, nên cười nơi Đại thừa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát đem tâm tương ưng Nhất thiết trí trí, đại bi làm thượng thủ, dùng vô sở đắc mà làm phương tiện. Như thật quán sát Phật mười lực chỉ có giả danh thi thiết lời nói, vì Phật mười lực bất khả đắc vậy. Bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chỉ có giả danh thi thiết lời nói, vì bốn vô sở úy cho đến nhất thiết tướng trí bất khả đắc vậy. Xá Lợi Tử! Đây là Bồ tát Ma ha tát vì muốn lợi vui các hữu tình vậy, nên cười nơi Đại thừa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát đem tâm tương ưng Nhất thiết trí trí, đại bi làm thượng thủ, dùng vô sở đắc mà làm phương tiện. Như thật quán sát Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề chỉ có giả danh thi thiết lời nói, vì Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề bất khả đắc vậy. Kẻ giác giả Vô thượng Chánh đẳng chỉ có giả danh thi thiết lời nói, vì kẻ giác giả Vô thượng Chánh đẳng bất khả đắc vậy. Xá Lợi Tử! Đây là Bồ tát Ma ha tát vì muốn lợi vui các hữu tình vậy, nên cười nơi Đại thừa.

Lại nữa, Xá Lợi tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát đem tâm tương ưng Nhất thiết trí trí, đại bi làm thượng thủ, dùng vô sở đắc mà làm phương tiện. Từ sơ phát tâm cho đến chứng được Vô thượng Bồ đề, hằng tu viên mãn bất thối thân thông, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật. Từ một nước Phật đến một nước Phật cúng dường cung kính tôn trọng tán thán các Phật Thế Tôn. Ở chỗ các Phật nghe thọ pháp tương ưng Đại thừa. Đã nghe thọ rồi, đúng như lý suy nghĩ tinh tiến tu học. Xá Lợi Tử! Đây là Bồ tát Ma ha tát vì muốn lợi vui các hữu tình vậy, nên cười nơi Đại thừa.

Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát như vậy, tuy cười Đại thừa từ một nước Phật đến một nước Phật, cúng dường cung kính tôn trọng tán thán các Phật Thế Tôn, ở chỗ các Phật nghe thọ Chánh pháp, thành thực hữu tình, nghiêm tịnh cõi Phật, mà tâm không có chút tưởng nước Phật thấy.

Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát như vậy, trụ bực Bất nhị, quán các hữu tình, nên dùng thân nào cho được nghĩa lợi, tức thì hiện thọ khiến kia được ích. Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát như vậy, cho đến chứng được Nhất thiết trí trí, tùy chỗ thọ sanh chẳng rời Đại thừa. Xá Lợi Tử! Bồ tát Ma ha tát như vậy, chẳng bao lâu sẽ được Nhất thiết trí trí, vì chúng người trời quay xe Chánh pháp. Xe pháp như thế, tất cả Thanh văn, Độc giác, Sa môn, Bà la

môn, Ma vương, Phạm vương, Thiên, Long, Dược xoa, Kiện đạt phục, A tổ lạc, Yết lộ trà, Khẩn nại lạc, Mạc hô lạc già, nhân, phi nhân thầy, tất cả thế gian chẳng thể quay được. Xá Lợi Tử! Bởi các Bồ tát do phương tiện khéo léo như vậy thầy, vì muốn lợi vui tất cả hữu tình cười Đại thừa vậy, nên lại gọi tên Ma ha tát.

Xá Lợi Tử! Như vậy vì muốn lợi vui các hữu tình vậy, nên cười nơi Đại thừa. Bồ tát Ma ha tát khắp vì thế giới các Phật Thế Tôn mười phương đều như hằng hà sa thầy, ở trong đại chúng vui mừng khen ngợi, tác lên lời như vậy: “Trong thế giới nào đó, phương nào đó, có Bồ tát Ma ha tát tên đó, vì muốn lợi vui các hữu tình vậy, nên cười nơi Đại thừa, chẳng bao lâu sẽ được Nhất thiết trí trí, vì chúng trời người thầy quay xe Chánh pháp. Xe ấy, thế gian chúng trời, người, Ma, Phạm, Thanh văn thầy đều chẳng thể quay được”. Như vậy lần nữa tiếng khắp mười phương, chúng trời người thầy nghe đều vui mừng, đều tác lên lời như vậy: “Bồ tát như thế chẳng bao lâu phải được Nhất thiết trí trí, để quay xe Chánh pháp, lợi lạc an vui cho tất cả hàm linh”.

HỘI THỨ NHẤT

Phẩm

ÁO GIÁP ĐẠI THỪA

Thứ 14 - 1

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật: Bạch Thế Tôn! Như nói Bồ tát Ma ha tát là kẻ mặc áo giáp Đại thừa. Vì sao gọi là Bồ tát Ma ha tát mặc áo giáp Đại thừa? Phật bảo: Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát mặc giáp bồ thí Ba la mật đa, mặc giáp tịnh giới an nhẫn tinh tiến tinh lự bát nhã Ba la mật đa. Thiện Hiện! Như vậy gọi là Bồ tát Ma ha tát mặc giáp Đại thừa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát mặc giáp bồ thí Ba la mật đa, mặc giáp bốn tinh lự, mặc giáp bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Thiện Hiện! Như vậy gọi là Bồ tát Ma ha tát mặc giáp Đại thừa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát mặc giáp bồ thí Ba la mật đa, mặc giáp bốn niệm trụ; mặc giáp bốn chánh đoạn, bốn thân tức, năm căn, năm lực, bảy đẳng

giác chi, tám thánh đạo chi. Thiện Hiện! Như vậy gọi là Bồ tát Ma ha tát mặc giáp Đại thừa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát mặc giáp bồ thí Ba la mật đa, mặc giáp nội không, mặc giáp ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không. Thiện Hiện! Như vậy gọi là Bồ tát Ma ha tát mặc giáp Đại thừa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát mặc giáp bồ thí Ba la mật đa, mặc giáp năm nhãn, mặc giáp sáu thần thông. Thiện Hiện! Như vậy gọi là Bồ tát Ma ha tát mặc giáp Đại thừa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát mặc giáp bồ thí Ba la mật đa, mặc giáp Phật mười lục, mặc giáp bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Thiện Hiện! Như vậy gọi là Bồ tát Ma ha tát mặc giáp Đại thừa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát mặc giáp bồ thí Ba la mật đa, mặc giáp các công đức thân tướng Phật. Thiện Hiện! Như vậy gọi là Bồ tát Ma ha tát mặc giáp Đại thừa.

Lại nữa, Xá Lợi Tử! Nếu Bồ tát Ma ha tát mặc giáp các công đức như vậy thảy, phóng đại quang minh khắp soi Tam thiên đại thiên thế giới, khiến cho thế giới này sáu thứ ba phen biến động. Trong ấy khổ cù địa ngục lửa thảy và thân tâm hữu tình kia đau nhức đều được tiêu trừ, Bồ tát biết kia đã lìa các khổ, bèn vì ngợi khen công đức ngôi Tam Bảo, kia được nghe rồi thân tâm an vui. Từ loại mình chết, sanh trong trời người, liền được gần gũi phụng sự các Phật Bồ tát, thân thừa cúng dường, lãnh tiếng Chánh pháp. Loại bàng sanh trong ấy, tàn hại lẫn nhau, roi đánh đuổi ngạt, các khổ nhiều vô lượng, đều được diệt trừ. Bồ tát biết kia đã lìa các khổ, cũng vì ngợi khen công đức Tam Bảo, kia được nghe rồi, thân tâm an vui. Từ loại mình chết, sanh trong trời người, liền được gần gũi phụng sự các Phật Bồ tát, thân thừa cúng dường, lãnh tiếng Chánh pháp. Quý giới trong ấy khùng跛 đói khát, thân tâm tiêu tụy, khổ não nhiều vô lượng, đều được trừ diệt. Bồ tát biết kia đã lìa các khổ, cũng vì ngợi khen công đức Tam Bảo, kia được nghe rồi thân tâm an vui. Từ loại mình chết, sanh trong trời người, liền được gần gũi

phụng sự các Phật Bồ tát, thân thừa cúng dường, lãnh tiếng Chánh pháp. Thiện Hiện! Như vậy gọi là Bồ tát Ma ha tát mặc giáp Đại thừa.

Nếu Bồ tát Ma ha tát mặc các giáp công đức như vậy thầy, phóng đại quang minh soi khắp thế giới các Phật mười phương đều như hằng hà sa thầy, cũng khiến cho cõi kia sáu thứ ba phen biến động, địa ngục, bàng sanh, quỷ giới, trong ấy bao nhiêu các khổ đều được trừ diệt. Bồ tát biết kia đã lia các khổ, cũng vì ngợi khen công đức Tam Bảo, kia được nghe rồi thân tâm an vui. Từ loại mình chết, sanh trong trời người, liền được gần gũi phụng sự các Phật Bồ tát, thân thừa cúng dường, lãnh tiếng Chánh pháp. Thiện Hiện! Như vậy gọi là Bồ tát Ma ha tát mặc giáp Đại thừa. Thiện Hiện! Như huyễn sư giỏi hoặc đệ tử y, ở trước đại chúng nơi ngã tư đường, huyễn làm địa ngục, bàng sanh, quỷ giới và vô lượng hữu tình đều chịu các khổ, cũng lại làm phóng quang biến động đại địa khiến cho các khổ của hữu tình kia đều dứt. Rồi lại ngợi khen Phật Pháp Tăng Bảo khiến kia nghe rồi thân tâm an vui. Từ loại mình chết, sanh trong trời người, liền được gần gũi phụng sự các Phật Bồ tát, thân thừa cúng dường, lãnh tiếng Chánh pháp. Thiện Hiện! Nơi ý Người hiểu sao? Huyễn sự như thế là có thật hay chẳng? Phật bảo: Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát mặc các giáp công đức như vậy thầy, phóng đại quang minh, biến động đại địa, cứu vớt vô lượng thế giới hữu tình ba ác thú khổ khiến sanh trời người, thấy Phật nghe Pháp, cũng lại như vậy. Tuy có ra làm mà không một thật. Vì sao thế? Thiện Hiện! Vì các pháp tánh không, đều như huyễn vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát an trụ bố thí Ba la mật đa khắp hóa Tam thiên đại thiên thế giới như ngọc lưu ly xanh, cũng hóa tự thân làm vua Chuyển luân, bảy báu quyền thuộc, dõng theo doanh vây. Chúng hữu tình trong ấy cần ăn cho ăn, cần uống cho uống, cần áo cho áo, cần xe cấp xe, hương hoa, hương bột, hương đốt, hương hoa, phòng nhà, đồ nằm, đèn nến, thuốc men, vàng bạc ngọc báu, san hô ngọc bích và những bao các thứ đồ cần dùng tư sanh, tùy kia cần dùng thí cho tất cả. Làm thí này rồi, lại vì tuyên nói pháp tương ưng với sáu Ba la mật đa, khiến kia nghe rồi cho đến chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, mà đối với pháp tương ưng sáu Ba la mật đa, thường chẳng bỏ lia. Thiện Hiện! Như vậy gọi là Bồ tát Ma ha tát mặc giáp Đại thừa. Thiện Hiện! Như huyễn sư giỏi hoặc đệ tử y, ở trước đại chúng, nơi ngã tư đường, huyễn làm các hạng hữu tình: Bàn cùng cô lộ, căn chi tàn khuyết, tật bệnh ốm đau; tùy kia cần gì, đều huyễn cấp cho. Thiện Hiện! Nơi ý Người hiểu sao? Huyễn sự như thế là có thật hay chẳng? Thiện Hiện thưa: Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Phật bảo: Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát an trụ bố thí Ba la mật đa hoặc hóa thế giới như ngọc lưu ly

xanh, hoặc hóa tự thân làm Luân vương thủy, tùy loài hữu tình cần gì cho nấy và vì tuyên nói pháp tương ưng sáu Ba la mật đa, cũng lại như vậy. Tuy có ra làm mà không một thật. Vì sao thế? Vì các pháp tánh không, đều như huyền vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát tự an trụ tịnh giới Ba la mật đa, vì muốn lợi vui các hữu tình vậy, nên sanh vào nhà Chuyển luân vương, nối ngôi vua Chuyển luân, an lập vô lượng trăm ngàn trăm ức muôn ức hữu tình nơi mười thiện nghiệp đạo. Hoặc lại an lập vô lượng trăm ngàn trăm ức muôn ức hữu tình nơi bốn tinh lục, hoặc bốn vô lượng, bốn vô sắc định. Hoặc lại an lập vô lượng trăm ngàn trăm ức muôn ức hữu tình nơi bốn niệm trụ, hoặc bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi. Hoặc lại an lập vô lượng trăm ngàn trăm ức muôn ức hữu tình nơi không giải thoát môn, hoặc vô tướng, vô nguyện giải thoát môn. Hoặc lại an lập vô lượng trăm ngàn trăm ức muôn ức hữu tình nơi bố thí Ba la mật đa; hoặc tịnh giới an nhẫn tinh tiến tinh lục bát nhã Ba la mật đa. Hoặc lại an lập vô lượng trăm ngàn trăm ức muôn ức hữu tình nơi năm nhãn, hoặc sáu thần thông. Hoặc lại an lập vô lượng trăm ngàn trăm ức muôn ức hữu tình nơi Phật mười lực, hoặc bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí. Khiến cho an lập xong, cho đến chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, với pháp như thế thường chẳng bỏ rời. Thiện Hiện! Như vậy gọi là Bồ tát Ma ha tát mặc giáp Đại thừa. Thiện Hiện! Như huyền sư giỏi hoặc đệ tử y, ở trước đại chúng, nơi ngã tư đường, huyền làm vô tướng hữu tình khiến trụ trong mười thiện nghiệp đạo; hoặc lại cho trụ bốn tinh lục, cho đến nhất thiết tướng trí. Thiện Hiện! Nơi ý Người hiểu sao? Huyền sư như thế là có thật hay chẳng? Thiện Hiện thưa: Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Phật bảo: Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát vì hữu tình vậy, nên sanh vào nhà Chuyển luân vương, nối ngôi vua Chuyển luân, an lập vô lượng trăm ngàn trăm ức muôn ức chúng hữu tình nơi mười thiện nghiệp đạo. Hoặc lại an lập vô lượng trăm ngàn trăm ức muôn ức hữu tình nơi bốn tinh lục cho đến Nhất thiết trí trí, cũng lại như vậy. Tuy có ra làm mà không một thật. Vì sao thế? Thiện Hiện! Vì các pháp tánh không, đều như huyền vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát tự an trụ an nhẫn Ba la mật đa, cũng khuyên vô lượng trăm ngàn trăm ức muôn ức hữu tình khiến trụ an nhẫn Ba la mật đa. Thiện Hiện! Vì sao Bồ tát Ma ha tát tự trụ an nhẫn Ba la mật đa, cũng khuyên vô lượng trăm ngàn trăm ức muôn ức hữu tình khiến trụ an nhẫn Ba la mật đa? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát từ sơ phát tâm

cho đến chúng được Nhất thiết trí trí, mặc giáp an nhẫn, thường tự nghĩ rằng: “Giả sử tất cả hữu tình cầm dao, gậy, hòn thủy đến làm tổn hại ta, ta trọn chẳng khởi một niệm giận lòng và khuyên các hữu tình khác cũng nhẫn như vậy”. Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát này như tâm đã nghĩ, cảnh đến không chống trái, khuyên các hữu tình an nhẫn như vậy cho đến chúng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, với nhẫn như vậy thường chẳng bỏ lia. Thiện Hiện! Như vậy gọi là Bồ tát Ma ha tát mặc giáp Đại thừa. Thiện Hiện! Như huyễn sư giỏi hoặc đệ tử y, đối trước đại chúng, nơi ngã tư đường, huyễn làm các thứ các loại hữu tình, mỗi mỗi cầm nắm dao gậy hòn thủy, gia hại huyễn sư hoặc đệ tử y. Lúc ấy thầy trò huyễn sư, đối huyễn hữu tình đều chẳng khởi lòng muốn làm trả thù, mà lại khuyên kia an trụ an nhẫn như vậy. Thiện Hiện! Nơi ý Ngươi hiểu sao? Huyễn sự như thế là có thật hay chẳng? Thiện Hiện thưa: Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Phật bảo: Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát mặc giáp an nhẫn tự trụ an nhẫn Ba la mật đa, cũng khuyên vô lượng trăm ngàn trăm ức muôn ức hữu tình khiến trụ an nhẫn Ba la mật đa thường chẳng bỏ lia, cũng lại như vậy. Tuy có ra làm mà không một thật. Vì sao thế? Vì các pháp tánh không, đều như huyễn vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát tự trụ tinh tiến Ba la mật đa, cũng khuyên vô lượng trăm ngàn trăm ức muôn ức hữu tình khiến trụ tinh tiến Ba la mật đa. Thiện Hiện! Vì sao Bồ tát Ma ha tát tự trụ tinh tiến Ba la mật đa, cũng khuyên vô lượng trăm ngàn trăm ức muôn ức hữu tình khiến trụ tinh tiến Ba la mật đa? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát đem tâm tương ưng Nhất thiết trí trí, thân tâm tinh tiến, dứt các ác pháp, tu các thiện pháp, cũng khuyên vô lượng trăm ngàn trăm ức muôn ức hữu tình tu tập thân tâm tinh tiến như vậy, cho đến chúng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, với tinh tiến như vậy thường chẳng bỏ lia. Thiện Hiện! Như vậy gọi là Bồ tát Ma ha tát mặc giáp Đại thừa. Thiện Hiện! Như huyễn sư giỏi hoặc đệ tử y, đối trước đại chúng, nơi ngã tư đường, huyễn làm các thứ các loại hữu tình, mà kẻ huyễn giỏi kia tự hiện rõ ràng, thân tâm tinh tiến, cũng khuyên thứ huyễn sở hiện khiến tu tinh tiến rõ ràng như vậy. Thiện Hiện! Nơi ý Ngươi hiểu sao? Huyễn sự như thế là có thật hay chẳng? Thiện Hiện thưa: Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Phật bảo: Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát đem tâm tương ưng Nhất thiết trí trí, thân tâm tinh tiến, dứt các ác pháp, tu các thiện pháp, cũng khuyên hữu tình tu tập thân tâm tinh tiến như vậy, cũng lại như vậy. Tuy có ra làm mà không một thật. Vì sao thế? Vì các pháp tánh không, đều như huyễn vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát tự trụ tĩnh lự Ba la mật đa, cũng khuyên vô lượng trăm ngàn trăm ức muôn ức hữu tình khiến trụ tĩnh lự

Ba la mật đa. Thiện Hiện! Vì sao Bồ tát Ma ha tát tự trụ tĩnh lự Ba la mật đa, cũng khuyên vô lượng trăm ngàn trăm ức muôn ức hữu tình khiến trụ tĩnh lự Ba la mật đa? Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát đối tất cả pháp trụ bình đẳng định, chẳng thấy các pháp có định có loạn, mà thường tu tập tĩnh lự Ba la mật đa như vậy. Cũng khuyên vô lượng trăm ngàn trăm ức muôn ức hữu tình tu tập thân tâm bình đẳng tĩnh lự như thế, cho đến chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, đối định như vậy thường chẳng bỏ lia. Thiện Hiện! Như vậy gọi là Bồ tát Ma ha tát mặc giáp Đại thừa. Thiện Hiện! Như huyền sư giỏi hoặc đệ tử y, đối trước đại chúng, nơi ngã tư đường, huyền làm các thứ các loại hữu tình, mà kẻ huyền giỏi kia tự hiện nơi pháp trụ bình đẳng định, cũng khuyên huyền sở hiện khiến tu tĩnh lự bình đẳng như vậy. Thiện Hiện! Nơi ý Ngươi hiểu sao? Huyền sự như thế là có thật hay chẳng? Thiện Hiện thưa: Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Phật bảo: Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát đối tất cả pháp trụ bình đẳng định, cũng khuyên hữu tình tu tập tĩnh lự bình đẳng như vậy thường chẳng bỏ lia, cũng lại như vậy. Tuy có ra làm mà không một thật. Vì sao thế? Vì các pháp tánh không, đều như huyền vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát tự trụ bát nhã Ba la mật đa, cũng khuyên vô lượng trăm ngàn trăm ức muôn ức hữu tình khiến trụ bát nhã Ba la mật đa. Thiện Hiện! Vì sao Bồ tát Ma ha tát tự trụ bát nhã Ba la mật đa, cũng khuyên vô lượng trăm ngàn trăm ức muôn ức hữu tình khiến trụ bát nhã Ba la mật đa? Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát tự trụ vô hý luận bát nhã Ba la mật đa, chẳng thấy các pháp có sanh có diệt, có nhiễm có tịnh và bất đắc bờ đây bờ kia sai khác. Cũng khuyên vô lượng trăm ngàn trăm ức muôn ức hữu tình an trụ vô hý luận huệ như vậy, cho đến chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, với huệ như vậy thường chẳng bỏ lia. Thiện Hiện! Như vậy gọi là Bồ tát Ma ha tát mặc giáp Đại thừa. Thiện Hiện! Như huyền sư giỏi hoặc đệ tử y, đối trước đại chúng, nơi ngã tư đường, huyền làm các thứ các loại hữu tình, mà kẻ huyền giỏi kia tự hiện an trụ vô hý luận huệ, cũng khuyên huyền sở hiện khiến tu bát nhã như thế. Thiện Hiện! Nơi ý Ngươi hiểu sao? Huyền sự như thế là có thật hay chẳng? Thiện Hiện thưa: Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Phật bảo: Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát tự trụ vô hý luận huệ như vậy thường chẳng bỏ lia, cũng lại như vậy. Tuy có ra làm mà không một thật. Vì sao thế? Vì các pháp tánh không, đều như huyền vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát mặc giáp công đức như trên vừa nói, khắp ở thế giới các Phật mười phương, đều như hằng hà sa thủy, dùng sức thần thông tự biến thân mình khắp đầy thế giới các Phật như

thế, tùy các hữu tình ưu muốn mà thị hiện. Rồi tự trụ bố thí Ba la mật đa, khuyến kẻ xan tham khiến trụ bố thí. Tự trụ tịnh giới Ba la mật đa, khuyến kẻ phạm giới khiến trụ tịnh giới. Tự trụ an nhẫn Ba la mật đa, khuyến kẻ bạo ác khiến trụ an nhẫn. Tự trụ tinh tiến Ba la mật đa, khuyến kẻ biếng lười khiến trụ tinh tiến. Tự trụ tĩnh lự Ba la mật đa, khuyến kẻ loạn tâm khiến trụ tĩnh lự. Tự trụ bát nhã Ba la mật đa, khuyến kẻ ngu si khiến trụ diệu huệ. Như vậy Bồ tát Ma ha tát an lập hữu tình nơi sáu Ba la mật đa rồi, lại theo tiếng tăm loại kia vì thuyết phát tương ưng với sáu Ba la mật đa, khiến kia nghe rồi cho đến chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề, với pháp tương ưng sáu Ba la mật đa thường chẳng bỏ lia. Thiện Hiện! Như vậy gọi là Bồ tát Ma ha tát mặc giáp Đại thừa. Thiện Hiện! Như huyễn sư giỏi hoặc đệ tử y, đối trước đại chúng, nơi ngã tư đường, huyễn làm các thứ các loại hữu tình, mà kẻ huyễn giỏi kia tự hiện an trụ sáu Ba la mật đa, cũng khuyến huyễn sở hiện huyễn hữu tình khiến nó an trụ. Thiện Hiện! Nơi ý Người hiểu sao? Huyễn sự như thế là có thật hay chẳng? Thiện Hiện thưa: Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Phật bảo: Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát ở khắp thế giới các Phật mười phương đều như hằng hà sa thủy, tự hiện ra thân tùy loại an trụ sáu Ba la mật đa, cũng khuyến hữu tình khiến nó an trụ, cho đến chứng được Vô thượng Chánh đẳng Bồ đề thường chẳng bỏ lia, cũng lại như vậy. Tuy có ra làm mà không một thật. Vì sao thế? Vì các pháp tánh không, đều như huyễn vậy.

Lại nữa, Thiện Hiện! Nếu Bồ tát Ma ha tát mặc giáp công đức như trên vừa nói, đem tâm tương ưng Nhất thiết trí trí, đại bi làm thượng thủ, dùng vô sở đắc mà làm phương tiện, lợi ích an vui tất cả hữu tình, chẳng xen tác ý Thanh văn, Độc giác, nghĩa là chẳng tác lên nghĩ vậy: “Ta nên an lập ngàn ấy hữu tình nơi bố thí Ba la mật đa, ngàn ấy hữu tình chẳng nên an lập”. Chỉ nên tác lên nghĩ này: “Ta phải an lập vô lượng vô số vô biên hữu tình nơi bố thí Ba la mật đa”. Chẳng nên tác lên nghĩ này: “Ta nên an lập ngàn ấy hữu tình nơi tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa, ngàn ấy hữu tình chẳng nên an lập”. Chỉ nên tác lên nghĩ này: “Ta phải an lập vô lượng vô số vô biên hữu tình nơi tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đa”. Chẳng nên tác lên nghĩ này: “Ta nên an lập ngàn ấy hữu tình nơi nội không, ngàn ấy hữu tình chẳng nên an lập”. Chỉ nên tác lên nghĩ này: “Ta phải an lập vô lượng vô số vô biên hữu tình nơi nội không”. Chẳng nên tác lên nghĩ này: “Ta phải an lập ngàn ấy hữu tình nơi ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không, ngàn ấy

hữu tình chẳng nên an lập”. Chỉ nên tác lên nghĩ này: “Ta phải an lập vô lượng vô số vô biên hữu tình nơi ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không”. Chẳng nên tác lên nghĩ này: “Ta nên an lập ngàn ấy hữu tình nơi bốn tinh lục, ngàn ấy hữu tình chẳng nên an lập”. Chỉ nên tác lên nghĩ này: “Ta phải an lập vô lượng vô số vô biên hữu tình nơi bốn tinh lục”. Chẳng nên tác lên nghĩ này: “Ta nên an lập ngàn ấy hữu tình nơi bốn vô lượng, bốn vô sắc định, ngàn ấy hữu tình chẳng nên an lập”. Chỉ nên tác lên nghĩ này: “Ta phải an lập vô lượng vô số vô biên hữu tình nơi bốn vô lượng, bốn vô sắc định”. Chẳng nên tác lên nghĩ này: “Ta nên an lập ngàn ấy hữu tình nơi bốn niệm trụ, ngàn ấy hữu tình chẳng nên an lập”. Chỉ nên tác lên nghĩ này: “Ta phải an lập vô lượng vô số vô biên hữu tình nơi bốn niệm trụ”. Chẳng nên tác lên nghĩ này: “Ta nên an lập ngàn ấy hữu tình nơi bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi, ngàn ấy hữu tình chẳng nên an lập”. Chỉ nên tác lên nghĩ này: “Ta phải an lập vô lượng vô số vô biên hữu tình nơi bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi”. Chẳng nên tác lên nghĩ này: “Ta nên an lập ngàn ấy hữu tình nơi không giải thoát môn, ngàn ấy hữu tình chẳng nên an lập”. Chỉ nên tác lên nghĩ này: “Ta phải an lập vô lượng vô số vô biên hữu tình nơi không giải thoát môn”. Chẳng nên tác lên nghĩ này: “Ta nên an lập ngàn ấy hữu tình nơi vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, ngàn ấy hữu tình chẳng nên an lập”. Chỉ nên tác lên nghĩ này: “Ta phải an lập vô lượng vô số vô biên hữu tình nơi vô tướng, vô nguyện giải thoát môn”. Chẳng nên tác lên nghĩ này: “Ta nên an lập ngàn ấy hữu tình nơi năm nhãn, ngàn ấy hữu tình chẳng nên an lập”. Chỉ nên tác lên nghĩ này: “Ta phải an lập vô lượng vô số vô biên hữu tình nơi năm nhãn”. Chẳng nên tác lên nghĩ này: “Ta nên an lập ngàn ấy hữu tình nơi sáu thần thông, ngàn ấy hữu tình chẳng nên an lập”. Chỉ nên tác lên nghĩ này: “Ta phải an lập vô lượng vô số vô biên hữu tình nơi sáu thần thông”. Chẳng nên tác lên nghĩ này: “Ta nên an lập ngàn ấy hữu tình nơi Phật mười lực, ngàn ấy hữu tình chẳng nên an lập”. Chỉ nên tác lên nghĩ này: “Ta phải an lập vô lượng vô số vô biên hữu tình nơi Phật mười lực”. Chẳng nên tác lên nghĩ này: “Ta nên an lập ngàn ấy hữu tình nơi bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí, ngàn ấy hữu tình chẳng nên an lập”. Chỉ nên tác lên nghĩ này: “Ta phải an lập vô lượng vô số vô biên hữu tình nơi bốn vô sở úy cho đến nhất thiết tướng trí”. Chẳng nên tác lên nghĩ này: “Ta nên an lập ngàn ấy hữu tình nơi quả Dự lưu, ngàn ấy hữu tình chẳng nên an lập”. Chỉ nên tác lên nghĩ này: “Ta phải an lập vô lượng vô số vô biên hữu tình nơi quả Dự lưu”. Chẳng nên tác lên nghĩ này: “Ta nên an lập ngàn ấy hữu tình nơi quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề, ngàn ấy hữu tình chẳng nên an lập”. Chỉ nên tác lên nghĩ này: “Ta phải an lập vô lượng

vô số vô biên hữu tình nơi quả Nhất lai, Bất hoàn, A la hán, Độc giác Bồ đề”. Chẳng nên tác lên nghĩ này: “Ta nên an lập ngàn ấy hữu tình nơi Bồ tát đạo, Vô thượng Bồ đề, ngàn ấy hữu tình chẳng nên an lập”. Chỉ nên tác lên nghĩ này: “Ta phải an lập vô lượng vô số vô biên hữu tình nơi Bồ tát đạo, Vô thượng Bồ đề”. Thiện Hiện! Như vậy gọi là Bồ tát Ma ha tát mặc giáp Đại thừa.

Thiện Hiện! Như huyễn sư giỏi hoặc đệ tử y, đối trước đại chúng, nơi ngã tư đường, huyễn làm vô lượng vô số vô biên hữu tình an lập nơi sáu Ba la mật đa, cho đến an lập nơi Vô thượng Bồ đề. Thiện Hiện! Nơi ý Ngươi hiểu sao? Huyễn sự như vậy là có thật hay chẳng? Thiện Hiện thưa: Bạch Thế Tôn! Chẳng phải vậy. Phật bảo: Thiện Hiện! Bồ tát Ma ha tát đem tâm tương ưng Nhất thiết trí trí, đại bi làm thượng thủ, dùng vô sở đắc mà làm phương tiện. An lập vô lượng vô số vô biên hữu tình nơi sáu Ba la mật đa, cho đến an lập vô lượng vô số vô biên hữu tình nơi Vô thượng Bồ đề, cũng lại như vậy. Tuy có ra làm mà không một thật. Vì sao thế? Vì các pháp tánh không, đều như huyễn vậy.

--- oOo ---

QUYỂN THỨ 50

Hội Thứ Nhất

Phẩm

ÁO GIÁP ĐẠI THỪA

Thứ 14 - 2

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật: Bạch Thế Tôn! Như tôi hiểu nghĩa Phật vừa nói, Bồ tát Ma ha tát chẳng mặc giáp công đức, phải biết đây mới là mặc giáp Đạo thừa. Vì sao thế? Vì tất cả pháp, tự tướng không vậy. Sở vì sao? Bạch Thế Tôn! Sắc, sắc tướng không; thọ tướng hành thức, thọ tướng hành thức tướng không. Nhãn xứ, nhãn xứ tướng không; nhĩ tỷ thiết thân ý xứ, nhĩ tỷ thiết thân ý xứ tướng không. Sắc xứ, sắc xứ tướng không; thanh hương vị xúc pháp xứ, thanh hương vị xúc pháp xứ tướng không.

Nhân giới, nhân giới tướng không; sắc giới, nhân thức giới và nhân xúc, nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ, sắc giới cho đến nhân xúc làm duyên sanh ra các thọ tướng không. Nhĩ giới, nhĩ giới tướng không; thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ, thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ tướng không. Tỷ giới, tỷ giới tướng không; hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ, hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ tướng không. Thiết giới, thiết giới tướng không; vị giới, thiết thức giới và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ, vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ tướng không. Thân giới, thân giới tướng không; xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ, xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ tướng không. Ý giới, ý giới tướng không; pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ, pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ tướng không.

Địa giới, địa giới tướng không; thủy hỏa phong không thức giới, thủy hỏa phong không thức giới tướng không. Khổ thánh đế, khổ thánh đế tướng không; tập diệt đạo thánh đế, tập diệt đạo thánh đế tướng không. Vô minh, vô minh tướng không; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sâu thán khổ ưu não, hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não tướng không. Nội không, nội không tướng không; ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, chẳng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biến dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không; ngoại không cho đến vô tánh tự tánh tướng không. Bốn tĩnh lự, bốn tĩnh lự tướng không; bốn vô lượng, bốn vô sắc định, bốn vô lượng, bốn vô sắc định tướng không. Bốn niệm trụ, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi, bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi tướng không. Không giải thoát môn, không giải thoát môn tướng không; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn, vô tướng, vô nguyện giải thoát môn tướng không. Bồ thí Ba la mật đa, bồ thí Ba la mật đa tướng không; tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩnh lự bát nhã Ba la mật đa, tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đa tướng không. Năm nhãn, năm nhãn tướng không; sáu thần thông, sáu thần thông tướng không. Phật mười lực, Phật mười lực tướng không; bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí; bốn vô sở úy cho đến nhất thiết tướng trí tướng không. Bồ tát, bồ tát tướng không. Mặc giáp công đức, mặc giáp công đức tướng không. Bạch Thế Tôn! Do nhân duyên này, Bồ tát Ma ha tát chẳng mặc giáp công đức, phải biết đây mới là mặc giáp Đại thừa.

Phật bảo: Thiện Hiện! Như vậy, như vậy. Như lời Ngươi vừa nói. Thiện Hiện! Phải biết Nhất thiết trí trí vô tạo vô tác, tất cả hữu tình cũng vô tạo vô tác. Bồ tát Ma ha tát vì việc này vậy, nên mặc giáp Đại thừa. Cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật: Bạch Thế Tôn! Vì nhân duyên gì Nhất thiết trí trí vô tạo vô tác, tất cả hữu tình cũng vô tạo vô tác, Bồ tát Ma ha tát vì việc này vậy, nên mặc giáp Đại thừa?

Phật nói: Thiện Hiện! Do vì các tác giả bất khả đắc, nên Nhất thiết trí trí vô tạo vô tác, tất cả hữu tình cũng vô tạo vô tác. Sở vì sao? Thiện Hiện! Ngã chẳng tạo chẳng phải chẳng tạo, chẳng tác chẳng phải chẳng tác. Vì sao thế? Vì ngã rốt ráo bất khả đắc vậy. Hữu tình, mạng giả, sanh giả, dưỡng giả, sĩ phu, bổ đặc già la, ý sanh, nho đồng, tác giả, khiến tác giả, khởi giả, khiến khởi giả, thọ giả, khiến thọ giả, tri giả, kiến giả chẳng tạo chẳng phải chẳng tạo, chẳng tác chẳng phải chẳng tác. Vì sao thế? Vì hữu tình cho đến kiến giả, rốt ráo bất khả đắc vậy.

Thiện Hiện! Huyền sự chẳng tạo chẳng phải chẳng tạo, chẳng tác chẳng phải chẳng tác. Vì có sao? Vì huyền sự rốt ráo bất khả đắc vậy. Cảnh mộng, tượng, vang bóng sáng, không hoa, ánh nắng, thành tâm hương, việc biến hóa chẳng tạo chẳng tác. Vì có sao? Vì cảnh mộng cho đến việc biến hóa rốt ráo bất khả đắc vậy.

Thiện Hiện! Sắc chẳng tạo chẳng phải chẳng tạo, chẳng tác chẳng phải chẳng tác. Vì có sao? Vì sắc rốt ráo bất khả đắc vậy. Thọ tướng hành thức chẳng tạo chẳng phải chẳng tạo, chẳng tác chẳng phải chẳng tác. Vì có sao? Vì thọ tướng hành thức rốt ráo bất khả đắc vậy.

Thiện Hiện! Nhãn xứ chẳng tạo chẳng phải chẳng tạo, chẳng tác chẳng phải chẳng tác. Vì có sao? Vì nhãn xứ rốt ráo bất khả đắc vậy. Nhĩ tỷ thiết thân ý xứ chẳng tạo chẳng phải chẳng tạo, chẳng tác chẳng phải chẳng tác. Vì có sao? Vì nhĩ tỷ thiết thân ý xứ rốt ráo bất khả đắc vậy.

Thiện Hiện! Sắc xứ chẳng tạo chẳng phải chẳng tạo, chẳng tác chẳng phải chẳng tác. Vì có sao? Vì sắc xứ rốt ráo bất khả đắc vậy. Thanh hương vị xúc pháp xứ chẳng tạo chẳng phải chẳng tạo, chẳng tác chẳng phải chẳng tác. Vì có sao? Vì thanh hương vị xúc pháp xứ rốt ráo bất khả đắc vậy.

Thiện Hiện! Nhãn giới chẳng tạo chẳng phải chẳng tạo, chẳng tác chẳng phải chẳng tác. Vì có sao? Vì nhãn giới rốt ráo bất khả đắc vậy. Sắc giới, nhãn thức giới và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng

tạo chẳng phải chẳng tạo, chẳng tác chẳng phải chẳng tác. Vì có sao? Vì sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên ra các thọ rốt ráo bất khả đắc vậy.

Thiện Hiện! Nhĩ giới chẳng tạo chẳng phải chẳng tạo, chẳng tác chẳng phải chẳng tác. Vì có sao? Vì nhĩ giới rốt ráo bất khả đắc vậy. Thanh giới, nhĩ thức giới và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng tạo chẳng phải chẳng tạo, chẳng tác chẳng phải chẳng tác. Vì có sao? Vì thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên ra các thọ rốt ráo bất khả đắc vậy.

Thiện Hiện! Tỷ giới chẳng tạo chẳng phải chẳng tạo, chẳng tác chẳng phải chẳng tác. Vì có sao? Vì tỷ giới rốt ráo bất khả đắc vậy. Hương giới, tỷ thức giới và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng tạo chẳng phải chẳng tạo, chẳng tác chẳng phải chẳng tác. Vì có sao? Vì hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên ra các thọ rốt ráo bất khả đắc vậy.

Thiện Hiện! Thiệt giới chẳng tạo chẳng phải chẳng tạo, chẳng tác chẳng phải chẳng tác. Vì có sao? Vì thiệt giới rốt ráo bất khả đắc vậy. Vị giới, thiệt thức giới và thiệt xúc, thiệt xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng tạo chẳng phải chẳng tạo, chẳng tác chẳng phải chẳng tác. Vì có sao? Vì vị giới cho đến thiệt xúc làm duyên ra các thọ rốt ráo bất khả đắc vậy.

Thiện Hiện! Thân giới chẳng tạo chẳng phải chẳng tạo, chẳng tác chẳng phải chẳng tác. Vì có sao? Vì thân giới rốt ráo bất khả đắc vậy. Xúc giới, thân thức giới và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng tạo chẳng phải chẳng tạo, chẳng tác chẳng phải chẳng tác. Vì có sao? Vì xúc giới cho đến thân xúc làm duyên ra các thọ rốt ráo bất khả đắc vậy.

Thiện Hiện! Ý giới chẳng tạo chẳng phải chẳng tạo, chẳng tác chẳng phải chẳng tác. Vì có sao? Vì ý giới rốt ráo bất khả đắc vậy. Pháp giới, ý thức giới và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ chẳng tạo chẳng phải chẳng tạo, chẳng tác chẳng phải chẳng tác. Vì có sao? Vì pháp giới cho đến ý xúc làm duyên ra các thọ rốt ráo bất khả đắc vậy.

Thiện Hiện! Địa giới chẳng tạo chẳng phải chẳng tạo, chẳng tác chẳng phải chẳng tác. Vì có sao? Vì địa giới rốt ráo bất khả đắc vậy. Thủy hỏa phong không thức giới chẳng tạo chẳng phải chẳng tạo, chẳng tác chẳng phải chẳng tác. Vì có sao? Vì thủy hỏa phong không thức giới rốt ráo bất khả đắc vậy.

Thiện Hiện! Khổ thánh đế chẳng tạo chẳng phải chẳng tạo, chẳng tác chẳng phải chẳng tác. Vì có sao? Vì khổ thánh đế rốt ráo bất khả đắc vậy.

Tập diệt đạo thánh để chẳng tạo chẳng phải chẳng tạo, chẳng tác chẳng phải chẳng tác. Vì có sao? Vì tập diệt đạo thánh để rốt ráo bất khả đắc vậy.

Thiện Hiện! Vô minh chẳng tạo chẳng phải chẳng tạo, chẳng tác chẳng phải chẳng tác. Vì có sao? Vì vô minh rốt ráo bất khả đắc vậy. Hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sàu thán khổ ưu não chẳng tạo chẳng phải chẳng tạo, chẳng tác chẳng phải chẳng tác. Vì có sao? Vì hành cho đến lão tử sàu thán khổ ưu não rốt ráo bất khả đắc vậy.

Thiện Hiện! Nội không chẳng tạo chẳng phải chẳng tạo, chẳng tác chẳng phải chẳng tác. Vì có sao? Vì nội không rốt ráo bất khả đắc vậy. Ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không chẳng tạo chẳng phải chẳng tạo, chẳng tác chẳng phải chẳng tác. Vì có sao? Vì ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không, rốt ráo bất khả đắc vậy.

Thiện Hiện! Bốn tĩn lự chẳng tạo chẳng phải chẳng tạo, chẳng tác chẳng phải chẳng tác. Vì có sao? Vì bốn tĩn lự rốt ráo bất khả đắc vậy. Bốn vô lượng, bốn vô sắc định chẳng tạo chẳng phải chẳng tạo, chẳng tác chẳng phải chẳng tác. Vì có sao? Vì bốn vô lượng, bốn vô sắc định rốt ráo bất khả đắc vậy.

Thiện Hiện! Bốn niệm trụ chẳng tạo chẳng phải chẳng tạo, chẳng tác chẳng phải chẳng tác. Vì có sao? Vì bốn niệm trụ rốt ráo bất khả đắc vậy. Bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi chẳng tạo chẳng phải chẳng tạo, chẳng tác chẳng phải chẳng tác. Vì có sao? Vì bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi, rốt ráo bất khả đắc vậy.

Thiện Hiện! Không giải thoát môn chẳng tạo chẳng phải chẳng tạo, chẳng tác chẳng phải chẳng tác. Vì có sao? Vì không giải thoát môn rốt ráo bất khả đắc vậy. Vô tướng, vô nguyện giải thoát môn chẳng tạo chẳng phải chẳng tạo, chẳng tác chẳng phải chẳng tác. Vì có sao? Vì vô tướng, vô nguyện giải thoát môn rốt ráo bất khả đắc vậy.

Thiện Hiện! Bồ thí Ba la mật đa chẳng tạo chẳng phải chẳng tạo, chẳng tác chẳng phải chẳng tác. Vì có sao? Vì bồ thí Ba la mật đa rốt ráo bất khả đắc vậy. Tịnh giới an nhẫn tinh tiến tĩn lự bát nhã Ba la mật đa chẳng

tạo chẳng phải chẳng tạo, chẳng tác chẳng phải chẳng tác. Vì có sao? Vì tịnh giới cho đến bát nhã Ba la mật đa rốt ráo bất khả đắc vậy.

Thiện Hiện! Năm nhãn chẳng tạo chẳng phải chẳng tạo, chẳng tác chẳng phải chẳng tác. Vì có sao? Vì năm nhãn rốt ráo bất khả đắc vậy. Sáu thần thông chẳng tạo chẳng phải chẳng tạo, chẳng tác chẳng phải chẳng tác. Vì có sao? Vì sáu thần thông rốt ráo bất khả đắc vậy.

Thiện Hiện! Phật mười lực chẳng tạo chẳng phải chẳng tạo, chẳng tác chẳng phải chẳng tác. Vì có sao? Vì Phật mười lực rốt ráo bất khả đắc vậy. Bốn vô sở úy, bốn vô ngại giải, đại từ, đại bi, đại hỷ, đại xả, mười tám pháp Phật bất cộng, nhất thiết trí, đạo tướng trí, nhất thiết tướng trí chẳng tạo chẳng phải chẳng tạo, chẳng tác chẳng phải chẳng tác. Vì có sao? Vì bốn vô sở úy cho đến nhất thiết tướng trí rốt ráo bất khả đắc vậy.

Thiện Hiện! Chơn như chẳng tạo chẳng phải chẳng tạo, chẳng tác chẳng phải chẳng tác. Vì có sao? Vì chơn như rốt ráo bất khả đắc vậy. Pháp giới, pháp tánh, bất hư vọng tánh, bất biến dị tánh, pháp trụ, pháp định, ly sanh tánh, bình đẳng tánh, thật tế chẳng tạo chẳng phải chẳng tạo, chẳng tác chẳng phải chẳng tác. Vì có sao? Vì pháp giới cho đến thật tế, rốt ráo bất khả đắc vậy.

Thiện Hiện! Bồ tát chẳng tạo chẳng phải chẳng tạo, chẳng tác chẳng phải chẳng tác. Vì có sao? Vì Bồ tát rốt ráo bất khả đắc vậy.

Thiện Hiện! Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác chẳng tạo chẳng phải chẳng tạo, chẳng tác chẳng phải chẳng tác. Vì có sao? Vì Như Lai Ứng Chánh Đẳng Giác rốt ráo bất khả đắc vậy.

Thiện Hiện! Do nhân duyên này, Nhất thiết trí trí vô tạo vô tác, tất cả hữu tình cũng vô tạo vô tác. Bồ tát Ma ha tát này vậy, nên mặc giáp Đại thừa. Thiện Hiện! Do vì nghĩa này, nên Bồ tát Ma ha tát chẳng mặc giáp công đức, phải biết đây mới là mặc giáp Đại thừa.

Bấy giờ, cụ thọ Thiện Hiện thưa Phật rằng: Bạch Thế Tôn! Như tôi hiểu nghĩa Phật vừa nói. Sắc không buộc không mở; thọ tướng hành thức không buộc không mở. Vì có sao? Bạch Thế Tôn! Sắc tánh vô sở hữu, nên không buộc không mở; thọ tướng hành thức tánh vô sở hữu, nên không buộc không mở. Sắc tánh xa lìa, nên không buộc không mở; thọ tướng hành thức tánh xa lìa, nên không buộc không mở. Sắc tánh vắng lặng, nên không buộc không mở; thọ tướng hành thức tánh vắng lặng, nên không buộc không mở.

Sắc tánh không, nên không buộc không mở; thọ tướng hành thức tánh không, nên không buộc không mở. Sắc tánh vô tướng, nên không buộc không mở; thọ tướng hành thức tánh vô tướng, nên không buộc không mở. Sắc tánh vô nguyện, nên không buộc không mở; thọ tướng hành thức tánh vô nguyện, nên không buộc không mở. Sắc tánh vô sanh, nên không buộc không mở; thọ tướng hành thức tánh vô sanh, nên không buộc không mở. Sắc tánh vô diệt, nên không buộc không mở; thọ tướng hành thức tánh vô diệt, nên không buộc không mở. Sắc tánh vô nhiễm, nên không buộc không mở; thọ tướng hành thức tánh vô nhiễm, nên không buộc không mở. Sắc tánh vô tịnh, nên không buộc không mở; thọ tướng hành thức tánh vô tịnh, nên không buộc không mở.

Bạch Thế Tôn! Nhãn xứ không buộc không mở; nhĩ tử thiết thân ý xứ không buộc không mở. Vì có sao? Bạch Thế Tôn! Nhãn xứ tánh vô sở hữu, nên không buộc không mở; nhĩ tử thiết thân ý xứ tánh vô sở hữu, nên không buộc không mở. Nhãn xứ tánh xa lìa, nên không buộc không mở; nhĩ tử thiết thân ý xứ tánh xa lìa, nên không buộc không mở. Nhãn xứ tánh vắng lặng, nên không buộc không mở; nhĩ tử thiết thân ý xứ tánh vắng lặng, nên không buộc không mở. Nhãn xứ tánh không, nên không buộc không mở; nhĩ tử thiết thân ý xứ tánh không, nên không buộc không mở. Nhãn xứ tánh vô tướng, nên không buộc không mở; nhĩ tử thiết thân ý xứ tánh vô tướng, nên không buộc không mở. Nhãn xứ tánh vô nguyện, nên không buộc không mở; nhĩ tử thiết thân ý xứ tánh vô nguyện, nên không buộc không mở. Nhãn xứ tánh vô sanh, nên không buộc không mở; nhĩ tử thiết thân ý xứ tánh vô sanh, nên không buộc không mở. Nhãn xứ tánh vô diệt, nên không buộc không mở; nhĩ tử thiết thân ý xứ tánh vô diệt, nên không buộc không mở. Nhãn xứ tánh vô nhiễm, nên không buộc không mở; nhĩ tử thiết thân ý xứ tánh vô nhiễm, nên không buộc không mở. Nhãn xứ tánh vô tịnh, nên không buộc không mở; nhĩ tử thiết thân ý xứ tánh vô tịnh, nên không buộc không mở.

Bạch Thế Tôn! Sắc xứ không buộc không mở; thanh hương vị xúc pháp xứ không buộc không mở. Vì có sao? Bạch Thế Tôn! Sắc xứ tánh vô sở hữu, nên không buộc không mở; thanh hương vị xúc pháp xứ tánh vô sở hữu, nên không buộc không mở. Sắc xứ tánh xa lìa, nên không buộc không mở; thanh hương vị xúc pháp xứ tánh xa lìa, nên không buộc không mở. Sắc xứ tánh vắng lặng, nên không buộc không mở; thanh hương vị xúc pháp xứ tánh vắng lặng, nên không buộc không mở. Sắc xứ tánh không, nên không buộc không mở; thanh hương vị xúc pháp xứ tánh không, nên không buộc không mở. Sắc xứ tánh vô tướng, nên không buộc không mở; thanh hương vị xúc pháp xứ tánh vô tướng, nên không buộc không mở. Sắc xứ tánh vô

nguyện, nên không buộc không mở; thanh hương vị xúc pháp xứ tánh vô nguyện, nên không buộc không mở. Sắc xứ tánh vô sanh, nên không buộc không mở; thanh hương vị xúc pháp xứ tánh vô sanh, nên không buộc không mở. Sắc xứ tánh vô diệt, nên không buộc không mở; thanh hương vị xúc pháp xứ tánh vô diệt, nên không buộc không mở. Sắc xứ tánh vô nhiễm, nên không buộc không mở; thanh hương vị xúc pháp xứ tánh vô nhiễm, nên không buộc không mở. Sắc xứ tánh vô tịnh, nên không buộc không mở; thanh hương vị xúc pháp xứ tánh vô tịnh, nên không buộc không mở.

Bạch Thế Tôn! Nhãn giới không buộc không mở; sắc giới, nhãn thức giới, và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ không buộc không mở. Vì có sao? Bạch Thế Tôn! Nhãn giới tánh vô sở hữu, nên không buộc không mở; sắc giới, nhãn thức giới, và nhãn xúc, nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ tánh vô sở hữu, nên không buộc không mở. Nhãn giới tánh xa lìa, nên không buộc không mở; sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ tánh xa lìa, nên không buộc không mở. Nhãn giới tánh vắng lặng, nên không buộc không mở; sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ tánh vắng lặng, nên không buộc không mở. Nhãn giới tánh không, nên không buộc không mở; sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ tánh không, nên không buộc không mở. Nhãn giới tánh vô tướng, nên không buộc không mở; sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ tánh vô tướng, nên không buộc không mở. Nhãn giới tánh vô nguyện, nên không buộc không mở; sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ tánh vô nguyện, nên không buộc không mở. Nhãn giới tánh vô sanh, nên không buộc không mở; sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ tánh vô sanh, nên không buộc không mở. Nhãn giới tánh vô diệt, nên không buộc không mở; sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ tánh vô diệt, nên không buộc không mở. Nhãn giới tánh vô nhiễm, nên không buộc không mở; sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ tánh vô nhiễm, nên không buộc không mở. Nhãn giới tánh vô tịnh, nên không buộc không mở; sắc giới cho đến nhãn xúc làm duyên sanh ra các thọ tánh vô tịnh, nên không buộc không mở.

Bạch Thế Tôn! Nhĩ giới không buộc không mở; thanh giới, nhĩ thức giới, và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ không buộc không mở. Vì có sao? Bạch Thế Tôn! Nhĩ giới tánh vô sở hữu, nên không buộc không mở; thanh giới, nhĩ thức giới, và nhĩ xúc, nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ tánh vô sở hữu, nên không buộc không mở. Nhĩ giới tánh xa lìa, nên không buộc không mở; thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ tánh xa lìa, nên không buộc không mở. Nhĩ giới tánh vắng lặng, nên không buộc

không mở; thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ tánh vắng lặng, nên không buộc không mở. Nhĩ giới tánh không, nên không buộc không mở; thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ tánh không, nên không buộc không mở. Nhĩ giới tánh vô tướng, nên không buộc không mở; thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ tánh vô tướng, nên không buộc không mở. Nhĩ giới tánh vô nguyện, nên không buộc không mở; thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ tánh vô nguyện, nên không buộc không mở. Nhĩ giới tánh vô sanh, nên không buộc không mở; thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ tánh vô sanh, nên không buộc không mở. Nhĩ giới tánh vô diệt, nên không buộc không mở; thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ tánh vô diệt, nên không buộc không mở. Nhĩ giới tánh vô nhiễm, nên không buộc không mở; thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ tánh vô nhiễm, nên không buộc không mở. Nhĩ giới tánh vô tịnh, nên không buộc không mở; thanh giới cho đến nhĩ xúc làm duyên sanh ra các thọ tánh vô tịnh, nên không buộc không mở.

Bạch Thế Tôn! Tỷ giới không buộc không mở; hương giới, tỷ thức giới, và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ không buộc không mở. Vì có sao? Bạch Thế Tôn! Tỷ giới tánh vô sở hữu, nên không buộc không mở; hương giới, tỷ thức giới, và tỷ xúc, tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ tánh vô sở hữu, nên không buộc không mở. Tỷ giới tánh xa lìa, nên không buộc không mở; hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ tánh xa lìa, nên không buộc không mở. Tỷ giới tánh vắng lặng, nên không buộc không mở; hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ tánh vắng lặng, nên không buộc không mở. Tỷ giới tánh không, nên không buộc không mở; hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ tánh không, nên không buộc không mở. Tỷ giới tánh vô tướng, nên không buộc không mở; hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ tánh vô tướng, nên không buộc không mở. Tỷ giới tánh vô nguyện, nên không buộc không mở; hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ tánh vô nguyện, nên không buộc không mở. Tỷ giới tánh vô sanh, nên không buộc không mở; hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ tánh vô sanh, nên không buộc không mở. Tỷ giới tánh vô diệt, nên không buộc không mở; hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ tánh vô diệt, nên không buộc không mở. Tỷ giới tánh vô nhiễm, nên không buộc không mở; hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ tánh vô nhiễm, nên không buộc không mở. Tỷ giới tánh vô tịnh, nên không buộc không mở; hương giới cho đến tỷ xúc làm duyên sanh ra các thọ tánh vô tịnh, nên không buộc không mở.

Bạch Thế Tôn! Thiết giới không buộc không mở; vị giới, thiết thức giới, và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ không buộc không mở. Vì có sao? Bạch Thế Tôn! Thiết giới tánh vô sở hữu, nên không buộc không mở; vị giới, thiết thức giới, và thiết xúc, thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ tánh vô sở hữu, nên không buộc không mở. Thiết giới tánh xa lìa, nên không buộc không mở; vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ tánh xa lìa, nên không buộc không mở. Thiết giới tánh vắng lặng, nên không buộc không mở; vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ tánh vắng lặng, nên không buộc không mở. Thiết giới tánh không, nên không buộc không mở; vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ tánh không, nên không buộc không mở. Thiết giới tánh vô tướng, nên không buộc không mở; vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ tánh vô tướng, nên không buộc không mở. Thiết giới tánh vô nguyện, nên không buộc không mở; vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ tánh vô nguyện, nên không buộc không mở. Thiết giới tánh vô sanh, nên không buộc không mở; vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ tánh vô sanh, nên không buộc không mở. Thiết giới tánh vô diệt, nên không buộc không mở; vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ tánh vô diệt, nên không buộc không mở. Thiết giới tánh vô nhiễm, nên không buộc không mở; vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ tánh vô nhiễm, nên không buộc không mở. Thiết giới tánh vô tịnh, nên không buộc không mở; vị giới cho đến thiết xúc làm duyên sanh ra các thọ tánh vô tịnh, nên không buộc không mở.

Bạch Thế Tôn! Thân giới không buộc không mở; xúc giới, thân thức giới, và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ không buộc không mở. Vì có sao? Bạch Thế Tôn! Thân giới tánh vô sở hữu, nên không buộc không mở; xúc giới, thân thức giới, và thân xúc, thân xúc làm duyên sanh ra các thọ tánh vô sở hữu, nên không buộc không mở. Thân giới tánh xa lìa, nên không buộc không mở; xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ tánh xa lìa, nên không buộc không mở. Thân giới tánh vắng lặng, nên không buộc không mở; xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ tánh vắng lặng, nên không buộc không mở. Thân giới tánh không, nên không buộc không mở; xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ tánh không, nên không buộc không mở. Thân giới tánh vô tướng, nên không buộc không mở; xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ tánh vô tướng, nên không buộc không mở. Thân giới tánh vô nguyện, nên không buộc không mở; xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ tánh vô nguyện, nên không buộc không mở. Thân giới tánh vô sanh, nên không buộc không mở; xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ tánh

vô sanh, nên không buộc không mở. Thân giới tánh vô diệt, nên không buộc không mở; xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ tánh vô diệt, nên không buộc không mở. Thân giới tánh vô nhiễm, nên không buộc không mở; xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ tánh vô nhiễm, nên không buộc không mở. Thân giới tánh vô tịnh, nên không buộc không mở; xúc giới cho đến thân xúc làm duyên sanh ra các thọ tánh vô tịnh, nên không buộc không mở.

Bạch Thế Tôn! Ý giới không buộc không mở; pháp giới, ý thức giới, và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ không buộc không mở. Vì có sao? Bạch Thế Tôn! Ý giới tánh vô sở hữu, nên không buộc không mở; pháp giới, ý thức giới, và ý xúc, ý xúc làm duyên sanh ra các thọ tánh vô sở hữu, nên không buộc không mở. Ý giới tánh xa lìa, nên không buộc không mở; pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ tánh xa lìa, nên không buộc không mở. Ý giới tánh vắng lặng, nên không buộc không mở; pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ tánh vắng lặng, nên không buộc không mở. Ý giới tánh không, nên không buộc không mở; pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ tánh không, nên không buộc không mở. Ý giới tánh vô tướng, nên không buộc không mở; pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ tánh vô tướng, nên không buộc không mở. Ý giới tánh vô nguyện, nên không buộc không mở; pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ tánh vô nguyện, nên không buộc không mở. Ý giới tánh vô sanh, nên không buộc không mở; pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ tánh vô sanh, nên không buộc không mở. Ý giới tánh vô diệt, nên không buộc không mở; pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ tánh vô diệt, nên không buộc không mở. Ý giới tánh vô nhiễm, nên không buộc không mở; pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ tánh vô nhiễm, nên không buộc không mở. Ý giới tánh vô tịnh, nên không buộc không mở; pháp giới cho đến ý xúc làm duyên sanh ra các thọ tánh vô tịnh, nên không buộc không mở.

Bạch Thế Tôn! Địa giới không buộc không mở; thủy hỏa phong không thức giới không buộc không mở. Vì có sao? Bạch Thế Tôn! Địa giới tánh vô sở hữu, nên không buộc không mở; thủy hỏa phong không thức giới tánh vô sở hữu, nên không buộc không mở. Địa giới tánh xa lìa, nên không buộc không mở; thủy hỏa phong không thức giới tánh xa lìa, nên không buộc không mở. Địa giới tánh vắng lặng, nên không buộc không mở; thủy hỏa phong không thức giới tánh vắng lặng, nên không buộc không mở. Địa giới tánh không, nên không buộc không mở; thủy hỏa phong không thức giới tánh không, nên không buộc không mở. Địa giới tánh vô tướng, nên không

buộc không mở; thủy hỏa phong không thức giới tánh vô tướng, nên không buộc không mở. Địa giới tánh vô nguyện, nên không buộc không mở; thủy hỏa phong không thức giới tánh vô nguyện, nên không buộc không mở. Địa giới tánh vô sanh, nên không buộc không mở; thủy hỏa phong không thức giới tánh vô sanh, nên không buộc không mở. Địa giới tánh vô diệt, nên không buộc không mở; thủy hỏa phong không thức giới tánh vô diệt, nên không buộc không mở. Địa giới tánh vô nhiễm, nên không buộc không mở; thủy hỏa phong không thức giới tánh vô nhiễm, nên không buộc không mở. Địa giới tánh vô tịnh, nên không buộc không mở; thủy hỏa phong không thức giới tánh vô tịnh, nên không buộc không mở.

Bạch Thế Tôn! Khổ thánh đế không buộc không mở; tập diệt đạo thánh đế không buộc không mở. Vì có sao? Bạch Thế Tôn! Khổ thánh đế tánh vô sở hữu, nên không buộc không mở; tập diệt đạo thánh đế tánh vô sở hữu, nên không buộc không mở. Khổ thánh đế tánh xa lìa, nên không buộc không mở; tập diệt đạo thánh đế tánh xa lìa, nên không buộc không mở. Khổ thánh đế tánh vắng lặng, nên không buộc không mở; tập diệt đạo thánh đế tánh vắng lặng, nên không buộc không mở. Khổ thánh đế tánh không, nên không buộc không mở; tập diệt đạo thánh đế tánh không, nên không buộc không mở. Khổ thánh đế tánh vô tướng, nên không buộc không mở; tập diệt đạo thánh đế tánh vô tướng, nên không buộc không mở. Khổ thánh đế tánh vô nguyện, nên không buộc không mở; tập diệt đạo thánh đế tánh vô nguyện, nên không buộc không mở. Khổ thánh đế tánh vô sanh, nên không buộc không mở; tập diệt đạo thánh đế tánh vô sanh, nên không buộc không mở. Khổ thánh đế tánh vô diệt, nên không buộc không mở; tập diệt đạo thánh đế tánh vô diệt, nên không buộc không mở. Khổ thánh đế tánh vô nhiễm, nên không buộc không mở; tập diệt đạo thánh đế tánh vô nhiễm, nên không buộc không mở. Khổ thánh đế tánh vô tịnh, nên không buộc không mở; tập diệt đạo thánh đế tánh vô tịnh, nên không buộc không mở.

Bạch Thế Tôn! Vô minh không buộc không mở; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não không buộc không mở. Vì có sao? Bạch Thế Tôn! Vô minh tánh vô sở hữu, nên không buộc không mở; hành, thức, danh sắc, lục xứ, xúc, thọ, ái, thủ, hữu, sanh, lão tử sầu than khổ ưu não tánh vô sở hữu, nên không buộc không mở. Vô minh tánh xa lìa, nên không buộc không mở; hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não tánh xa lìa, nên không buộc không mở. Vô minh tánh vắng lặng, nên không buộc không mở; hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não tánh vắng lặng, nên không buộc không mở. Vô minh tánh không, nên không buộc không mở; hành cho đến lão tử sầu than khổ ưu não tánh không, nên không

buộc không mở. Vô minh tánh vô tướng, nên không buộc không mở; hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não tánh vô tướng, nên không buộc không mở. Vô minh tánh vô nguyện, nên không buộc không mở; hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não tánh vô nguyện, nên không buộc không mở. Vô minh tánh vô sanh, nên không buộc không mở; hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não tánh vô sanh, nên không buộc không mở. Vô minh tánh vô diệt, nên không buộc không mở; hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não tánh vô diệt, nên không buộc không mở. Vô minh tánh vô nhiễm, nên không buộc không mở; hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não tánh vô nhiễm, nên không buộc không mở. Vô minh tánh vô tịnh, nên không buộc không mở; hành cho đến lão tử sâu thán khổ ưu não tánh vô tịnh, nên không buộc không mở.

Bạch Thế Tôn! Nội không không buộc không mở; ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không không buộc không mở. Vì có sao? Bạch Thế Tôn! Nội không tánh vô sở hữu, nên không buộc không mở; ngoại không, nội ngoại không, không không, đại không, thắng nghĩa không, hữu vi không, vô vi không, tất cảnh không, vô tế không, tán không, vô biên dị không, bốn tánh không, tự tướng không, cộng tướng không, nhất thiết pháp không, bất khả đắc không, vô tánh không, tự tánh không, vô tánh tự tánh không tánh vô sở hữu, nên không buộc không mở. Nội không tánh xa lìa, nên không buộc không mở; ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không tánh xa lìa, nên không buộc không mở. Nội không tánh vắng lặng, nên không buộc không mở; ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không tánh vắng lặng, nên không buộc không mở. Nội không tánh không, nên không buộc không mở; ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không tánh không, nên không buộc không mở. Nội không tánh vô tướng, nên không buộc không mở; ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không tánh vô tướng, nên không buộc không mở. Nội không tánh vô nguyện, nên không buộc không mở; ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không tánh vô nguyện, nên không buộc không mở. Nội không tánh vô sanh, nên không buộc không mở; ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không tánh vô sanh, nên không buộc không mở. Nội không tánh vô diệt, nên không buộc không mở; ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không tánh vô diệt, nên không buộc không mở. Nội không tánh vô nhiễm, nên không buộc không mở; ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không tánh vô nhiễm, nên không buộc không mở. Nội không

tánh vô tịnh, nên không buộc không mở; ngoại không cho đến vô tánh tự tánh không tánh vô tịnh, nên không buộc không mở.

Bạch Thế Tôn! Bốn tĩnh lự không buộc không mở; bốn vô lượng, bốn vô sắc định không buộc không mở. Vì có sao? Bạch Thế Tôn! Bốn tĩnh lự tánh vô sở hữu, nên không buộc không mở; bốn vô lượng, bốn vô sắc định tánh vô sở hữu, nên không buộc không mở. Bốn tĩnh lự tánh xa lìa, nên không buộc không mở; bốn vô lượng, bốn vô sắc định tánh xa lìa, nên không buộc không mở. Bốn tĩnh lự tánh vắng lặng, nên không buộc không mở; bốn vô lượng, bốn vô sắc định tánh vắng lặng, nên không buộc không mở. Bốn tĩnh lự tánh không, nên không buộc không mở; bốn vô lượng, bốn vô sắc định tánh không, nên không buộc không mở. Bốn tĩnh lự tánh vô tướng, nên không buộc không mở; bốn vô lượng, bốn vô sắc định tánh vô tướng, nên không buộc không mở. Bốn tĩnh lự tánh vô nguyện, nên không buộc không mở; bốn vô lượng, bốn vô sắc định tánh vô nguyện, nên không buộc không mở. Bốn tĩnh lự tánh vô sanh, nên không buộc không mở; bốn vô lượng, bốn vô sắc định tánh vô sanh, nên không buộc không mở. Bốn tĩnh lự tánh vô diệt, nên không buộc không mở; bốn vô lượng, bốn vô sắc định tánh vô diệt, nên không buộc không mở. Bốn tĩnh lự tánh vô nhiễm, nên không buộc không mở; bốn vô lượng, bốn vô sắc định tánh vô nhiễm, nên không buộc không mở. Bốn tĩnh lự tánh vô tịnh, nên không buộc không mở; bốn vô lượng, bốn vô sắc định tánh vô tịnh, nên không buộc không mở.

Bạch Thế Tôn! Bốn niệm trụ không buộc không mở; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi không buộc không mở. Vì có sao? Bạch Thế Tôn! Bốn niệm trụ tánh vô sở hữu, nên không buộc không mở; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi tánh vô sở hữu, nên không buộc không mở. Bốn niệm trụ tánh xa lìa, nên không buộc không mở; bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi tánh xa lìa, nên không buộc không mở. Bốn niệm trụ tánh vắng lặng, nên không buộc không mở; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi tánh vắng lặng, nên không buộc không mở. Bốn niệm trụ tánh không, nên không buộc không mở; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi tánh không, nên không buộc không mở. Bốn niệm trụ tánh vô tướng, nên không buộc không mở; bốn chánh đoạn, bốn thần túc, năm căn, năm lực, bảy đẳng giác chi, tám thánh đạo chi tánh vô tướng, nên không buộc không mở. Bốn niệm trụ tánh vô nguyện, nên không buộc không mở; bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi tánh vô nguyện, nên không buộc không mở. Bốn niệm trụ tánh vô sanh, nên không buộc không mở; bốn

chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi tánh vô sanh, nên không buộc không mở. Bốn niệm trụ tánh vô diệt, nên không buộc không mở; bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi tánh vô diệt, nên không buộc không mở. Bốn niệm trụ tánh vô nhiễm, nên không buộc không mở; bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi tánh vô nhiễm, nên không buộc không mở. Bốn niệm trụ tánh vô tịnh, nên không buộc không mở; bốn chánh đoạn cho đến tám thánh đạo chi tánh vô tịnh, nên không buộc không mở.

Bạch Thế Tôn! Không giải thoát môn không buộc không mở; vô tướng vô nguyện giải thoát môn không buộc không mở. Vì có sao? Bạch Thế Tôn! Không giải thoát môn tánh vô sở hữu, nên không buộc không mở; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn tánh vô sở hữu, nên không buộc không mở. Không giải thoát môn tánh xa lìa, nên không buộc không mở; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn tánh xa lìa, nên không buộc không mở. Không giải thoát môn tánh vắng lặng, nên không buộc không mở; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn tánh vắng lặng, nên không buộc không mở. Không giải thoát môn tánh không, nên không buộc không mở; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn tánh không, nên không buộc không mở. Không giải thoát môn tánh vô tướng, nên không buộc không mở; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn tánh vô tướng, nên không buộc không mở. Không giải thoát môn tánh vô nguyện, nên không buộc không mở; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn tánh vô nguyện, nên không buộc không mở. Không giải thoát môn tánh vô sanh, nên không buộc không mở; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn tánh vô sanh, nên không buộc không mở. Không giải thoát môn tánh vô diệt, nên không buộc không mở; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn tánh vô diệt, nên không buộc không mở. Không giải thoát môn tánh vô nhiễm, nên không buộc không mở; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn tánh vô nhiễm, nên không buộc không mở. Không giải thoát môn tánh vô tịnh, nên không buộc không mở; vô tướng, vô nguyện giải thoát môn tánh vô tịnh, nên không buộc không mở.

--- o0o ---

HẾT TẬP 2